

THE NEW YORK TIMES BEST SELLER
CARRIE RYAN

TIỂU THUYẾT
KINH DỊ

RỪNG RÀNG-TAY

dtr-ebook.com

PHUQUANG



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Rừng Răng-Tay

Carrie Ryan

The book cover features a young woman with long, dark, wavy hair blowing in the wind. She is looking down and to the right with a somber expression. She is wearing a dark, textured sweater over a white shirt. The background is a misty, blue-toned forest with bare trees. The author's name is at the top in red, and the title is in the lower half in white.

CARRIE RYAN

THE FOREST
OF HANDS
AND TEETH

Thông tin ebook:

Tên sách: Rừng Răng-Tay

Nguyên tác: The Forest Of Hands And Teeth [The Forest Of Hands
And Teeth #1]

Tác giả: Carrie Ryan

Dịch giả: Di Li

Nhà xuất bản: Văn Học

Công ty phát hành: Phương Đông

Số trang: 404

Bìa: Mềm

Năm phát hành: 2010

Kích thước: 13 x 20.5 cm

Trọng lượng: 385 g

Giá bìa: 68.000

Tạo prc: Hoàng Liêm

Nguồn: fb.com/smartebbooksvn

Ebook: <http://www.dtv-ebook.com>



Ebook không mang tính chất thương mại, để chia sẻ tới các bạn yêu sách ở xa, hoặc không có điều kiện mua sách giấy. Trong điều kiện có thể bạn hãy mua sách để ủng hộ và tôn trọng nhà xuất bản.

Giới thiệu nội dung:

Trong thế giới của Mary, luôn tồn tại một sự thật rất giản đơn.

Các xơ luôn là người hiểu biết nhất. Những Người bảo vệ sẽ bảo vệ phụng sự dân làng.

Và Vùng vô định thì không bao giờ biến mất.

Và bạn phải luôn chú ý đến dãy hàng rào bao quanh làng. Dãy hàng rào đó bảo vệ dân làng trước khu rừng Răng-Tay.

Nhưng dần dần, sự thật của Mary đã hạ gục cô. Cô biết được những điều mà cô không bao giờ muốn biết về các xơ và bí mật của họ, về những Người bảo vệ và sức mạnh của họ. Và khi hàng rào bị tấn công, cả thế giới xung quanh cô rơi vào một đám hỗn độn, đó là thế giới của Vùng vô định và sự tàn nhẫn của chúng.

Giờ thì cô phải lựa chọn giữa ngôi làng và tương lai của chính mình, giữa người cô yêu và người yêu cô. Cô phải đối mặt với sự thật về rừng Răng-Tay. Liệu có tồn tại một cuộc sống bên ngoài thế giới luôn bị bao quanh bởi Thần Chết?

Đây là một cuốn tiểu thuyết thuộc thể loại kinh dị. Mặc dù vậy, ngôi làng, đại dương, rừng rậm, các xơ và lũ thầy ma sống, cả không gian và thời gian trong cuốn sách cũng chỉ là biểu tượng. Điều mà cuốn sách muốn nói chính là quan niệm sống, lý tưởng sống và con đường dẫn đến cuộc sống.

Lý tưởng sống chật hẹp giống như tự khoanh vùng cho mình một không gian tù túng đến bức bối y như ngôi làng trong câu chuyện. Còn nếu trong lòng tràn ngập những con đường hút dài vô tận dù phải trải qua bao nhiêu trở ngại và định kiến thì con người vẫn có thể mở ra trước mắt mình một không gian bao la ngút ngát của đại dương.

Giới thiệu tác giả:



Sinh ra và lớn lên ở Greenville, miền Nam Carolina. Cô tốt nghiệp trường đại học Williams và đại học Luke chuyên ngành luật. Hiện cô sống với chồng là luật sư đồng thời cũng là nhà văn, cùng hai con mèo béo và một chú chó con ở Charlotte, Nam Carolina. Họ chưa hề chuẩn bị tinh thần cho sự tái sinh của những zombie.

Để biết thêm thông tin, xin truy cập trang web của Carrie:
www.carrieryan.com

Nhận định về cuốn sách:

“Lần đầu tiên có một câu chuyện lãng mạn về thời hậu khái huyền, được sáng tạo một cách duyên dáng từ tí đầu cho đến dòng cuối.”

- **Scott Westerfeld** tác giả của *Extras and Peeps*

“Mở cuốn *Rừng Răng-Tay* cũng giống như khám phá chiếc hộp của Pandora: Bóng tối mờ ảo và niềm hy vọng quý giá cứ thế trào ra. Đây là cuốn tiểu thuyết tinh tế, lôi cuốn từ trang đầu đến trang cuối và đầy ma lực. Tôi say mê nó từ đầu đến cuối.”

- **Melissa Marr**, tác giả bestselling của cuốn *Wicked Lovely* và *Ink Exchange*

“Thông minh, u ám nhưng quyến rũ, *Rừng Răng-Tay* luân chuyển giữa vẻ đẹp mê hồn và sự kinh dị. Thế giới của Mary là một thế giới mà độc giả không dễ gì quên được.”

- **Cassandra Clae**, tác giả bestselling của cuốn *City of Bones*

“U ám, quyến rũ và đầy sợ hãi, chỉ có kẻ nào đến từ Vùng vô định mới có thể đặt cuốn sách này xuống được.”

- **Justine Larbalestier**, tác giả của cuốn *How to ditch your fairy*

Mục Lục

[1](#)

[2](#)

[3](#)

[4](#)

[5](#)

[6](#)

[7](#)

[8](#)

[9](#)

[10](#)

[11](#)

[12](#)

[13](#)

[14](#)

[15](#)

[16](#)

[17](#)

[18](#)

[19](#)

[20](#)

[21](#)

[22](#)

[23](#)

[24](#)

[25](#)

[26](#)

[27](#)

[28](#)

[29](#)

[30](#)

[31](#)

[32](#)

[33](#)

[34](#)

[35](#)

[36](#)

Mẹ vẫn thường kể cho tôi nghe về đại dương. Bà nói rằng có một nơi chẳng có gì ngoài nước và nó luôn luôn tiến về phía ta rồi lại trôi đi mất. Bà cũng từng cho tôi xem bức tranh cụ cổ tôi đứng trước biển khi còn là một đứa trẻ. Chuyện đó xảy ra lâu rồi và bức tranh thì đã bị mất trong một vụ hỏa hoạn nhưng tôi vẫn còn nhớ rõ nó, một bức tranh đã bạc màu và sờn rách. Trong ấy, cô gái nhỏ đứng giữa bao la vô hạn định.

Trong những câu chuyện kể của mẹ, thường là truyền từ hết đời nọ qua đời kia, đại dương giống như một cơn gió lượn qua những ngọn cây và người ta lướt trên sóng nước. Một ngày nọ, khi tôi lớn hơn một chút và ngôi làng của chúng tôi đang gặp hạn hán, tôi hỏi mẹ rằng tại sao có quá nhiều nước như vậy mà nhiều năm trời những dòng suối của chúng tôi lại bị cạn kiệt? Mẹ trả lời tôi rằng nước biển không uống được vì nó đầy muối.

Từ đó tôi không còn tin những câu chuyện về đại dương nữa. Tại sao trên thế gian này lại có nhiều muối đến thế và tại sao Chúa Trời lại để cho ngàn ấy nước trở nên vô dụng?

Nhưng có những lần tôi đứng ở bìa rừng Răng-Tay và ngắm nhìn khung cảnh hoang dã trải dài bất tận, tôi đã tự hỏi điều gì sẽ xảy ra nếu như tất cả những thứ này là nước. Tôi nhắm mắt lại và lắng nghe tiếng gió rì rào trên những ngọn cây, tưởng tượng ra một không gian chẳng có gì ngoài nước. Đó là một thế giới không có Vùng vô định, một thế giới không có rừng Răng-Tay.

Thường thì mẹ vẫn đứng cạnh tôi, bàn tay khum khum che ánh mặt trời và đôi mắt vượt qua hàng rào, qua những đám cây cối rậm rì để dõi

xem chồng mình có quay trở về không.

Bà là người duy nhất tin rằng ông sẽ không Tái sinh, rằng nếu có quay trở về, ông vẫn nguyên vẹn là con người cũ. Đã nhiều tháng rồi tôi thôi không nghĩ về cha nữa và cố gắng chôn vùi nỗi đau mất cha để có thể quay trở lại được cuộc sống bình thường. Giờ thì đôi lúc tôi lại hãi sợ cảm giác khi đứng ở bìa rừng và nhìn qua hàng rào. Tôi sợ sẽ nhìn thấy cha đứng đó cùng những người khác: quần áo rách rưới, da nhẵn nhéo, cất những tiếng kêu khóc van xin rừng rợn và những ngón tay cào lên hàng rào bằng sắt để cố mở nó ra.

Việc không người nào nhìn thấy ông lại càng mang lại cho mẹ tôi nỗi hy vọng. Đêm đêm bà cầu Chúa mong sao ông sẽ tìm thấy một vùng đất nào đó giống ngôi làng của chúng tôi, rằng ở một nơi nào đó giữa rừng rậm, ông sẽ được an toàn. Nhưng chẳng ai có cái hy vọng ấy. Các xơ nói với chúng tôi rằng nơi chúng tôi đang ở là ngôi làng duy nhất còn sót lại trên thế giới này.

Anh Jed tình nguyện lĩnh nhiệm vụ tuần tra thêm ca ở đường biên hàng rào. Tôi biết rằng, cũng như tôi, anh cho rằng cha đã mất tích vào Vùng vô định và anh hy vọng sẽ phát hiện ra ông trong lúc tuần tra quanh rào để kịp giết ông trước khi mẹ tôi nhìn thấy chồng mình trở thành ra thế nào.

Nhiều người trong làng tôi đã trở nên điên loạn khi họ nhìn thấy những người thân yêu trở về từ Vùng vô định. Từng có một người đàn bà - một người mẹ - kinh hãi nhìn thấy con trai mình quay trở về từ đó. Bà ta tự lao mình vào lửa sau khi đốt trụi cả nửa ngôi làng. Đám cháy này đã phá hủy toàn bộ tài sản của gia đình tôi khi tôi còn là một đứa trẻ. Chính điều đó đã khóa chặt những sợi dây liên kết duy nhất của chúng tôi đối với những con người trước khi Tái sinh vẫn còn là người thân thiết. Và những gì họ để lại chỉ còn là một nắm hồi ức.

Tôi và Jed trông chừng mẹ rất cẩn thận và chúng tôi không bao giờ cho phép bà đi ra khu vực hàng rào mà không có người đi cùng. Chị Beth vợ anh Jed cũng tham dự việc này với chúng tôi cho đến tận ngày nằm ỏ để sinh đứa con so. Và giờ chỉ có hai chúng tôi làm việc đó.

Cho đến một ngày nọ, em trai của Beth đến tìm khi tôi đang giặt đồ dưới một dòng suối là nhánh của con sông lớn. Cho đến giờ thì tôi vẫn coi Harry là một người bạn, một trong số ít những người cùng lứa tuổi với tôi ở trong làng. Cậu rắc một nắm hoa dại lên chiếc ga sũng nước của tôi và chúng tôi ngồi nhìn dòng nước chảy qua những tảng đá trong khi cậu vắt khô những chiếc ga có thêu hoa văn tinh xảo.

- Mẹ cậu thế nào? - Cậu hỏi tôi, cậu luôn luôn lịch sự như vậy.

Tôi cúi đầu và khóa tay vào dòng nước. Tôi biết mình nên quay về với bà, rằng hôm nay tôi đã dành quá nhiều thời gian cho mình và khéo giờ này bà đang lang thang ở đâu đó. Sau những ngày dài tuần tra, Jed đang xin nghỉ để kiểm tra lại độ vững chãi của hàng rào và mẹ tôi thì cứ buổi chiều lại ra bìa rừng để tìm cha. Tôi cần phải có mặt ở đó để an ủi bà những lúc như vậy, để kéo bà quay lưng lại hàng rào nếu bà gặp cha.

- Bà vẫn nuôi hy vọng. - Tôi đáp lời.

Harry lăm bầm vài câu về thông cảm. Cả hai chúng tôi đều biết còn rất ít hy vọng. Đôi bàn tay cậu lần tìm và phủ lấy tay tôi trong làn nước. Tôi đã phát hiện ra điều này vài tháng trước đây. Tôi đã thấy cái cách mà cậu nhìn tôi, giống như bây giờ. Ánh mắt cậu đã thay đổi, không như trước kia nữa. Tình bạn của chúng tôi trở nên gượng gạo. Chúng tôi đã không còn là những đứa trẻ nữa rồi.

- Mary, mình... - Cậu ngừng lại một giây. - Mình hy vọng cậu sẽ đi cùng mình đến Lễ hội Ngày mùa vào cuối tuần tới.

Tôi nhìn xuống đôi tay mình đang ngâm trong nước. Tôi có thể cảm thấy những đầu ngón tay đang sun lại vì lạnh và làn da cậu dường như rất

mềm mại và mũm mĩm. Tôi suy nghĩ về lời đề nghị của cậu. Lễ hội Ngày mùa diễn ra vào mùa thu và ở đó những người đang tuổi yêu đương sẽ chính thức ngỏ lời với một ai đó. Đó là thời điểm bắt đầu giai đoạn tỏ tình, và trong suốt những ngày mùa đông ngắn ngủi, các cặp này sẽ quyết định xem họ có hợp nhau không. Khi mùa xuân đến, hầu hết sẽ dẫn nhau đến lễ Brethlaw để làm lễ rửa tội và thề ước trong đám cưới. Hiếm có cặp nào thất bại. Ở làng tôi, hôn nhân không dựa trên tình yêu, chủ yếu là dựa trên những lời đính ước.

Năm nào cũng thế, tôi phân vân ngấm nhìn những cặp đã cặp đôi. Làm thế nào mà những đứa bạn thời thơ bé của tôi lại bỗng nhiên tìm được ai đó, đính ước và chuẩn bị cho bước tiếp theo. Sẽ ước hẹn và bắt đầu những cuộc hẹn hò. Tôi luôn nghĩ về cái điều cũng sẽ xảy ra với tôi. Những đợt dịch bệnh đã khiến nhiều bạn bè tôi ra đi khi chỉ còn là một đứa trẻ, vì thế để tìm được một người cùng lứa tuổi mà đính ước đã là một điều rất quan trọng. Còn hơn thế nữa là chẳng có mấy cô gái tình nguyện dành cả đời mình cho nhà dòng.

Thậm chí tôi còn hy vọng rằng biết đâu mình đủ may mắn để tìm thấy một tình yêu thực sự giống như cha và mẹ tôi. Vì thế cho dù tôi là một trong số rất ít người đã đến tuổi từ hai năm rồi nhưng tôi vẫn xếp chuyện đó sang một bên.

Vài tuần trước tôi chỉ quan tâm đến sự vắng mặt của cha tôi, đến nỗi tuyệt vọng và cô lập của mẹ tôi, với sự tiếc thương và than khóc của riêng tôi. Cho tới giờ phút này thì tôi mới nhớ ra một điều hiển nhiên rằng mình là người cuối cùng được mời đến Lễ hội Ngày mùa hoặc là mình vẫn chưa được mời.

Một mặt nào đó tôi vẫn không thể không nghĩ đến người em trai của Harry, Travis. Tôi đã cố gắng gây sự chú ý với cậu trong suốt cả mùa hè. Và tôi muốn chuyển tình bạn đối với cậu sang một điều gì đó khác hơn. Nhưng

cậu dường như chẳng bao giờ để ý đến sự tán tỉnh vụng về và kín đáo của tôi.

Như thể nhìn xuyên thấu được ý nghĩ của tôi, Harry nói.

- Travis đang nhắm Cassandra.

Từ lúc ấy, tôi không thể ngăn được sự tức giận, nhỏ mọn và trống rỗng khi nghĩ đến việc đứa bạn thân nhất của mình đã giành được những gì mà tôi không thể, rằng cô ấy đã chiếm được cảm tình của Travis trong khi tôi thì không.

Tôi không biết phải nói gì nữa. Tôi nhớ đến nụ cười sáng bừng trên khuôn mặt Travis khi cậu mỉm cười và nhìn sâu vào đôi mắt Harry để cố tìm những điều tương tự. Dù sao thì họ cũng là anh em trai và chỉ cách nhau có một tuổi. Nhưng tôi chẳng cảm thấy gì ngoài cái cảm giác mủm mỉm của cậu khi chạm vào tôi ở dưới nước.

Thay câu trả lời, tôi hơi mỉm cười, tự an ủi mình rằng cuối cùng cũng có người ngỏ lời với tôi trong khi một góc khác của con người tôi lại lên tiếng rằng liệu tình bạn lâu dài của chúng tôi có thể chuyển hóa được thành cái gì khác trong suốt những tháng đông tới tăm sắp tới.

Harry toét miệng cười và nghiêng đầu về phía tôi. Tất cả những gì tôi có thể nghĩ được lúc này là không hiểu tại sao tôi không bao giờ muốn để cho Harry là nụ hôn đầu đời, và tức thì sau đó, trước khi môi cậu có thể chạm vào môi tôi thì chúng tôi nghe thấy nó.

Tiếng còi báo động. Chiếc còi này đã quá cũ kỹ và ít được sử dụng đến nỗi nó đã bắt đầu kêu khò khè, cọt kẹt trước khi chính thức rúc lên.

Ánh mắt Harry chạm mắt tôi. Khuôn mặt cậu trắng bệch ra.

- Liệu có phải hôm nay người ta diễn tập không? - Tôi hỏi.

Cậu lắc đầu, đôi mắt cậu cũng mở to như tôi. Cha cậu đứng đầu nhóm những Người bảo vệ và cậu biết rõ lịch diễn tập. Tôi đứng đó, trong tư thế chuẩn bị chạy hết tốc lực về phía ngôi làng. Từng thớ da thịt tôi ran lên, tìm tôi quận thắt lại. Giờ thì tất cả những gì tôi nghĩ đến là mẹ.

Harry chớp lấy cánh tay tôi và kéo lại.

- Chúng ta nên ở đây. Như thế an toàn hơn. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu như chiếc hàng rào kia bị phá sập? Chúng ta cần tìm một nơi trú ẩn.

Tôi có thể nhìn thấy nỗi kinh hoàng đã bao kín lấy tròng mắt cậu. Những ngón tay cậu bấu mạnh vào khuỷu tay tôi, như sắp cào xước thịt da tôi, nhưng tôi giằng ra, cố đẩy cậu lùi lại.

Tôi loạng choạng trèo lên đồi và hướng về phía trung tâm ngôi làng. Tôi không đi theo lối mòn xoáy tròn ốc mà thay vào đó đu lên những cành cây và dây leo để dễ bề leo lên sườn đồi dốc đứng nhanh hơn. Khi đã trèo lên đỉnh đồi, tôi ngoái nhìn lại và thấy Harry vẫn đứng nguyên bên bờ suối, hai tay ôm lấy mặt như thể cậu không dám nhìn bất cứ cái gì đang diễn ra ở phía trên kia. Tôi thấy môi cậu mấp máy, giống như đang gọi tôi vậy, nhưng những gì tôi có thể nghe thấy chỉ duy nhất là tiếng còi báo động, âm thanh như muốn chọc thủng lỗ nhĩ và bủa vây xung quanh tôi.

Từ bé đến lớn tôi luôn được nhắc nhở về tiếng còi báo động đó. Trước lúc tập đi tôi đã biết rằng tiếng còi báo động đồng nghĩa với cái chết. Điều đó có nghĩa rằng hàng rào kia đã bị phá sập và Vùng vô định đã tấn công chúng tôi. Có nghĩa là chúng tôi phải chớp ngay lấy vũ khí, đi tìm nơi trú ẩn và kéo hết thang lên. Thậm chí bí quá thì phải bỏ lại những người đang sống ở đằng sau.

Khi lớn lên, mẹ thường kể cho tôi nghe về cái thuở sơ khai, lúc bà cô cụ kỵ của tôi còn là một đứa trẻ, tiếng còi báo động đã rền rĩ không dứt trong suốt thời gian ngôi làng bị Vùng vô định xâm chiếm. Nhưng rồi sau đó những hàng rào đã được xây lại, đội những Người bảo vệ được hình

thành và thời gian trôi qua, Vùng vô định đã bị thu hẹp lại cho đến một ngày, tôi không thể nhớ rõ là ngày nào trong suốt những tháng năm vừa qua, còi báo động lại rền rĩ và đó không phải một cuộc diễn tập. Tôi biết rõ rằng trong đời mình đã vài lần hàng rào bị phá sập nhưng tôi vốn rất giỏi trong việc phong tỏa những hồi ức chẳng giúp ích được gì cho mình. Không có chúng tôi cũng đã đủ sợ cái Vùng vô định ấy lắm rồi.

Càng về gần đến rìa làng, tôi bước càng chậm. Tôi có thể thấy rõ những nơi trú ẩn ở trên cây đã đầy ắp người, thậm chí một số đã kéo hết cả thang lên. Tất cả những gì xung quanh tôi chỉ còn là sự hỗn loạn. Những bà mẹ đang dắt díu lũ trẻ và các vật dụng dùng hàng ngày rải rác trên cỏ và đất bẩn.

Sau đó tiếng còi im bật. Chỉ còn lại sự tĩnh lặng và người người đông cứng lại. Một đứa trẻ vụt lấy lại tiếng khóc và một đám mây trôi qua mặt trời. Tôi nhìn thấy một nhóm những Người bảo vệ đang kéo lê ai đó về phía nhà thờ.

- Mẹ. - Tôi thì thâm. Mọi thứ trong tôi như vỡ òa. Cái cảm giác này chỉ tôi mới biết. Tôi biết lẽ ra mình không nên nấn ná ở lại bên suối với Harry, lẽ ra tôi không nên để cậu nắm tay mình trong khi mẹ đang chờ đợi tôi để cùng đi đến chỗ hàng rào.

Lưng tôi cứng đơ như nòng súng khi bước về phía lối vào nhà thờ. Đây là một công trình cổ bằng đá được xây dựng từ trước Thời tái sinh. Cái cửa gỗ dày nặng trịch mở ra và những người hàng xóm đứng tránh sang một bên khi họ nhìn thấy tôi xuất hiện, nhưng không ai nhìn tôi. Lúc đứng bên cạnh đám đông, tôi nghe ai đó thì thầm.

- Bà ấy đứng quá gần hàng rào. Bà ấy cứ để nguyên cho nó chộp lấy.

Bên trong bức tường đá, dường như hơi nóng ban ngày không len được vào đây và cánh tay tôi gai lạnh. Ánh sáng lơ mơ nhưng tôi vẫn nhìn rõ các xơ đang xúm quanh một người đàn bà đang rên rĩ. Mẹ tôi biết rõ việc

không bao giờ được lại gần dãy hàng rào. Quá nhiều người trong làng đã bị mất tích theo cách ấy. Chắc đó phải là cha tôi nên mẹ mới nhìn qua hàng rào như thế. Tôi nhắm mắt lại khi nỗi đau mất cha đã liền miệng lại một lần nữa nhói qua da thịt.

Lẽ ra tôi nên ở đây với bà.

Tôi muốn cuộn tròn mình lại để trốn tránh tất cả những gì đang diễn ra xung quanh. Nhưng thay vì điều đó, tôi đến bên mẹ và quỳ xuống, dụi đầu vào lòng bà và lấy bàn tay bà đặt lên tóc tôi.

Tôi có thể hủy hoại cuộc đời mình để kéo dài thêm phút giây này: Đầu tôi ở trong lòng mẹ, bàn tay bà lùa vào tóc tôi khi chúng tôi ngồi trước đồng lửa và bà kể cho tôi nghe những câu chuyện truyền miệng qua nhiều thế hệ phụ nữ trong gia đình về cuộc sống trước Thời tái sinh.

Giờ thì bàn tay mẹ tôi dính nhớp và tôi biết đó là máu của bà. Tôi nhắm chặt mắt để không phải nhìn thấy nó, để không phải biết vết thương lớn đến cỡ nào.

Mẹ tôi đã trở nên bình tĩnh hơn. Bàn tay bà theo bản năng lùa vào tóc tôi, làm nó xổ ra khỏi khăn trùm đầu. Bà đang run rẩy và thì thầm những lời gì đó trong hơi thở khiến tôi không hiểu được bà đang nói gì.

Các xơ cứ để yên cho chúng tôi như thế. Họ đứng lộn xộn ở trong góc cùng với nhóm tinh nhuệ nhất của đội những Người bảo vệ và tôi biết rằng họ đang quyết định số phận của mẹ tôi. Nếu bà chỉ bị cào rách da thịt thì họ sẽ tiến hành kiểm tra và giám sát cho dù bà không thể bị truyền máu theo cách ấy. Nhưng nếu bà bị cắn và đương nhiên bị truyền máu từ một sinh vật đến từ Vùng vô định, thì chỉ còn hai sự lựa chọn. Hoặc là bà bị giết ngay tức khắc, hoặc là bị giam cầm cho tới khi Tái sinh và sau đó người ta sẽ đem vứt bà qua hàng rào. Cuối cùng, nếu mẹ tôi vẫn còn phát điên thì người ta đưa bà ra xử trước quan tòa.

Sẽ bị xử tội chết ngay tức khắc và linh hồn được cứu rồi hay là gia nhập Vùng vô định.

Đó là bài học nằm lòng của chúng tôi, ngay sau khi Tái sinh, những kẻ bị tấn công sẽ không còn sự lựa chọn này nữa. Họ sẽ bị ép chết ngay tức khắc. Đó là giải pháp trước khi những cơn điên tấn công người bị nhiễm, giải pháp nghe có vẻ như dành cho những người vừa chết trận.

Nhưng trước đó cũng từng có một người bị nhiễm, một bà góa, đã tìm đến các xơ và cầu xin họ cho phép bà đi theo chồng vào rừng. Bà ta cầu xin quyền được thực hiện lời đính ước với người đàn ông mà bà lựa chọn và yêu thương. Cuộc sống đã kiến tạo nên nơi này, đã giúp chúng tôi an toàn và bảo vệ chúng tôi thoát khỏi bất cứ thứ gì đến từ Vùng vô định. Và người đàn bà góa kia đã đưa ra một ý kiến tuyệt vời: Điều có thực duy nhất phân chia cuộc sống và Vùng vô định chính là sự lựa chọn, là ý nguyện được tự do. Bà ta muốn chọn phương án được ở bên chồng. Các xơ đã tranh luận gay gắt với những Người bảo vệ nhưng ý kiến của các xơ luôn là quyết định cuối cùng. Họ cho rằng gia tăng thêm một sinh vật nữa cho Vùng vô định thì cũng chẳng thể gây hại gì thêm cho cộng đồng. Và thế là bà góa kia được hộ tống đến hàng rào. Ở đó có ba Người bảo vệ canh giữ cho tới khi bà không chống đỡ được cơn lây nhiễm và sau đó người ta đẩy bà ra khỏi cổng ngay trước khi bà sắp chết và Tái sinh Vô định.

Tôi không hình dung được việc người ta lại bỏ mặc một bà già đối mặt với định mệnh như thế. Nhưng đó cũng là một cách lựa chọn, tôi nghĩ vậy.

- Cô sẽ ở lại đây với chúng tôi cho đến khi nào anh trai cô quay về. -
Các xơ bảo tôi như vậy.

Jed vẫn theo ca luân phiên kiểm tra hàng rào chưa về. Các xơ đã lệnh cho một người đưa tin đi gọi anh về nhưng chúng tôi không thể đợi anh quá một ngày được. Đến lúc anh về thì chắc mẹ tôi đã đi rồi và anh sẽ không còn cơ hội thuyết phục bà từ bỏ sự lựa chọn đó nữa.

Mẹ tôi đã chọn phương án sẽ gia nhập Vùng vô định. Và tôi chắc rằng anh trai tôi sẽ mắng mỏ tôi về sự lựa chọn của bà. Anh sẽ hỏi tôi rằng tại sao lại cho phép bà tự đưa ra quyết định này, tại sao tôi không vì bà đứng lên yêu cầu những Người bảo vệ giết bà luôn đi.

Tôi không biết mình sẽ giải thích với anh thế nào nữa.

Mang một người đang sống đến bỏ vào rừng Răng-Tay là một quá trình khá phức tạp. Từ nhiều năm trước những Người bảo vệ đã nhận ra rằng việc này không nên thực hiện quá sớm vì một người còn sống mà bị quăng vào rừng thì chỉ tổ làm môi cho lũ sinh vật đến từ Vùng vô định xé xác.

Nhưng đồng thời để một Người bị nhiễm lại trong làng thì cũng quá nguy hiểm. Những Người bảo vệ không thể liều để một kẻ sắp Tái sinh giữa những người đang sống trong khi kết quả chẳng có gì khác hơn là Người bị nhiễm đó sẽ chết và Tái sinh. Tất cả mọi thứ phụ thuộc vào mức độ của vết cắn. Nếu vết cắn nhỏ, nông thì quá trình lây nhiễm sẽ mất tới vài ngày, còn đây là một sự tấn công khủng khiếp thì sự Tái sinh sẽ xảy ra trong nháy mắt.

Thế là những Người bảo vệ đã sáng chế ra một hệ thống ròng rọc tinh vi treo ở cổng vào. Nó giống như một thứ tù ngục ngăn giữ Người bị nhiễm giữa sự sống và Vùng vô định. Giờ thì mẹ tôi ở trong đó còn tôi loanh quanh bên cạnh, nghe bà nghiêng răng lóc cóc như con mèo đói đuổi theo chú chim nhỏ. Lúc ấy là cơn nhiễm đã lan tỏa khắp cơ thể bà. Giờ thì bà quá yếu để có thể nói và thậm chí đã bị hủy hoại đến nỗi khó mà nhận thức được nữa.

Một sợi dây thừng trói chặt quanh mắt cá chân trái và bà vô thức giằng xé nó đến sồn cả đầu môi. Tất cả chúng tôi đều chờ đợi một điều không thể tránh khỏi, nhưng xét về mức độ vết thương thì ai cũng biết rằng ít nhất còn phải mất một ngày nữa. Sự Tái sinh không phải lúc nào cũng nhanh chóng đối với những Người bị nhiễm.

Tôi ở đó với bà, phía hàng rào an toàn bên này. Nhưng tôi không được ở một mình vì người ta không tin tưởng tôi, sợ rằng khi người mẹ biến thành một sinh vật của Vùng vô định sẽ sai khiến tôi làm những điều kinh khủng và xuẩn ngốc như mở hết các cánh cổng và để cho hàng rào bị sập tan tành. Một Người bảo vệ, một trong những người bạn của anh trai tôi, đã được cử trông chừng tôi và mẹ. Anh sẽ là người điều khiển các cánh cổng và sẽ là người giết chết tôi nếu như tôi tiến lại quá gần mẹ sau khi bà Tái sinh. Đó là một thỏa ước mà tôi đã phải đấu tranh với các xơ để được ở bên mẹ vào lúc này. Tôi có thể lại gần bà, nhưng nếu tôi bị cản thì ngay sau đó sẽ phải hứng chịu hình phạt của cái chết.

Tôi ngồi bó gối. Tôi hầu như không còn cảm giác ở đôi bàn chân, như thể máu không còn vận chuyển từ trái tim tôi nữa.

Tôi đang ngồi chờ mẹ tôi chết.

Tôi không còn để tâm đến thời gian ngoại trừ từng giờ từng khắc đang nhích dần đến điểm Tái sinh của mẹ tôi. Tôi ước gì đây là một vật cứng nắm bắt được để tôi chộp lấy mà lay mà nghiêng bắt nó dừng lại.

Nhưng nó cứ như lần khỏi tôi, và ngày vẫn tiếp tục trôi. Dân làng đến để an ủi tôi nhưng họ chẳng biết phải nói gì. Chị dâu tôi, Beth, muốn gửi tới chúng tôi những lời cầu nguyện nhưng các xơ không cho phép chị rời khỏi giường vì sợ chị sẽ sảy thai mất.

Tôi nhìn thấy Harry đứng cách đó rất xa. Ánh mặt trời chói gắt buổi trưa rọi thẳng vào khuôn mặt cậu. Tự nhiên tôi cảm thấy vui vì cậu không muốn đến gần tôi, không muốn tiếp tục câu chuyện buổi sáng lúc nắm tay tôi trong nước và cố ngăn tôi trở về với mẹ.

Tôi tự hỏi liệu cậu ta có còn nghĩ tới chuyện đi dự Lễ hội ngày mùa với tôi vào tuần tới nữa hay không. Cái lễ hội này không thể hủy bỏ, dù là mẹ tôi có chết đi chẳng nữa. Giống như các xơ vẫn luôn nhắc nhở chúng tôi rằng: Đây là những gì tiếp diễn sau khi Tái sinh - Cuộc sống vẫn phải tiếp diễn. Đó là vòng đời mà chúng tôi phải đi đến tận cùng.

Khi trời chập tối, Cassandra mang đồ ăn đến cho tôi và ngồi lại với tôi. Hoàng hôn đẹp đến nao lòng. Những sắc màu của chiều tà phản chiếu trên mái tóc và khuôn mặt xanh tái của Cass. Người bảo vệ vẫn giữ nguyên cự li. Anh ta biết rằng kết cục đang đến gần. Tâm trạng tôi hết luân chuyển từ trạng thái hy vọng mong mẹ sẽ Tái sinh nhanh hơn để sớm thoát khỏi nỗi khổ rồi lại khiếp sợ rằng sự tái sinh quá nhanh của mẹ sẽ khiến tôi mất bà vĩnh viễn.

Một lúc sau, tôi nói.

- Cass, cậu có tin là có đại dương trên đời không? Cậu có nghĩ rằng nó vẫn ở ngoài kia không?

Tôi ngấm nhìn ánh sáng tắt dần trên những lùm cây trong rừng rậm, ngấm nhìn vạn vật đang chuyển động.

- Cậu nhắc lại những gì mà mẹ cậu thường kể về đại dương xem nào?
- Giọng cô ân cần và dịu dàng.

- Chẳng có gì ngoài nước. - Tôi nhắc cô.

Cass luôn nuông chiều óc tưởng tượng của tôi, luôn lắng nghe khi tôi kể đi kể lại những câu chuyện về cái thời trước khi Tái sinh được truyền miệng qua bao thế hệ phụ nữ trong gia đình. Một lần, mẹ cô ấy đã cấm cô nói chuyện với tôi với lý do là tôi cứ nhồi nhét vào đầu Cass những điều dối trá và báng bổ. Nhưng ngôi làng chúng tôi quá nhỏ bé để có thể cấm đoán được điều gì.

- Mình chỉ không biết liệu trên thế gian này lại có nhiều nước đến thế không thôi, Mary. - Cô bảo tôi. Cô đã nói với tôi điều này rất nhiều lần rồi. Đôi mắt cô ánh lên khi ngắt khỏi hoàng hôn để quay sang tôi. - Mình không thể tưởng tượng được lại có một nơi nào bên ngoài kia mà lại không phải là Vùng vô định. - Cô nhú mày lại. - Bởi vì nếu không thế thì tại sao chúng ta lại ở đây mà không phải ở đó?

Một giọt lệ đọng lại nơi khóe mắt cô. Ánh mặt trời chiều muộn khiến nó lấp lánh khi nó lăn xuống gò má. Hình ảnh mẹ tôi đang nằm trong lòng nhót là quá sức chịu đựng đối với cô. Tôi kéo cô lại gần và ôm đầu cô vào lòng, khuôn mặt cô quay khỏi khu rừng. Tôi vuốt tóc cô như cách mà mẹ tôi vẫn làm đối với tôi. Chúng tôi cứ ngồi nguyên như thế khi ánh đèn đã nổi trong làng. Mẹ thường kể với tôi về quãng thời gian bà còn là một đứa trẻ. Khi ấy, các xơ sẽ bật chiếc máy phát điện cũ vào ngày Giáng sinh. Đó là một trong những câu chuyện tôi không bao giờ chia sẻ với bạn bè và tôi nghĩ đến việc sẽ kể lại cho Cass câu chuyện này, câu chuyện mỗi năm một lần ngôi làng nhỏ bé đã thấp sáng bầu trời như thế nào.

Nhưng giờ thì cô đang sụt sịt, cô đã thôi khóc, nhưng tối nay tôi không muốn nhồi thêm vào đầu óc cô những hình ảnh tưởng tượng nữa.

Lúc ra về, cô van xin tôi hãy đi cùng. Nhưng tôi không thể. Tôi nói với cô rằng khi điều đó xảy ra tôi phải có mặt ở đây, cô đưa tay lên che miệng như thể có điều gì quá đỗi kinh khủng. Sau đó cô quay người và chạy thẳng về nơi an toàn trong làng.

Tôi cũng muốn chạy về với cô, muốn thoát khỏi nơi này và quên đi toàn bộ ngày hôm nay. Nhưng tôi ở lại, những ngón tay tôi run lên và cổ họng nghẹn ắng. Tôi cần phải đối mặt với hình ảnh sắp tới của mẹ. Tôi đã nợ bà quá nhiều sau cái buổi sáng nay, sau khi để mặc bà lang thang một mình.

Tôi quay lại và nhìn trùng trùng vào hàng rào, nhìn ánh sáng mờ nhạt đang buông xuống bầu trời hắt thành những bóng đen nhảy nhót trên nền đất. Mắt tôi chợt nhòa đi, không còn nhìn rõ mọi vật xung quanh nữa. Khi ấy, chiếc hàng rào không còn tồn tại. Như thể tất cả chỉ còn là một thế giới.

- Mẹ? - Tôi thì thậm chí khi trời đã rạng đông.

Đêm hôm qua trắng hạ tuần và nhiều tiếng đồng hồ liền tôi lắng nghe trong bóng tối tiếng lá khô xào xạc sau hàng rào, trí óc tôi ngập đầy những hình ảnh tồi tệ nhất. Mọi tiếng động tôi nghe thấy đều như thể hàng rào sắp sụp đổ nơi, những tiếng cào xé giống hệt các sinh vật của Vùng vô định đã tìm thấy một mối lỏng lẻo trên hàng rào.

Giờ thì không gian u ám và ẩm ướt. Tôi bò bằng cả đầu gối và bàn tay đến gần chiếc lồng nhốt mẹ. Bà đang ở trong đó, ngay trên nền đất. Lúc này bà im lặng đến nỗi tôi tưởng bà đã chết và đang chuẩn bị Tái sinh. Mặt đắng và nỗi kinh hoàng dâng lên tận cổ họng tôi rồi đọng lại ở đó. Tôi muốn hét lên nhưng miệng cứ há ra mà không thốt được câu nào.

Chân tôi rú lại trong chiếc váy và những móng tay bầu lầy nền đất. Khi tôi tiến gần sát hàng rào thì nghe thấy tiếng Người bảo vệ ngay đằng sau. Tôi ngoái lại nhìn anh ta, cầu xin.

- Bà ấy vẫn còn sống.

Tôi nói thế bởi tôi biết chắc như thế. Anh ta ngoái cổ nhìn vào đám sương mù và khi thấy chỉ có mỗi chúng tôi, anh gật đầu vể cho phép. Tôi bám những ngón tay vào song sắt gỉ của chiếc lồng, cảm thấy những máu sắt sắc lạnh chĩa vào lòng bàn tay mình.

- Đại dương. - Mẹ tôi thì thâm.

Nhanh như sóc, mẹ tôi ngó đầu xung quanh, đôi mắt mở to vô định nhưng rất minh mẫn. Bà bò về phía tôi để nắm lấy bàn tay tôi thò qua khe.

- Đại dương, Mary, đại dương.

Giờ thì bà nói một cách gấp gáp, môi mấp máy cuống quýt. Tôi sợ Người bảo vệ sẽ nghĩ rằng bà đã phát điên và Tái sinh rồi sẽ giết bà nhưng tôi không thể rút tay lại vì mẹ tôi nắm quá chặt.

- Đại dương, Mary, đại dương đẹp lắm. - Bà lặp đi lặp lại câu nói ấy, đôi mắt bà sáng lên cùng những giọt lệ long lanh. - Nước, sóng, cát, muối.

Giờ thì bà lay mạnh những chiếc song khiến nó nghiêng hẳn về một phía, những thanh sắt đu đưa nghiêng ngả. Tôi kinh ngạc khi thấy đột nhiên bà lại khỏe đến thế, trong khi suốt nhiều giờ qua bà đã bất động.

- Nó đang thiêu đốt mẹ. - Giọng nói chỉ còn là tiếng thì thầm. Bà thò một ngón tay qua rào sắt và chạm vào cổ tay tôi. - Con gái bé nhỏ của mẹ. Đừng quên con là con gái bé nhỏ của mẹ.

Những giọt lệ lăn khỏi hốc mắt bà và tôi nghe thấy Người bảo vệ hét lên ngay sau lưng. Liên lúc ấy, mẹ tôi sụm xuống đất, những ngón tay của bà trượt khỏi tôi.

Trong khoảnh khắc giữa cái chết và sự tái sinh của mẹ, tôi không còn tin vào Chúa Trời nữa.

Người bảo vệ nhanh chóng chop lấy đầu sợi dây đang buộc cổ chân trái của mẹ trong khi tôi thoát khỏi hàng rào. Nó nối với hệ thống ròng rọc trên cành cây cao phía trên. Anh ta giật mạnh, đầu kia của sợi dây kéo lê mẹ tôi ra cửa lồng. Người bảo vệ kéo mạnh đòn bẩy, một cánh cổng được nâng lên và cái xác bất động của mẹ tôi trôi tuột vào trong rừng Răng-Tay. Anh ta cắt sợi dây, giữ cái đòn bẩy và cánh cổng ngay lập tức đóng nghiêng lại. Chỉ trong tích tắc, thế giới lại trở nên yên tĩnh, chỉ còn hơi thở của chúng tôi đang bị bóp nghẹt bởi sương mù.

Anh ta đã hoàn thành nhiệm vụ, xác mẹ tôi đã hoàn toàn thuộc về Vùng vô định. Người bảo vệ đặt một bàn tay lên vai tôi. Anh ta an ủi tôi hoặc giữ cho tôi khỏi mất động. Tôi tưởng như mạch đập của anh ta đã vọt ra ngoài đầu ngón tay. Cả hai chúng tôi vẫn còn sống trong không khí chết chóc vừa rồi.

Tôi không biết liệu tôi còn muốn chứng kiến sự tái sinh của mẹ nữa hay không. Liệu tôi có chịu đựng được khi chứng kiến điều đó. Nhưng tôi không khỏi băn khoăn xem khoảnh khắc đó diễn ra như thế nào. Sẽ có một tia chớp hay một khoảnh khắc mà khi ấy bà sẽ nghĩ đến tôi chăng? Liệu bà có nhớ được cuộc sống tiền kiếp của mình hay không?

Mẹ đã từng kể cho tôi nghe nhiều chuyện về cái thời trước khi Tái sinh, những người còn sống đã tự hỏi điều gì sẽ xảy ra sau khi chết đi. Bà nói rằng từ đó các tôn giáo đã xuất hiện và chuyển thành sự mơ hồ giản đơn này.

Giờ thì khi chúng tôi đã biết điều gì sẽ diễn ra sau cái chết, một câu hỏi mới lại nảy sinh thay thế cho câu hỏi cũ: Tại sao?

Đột nhiên, một nỗi ân hận còn lên trong tôi. Tôi tự vấn mình tại sao không thay cho bà một cái áo khác. Lẽ ra tôi nên khoác cho bà một bộ quần áo ấm hơn và đôi giày tốt hơn. Lẽ ra tôi nên khâu một dòng vào lớp trong chiếc áo rằng tôi yêu bà. Tôi tự hỏi không biết mất bao lâu nữa bà mới tìm

thấy cha tôi và liệu bà có nhận ra ông hay không. Hình ảnh hai người nắm tay nhau bên kia hàng rào vọt qua óc tôi.

Bà tự đứng lên trước khi tôi kịp nhận thấy điều gì đang diễn ra. Bà nhìn tôi chăm chăm và trong khoảnh khắc tất cả những gì tôi có thể nghĩ được là Mẹ. Sau đó bà mở miệng và thế giới quanh tôi vỡ vụn cùng với tiếng thét của bà dần biến thành tiếng kêu ai oán.

Tôi không thể chịu đựng thêm nữa và bắt đầu tiến về phía bà, cố giằng ra khỏi đôi tay khỏe mạnh của Người bảo vệ. Nhưng rồi sau đó tôi nghe thấy có người gọi tên tôi một cách cảnh báo.

Đó là anh Jed. Tôi không biết anh đến nhưng có thể ngửi thấy thứ mùi đang toát ra từ người anh, mùi thơm của gỗ và mùi khói bốc lên từ căn bếp nhà chúng tôi. Tôi không thèm nhìn anh. Tôi chỉ biết rằng anh đang ở ngay sau tôi và tôi cố chuôi ra khỏi anh. Anh đã trở về nhà sau chuyến kiểm tra hàng rào chỉ để kịp nhìn thấy mẹ tôi chết và Tái sinh.

Sau đó, Người bảo vệ trong anh tôi sẽ quay ra thăm vấn và trừng phạt tôi. Bởi vì tôi đã để mẹ lựa chọn như thế, và bởi vì tôi đã bỏ qua cả anh và mẹ để ve vãn gần dòng suối. Bởi vì tôi quá ích kỷ nên không hiểu rằng mẹ tôi sẽ đi ra rừng mà không cần có tôi và bởi vì tôi không có mặt ở đó để ngăn bà lại.

Nhưng giờ thì anh là anh trai của tôi và cả hai bố mẹ chúng tôi đều đã mất rồi. Trên thế gian này chỉ còn lại chúng tôi.

Việc đầu tiên mà các xơ làm khi Jed đưa tôi về nhà thờ là cởi bỏ hết quần áo của tôi ra rồi gần như dìm tôi xuống giếng thiêng. Trong khi các xơ cầu nguyện và cọ rửa, tôi chờ đợi nước sẽ đốt cháy da thịt vì tôi đã hết tin vào Chúa rồi, nhưng chẳng có chuyện gì xảy ra cả. Qua làn nước và những cánh tay của các xơ, tôi nhìn thấy Jed bước ra khỏi nhà thờ.

Sau đó họ kéo tôi ra khỏi vùng nước thiêng, mắt tôi tèm nhem và mớ tóc dài vắt ngang dọc như mạng nhện lên mặt đến nỗi tôi nhỏ phì phì và ho sặc sụa.

- Con phải ở lại trong nhà thờ. - Các xơ bảo tôi. - Chúng ta không thể để con quay lại khu vực hàng rào được.

Tôi hiểu rằng không điều gì có thể lay chuyển nỗi quyết định của họ. Nhưng tôi vẫn cảm thấy tức giận vì họ cho rằng tôi xuẩn ngốc đến nỗi muốn đi theo mẹ tôi.

Bà có còn tồn tại trên đời này nữa đâu.

Người ta choàng một chiếc chăn lên vai tôi và dẫn tôi đi dọc một hành lang mà trước đây tôi chưa bao giờ nhìn thấy, rồi chúng tôi đi xuống những bậc thang dẫn vào một căn phòng có sàn bằng đá, tường bằng đá, với một cái giường và cửa sổ thì trông ra khu nghĩa địa quay mặt ra phía rừng. Tôi muốn cười phá lên. Nếu họ sợ tôi gây ra chuyện sau khi phải đối mặt với cái chết của mẹ thì tại sao lại cho tôi ở trong cái phòng nhìn về nơi mà mẹ tôi đã Tái sinh? Tôi có thể thấy rõ những cánh cổng giống hệt nhau mà một trong số đó là chỗ mẹ tôi bị kéo lê qua. Thậm chí tôi còn có thể nhìn

thấy một vài sinh vật đến từ Vùng vô định đang ủa hàng rào. Tiếng kêu rên của chúng vọng vào tận ô cửa sổ đang mở.

- Tại sao con không được về nhà? - Tôi hỏi khi họ đóng sập cánh cửa đằng sau lưng tôi.

Người già nhất, xơ Tabitha, dừng lại nơi bậc cửa.

- Tốt hơn hết là con nên ở lại đây.

- Thế còn anh trai con thì sao? - Tôi khoanh tay trước ngực, hai khuỷu tay nằm gọn trong lòng bàn tay.

Xơ không trả lời. Sau đó cánh cửa đóng lại và tôi có thể nghe thấy tiếng khóa lách cách. Tôi hoàn toàn một mình với những âm thanh đến từ Vùng vô định.

Trong khoảnh khắc, tôi ngẩng nhìn mặt trời đang trôi dạt trên bầu trời. Tôi để ý thấy ban ngày nắng nóng, các sinh vật của Vùng vô định sẽ từ bỏ vị trí của chúng ở chỗ hàng rào và quay trở lại rừng rậm. Chúng sẽ nằm lì suốt trong đó cho đến khi nào đánh hơi thấy thịt người.

Tôi nhìn hàng rào hồng tìm kiếm bóng hình thoáng qua của mẹ nhưng bà sẽ chẳng bao giờ xuất hiện nữa.

Đêm đó trời không có trăng và tôi thấy những ánh sao đang chen vào giữa khoảng không sẫm tối. Những đám mây nặng nề sà thấp đến nỗi ngó ra ngoài cũng chẳng nhìn thấy gì nên tôi quay trở lại giường và ngồi xuống, cũng chẳng thèm để ý đến ánh nến đang lập lờ trên chiếc bàn nhỏ sát cửa sổ.

Tôi muốn đi ngủ. Tôi muốn những giấc mơ sẽ kéo tôi ra khỏi thế giới này để có thể quên đi tất cả, để có thể chấm dứt những hình ảnh đang xoắn quện lấy tôi, để đặt dấu chấm hết cho nỗi đau đang gặm nhấm cơ thể.

Bất chợt một tia sáng mảnh quét qua khe cửa dưới và tôi có thể trông rõ những bức tường xung quanh. Một con dế rí rả đâu đó trong căn phòng. Tôi cuộn chân quanh người, trùm kín lên cả đầu, gối co lên tận ngực và lặng lẽ cầu nguyện cho mẹ.

Ngày hôm sau, mắt tôi thâm quầng vì thiếu ngủ. Tôi đứng giữa ánh nắng hắt ngang trên sàn, chẳng để ý đến gì khác ngoài những tia sáng đang chậm chạp rời khỏi tôi. Có ai đó đã mang thức ăn và một bình nước vào để ở đó nhưng tôi chẳng thêm bận tâm. Sau đó, xơ Tabitha vào nói rằng xơ đến để xem tôi thế nào nhưng tôi biết chắc xơ chỉ muốn vào xem tình trạng tinh thần của tôi đến đâu, xem tôi có suy sụp trước cái chết của cả bố lẫn mẹ không. Ngày hôm đó bắt đầu như thế này: Đồ ăn mang vào, xơ Tabitha, nước uống mang vào, xơ Tabitha và cứ thế cứ thế.

Một góc nào đó trong con người tôi những muốn nổi loạn, muốn thoát khỏi căn phòng này, muốn chạy đến và bày tỏ nỗi đau với anh trai tôi. Nhưng tôi đã kiệt sức, cơ thể tôi không cho phép tôi động đậy nữa. Ở đây tôi có chỗ ấm, được cho ăn, một mình và không phải trả lời bất cứ câu hỏi nào cũng như chịu đựng những cái nhìn dò xét. Tôi không phải giải thích rằng tại sao lại để mẹ ở lại một mình, tại sao tôi lại không ở bên bà.

Thay vì điều đó, tôi có thể dùng thời gian này mà ngẫm nghĩ. Tôi nhắm mắt nằm dài trên sàn, người lả đi, cố gắng nhớ lại cảm giác lúc mẹ lùa tay vào tóc khi tôi kể lại những câu chuyện mà bà từng kể cho tôi nghe hết lần này đến lần khác. Tôi không muốn quên bất cứ chi tiết nào và tôi sợ rằng biết đâu mình đã quên mất điều gì đó. Tôi rà soát lại từng câu chuyện, những câu chuyện có vẻ như rất phi lý về đại dương, khác nào con người có thể bay lên thiên đường và chạm tay vào mặt trăng. Tôi muốn những câu chuyện này sẽ mãi in sâu trong óc, sẽ trở thành một phần cơ thể mà tôi không thể mất đi dễ dàng như mất cha mẹ được.

Anh trai tôi không vào thăm và các xơ cũng không hề kể cho tôi bất cứ tin tức gì về anh. Tôi tự hỏi liệu anh có còn nhớ đến tôi nữa không. Tôi rất muốn giận anh, muốn vùi mình vào bất kỳ cảm xúc nào ngoài nỗi đau đớn và cú sốc này, nhưng tôi hiểu rằng đấy chính là cách mà anh cũng muốn quên đi.

Và cuối cùng, sau một tuần thì xơ Tabitha vào và đưa cho tôi một cái áo chèn màu đen để thay. Xơ nói rằng tôi có thể đi được rồi, rằng tôi phải cảm ơn Chúa vì ngài đã ban cho tôi sức mạnh để tiếp tục cuộc đời này.

Tôi gạt đầu, suýt nữa thì nói với xơ rằng Chúa chẳng can thiệp gì được vào chuyện này. Sau đó tôi đi bộ về nhà, nơi mà chỉ mới tuần trước thôi, chúng tôi còn sống cùng với nhau, an toàn và hạnh phúc. Ngôi nhà của anh trai là chỗ mẹ tôi đã từng ở và vì là con trai duy nhất nên anh được thừa kế. Tôi không nén được nỗi đau đang dâng lên từ bên trong khi bước vào nhà. Mẹ tôi không còn ở đó nữa. Sẽ chẳng bao giờ ở đó nữa. Tôi nghĩ tới tất cả hồi ức đang đọng lại trên những bức tường gỗ gò ghề, tất cả sự ấm áp, những tiếng cười và những giấc mơ.

Tôi gần như cảm thấy những điều này thoát ra ngoài và nhẹ nhàng hòa cùng ánh mặt trời, như thể ngôi nhà đã quét trôi sạch toàn bộ hồi ức của nó. Tôi cố gắng quên mẹ, quên những câu chuyện và những hình ảnh thời thơ ấu. Không muốn nghĩ gì nữa, tôi đặt một tay lên bức tường phía bên phải cửa ra vào. Như mọi ngôi nhà khác trong làng, ở đó có một dòng chữ khảm vào gỗ do các xơ viết. Chúng tôi có thói quen và phong tục là bất cứ khi nào bước qua ngưỡng cửa đều phải ấn tay lên những dòng Kinh thánh này, điều đó nhắc nhở chúng tôi nhớ đến Chúa và những lời răn của Người.

Tôi chờ đợi chúng làm cho tôi bình tĩnh trở lại, chờ đợi chúng mang đến cho tôi ánh sáng và ơn huệ. Nhưng chẳng có gì cả, chẳng gì có thể xóa tan được nỗi đau trong lòng tôi. Tôi tự hỏi không biết tôi còn có thể tin tưởng vào Chúa trời được nữa hay không.

Lớp gỗ dưới tay tôi trơn láng vì qua nhiều thế hệ, những người trong làng đã ấn tay vào đấy. Chỉ có điều mẹ tôi sẽ không bao giờ còn được chạm tay vào đó nữa.

Như thể biết rõ hôm nay tôi sẽ về, anh trai tôi mở cửa bước vào, khiến tay tôi bị giật khỏi những vằn thờ chạm khắc. Nhìn thấy anh, toàn bộ hồi ức và nỗi đau tươi nguyên lại quay trở lại. Anh không cho tôi vào nhà và tôi tự hỏi không biết chị Beth có nghe thấy chúng tôi nói chuyện không.

Tôi ngạc nhiên vì sự lạnh nhạt của anh. Chúng tôi đã từng như những người bạn và đã chia sẻ với nhau mọi thứ. Nhưng anh luôn là đứa con trai của cha còn tôi là đứa con gái của mẹ. Nỗi đau mất cha là quá lớn đối với anh và trong suốt những tháng vừa qua, tôi cảm thấy anh trở nên chai lì. Anh tự hiến mình cho nhiệm vụ bảo vệ và trong một thời gian ngắn đã thăng hạng rất nhanh. Tôi lồng những ngón tay vào nhau để trước ngực và cố tìm kiếm trên khuôn mặt anh nét dịu dàng mà tôi từng biết, nhưng tất cả những gì tôi nhìn thấy chỉ là sự gai góc lạnh lẽo.

- Tại sao em lại để mẹ đi? - Anh hỏi tôi. Anh đưa một bàn tay lên che ánh nắng đang rọi qua vai tôi và hành động này của anh làm cho tôi nhớ đến tư thế quen thuộc của mẹ khi đứng ở cửa rừng và đưa mắt tìm kiếm cha.

Tôi đã chờ đợi câu hỏi này và không biết liệu anh muốn nghe điều gì.

- Đó là sự lựa chọn của mẹ. - Tôi bảo anh thế.

Anh nhổ nước bọt lên nền đất sát bàn chân tôi và vài giọt nước bọt bắn lên đám râu ngắn sẫm màu trên cằm anh.

- Đấy không phải là sự lựa chọn của mẹ. - Giọng anh dần xuống và tôi biết rằng anh muốn la hét chửi thề lắm rồi nhưng không muốn gây ra sự chú ý trong làng. - Bà ấy đã lú lẫn, bệnh hoạn.

Tôi cảm thấy cơn giận và nỗi đau của anh tràn cả sang tôi và tôi muốn tự mình gánh chịu lấy những cảm giác ấy, muốn chia sẻ với anh gánh nặng này. Nhưng những nỗi đau của tôi cũng lớn quá, chúng giày vò và lấn át đến nỗi tôi không thể an ủi anh được.

- Em không thể giết mẹ, Jed. Em không thể để cho họ làm điều đó. - Tôi cúi gằm xuống nhìn đôi tay mình.

- Vậy em nghĩ gì khi ném mẹ vào rừng, hả Mary? - Anh sẵn tới chớp lấy vai tôi mạnh đến nỗi những ngón tay anh như bấu ngáp vào tận xương. - Em không nghĩ rằng giờ thì chính anh sẽ phải giết mẹ hay sao? Em nghĩ chuyện gì sẽ xảy ra khi anh đi tuần? Em nghĩ anh có thể thả mẹ đi được hay không?

Anh khoát tay qua những cánh đồng về phía khu vực hàng rào.

- Thế nào? Đó không phải là cuộc sống. Đó là trái lẽ tự nhiên. Thật ác độc và kinh khủng đến phát ốm. Anh không thể tin là em lại làm điều này đối với anh. Em muốn anh là người sẽ giết mẹ của chúng ta trong khi em không đủ mạnh mẽ để làm việc đó.

Giờ thì tôi hiểu ra rằng anh muốn tôi là người phải giết mẹ để anh không phải đưa ra quyết định lựa chọn của chính mình.

- Em xin lỗi, Jed.

Tôi nói thế vì không biết làm thế nào cho phải. Anh là Người bảo vệ, một trong số rất ít người mà nhiệm vụ duy nhất của họ là bảo vệ ngôi làng này, sửa chữa hàng rào và giết những Người bị nhiễm. Tôi không biết làm thế nào để bắt anh nhận ra rằng đó là sự lựa chọn của mẹ chứ không phải của tôi, rằng ngay khi đưa ra quyết định đó, bà đã phải biết rằng rồi sẽ xảy ra tình huống chính đứa con trai của bà sẽ phải ra tay giết bà. Tôi không biết làm thế nào để anh hiểu rằng đôi khi tình yêu và sự hy sinh có thể khiến một người lựa chọn con đường dẫn đến với người bạn đời của mình ở trong

rừng rậm kia. Thậm chí ngay cả khi điều đó đồng nghĩa với việc phải vứt bỏ tất cả những thứ khác trong cuộc đời.

Tôi định tiến về phía anh để ôm lấy anh nhưng cánh tay anh chắc nịch, bàn tay anh vẫn đặt trên vai tôi khiến tôi không thể nhích lên chút nào được.

- Giờ anh là chủ ngôi nhà này, Mary. - Anh bảo tôi.

Tôi cố gắng mỉm cười để nhắc anh nhớ rằng anh sẽ luôn là anh trai của tôi.

- Điều đó không có nghĩa là anh không thể ôm em gái của mình. - Tôi nói.

Anh không cười như tôi nghĩ.

- Anh nghe nói em muốn trở thành tu sĩ. - Anh nói. Những lời nói của anh khiến tôi choáng váng như bị một cái tát. Tôi không biết mình đang cảm thấy thế nào nữa: giận dữ, đau đớn, hối tiếc, nhưng không phải vì anh muốn đuổi tôi đi, không phải vì anh muốn quăng tôi ra khỏi cửa và để tôi lại với các xơ thậm chí trước khi tôi có cơ hội để trò chuyện với anh, để bào chữa cho những hành động của tôi. Đó là lý do tại sao anh không đến nhà thờ với tôi. Trong ý nghĩ của anh, tôi đã thuộc về họ rồi, tôi đã sẵn sàng trở thành một nữ tu sĩ.

Tôi vẫn loáng thoáng hình dung ra rằng thế nào rồi điều này cũng sẽ đến, rằng sớm muộn gì đó cũng là cảnh không tránh khỏi trong cuộc đời chúng tôi. Hôm nay lúc đi bộ về nhà, tôi đã lờ mờ nhận ra rằng thậm chí tôi còn không được phép vào nhà để sắp xếp những đồ đạc xoàng xĩnh của mẹ tôi nữa. Jed sẽ lấy hết tất cả.

- Chẳng có ai trò chuyện với em cả. Chẳng ai cầu hôn em. Cũng sẽ chẳng có ai đính ước với em trong mùa đông này. - Những đầu ngón tay của anh vẫn bầu mạnh vào cánh tay tôi.

- Có Harry. - Tôi nói, làm một cử chỉ vô nghĩa về phía ngọn đồi mà phía sau là dòng suối nơi chỉ mới tuần trước Harry đã mời tôi đến dự Lễ hội Ngày mùa. Tôi cố nhớ lại xem liệu mình đã trả lời cậu hay chưa.

Jed lắc đầu trước cả khi tôi có thể định thần lại trước những tiếng la hét hỗn loạn chực buột ra khỏi đầu óc. Tôi định mở miệng nhưng anh đã cắt ngang.

- Nó không cầu hôn em, Mary.

Tôi nhìn anh, cảm thấy toàn bộ sức lực vốn có như đang rút dần khỏi cơ thể. Trong ngôi làng này, một cô gái chưa kết hôn chỉ có ba sự lựa chọn. Một là cô ta vẫn sống cùng gia đình, hai là một chàng trai sẽ ngỏ lời với cô, tán tỉnh cô trong suốt mùa đông rồi cả hai sẽ làm đám cưới vào mùa xuân, hoặc là phương án còn lại, cô ta sẽ phải trở thành nữ tu sĩ. Làng tôi đã nhanh chóng bị tách biệt kể từ sau thời kỳ Tái sinh và để dân cư đông đúc, lớn mạnh, có một điều luật bắt buộc là những người con trai con gái khỏe mạnh phải kết hôn và sinh con để cái.

Căn bệnh dịch xuất hiện ở thế hệ chúng tôi chỉ càng khiến cho những đứa con sắp sinh trở nên quan trọng hơn, và chỉ với số ít những người đang ở độ tuổi kết hôn, vài mùa trước đây, cái điều tôi mong đợi là đến một mùa thu, sẽ có một người nào đó giống như Harry cầu hôn tôi. Hoặc chí ít thì cũng có cậu trai nào đó quan tâm đến tôi. Tôi đã hy vọng sẽ có một ngày tôi cũng tìm được tình yêu với một người đàn ông giống như mẹ, người đã sẵn sàng đi vào rừng Răng-Tay theo chồng.

Dĩ nhiên là Jed có thể chọn phương án nuôi tôi để chờ đến năm sau xem có ai cầu hôn tôi không, chờ đợi những người dân trong làng đến một lúc nào đó sẽ quên đi cái việc cả cha lẫn mẹ chúng tôi đều đã trở thành sinh vật của Vùng vô định. Nhưng rõ ràng là anh không muốn có sự lựa chọn này.

- Vẫn còn thời gian. - Tôi nói. Tôi có thể nghe thấy lời gợi ý tuyệt vọng trong giọng nói của mình, nghe thấy tiếng cầu xin của tôi mong sao anh để cho tôi về nhà vì giờ chỉ còn lại mỗi hai chúng tôi.

- Em thuộc về các xơ. - Giọng nói của anh vô cảm. - Chúc may mắn!

Những ngón tay mạnh mẽ của anh đẩy tôi ngược hướng với lối vào ngôi nhà. Nhìn sâu vào mắt anh, tôi nghĩ không biết anh có thực sự mong cho tôi may mắn.

- Chị Beth thế nào? - Tôi hỏi, hy vọng bất kỳ sự cảm thông nào đó còn sót lại trong anh cho tới lúc này, hy vọng nhóm lại tình cảm mà chúng tôi đã từng sẻ chia vài tháng trước đây.

Tôi nhìn thấy cơ hàm anh nghiêng lại và bàn tay anh nắm chặt trên khung cửa.

- Cô ấy sắp sinh rồi. - Anh bước vào nhà. Bóng tối bao trùm bên trong che khuất nét mặt của anh. - Nó là con trai.

Anh nói thêm trước khi đóng cánh cửa lại. Tôi bước thêm một bước, định đẩy cửa bước vào. Nhưng rồi tôi nghe thấy tiếng khóa lách cách và tôi dừng lại, cánh tay lơ lửng trong không khí. Tôi muốn túm lấy anh mà ôm và than khóc tiếc thương. Lẽ ra tôi đã có cháu, tôi đã nghĩ thế khi đặt tay lên cánh cửa gỗ. Tôi muốn hét lên với Jed rằng tôi cũng đau đớn, rằng tôi rất tiếc, và rằng tôi cần anh. Nhưng sau đó tôi nhận ra rằng anh đã có gia đình mới của mình để chia sẻ nỗi tiếc thương, rằng tôi không biết an ủi anh thế nào. Tôi là người duy nhất gợi nhớ tới cái chết của cha mẹ tôi. Những ngón tay tôi gấp lại trên cánh cửa, móng tay tôi bầu vào gỗ. Tôi nhận ra rằng giờ phút này tôi cô đơn đến thế nào.

Cố gắng giữ cho cổ họng khỏi nghẹn lại, tôi để thông cánh tay và quay lưng lại với ngôi nhà duy nhất mà tôi từng biết. Tôi nhìn về phía những ngôi nhà quen thuộc trên đường đi. Khu vườn mùa hè sống động là thế giờ tan hoang thành những miếng đất bản để cho ba cô bé nắm tay nhau

xoay vòng tròn, miệng ngân nga những nhịp điệu quen thuộc. Tôi biết mình nên quay lại nhà thờ nhưng cũng biết rằng một khi trở thành nữ tu sĩ, suốt cuộc đời này tôi sẽ chỉ quanh quẩn với việc học Kinh thánh và sẽ có rất ít thời gian cho những ý thích chợt nảy sinh và những khát khao của chính mình. Và thay vì điều đó, tôi bước ra khỏi xóm và đi dọc theo rìa những cánh đồng giờ đã gặt hết và chuẩn bị cho mùa đông. Tôi bắt đầu trèo lên quả đồi lúc này đang lơ lửng trong ánh bình minh.

Khi còn là một đứa trẻ, tôi đã được các xơ dạy rằng ngay trước Thời tái sinh, người ta đã biết điều gì sắp xảy đến. Họ biết rằng sắp xảy ra một sự kiện kinh khủng và việc Vùng vô định di chuyển đi khắp mọi nơi chỉ còn là vấn đề thời gian.

Lúc ấy người ta vẫn nghĩ rằng họ có thể kiềm chế nó. Và vì thế, ngay khi Vùng vô định tấn công sự sống và Thời tái sinh bắt đầu, thì họ đã vội vã xây hàng rào. Những dãy hàng rào rất dài. Liệu những chiếc hàng rào có cản được Vùng vô định ở bên ngoài và sự sống ở bên trong hay không chúng tôi cũng không biết nữa. Nhưng cuối cùng thì ngôi làng của chúng tôi vẫn còn đó, một vùng đất lọt thỏm ở giữa khu rừng Vùng vô định rộng mênh mông với vài trăm người sống sót.

Có nhiều giả thuyết khác nhau về việc làm thế nào mà ngôi làng của chúng tôi lại tồn tại ở giữa khu rừng này được. Nhà thờ và một số công trình khác rõ ràng là có từ trước Thời tái sinh và một số người cho rằng chính những người ngày xưa đã xây dựng nên nơi này như một nơi chốn thiêng liêng. Những người khác lại khẳng định rằng chúng tôi là những người được lựa chọn và tổ tiên của chúng tôi khi ấy chính là những giống nòi tốt nhất và họ được gửi đến đây để sinh sống. Việc những người này là ai và tại sao chúng tôi lại ở đây đã không giải thích được vì lịch sử đã bị mất hoàn toàn, mất vì khi ấy tổ tiên chúng tôi quan tâm đến việc sinh tồn hơn nên không ghi lại hết những gì mà họ nhớ được. Những dấu vết ít ỏi còn sót lại mà chúng tôi đã từng có như bức tranh cụ cổ của chúng tôi đứng trước biển thì lại bị mất trong đám hỏa hoạn hồi tôi còn nhỏ mất rồi.

Chúng tôi chẳng biết gì về phía hàng rào bên kia. Nhưng chí ít thì những người ngày xưa cũng đủ khôn ngoan để để lại một kho dự trữ chất liệu hàng rào sau khi họ kiến tạo nên thế giới nhỏ bé của chúng tôi. Và vì thế, sau khi ngôi làng được thiết lập, bắt đầu những cú đánh trả lại rừng rậm và mở mang bờ cõi. Tổ tiên của tôi đã lần từng tí từng tí một vào rừng rậm và khẳng định chủ quyền của họ. Họ cứ đẩy mãi hàng rào cho đến khi chẳng còn gì để dựng nữa.

Quả đồi này là một phần của cuộc lần rừng vĩ đại cuối cùng. Tổ tiên chúng tôi thấy rất cần thiết phải có một nền đất cao để quan sát khu rừng. Trước đây đã từng có một đài quan sát trên đỉnh đồi nhưng giờ thì nó đã rơi vào tình trạng ọp ẹp và chẳng bao giờ được sử dụng. Nhưng điều này không ngăn trở tôi trèo lên để ngắm nhìn một lần cuối cùng trước khi tôi đến sống ở chỗ các xơ. Giờ thì tôi đã đứng trên điểm cao nhất ở khu vực khoanh vùng trong cánh cổng.

Tôi ngắm nhìn toàn cảnh bên dưới. Phía tay phải tôi, những cánh đồng trải dài xa tít, đây đó lấm chấm những con bò sữa và cừu được dong ra từ chuồng và chúng đi thành bầy đến nơi xa nhất tận dãy hàng rào. Sẽ chẳng có chuyện gì xảy ra nếu chúng đi lạc vào rừng. Giống như tất cả các loài động vật khác, trừ con người, chúng không thể bị lây nhiễm bởi các sinh vật của Vùng vô định.

Bên trái tôi là ngôi làng. Từ trên này nhìn xuống, những ngôi nhà có vẻ nhỏ hơn, trong khi đó nhà thờ với một hình dáng thô kệch sẽ nổi bật lên khi bóng hoàng hôn xuống. Nghĩa địa của nó đứng giữa công trình bằng đá to lớn và đường biên hàng rào ngăn cách với khu rừng. Từ đây tôi có thể nhìn thấy hàng rào nhô lên một cách kỳ dị, phía bên trái khu vực trung tâm thiêng liêng mọc lên những góc lạ lùng.

Dưới chân đồi, về phía đối diện với ngôi làng, là cánh cổng chắn ngang con đường mòn dẫn vào sâu trong rừng. Một vách núi lởm chởm chạy vắt qua những thân cây. Đối diện với lối mòn ấy cũng có một lối mòn

ngược lại nổi liền từ nhà thờ chạy ra tận hàng rào, và cả các xơ lẫn những Người bảo vệ đều cấm người làng lai vãng ở lối mòn này.

Các đường mòn chỉ là những vệt đất vô dụng bao quanh bởi các bụi cây gai và cỏ dại. Những cánh cổng khóa kín chúng cũng sẽ đóng kín luôn cả quãng đời còn lại của tôi.

Chẳng ai nhớ được những lối mòn ấy dẫn đi đâu. Một số người nói rằng đây được coi như những đường thoát. Những người khác lại nói chúng có mặt ở đó để chúng tôi có thể vào rừng lấy gỗ. Chúng tôi chỉ biết rằng một con đường dẫn về phía mặt trời mọc và một con đường dẫn về phía mặt trời lặn. Tôi chắc rằng tổ tiên của chúng tôi biết những con đường này dẫn đi đâu, nhưng cũng như hầu hết những điều xảy ra trước Thời tái sinh, chúng tôi chẳng có chút thông tin nào.

Chúng tôi chính là những người lưu giữ ký ức và cũng chính chúng tôi đã đánh mất nó. Điều này giống hệt một trò chơi mà chúng tôi từng chơi ở trường khi còn bé. Ngồi trong một vòng tròn, một học sinh sẽ thì thầm một câu vào tai học sinh khác, và rồi câu đó cứ được truyền đi một vòng cho tới khi học sinh cuối cùng trong vòng tròn sẽ nhắc lại câu vừa được nghe, cuối cùng mới thấy rằng nó chẳng giống gì so với câu ban đầu cả.

Giờ cuộc sống của chúng tôi là như thế.

Khi tôi trèo từ trên tháp xuống chân đồi và quay trở về nhà thờ thì chiều đã muộn. Các xơ đợi sẵn tôi ở đó.

- Thế là con đã có sự lựa chọn như chúng ta? - Người nhiều tuổi nhất, xơ Tabitha hỏi tôi. Xơ đứng đối diện tôi, trước bàn thờ, bên cạnh là hai xơ tuổi trung niên khác.

- Con không còn sự lựa chọn nào khác. - Tôi bảo xơ, bởi vì đây là sự thật.

Xơ nuốt khan rất nhanh và tôi có thể nhìn thấy môi xơ mím chặt lại thành một đường mảnh. Xơ quay ngoắt đi và bước qua cánh cửa khuất sau chiếc rèm gần bức giảng kính.

- Đi theo ta. - Xơ ra lệnh, không hỏi han. Tôi làm theo, hai xơ còn lại cũng đi theo chúng tôi.

Chúng tôi đi theo một hành lang gấp khúc sâu khuất trong nhà thờ mà tôi chưa bao giờ đến. Sau đó chúng tôi tới một cánh cửa gỗ lớn viền sắt. Xơ Tabitha kéo mạnh cánh cửa, nhấc một cây nến từ chiếc bàn kê trong phòng và dẫn chúng tôi xuống những bậc thang xoáy tròn ốc bằng đá rất dốc. Không khí bắt đầu lạnh hơn, ẩm thấp hơn, và khi xuống đến tận cùng, tôi thấy đó là một căn phòng như hang động với hàng hàng lớp lớp những cái giá trống rỗng.

Nhưng họ vẫn chưa dừng lại. Chúng tôi đi qua căn phòng và dừng lại ở một góc tối tăm. Tôi tự bảo mình rằng tôi chẳng việc gì phải sợ cái nơi xa

lạ này, rằng các xơ luôn bảo vệ mọi người trong làng và rằng tôi không thể nào cảm cái lạnh lẽo thâm nhập vào cơ thể tôi đến tận xương tủy.

Xơ Tabitha kéo chiếc rèm sang một bên, để lộ một cánh cửa có khóa. Bà rút một chiếc chìa từ chùm chìa khóa đeo trông quanh cổ, mở cánh cửa và ra hiệu cho tôi đi theo. Tôi lại theo bà xuống một hành lang khác, chỗ này giống một đường hầm thì đúng hơn, với những bức tường đá, sàn thì ẩm ướt và trần trụ lên bằng những thanh xà rầm gỗ dày. Có thêm nhiều chiếc giá khác dựng dọc bức tường và tôi nhìn thấy một cái chai bản thiủ ở trên giá.

- Con có biết là cách đây lâu lắm rồi, nhiều thế kỷ trước Thời tái sinh, tòa nhà này đã từng thuộc về một đồn điền không? Con có biết nó từng là một nơi sản xuất rượu vang không? - Xơ Tabitha nói khi chúng tôi vẫn đang bước, tiếng chân vang lên trong dãy hành lang. Ánh sáng trên cây nến của xơ lập lờ và xơ im lặng chờ đợi câu trả lời của tôi, trong khi biết rằng chúng tôi chẳng bao giờ được học những điều như thế ở trường. - Điều gì sẽ xảy ra nếu bây giờ những cánh rừng bao quanh làng chúng ta là những cánh đồng trồng đầy nho. Đã từng là như thế. Những Người bảo vệ nói với chúng ta rằng thỉnh thoảng họ vẫn bắt gặp những dấu vết của các ruộng nho, rằng đôi khi họ vẫn tìm thấy những cây nho mọc quanh hàng rào.

Đường hầm hơi rẽ sang bên trái một chút. Chúng tôi đi ngang qua hết cánh cửa này đến cánh cửa khác. Chúng được đóng chìm vào trong đá. Lốp gỗ xù xì và thô nhám bề mặt với những con chốt được đóng sâu vào tường. Tôi dừng lại bên một cánh cửa, rất muốn hỏi thứ gì đang nằm bên trong kia, nhưng tôi buộc phải đi theo với hai xơ hộ tống đằng sau. Tôi tự hỏi tại sao toàn bộ câu chuyện này, cái ruộng nho và những đường hầm ấy, lại phải bí mật và tại sao xơ Tabitha lại muốn nói điều đó với tôi vào lúc này.

- Người ta đã từng ủ men rượu nho ở bên dưới nhà thờ này, nhưng không phải chỗ này. - Xơ Tabitha nói tiếp. Cuối cùng chúng tôi cũng đến tận cùng đường hầm. Những bậc thang bản thiủ hướng lên phía trên. Xơ

Tabitha dừng lại và quay sang tôi. Tôi nhìn lên cánh cửa gỗ trên trần chỗ cuối bậc cầu thang. - Người ta làm rượu ở nơi khác. Họ phải giậm chân lên nho cho nó nát như ra để thu hút côn trùng. Vì thế họ chọn một vị trí tốt khác để làm việc đó. Họ đã sử dụng đường hầm này để vận chuyển và cất giữ đồ dự trữ. Cuối cùng, có một ngày đất bị sạt lở và nơi này bị bỏ hoang. Cái ngôi nhà cũ bằng gỗ kia cũng bị sập theo. Nhưng chính khu sản xuất rượu nho, khu vực nhà thờ của chúng ta thì vẫn còn đứng vững vì được xây bằng đá.

Xơ Tabitha chậm chạp trèo lên những bậc thang. Xơ khom người xuống khi tiến gần đến cánh cửa sát trần. Xơ dùng tới ba chiếc chìa khóa để mở cửa, sau đó lại quay xuống trong khi cánh cửa vẫn khép kín.

- Đây là nơi tốt nhất ở xưởng chế biến rượu thời bấy giờ. - Bà nói vậy rồi đẩy tôi lên bậc thang đến nỗi tôi suýt ngã.

Tôi cũng khom mình, lưng chạm cánh cửa gỗ gồ ghề phía trên, cái viền sắt của nó cứa vào da tôi. Trước giờ tôi vẫn biết các xơ vốn nghiêm khắc, sẽ dùng những hình phạt thể xác rất nặng nếu đó là điều cần thiết trong bài học. Nhưng tôi chưa bao giờ nghĩ tới điều này, sự trải nghiệm ở một nơi xa lạ, kinh khủng và gian khổ.

- Mở nó ra, Mary. - Xơ Tabitha nói. Bà hạ giọng một cách sợ hãi như thể có một điều gở sắp xảy ra.

Tôi nhận ra rằng mình không còn sự lựa chọn nào khác. Tôi lấy sức mình nâng cánh cửa gỗ nặng nề cho tới khi nó bật mở và tung thẳng ra nền đất phía trên kia tạo thành những tiếng rầm rầm búa vẩy chúng tôi.

Từ phía sau, tôi cảm thấy xơ Tabitha đang đẩy mạnh vào chân khiến tôi sẽ bị mất thăng bằng trừ phi tôi trèo qua ô cửa mở kia, ra khỏi cái đường hầm bé xíu này. Tôi đứng thẳng lên, dường như sắp chạm vào nền đất và rồi tôi lại cảm thấy một cú xô mạnh từ phía sau. Bất thần tôi thấy chân tay mình đang ở trong không khí. Những cành lá thông cắm thẳng vào lòng bàn

tay tôi. Tôi nghe thấy tiếng chim hót, tôi cảm thấy cỏ khô ở dưới những ngón chân trần và tôi hoàn toàn bị mất định hướng, lúng túng cho đến khi nghe thấy một tiếng rên rỉ. Những âm thanh như ụp xuống và cắm vào cơ thể tôi, ở rất gần, rất rõ, và gần đến mức tôi cảm nhận được sự nguy hiểm đang tới gần.

Theo bản năng, tôi nhảy dựng lên và chúi người xuống, hai bàn tay tôi khua lên trước. Tôi đang trong tư thế tự bảo vệ. Tôi quay phải quay trái, xung quanh tôi mờ mờ ảo ảo. Tôi điên cuồng quay lại cái hố mà đã chui lên từ đó, ở đáy có cái đường hầm rất an toàn, nhưng xơ Tabitha đã chặn đường tôi.

- Bà đang làm gì với tôi vậy? - Tôi hét lên. Giọng tôi gay gắt nhưng run rẩy vì sợ hãi. Tôi thốt lên khó khăn như thể không khí đã chặn đứng cổ họng.

Tôi dò dẫm trên nền đất, mười đầu ngón tay bới tìm một cây gậy hay bất kỳ thứ vũ khí nào vì tiếng rên rỉ kia ngày càng rõ hơn. Ngay sau đó, tôi nghe thấy một tiếng lách cách quen thuộc. Đó là những âm thanh mà các sinh vật đến từ Vùng vô định gây ra khi chúng kéo hàng rào.

Nhìn ra xung quanh, tôi nhận ra rằng mình đang ở trên bãi đất hoang cách rất xa ngôi làng và chỗ này được bảo vệ bởi một vòng hàng rào cao gấp đôi người tôi. Những sinh vật của Vùng vô định bắt đầu tụ lại xung quanh tôi. Chỉ cần tiến thêm hai bước ra bất kỳ hướng nào là chúng có thể với được tôi qua khe hàng rào. Những mạch máu trong người tôi căng phồng, nổi kinh hoàng khiến tôi mờ cả mắt, khiến hai tay tôi run lên và trống ngực thì đập thình thịch.

Tôi cố gắng bao quát tứ phía cùng một lúc. Liên sau đó xơ Tabitha giơ tay lên, một ngón tay thò ra khỏi chiếc áo chên màu đen và chỉ về phía những thân cây. Lúc đầu tôi chưa nhìn thấy cánh cổng nhưng giờ rõ ràng là nó ở đó. Những cánh cổng phức tạp này được sử dụng cho những người nào bị phạt phải đi vào rừng. Tất cả những gì xơ Tabitha phải làm lúc này chỉ là

kéo một sợi dây đang nằm trên nền đất. Cánh cổng sẽ mở ra, bà ta và hai người kia sẽ lần vào con đường hầm bí mật của họ và tôi một mình đối mặt với những sinh vật của Vùng vô định.

- Bà làm cái gì thế? - Tôi cố gắng hét lên nhưng giọng nói yếu đến nỗi chỉ còn là hơi thở. - Tại sao bà lại làm điều này đối với tôi?

Tôi nấc lên khi cố gắng hít không khí vào họng. Những sinh vật kia đang ở rất gần. Tôi quay ra phía nào cũng rất đáng tuyệt vọng, những nỗi đau đón đang ở ngay hàng rào kia. Những giọt lệ lăn ra khỏi mắt tôi, chảy xuống tận cằm.

- Xin các xơ. - Tôi thì thầm, chống tay và gối lúi ra sau, tôi bò về phía xơ Tabitha, túm lấy chiếc áo đen của bà ta. - Xin đừng bỏ tôi ở đây.

Tôi giống như đứa trẻ đang cầu xin mẹ.

- Luôn có một sự lựa chọn, Mary. - Xơ Tabitha nói với tôi, chân bà chắn ngang bậc lối đi, cả nửa thân trên của bà vẫn khuất ở bên dưới. - Đó là những gì làm cho chúng ta là người, là những gì phân biệt chúng ta với chúng.

Tôi nhìn vào khuôn mặt xơ, cố tìm ra cách để thoát khỏi chuyện này. Đôi má bà ta đỏ lên vì khí trời khô hanh và vì huyết nhiệt của chính mình nữa. Ở khóe mắt bà có những nếp nhăn như chứng tích rằng đã lâu lắm rồi bà không biết cách cười như thế nào.

Vai tôi rũ xuống. Tôi quỳ gối trước xơ Tabitha, đầu tôi gục xuống ngực một cách tuyệt vọng. Tôi chẳng thể làm được gì nữa.

Bà ta đặt hai tay lên đầu tôi.

- Quan trọng là con cần phải biết điều này, Mary. Con phải hiểu tầm quan trọng của sự lựa chọn khi con quyết định trở thành một người như chúng ta. Thế giới tu sĩ không phải là sự dễ dàng đâu.

Mắt tôi dán lên nền đất, dán vào những chiếc lá rụng mùa thu đã ngả màu khi tôi gật đầu. Người tôi run lên và tôi không thể kìm chế những múi cơ đang co giật. Những sinh vật của Vùng vô định đang cào vuốt một cách vô vọng lên hàng rào bao quanh tôi. Chúng đã đánh hơi thấy tôi ở đây rồi.

- Ta phải nghe thấy con nói đã, Mary. - Đôi tay bà trượt khỏi tóc tôi và tất cả những gì tôi có thể nghĩ được lúc này là mẹ và sự lựa chọn của mẹ.

- Con muốn được thành như các xơ. - Tôi đáp lời bà, cố gắng một cách tuyệt vọng để thoát khỏi bãi đất hoang này.

- Tốt. - Xơ Tabitha nói trong khi dịch chuyển đôi bàn tay từ trên đầu tôi xuống dưới cằm. Bà nắm chặt đến phát đau. Bà kéo mạnh tôi lại gần nên tôi có thể nhìn thẳng vào mắt bà, đôi mắt có màu xanh xám sẫm tối của bầu trời ngày bão. - Rồi tới đây, điều duy nhất con mở miệng để nói là ngợi ca Đức Chúa của chúng ta.

Phải mất một lúc tôi mới hiểu được ý bà, rằng tôi đã an toàn. Tôi gật đầu một cách điên cuồng, những âm thanh đến từ Vùng vô định khiến tôi nổi da gà. Bà bước tránh sang một bên và giúp tôi xuống cầu thang. Câm lặng, tôi đi theo bà xuống đường hầm để quay trở lại căn phòng như hang động, và khi chúng tôi leo lên những bậc thang trở về nhà thờ, tôi vô cùng băn khoăn về sự lạnh lẽo mình vừa nhìn thấy trong ánh mắt xơ Tabitha. Ánh mắt của xơ như đốt cháy tâm hồn tôi, sự lạnh lẽo của bà thậm chí còn xuyên thấu sang tôi, trong khi từ trước tới giờ tôi chỉ biết đến sự ấm áp của các xơ.

Chúng tôi quay trở lại nơi tôn nghiêm trong nhà thờ và các xơ dẫn tôi đi xuống hành lang dẫn về căn phòng mà chỉ mới sáng nay thôi tôi vẫn còn ở đó, căn phòng trông ra khu rừng và Vùng vô định. Giờ còn có thêm một chiếc bàn kê dưới cửa sổ và một tủ đựng quần áo dựng trong góc với hai chiếc áo chèn màu đen treo bên trong. Lửa được nhóm lên trong cái lò sưởi

nhỏ làm bằng đá giúp xua tan cái giá lạnh của mùa đông đang đến gần, nhưng tôi chẳng thấy ấm áp lên được tẹo nào.

Trước khi quay ra, xơ Tabitha ấn quyển *Kinh thánh* vào tay tôi.

- Nếu con đọc năm lần, có thể con sẽ được ban đặc ân. - Xơ nói.

Và sau đó tôi bị bỏ lại một mình để thưởng lãm cái sự lựa chọn của mình.

Cuốn *Kinh thánh* là một quyển sách dày hơn chiều rộng của bàn tay. Bìa và gáy sách đã sờn rách. Các trang bên trong mỏng đến nỗi nhìn được xuyên thấu với những con chữ kín đặc. Khi có ánh mặt trời, tôi ngồi đọc bên chiếc bàn kê sát cửa sổ, còn khi lặn mặt trời, tôi lại nhìn dán mắt vào đồng lửa và nhớ tới mẹ. Tôi cố gắng liên tưởng những điều tôi đã đọc trong *Kinh thánh* với những gì tôi biết về cuộc sống ở đây và cuối cùng nhận ra rằng chẳng có câu trả lời nào hết.

Thế giới của tôi giờ quá bé nhỏ. Bốn bức tường trong căn phòng là nơi duy nhất mà tôi không bị chú ý tới. Tôi nhớ cảm giác được đứng trên đỉnh đồi, gió lướt qua mình, ngắm nhìn đường chân trời mà tự hỏi rằng cái gì, liệu điều gì xảy ra ở phía bên kia khu rừng. Nhiều đêm, khi chìm vào trong giấc ngủ, tâm trí tôi lại lang thang dọc dãy hàng rào, đến cánh cổng ngăn cách lối mòn bị cấm. Nhưng thậm chí ngay cả trong giấc mơ tôi cũng không dám bước qua nó.

Nhiều tuần trôi qua. Khi mùa đông đến và ngày trở nên ngắn, tôi bắt đầu ít đọc mà nghĩ ngợi nhiều hơn. Tôi nhìn ra ngoài cửa sổ ngắm những vì sao đêm và tự hỏi liệu các sinh vật của Vùng vô định có cảm thấy sự thay đổi của nhiệt độ hay không. Tôi không biết mẹ ở trong rừng có bị lạnh không.

Giữa mùa đông, việc học tập của tôi bị gián đoạn vào một buổi chiều đầy tuyết khi những tiếng la hét đồng loạt vang lên ở dãy hành lang ngay ngoài cửa phòng tôi. Tôi chạy ra cửa sổ và nhìn ra ngoài, băn khoăn không biết có phải cuối cùng thì Vùng vô định đã phá được hàng rào và chiếm làng rồi không. Nhưng mọi thứ trải dài trước mắt tôi vẫn thanh bình và tiếng còi báo động im ắng. Tôi đi ra cửa và áp tai vào đó, lòng đầy sợ hãi. Nếu có chuyện gì xảy ra trong tòa nhà thì tôi sẽ an toàn hơn khi cứ ở yên trong căn phòng bé nhỏ này. Sau đó tôi chợt nhớ ra rằng nhà thờ đồng thời cũng là trạm xá của làng. Chính các xơ là người nắm giữ các phương thức chữa bệnh.

Tiếng la hét dần chuyển thành những giọng nói gấp gáp, nhưng như bị bóp nghẹt lại khiến tôi không thể nghe rõ từng từ. Một người nào đó tiếp tục hét lên như thể đang trong cơn đau đớn vậy. Tôi dựa lưng vào cửa và cứ từ từ trượt xuống cho tới khi ngồi hẳn trên nền đất.

Tôi bịt chặt hai tai nhưng vẫn nghe rõ mồn một cái nổi đau ấy, nghe rõ những giọng nói và nỗi kinh hoàng. Sau đó không gian trở lại im lặng, một sự im lặng nặng nề đến độ tôi gần như chết chìm trong đó.

Đêm nay tôi không ngủ, mà cứ nằm trong chăn lắng nghe tiếng rên rỉ và kéo kẹt của khu rừng, tiếng tuyết rơi khắp ngôi làng và tiếng bước chân các xơ qua lại bên ngoài để cứu chữa cho bệnh nhân mới nhất của họ.

Tôi nghĩ tới việc tại sao chúng tôi lại cứ quá quan tâm đến sự nguy hiểm của khu rừng mà quên mất rằng cuộc sống của chúng tôi trong này cũng nguy hiểm như thế. Tôi nghĩ đến cuộc sống của chúng tôi mới mong manh làm sao, giống hệt những con cá trong bát thủy tinh cứ mù quáng húc đầu sang tứ phía.

Ngày hôm sau tôi được gọi lên chăm sóc bệnh nhân. Người này cả đêm hôm qua không còn thấy kêu gào nữa.

- Chúng ta có rất nhiều việc phải làm, Mary.

Xơ Tabitha bảo tôi thế khi bà đến phòng dẫn tôi đến sảnh chính rồi chui xuống dãy hành lang, trèo lên những bậc cầu thang hẹp và lại xuống một hành lang khác rất dài với những cánh cửa gỗ đóng kín mít ở hai bên.

- Chỉ khi nào học được cách hiến dâng đời mình cho Chúa thì con mới biết cách chăm sóc những con chiên của Người. Nhưng hãy nhớ rằng. - Bà nhìn quanh và nâng cằm tôi lên bằng những ngón tay lạnh giá. - Con vẫn phải cầu nguyện trong im lặng. Con chưa có được đặc ân đâu.

Tôi gật đầu. Tôi không nói với bà rằng tôi đã đọc cuốn *Kinh thánh* đến lần thứ năm cách đây từ một tuần kia. Còn giờ thì tôi quá bận rộn với việc thương thức nỗi cô độc của chính mình.

Xơ mở một cánh cửa và tôi nghe thấy tiếng rên rỉ gọi nhắc tới những sinh vật của Vùng vô định. Trong khoảnh khắc, tôi đứng chờ người trong hành lang, nhớ lại lúc mẹ tôi Tái sinh và những tiếng thét của bà nhanh chóng chuyển thành âm thanh rên rỉ không rõ nghĩa.

Ánh mặt trời tràn vào ô cửa sổ đối diện cửa ra vào và hắt lên những bức tường lát gỗ, một sự tương phản với dãy hành lang tối tăm chật hẹp. Mọi thứ trong phòng trông tươi tắn, sáng sủa hơn phòng của tôi. Chiếc giường nhỏ trải ga trắng với cái mền xơ rách ở trên được đẩy tít vào trong góc tường và người thanh niên thì cứ cào xé nó.

- Nước! - Anh ta cầu xin và xờ Tabitha quay sang bảo tôi ra ngoài kiếm ít tuyết sạch cho vào bát mang cho anh ta ngậm trong khi bà đi lấy băng gạc mới.

Khi quay lại, bàn tay tôi đỏ lên và phồng rộp vì bốc tuyết. Tôi chậm chạp tiến lại gần chiếc giường. Lúc này bệnh nhân nằm yên. Nhưng khi nghe thấy tiếng đế giày của tôi chạm vào sàn gỗ, anh ta quay lại và tôi nhận ra đây là ai.

- Travis. - Tôi há hốc miệng. Giọng nói khó khăn lắm mới thoát được ra khỏi cổ họng và tôi lướt nhanh xung quanh để chắc chắn xờ Tabitha không nghe thấy tôi nói gì. Tôi không nghi ngờ việc bà ta sẽ tống cổ tôi vào trong rừng nếu bà thấy đó là điều cần thiết.

- Mary. - Cậu ta thì thầm. - Ôi, Mary.

Cậu vươn tới chộp lấy tay tôi và áp nó vào má khiến cả người tôi cũng bị kéo về phía trước. Tôi khụy gối xuống cạnh giường. Một ít tuyết rơi ra khỏi bát và vãi xuống sàn nhưng cậu đã nhắm mắt lại nên không nhìn thấy tuyết đang tan chảy trên mặt gỗ sần sùi.

Má cậu nóng rực lên. Tôi áp tay lên trán cậu như cách mẹ vẫn làm mỗi khi tôi hay anh Jed bị ốm hồi còn nhỏ. Lúc nào tôi cũng nghĩ đến những khoảnh khắc từng chạm vào Travis một cách ngẫu nhiên khi đang chơi đùa trên cánh đồng hay trên đường tới trường, nhưng lúc này thì da thịt cậu rất lạ. Trưởng thành hơn. Giống một người đàn ông hơn là một cậu bé.

Tôi vốc một chút tuyết ra khỏi bát và kê tay lên miệng cậu. Lưỡi cậu lướt dọc lên những ngón tay và lần đầu tiên trong đời tôi cảm thấy da thịt mình tan chảy ra như thế. Tự nhiên, cậu không giống một người bạn của tôi nữa mà trở thành điều gì đó khác hơn. Cuối cùng tôi phải tự nhắc nhở mình rằng cậu không phải là của tôi để mà khao khát. Cậu thở dài và người lại thả lỏng trên tấm đệm.

- Xin cậu, Mary, thêm chút nữa.

Đôi mắt cậu vẫn nhắm nghiền. Tôi gạt đầu và tiếp tục cho cậu thêm một chút tuyết. Hơi thở của cậu lại tan ra trên những ngón tay tôi. Người cậu nóng rực, khô khốc và mất nước.

- Đau quá, Mary ơi. - Cậu thì thầm. - Lạy Chúa, đau kinh khủng.

Tôi vô cùng muốn an ủi cậu và hỏi xem chuyện gì tồi tệ đã xảy ra nhưng tôi sợ xơ Tabitha nghe thấy rồi cách ly tôi ra khỏi cậu, sẽ không bao giờ tôi được gặp lại cậu nữa. Tôi áp trán vào má cậu, da tôi mát lạnh chạm vào da cậu và chúng tôi cứ để nguyên như thế cho đến khi cánh cửa bật mở phía đằng sau và xơ Tabitha bước vào, khuôn mặt cau lại giận dữ.

Im lặng trong khoảnh khắc và Travis cất lời.

- Cảm ơn vì cô đã cầu nguyện cho tôi, Mary. Tôi cảm thấy khá hơn rồi.

Đôi lông mày của xơ Tabitha dần ra được chút ít.

- Cầu nguyện luôn là liều thuốc tốt nhất. - Xơ tiến lại giường bệnh với vẻ ngọt ngào đến không thể tưởng tượng được. Sau đó xơ kéo chăn ra khỏi người Travis để kiểm tra vết thương.

Máu trên tấm vải băng ở bắp chân trái đã chuyển thành màu thâm đen, nhưng đó lại là dấu hiệu tốt. Xơ Tabitha bảo tôi giữ chặt tay cậu trong lúc bà tháo băng và tôi cố nén mình để nhìn những gì ở bên dưới.

Tôi đã chứng kiến quá nhiều sự kinh khủng và phi lý vậy mà lần này tôi đã quay cuồng đến run cả gối khi nhìn thấy vết thương của Travis. Những người không lớn lên ở một nơi rừng rậm bao phủ thế này sẽ không thể chứng kiến những hình ảnh ghê rợn nhất: Những sinh vật từ Vùng vô định với các vết thương rỗng ra lở loét sẽ gây nên sự lây nhiễm, những

ngón tay của chúng rạn nứt và gãy mắc vào hàng rào khi chúng cố tình cào xé, cuối cùng chỉ còn trơ khấc lại mỗi xương sụn.

Travis siết chặt tay tôi, giống như là đang an ủi tôi hơn là chờ đợi sự an ủi của tôi. Vết rạch đỏ lôm trên bắp chân cậu vẫn rỉ ra ít chất lỏng trông như máu. Người ta đã khâu chúng lại bằng những mũi to xiên thành hàng lớn. Xơ Tabitha đặt tay lên hai bên vết rạch và ấn mạnh khiến Travis rên lên, mắt cậu trợn ngược.

- Chưa bị nhiễm. - Bà nói với tôi mà không nhìn lên. - Vẫn còn chút hy vọng.

Bà đặt tấm băng mới lên vết thương.

- Nhưng vết thương rất nặng và ta không biết liệu chúng ta điều trị thể này có ổn không. Đành phải chờ đợi thôi. - Xơ kéo chăn lên tận cằm Travis. - Tuy nhiên có một điều ta biết chắc là Travis sẽ phải nằm lại trên giường trong suốt cả mùa đông này thì may ra mới đi lại được. Giờ tất cả mọi chuyện sẽ phụ thuộc vào Chúa Trời.

- Có thể... - Travis ngần ngừ, nuốt nước miếng, mặt cậu xanh xao với những giọt mồ hôi đang ứa ra từ trên trán. - Mary đến cầu nguyện cho tôi có được không?

Xơ Tabitha nhìn Travis rất lâu một cách nghiêm khắc rồi lại nhìn sang tôi, lúc này vẫn đang nắm tay cậu. Bà gật đầu rất nhanh, nhanh hơn cả một cái chớp mắt.

- Được, nhưng giờ thì cô ấy phải về học. Và cậu cũng nên biết, Travis, cô ấy không được phép nói gì ngoài việc cầu nguyện, cho nên cậu không được lôi kéo cô ấy làm những việc gì khác hơn thế.

Tôi nhìn xuống những ngón tay Travis đang cuộn lấy tay tôi. Tôi nhớ lại cái ngày của nhiều tháng trước đây, lúc Harry anh trai cậu đã nắm tay tôi ở dưới nước và mời tôi đi dự Lễ hội Ngày mùa, cái lễ hội ấy đã qua lâu rồi.

Tôi so sánh bàn tay béo phị của Harry với bàn tay cứng cáp của Travis đang chạm vào da thịt tôi mềm mại.

Tôi buông Travis ra, ngắm nhìn những đường chỉ tay của cậu và băn khoăn không biết liệu có phải mình đã làm đường lạc lối trong lòng bàn tay ấy.

Tôi đến phòng Travis mỗi sáng. Tôi giúp xơ Tabitha rửa vết thương cho cậu. Vết thương vẫn còn sần sùi và đỏ lừ khiến các xơ lo lắng. Mỗi khi đi qua phòng cậu họ lại rì rầm cầu nguyện Chúa. Ai cũng mong cho cậu chóng bình phục. Tôi rất muốn biết chuyện gì đã xảy ra với cậu nhưng tôi phải giữ im lặng theo mệnh lệnh. Tất cả những gì tôi cần hiểu là có một chấn thương ở xương dẫn đến xuyên thủng cả da thịt và nó không thể liền theo cách thông thường.

Càng ngày Travis càng nằm lịm trong chăn, mê sảng và sốt bưng bưng. Phần lớn thời gian cậu không nhận ra tôi. Những lúc tỉnh, cậu chộp lấy tay tôi xin uống nước và cứ thế uống không ngừng.

Những lúc có thể, tôi quỳ gối xuống bên giường cậu, cầm lấy tay cậu và thu nó vào lòng bàn tay mình. Tôi nghiêng người thì thầm sát tai cậu. Tôi biết rằng mình nên cầu nguyện vì các xơ tuyệt đối tin tưởng việc cầu nguyện là liều thuốc duy nhất sẽ giúp cậu sống sót. Nhưng tôi không thể làm được việc đó. Tôi không thể phó thác sinh mệnh của bạn mình cho một thứ mà tôi không biết chắc chắn. Tôi vẫn hận cái thứ đã cướp mất gia đình tôi và bỏ mặc tôi trong thế giới này.

Và cuối cùng thay vì cầu nguyện, tôi lại nói với cậu những điều mà tôi tin chắc đây là sự thật. Tôi kể cho cậu nghe những câu chuyện mà mẹ đã từng kể cho tôi về cuộc sống trước Thời tái sinh.

Tôi kể cho cậu nghe về đại dương.

Tôi biết mình đã thực sự yêu Travis mất rồi. Tôi thấy mình đau đớn thể nào trong lúc chờ đợi cậu hồi phục trở lại. Ví thử tôi có thể rút hết cuộc sống của mình để chia sẻ cho cậu để chịu hơn thì tôi cũng không ngần ngại mà làm điều đó. Và tôi cũng không hiểu tại sao, ngày lại ngày, tôi đến phòng cậu, ngả mặt vào sát cậu, khi ấy môi tôi chạm vào má, vào tai cậu, vậy mà cậu cũng không khá hơn tẹo nào.

Những lúc không ở bên Travis mà chỉ một mình trong phòng riêng, tôi lại nhớ đến cái ngày bên bờ suối, cái ngày mẹ tôi bị nhiễm. Tôi nhớ lúc Harry bảo rằng Travis đã chọn Cass, cô bạn thân nhất của tôi chứ không phải tôi. Vậy mà Cass thậm chí còn chưa đến nhà thờ để ngồi bên Travis như cách mà tôi đã làm. Cô ấy không xứng đáng được như thế. Tôi lại nhớ ra rằng Travis đã đính ước với người khác mất rồi. Nếu giờ này không bị gãy chân thì cậu đã đang hẹn hò cùng Cass. Những ý nghĩ ấy khiến tôi vừa tức giận vừa khao khát. Những cảm xúc bện chặt lấy tôi khiến tôi không thể phân biệt được hai cảm giác đó nữa. Cuối cùng tất cả những gì còn lại chỉ là nỗi khao khát.

Giờ thì tôi biết rằng mình sẽ không bao giờ trở thành người đầy tớ trung thành của Chúa, rằng tại sao tôi không thể dâng mình cho các xơ. Bởi vì tôi yêu Travis đến độ lúc nào cũng muốn giữ cho cậu ở lại bên mình.

Tôi kể cho Travis nghe về đại dương. Cậu triền miên ngủ lịm trong cơn sốt, môi cậu khô khốc, nhưng tôi vẫn tiếp tục thì thầm vào giấc mơ của cậu, cố gắng ép cậu phải bình phục. Một lần, như thường lệ, tôi quỳ gối bên giường, một tay vuốt ngược mái tóc cậu, bắt chợt cánh cửa mở ra sau lưng. Trước khi kịp nhận ra đây là ai, tôi nói rất nhanh “Amen” rồi đứng thẳng lên, hai gò má đỏ ửng và hơi thở gấp gáp.

Nhưng mắt tôi chợt mở to khi nhận ra những vị khách mới đến: Cass, Harry và theo sau là xó Tabitha.

- Mary! - Cass kêu to.

Cô nhào vào ôm chặt lấy tôi. Tôi cũng làm thế, khuôn mặt vui trong mái tóc bạch kim của Cass. Thậm chí giờ đang là mùa đông lạnh giá, người cô vẫn tỏa ra mùi của ánh nắng mặt trời. Tôi có thể cảm thấy những giọt lệ rịn ra từ hốc mắt và cổ họng nghẹn ắng lại. Đó là cảm giác pha trộn giữa nỗi nhớ người bạn thân và cảm giác tội lỗi khi trót yêu Travis. Đây là lần duy nhất tôi cảm thấy vui vì cái điều luật không được phép chuyện trò, nếu không tôi chẳng biết phải nói gì với Cass, chẳng biết giải thích thế nào khi Cass thấy tôi đang quỳ gối bên Travis và tay vuốt vào tóc cậu.

- Ôi Mary, anh ấy sao rồi?

Cô thay vị trí của tôi bên cạnh Travis, nắm tay cậu ấy như tôi đã làm. Thậm chí trong giấc ngủ mê mẫn, cậu cũng ngả đầu về phía cô ấy.

Tôi chắc rằng cậu có thể ngửi thấy mùi ánh nắng và cậu cũng ao ước điều đó như bất kỳ người nào khác.

- Travis! - Cô gọi tên cậu, giọng nhẹ như hơi thở. - Travis!

Cô đưa tay lên trán khiến cậu rên khe khẽ. Khi cô vuốt tay xuống má, cậu xoay hẳn khuôn mặt về phía cô. Phản ứng của cậu làm tôi đau đớn đến nỗi tôi không thể đứng đó để chứng kiến được nữa. Nó cũng giống hệt cảm giác lúc tôi đứng trước anh trai mình và anh bảo tôi phải đến sống cùng các xơ vì không ai muốn ngỏ lời với tôi. Cùng một cảm giác bị khoét sâu vào trong lòng như thế.

Trong khoảnh khắc, tôi chỉ muốn kéo Cass ra khỏi chiếc giường, tránh xa Travis. Tôi muốn quất vào mặt cậu rằng thì là cô ấy không phải là tôi và lẽ ra cậu nên làm thế với tôi, rằng tôi mới là người đã ở đây từ đầu.

Nhưng tôi không làm thế, bởi vì tôi muốn tin rằng có một lý do nào đó đã khiến Cass không đến thăm Travis từ lúc cậu bị thương. Bởi vì tôi biết rằng cô rất mong manh và ngay cả việc chỉ chứng kiến cậu nằm lì bì mê sảng thế này thôi cũng đã là quá sức chịu đựng rồi. Bởi vì cậu chỉ chú ý đến cô ấy, vì cả bốn chúng tôi đã lớn lên cùng nhau và là bạn bè từ lúc tôi nhận thức được sự vật xung quanh mình.

Trong hai người, cô ấy luôn yếu đuối hơn và tôi cảm thấy mình phải có trách nhiệm bảo vệ cô ấy, và chỉ nội việc cô ở đây thôi cũng đã có nghĩa rằng cô ấy vô cùng quan tâm đến cậu. Việc nhận ra tất cả những điều đó thậm chí còn làm cho tôi cảm thấy mình ngốc nghếch và giả dối hơn cả ý nghĩ đã trót yêu Travis.

Cô áp tay cậu vào má mình và yên lặng để những giọt lệ chảy tràn trên khóe mắt.

- Anh ấy bị thế này từ bao lâu rồi? - Cô hỏi tôi. - Khi nào thì anh ấy sẽ khá hơn? Khi nào thì anh ấy thức dậy?

Tôi nhìn sang xơ Tabitha bởi vì tôi không được phép nói. Bà ta bước về phía tôi, đứng giữa tôi và Cass, bắt đầu trả lời những câu hỏi của cô ấy.

Tôi cảm thấy nhẹ nhõm vì cất được cái gánh nặng phải giải thích. Tôi đi ra chỗ khác, tránh xa chiếc giường, tránh xa Cass, Travis và xơ Tabitha, để cho họ yên tĩnh nói chuyện.

- Chào Mary! - Harry lên tiếng.

Tôi quên khuấy mất là cậu cũng đang ở trong phòng, đang đi đi lại lại dọc bức tường sát cửa vào. Tôi cũng gật đầu chào lại. Mái tóc sẫm màu dài hơn lần trước tôi gặp cậu, chúng được giắt hết ra sau vành tai. Như thế gò má cậu trông càng nhô cao. Chúng tôi đứng sát cạnh nhau, vai chạm vai và tôi cảm thấy lòng cuộn lên vì giận dữ và xấu hổ với kẻ đã từ chối mình.

- Xơ Tabitha đã nói với bọn mình rằng cậu không được phép nói chuyện, rằng cậu đang phải cầu nguyện trong im lặng, nhưng mình chắc Cass quên mất điều đó rồi.

Tôi lại gật đầu. Tôi không biết sẽ phải nói gì với cậu cho dù tôi được phép trò chuyện chẳng nữa. Có lẽ tôi sẽ hỏi xem tại sao cậu lại không muốn cầu hôn tôi nữa, tại sao cậu lại mời tôi đến Lễ hội Ngày mùa vào đúng cái ngày mà mẹ tôi bị lây nhiễm nhưng rồi sau đó lại không nói thêm một lời nào. Cậu cũng không thèm đến gặp Jed để cầu xin cho tôi. Tại sao cậu lại bỏ mặc tôi ở đây với các xơ để chấp nhận định mệnh này.

Hoặc tôi cũng sẽ hỏi cậu xem điều gì đã xảy ra với Travis, điều gì đã khiến chân cậu ấy bị gãy một cách khủng khiếp như thế và tại sao cho đến bây giờ cậu mới đến thăm em trai mình.

- Anh trai cậu đã tìm thấy nó. - Cậu nói như đọc được ý nghĩ trong đầu tôi vậy.

Chúng tôi đứng nhìn Cass loay hoay bên Travis. Xơ Tabitha đứng ở đầu giường giải thích về mọi chuyện bằng giọng nói trầm và mềm mỏng. Tôi luôn ngạc nhiên khi nhìn thấy gương mặt bình thản của xơ Tabitha lúc xem xét vết thương cho Travis.

- Anh ấy mang nó đến đây. - Cậu nói thêm. - Chị Beth thì yếu đến nỗi không thể đi cùng em trai mình được. Các xơ cứ lo rằng việc đi lại sẽ làm chị ấy sảy thai thêm lần nữa.

Tôi nuốt vội nước miếng, cố gắng xua tan cục nghẹn đang đốt cháy cổ họng. Thì ra đêm hôm ấy Jed cũng ở đây. Chỉ mới vài ngày trước thôi. Chỉ cách có vài bước chân và thậm chí anh không thèm vào thăm tôi nữa, cũng không thèm báo tin cho tôi rằng chị dâu đã lại có thai.

Tôi không thể làm gì khác ngoài việc gật đầu và cố gắng giữ cho hai má khỏi nóng rực lên vì những cảm xúc đang dần vật trong lòng. Để giữ cho mình được yên tĩnh, tôi đưa hai tay ôm chặt lấy bụng.

Harry quay sang nhưng tôi vẫn giữ ánh mắt bất động về một phía như cũ. Giống như anh Jed, cậu cũng cao hơn tôi nên khi nói phải nhìn xuống.

- Không ai biết chuyện gì xảy ra cả, Mary ạ. Cũng không ai biết nó đã đi đâu. - Cậu lưỡng lự. - Jed nói rằng anh ấy đã tìm thấy nó trong tình trạng mê sảng, anh đã kéo nó qua cánh đồng. Nhưng không ai đoán được chuyện gì đã xảy ra.

Cậu tìm ánh mắt tôi như thể tôi có biết điều gì đó, như thể tôi có câu trả lời cho những câu hỏi không nên lời của cậu. Cuối cùng, cậu hơi nghiêng người về phía tôi.

- Mary! - Giọng cậu hạ thấp đến nỗi những người khác trong phòng không thể nghe thấy được. - Mình xin lỗi. Mình chỉ...

Cậu nhìn xuống đất rồi lại nhìn sang Cass và người em trai. Cậu há miệng như muốn nói thêm điều gì đó nữa nhưng ngay lúc đó Travis khê rùng mình khi Cass buông tay ra để đứng lên. Cô sút sút, mắt đỏ ngầu lên và khuôn mặt trở nên hốc hác, phờ phạc như thể kiệt sức vì quá đau đớn.

Cô ấy thay đổi hoàn toàn so với lúc mới đến.

- Con có thể quay lại thăm anh ấy được không? - Cô hỏi.

Chúng tôi đứng thế này nên xơ Tabitha dễ dàng bắt gặp ánh mắt tôi qua vai Cass.

- Dĩ nhiên là con có thể. Mary cầu nguyện cho cậu ta hàng ngày. Con có thể cầu nguyện cùng cô ấy. Nếu cả hai con cùng khấn nài Chúa thì có lẽ Ngài sẽ ban cho đặc ân.

Tôi có thể cảm thấy đôi mắt của Harry xoáy vào mình, như bắt tôi phải quay sang nhìn cậu. Nhưng tôi không muốn bắt kỳ lời xin lỗi nào vào lúc này. Tôi cũng không muốn giải thích lý do tại sao tôi lại mất quá nhiều thời gian ở bên em trai cậu đến như vậy.

Cass quay sang đặt hai tay lên má tôi.

- Ôi Mary. Cậu tốt quá!

Tất cả những gì tôi có thể nghĩ được là tôi có thể ngửi thấy mùi của Travis đọng lại trên tay cô ấy và cả sự chen ngang phá hoại của tôi nữa.

Khi Cass và Travis đã đi khỏi, xơ Tabitha dẫn tôi về phòng.

- Con đã đọc *Kinh thánh* năm lần rồi?

Đó không phải là một câu hỏi và tôi cũng chẳng việc gì phải nói dối bà ta cả, hơn nữa cũng không thể nói dối trước bà được. Vì thế nên tôi gật đầu.

- Thế thì thời hạn cầu nguyện trong im lặng của con đã hết.

- Vâng. - Tôi đáp lại, lời nói tuột ra khỏi miệng rất lạ lẫm vì sau nhiều tuần trời tôi không hề nói gì cả.

Giọng nói của tôi dường như to hơn, gay gắt hơn đối với cái lỗ tai sau nhiều ngày chỉ quen với những tiếng thì thầm bên má Travis.

- Con sẽ quay lại phần học thứ hai sau đó. Còn bây giờ, con hãy giúp đỡ Travis vượt qua thử thách này và tiếp tục cầu nguyện cho cậu ta.

Tôi lại gật đầu. Cho dù giờ đã có thể nói được nhưng cũng không có nghĩa là tôi muốn điều đó. Nói sẽ đi kèm với cái gánh nặng là phải giải thích mọi chuyện cho Cass.

Tôi yếu đuối đến nỗi không dám nói cho Cass rằng thời hạn cầu nguyện trong im lặng của tôi đã kết thúc. Thay vì điều đó, tôi ngồi trên chiếc ghế kê sát cửa sổ trong khi cô quỳ gối bên giường Travis, đôi môi mấp máy cầu nguyện. Con sốt của Travis vẫn chưa chấm dứt và cậu hiếm khi tỉnh, mặc dù cậu liên tục rên rỉ vì đau và vật vã trên giường. Sau vài lần vào thăm Travis, tôi có thể nhìn rõ ra Cass càng ngày càng rã rời, kiệt sức và mất mát. Vì thế tôi cũng ra quỳ gối bên cạnh và choàng tay ôm lấy cô. Cô nhào vào lòng tôi với đôi mắt đầy lệ.

Hôm thứ bảy không thấy Cass đến ngồi bên Travis và tôi bắt đầu lo lắng tự hỏi chuyện gì đã xảy ra với cô ấy. Nhưng sau đó Harry đến thế chỗ của Cass và bảo rằng cô ấy đã quá sức chịu đựng khi nhìn thấy Travis đau đớn như thế.

Cậu ta không ở lại, cũng không hỏi tôi thế nào hay Travis ra sao. Thay vào đó, cậu đứng ngay lối cửa vào, nhìn tôi ngồi trên chiếc ghế kê sát cửa sổ ngắm em trai cậu đang yên giấc.

- Cậu yêu nó. - Cậu ta nói với tôi thế. Tôi cố gắng tìm lời buộc tội trong giọng nói của cậu mà không thấy.

- Cậu đã không cầu hôn mình. - Tôi đáp lại.

Đôi mắt cậu ta ánh lên trong giây lát rồi ngay tức thì nhìn ra ngoài ô cửa. Tôi muốn cậu nói cho tôi biết lý do. Nhưng cậu chỉ nói “Mình xin lỗi, Mary” rồi quay bước đi, ánh mắt cậu lướt qua tôi trước khi khép cửa lại.

Tôi sụp xuống khỏi ghế rồi bò đến chỗ Travis, quỳ gối bên giường cậu. Đã rất lâu rồi tôi mới quay trở lại vị trí này. Cass đã ngồi đây trong suốt những ngày qua còn tình trạng của Travis thì tiến triển rất chậm. Tuy quảng đồ xung quanh vết sẹo đã nhạt bớt nhưng cậu vẫn chưa tỉnh táo hoàn toàn, cứ lơ mơ nửa thức nửa tỉnh, trí não như mơ hồ trong những cơn đau.

Tôi ôm lấy cậu và bắt đầu thổn thức. Tôi khóc vì nỗi mất mát người thân, vì đã phản bội người bạn thân nhất của mình, vì đã không được cầu hôn và vì quá yêu Travis. Tôi khóc vì đời tôi chẳng giống như những gì tôi tưởng tượng, vì chúng tôi phải sống một cuộc sống như thế, vì những sinh vật của Vùng vô định, rừng Răng-Tay, các xơ và những Người bảo vệ. Khóc vì tôi, vì Travis, vì cái chân gãy của cậu và vì ý nghĩ rằng cậu sẽ không bao giờ có thể hồi phục được nữa, hoặc nếu có thì cũng không bao giờ đi lại được. Rồi ngày mai đây tôi sẽ phải bắt đầu phần học tiếp theo và tôi sợ rằng mình không được đến đây với Travis nữa.

Tôi khóc vì đây không phải là cuộc sống. Đây không phải là cuộc sống như lẽ ra phải thế và tôi chẳng biết phải thay đổi nó như thế nào.

Nước mắt tôi thấm ướt cả gối. Má, cổ và tóc Travis cũng ướt đẫm nhưng tôi không thể dừng lại, mãi cho tới khi tôi thở hỗn hển cổ nuốt không khí vào phổi và người thì run lên.

Liền lúc đó, tôi cảm thấy một bàn tay đặt lên đầu mình và tôi ngược nhìn lên. Đây là Travis. Cậu đã tỉnh lại rồi. Trong khoảnh khắc tôi tự hỏi liệu cậu có bối rối không khi cái người đang làm việc này là tôi chứ không phải Cass. Cass vẫn là người cầu nguyện cho cậu và người mà cậu đáp lại là Cass.

Nhưng cậu thì thầm.

- Sẽ ổn thôi, Mary.

Cậu kéo đầu tôi sát ngực và vòng cả hai tay quanh người tôi. Tất cả những gì tôi nghĩ được giờ phút này là tại sao cuộc sống không dừng lại ở đây và cứ để yên cho chúng tôi như thế. Song thay vì điều đó, tôi nghe thấy tiếng bước chân nơi cánh cửa. Khi ngược nhìn lên, tôi nhận ra xơ Tabitha đang mang đồ ăn tối vào cho Travis. Bà nhướn mày khi nhìn thấy bộ dạng của tôi: tóc tai xõa xượi và phờ phạc. Tôi đứng lên và bước lùi khỏi giường, tay áo đưa lên chùi mắt.

Travis lại chìm vào trong giấc ngủ, thân hình cậu rũ đi, cánh tay thông sang hai bên. Tôi tự hỏi mình không biết những gì vừa rồi có phải là do tôi tưởng tượng ra không.

Xơ Tabitha không nói gì khi tôi rời khỏi phòng và chạy xuyên qua những mê cung trong nhà thờ về chỗ của mình. Nhưng chỉ vài giờ sau đó bà ta đã đứng ở cửa phòng tôi và nói rằng việc học của tôi sẽ chiếm cả ngày nên tôi không có thời gian đến cầu nguyện cho Travis được nữa.

Suốt cả đêm tôi ngồi bên bàn sát cửa sổ, không khí giá lạnh bao phủ lấy thân thể tê cóng. Tôi nhìn về phía rừng rậm, chỗ hàng rào, nghĩ ngợi về cha và mẹ. Cuộc sống của họ giờ có dễ chịu hơn không? Trong Vùng vô định có tồn tại những nỗi kinh hoàng không? Có mát mát, có tình yêu, có đau đớn hay khao khát? Chẳng lẽ một cuộc sống không có nỗi đau đớn cực độ lại không dễ chịu hơn hay sao?

Xơ Tabitha nói đúng. Với việc học thể này tôi không thể đến thăm Travis cả ngày được. Thay vào đó, những công việc trong nhà thờ ngốn hết thời gian của tôi. Buổi sáng, tôi phải quét tuyết ở các lối ra vào, phải phủ bụi các ghế ngồi và sắp xếp lại các giá sách. Tôi cũng phải tham gia làm nến thiêng thắp trên bàn thờ, mỗi một lần đổ sáp lại phải hát thánh ca với những lời nguyện cầu đặc biệt. Tôi nấu ăn và rửa bát đĩa. Nhưng tôi không được phép đi ra khỏi khuôn viên nhà thờ. Tôi không được đi đến giếng nước, ra suối hay ra đồng.

Vì thế tôi cũng chẳng được gặp ai trong làng trừ phi họ đi đến nhà thờ.

Những tuần sau đó Harry và Cass thay phiên nhau ngồi bên Travis. Có lúc họ đi cùng nhau hoặc có lúc đến một mình. Điều đó thật kinh khủng và tôi thường lánh đi khi Cass đến. Tôi không thể đối mặt với cô khi nghĩ rằng cô là người mà Travis lựa chọn, cũng như khổ sở với cái ý nghĩ cho dù cậu có gọi tên tôi đêm hôm đó nhưng trong đầu cậu tưởng tượng ra đây là Cass.

Một lần khi đã hết chịu đựng nổi, tôi bò ra khỏi giường vào lúc nửa đêm, chăn quấn trên vai. Tôi rón rén ra khỏi phòng và đi dọc những hành lang dẫn về trung tâm nhà thờ. Sau nhiều năm, làng đã xây thêm những phần phụ ghép vào tòa nhà, vì thế các phòng ở tách ra khỏi khu vực chính ở những góc xây thêm, một số giao cắt nhau và một số không. Phòng của tôi là một phần của kiến trúc cũ, chủ yếu xây bằng đá chứ không phải gỗ, ẩm ướt và tối tăm. Hầu hết các xơ sống ở những khu vực khác trong nhà thờ, đây là những phòng mới hơn quay mặt ra ngôi làng, chứ chẳng ai thích nhìn

ra nghĩa địa hay rừng rậm. Có lẽ xơ Tabitha coi phòng ngủ của tôi là một sự hành xác để ép buộc tôi phải cô lập. Nhưng tôi cũng chẳng phản đối. Tôi lại cảm thấy thích sự yên tĩnh và biệt lập trong căn phòng trống trải của mình.

Khi vào đến gần trung tâm nhà thờ, trần nhà đã chìm vào bóng tối đen đặc, những dãy ghế dài cầu nguyện sắp thành hàng. Tôi tựa mình vào một bức tường để các xơ trực đêm không thể nhìn thấy. Tôi đứng nhìn họ quỳ gối, đầu chụm vào nhau, ánh nến lấp loáng những bóng đen trên khuôn mặt. Họ đang thì thầm điều gì đó và tôi đoán rằng đó là những lời cầu nguyện. Mãi sau một người trong số họ sụt khẽ và nói bằng âm điệu trầm trầm.

- Chúng ta đã và sẽ như thế. Các xơ sẽ không cho phép người làm điều đó. Người không được nghĩ đến những chuyện như vậy, hãy để mọi chuyện ngủ yên trong bí mật.

Không chút lưỡng lự, tôi lén lại gần hơn trong bóng tối, cố gắng nghe cho rõ. Nhưng sau đó xơ Tabitha bước vào khu cầu nguyện và tôi rút nhanh khỏi đó. Tôi âm thầm đi qua một cánh cửa, xuống dưới một dãy hành lang rồi đi lên những bậc thang nhỏ hẹp, xuống một hành lang khác cho tới khi chạm tay vào cửa phòng Travis. Hơi thở của tôi gấp gáp và người thì ran lên vì cảm giác trốn chạy khỏi sự giám sát của xơ Tabitha để tìm đến với Travis. Tôi từ từ xoay nắm đấm.

Có một cây nến trên chiếc bàn kê sát giường cậu và nó chập chờn vì cánh cửa vừa mở. Gió từ ngoài hành lang lùa vào phòng. Tôi khập nhanh cửa. Cậu đang chống tay trên gối và đối diện với tôi, cứ như thể cậu đang chờ tôi vậy.

Phải mất một lúc tôi mới định thần được là cậu còn thức. Cậu chìa tay về phía tôi. Bàn tay hơi run rẩy.

- Mary, lại cầu nguyện cho mình đi.

Tôi chạy đến bên giường, quỳ gối xuống và vùi đầu vào cậu. Mùi bệnh tật đã biến mất và khuôn mặt cậu không còn xanh xao đầm mồ hôi

nữa. Cậu đặt những ngón tay xuống cầm tôi và nhận ra mặt tôi đang đầm lệ.

- Cầu nguyện cho mình đi, Mary.

- Mình... mình không thể. - Tôi bảo cậu. - Mình không thuộc lời cầu nguyện nào cả.

- Kể cho mình nghe về đại dương ấy.

Tôi cười. Cậu cũng mỉm cười và khẽ nghiêng mình trên giường để tôi thì thầm vào tai cậu. Tay cậu nắm chặt lấy tay tôi và tôi không thể làm gì khác ngoài việc để cho trái tim mình đập loạn nhịp như chưa từng thế bao giờ.

Tôi bắt đầu đến phòng Travis hàng đêm trong suốt cả tuần vừa qua, kể đi kể lại cho cậu nghe những câu chuyện mà mẹ đã kể cho tôi. Tôi kiệt sức nhưng hạnh phúc đến điên cuồng. Khi đêm đến, chúng tôi một mình trong thế giới của riêng chúng tôi, chúng tôi chỉ thuộc về nhau, như thể chúng tôi đã quăng đi mọi thứ luật lệ trên đời.

Đêm nay, trái tim tôi lại đập rộn lên khi tôi quỳ gối bên giường cậu và những ngón tay chúng tôi cuộn vào nhau. Chúng tôi chia sẻ những hơi thở và dường như vài tuần trôi qua chỉ như một khoảnh khắc, như thể khoảng cách giữa đôi môi vẫn là vô tận và chúng tôi sẽ không bao giờ thực sự chạm vào nhau. Giống như trong toán học, cứ chia nửa ra mãi thì có thể kéo dài đến vô tận.

Giờ môi tôi gần như chạm vào môi cậu và tôi quên mất cả Cass, cả Harry, Jed và toàn thể dân làng. Trong bóng đêm, trong căn phòng này, chỉ có Travis và tôi và nụ hôn đầu tiên.

Nhưng trong khoảnh khắc tôi nhận ra có điều gì đó không ổn. Dường như có một luồng không khí đang di chuyển trong phòng, có lẽ tai tôi đã ù

lên khi một cánh cửa ở đâu đó được mở ra. Tôi hơi lùi lại và bắt gặp ánh mắt Travis. Tôi có thể thấy chính cậu cũng nhận ra điều gì đó khác thường.

- Suyt. - Tôi đặt một ngón tay lên môi, ngạc nhiên là giữa chúng tôi còn có khoảng cách đủ cho một ngón tay.

Tôi căng mình lên nghe ngóng và sau đó có tiếng bước chân, rất nhiều bước chân, tiến lên các bậc cầu thang và bắt đầu đi xuống sảnh. Tôi ngẩng lên kinh hoàng nhìn Travis. Cậu tung chăn ra kéo tôi sát vào cậu, đẩy tôi vào giữa cậu và bức tường, rồi lấy chăn trùm kín cả hai.

Tôi nín thở chờ đợi.

Có những tiếng thì thầm dọc hành lang khi nhóm người kia bước qua cánh cửa. Sau đó cửa phòng bật mở, tiếng bản lề rít lên khe khẽ. Mồ hôi vã ra ướt đầm cơ thể tôi. Tim Travis vẫn đập còn tôi thì không và tôi có cảm giác ai đứng ở cửa kia cũng phải nghe thấy nhịp tim của chúng tôi hòa vào nhau cùng một lúc. Tôi không thể bảo Travis phải làm gì nhưng thấy cậu thở rất sâu như thể đang ngủ. Tôi nhắm chặt mắt lại và tự trách mình đã quá liều lĩnh.

Tôi nghe thấy người đang đứng ở cửa tiến một bước vào trong phòng.

- Travis? - Bà ta gọi, giống như kiểm tra xem cậu còn thức hay không.

Tôi cắn chặt môi. Tôi nhận ra giọng của xơ Tabitha. Travis không động đậy, không phản ứng. Cuối cùng, cánh cửa khép lại đánh cạch. Tiếng khóa cửa tra vào nhau, âm thanh bị bóp nghẹt bởi chiếc chăn dày. Chúng tôi chờ đợi. Travis hất chăn ra để cho tôi có thể hít thở không khí trong lành nhưng tôi vẫn không nhúc nhích.

Những bức tường ở dãy hành lang này rất mỏng và chúng tôi nghe thấy tiếng người di chuyển ở căn phòng kế bên. Có tiếng dịch rời đồ đạc và tiếng một ai đó suyt khẽ như muốn chấm dứt những tiếng ồn.

Tôi và Travis nhìn chăm chăm vào mắt nhau. Tất cả những gì chúng tôi có thể nghe thấy là tiếng thì thầm, lúc bổng lúc trầm, chồng lấn và gấp gáp.

- Cậu có nghĩ một người nào đó cũng bị thương giống cậu không? - Tôi thì thầm.

Cậu lắc đầu.

- Mình nghĩ là nếu ai đó bị đau thì chúng ta đã nghe thấy tiếng rồi.

Tôi nhún vai. Biết đâu họ bị ngất đi thì sao.

- Nếu như có ai đó bị thương thì tại sao họ lại phải nhốt chúng mình ở trong này?

Tôi quay đầu sang phía bên kia, áp tai vào tường. Tôi nghe thấy một lời quả trách bất ngờ và gay gắt.

- Không, chúng ta sẽ không nói cho họ biết chừng nào chưa đến lúc. Người phải giữ miệng chuyện này.

Và sau đó, cái người vừa nói đã di chuyển khỏi vị trí sát bức tường khiến âm thanh quay trở lại thành những tiếng thì thầm.

Trong lúc đang cố đoán xem chuyện gì diễn ra thì đột nhiên tôi nhận ra rằng mình đang nằm trên giường với Travis. Cơ thể đang ép giữa cậu và bức tường bỗng run lên bần bật. Hơi ấm của cả hai bao phủ lấy chúng tôi. Nhịp thở của cậu trở nên nặng nề hơn, nó trộn lẫn nỗi khao khát, như thể cậu cũng đang nhận ra cái điều giống như tôi.

Từng centimet trên cơ thể tôi chột thức tỉnh. Từng sợi lông tơ trên người tôi dựng đứng lên tựa hồ chúng là những cần ăng ten vậy. Travis nằm ngửa còn lưng tôi áp vào tường nên tôi có thể đối diện với cậu.

Tay tôi đặt trên ngực cậu và một thứ gì đó từ bên trong thôi thúc tôi lần những ngón tay trên da thịt cậu, người tôi ép vào người cậu. Hơi thở của tôi gấp gáp. Tất cả mọi thứ, tất cả những điều này, dường như đã quá sức chịu đựng.

- Mình nên đi khỏi đây phòng khi họ quay lại kiểm tra cậu lần nữa. - Tôi nói.

Cậu nuốt nước miếng và gật đầu. Tôi có thể nghe thấy cả luồng khí đi vào phổi cậu rồi lại đi ra như thể hít thở là một nỗ lực đối với cậu vậy.

Tôi bò qua người cậu để ra khỏi giường. Lúc trước nhờ chất adrenaline mà tôi quên mất nỗi sợ hãi thì giờ nó ủa trở lại. Nhưng lúc này mọi thứ trong tôi nhắc nhở tôi hiểu rằng chuyện gì sẽ xảy ra nếu còn tiếp tục ở trên giường này. Thận trọng với cái chân đang lạnh của cậu, tôi nhấc một chân qua hông cậu, người dựa vào tường để làm lực đẩy nhấc nốt chân kia.

Cậu nhắm mắt lại và úp mặt vào gối. Đôi môi mở hé như đang đau đớn. Giật mình, tôi cúi xuống cậu thì thầm.

- Mình làm đau cậu à?

Mắt cậu vẫn nhắm nghiền, cậu lắc đầu quây quây và đưa tay lên hông tôi, tay cậu đặt trên da thịt tôi, trong khoảnh khắc cậu đã ôm trọn tôi vào lòng. Hai chúng tôi hầu như hòa thành một khi chúng tôi ép chặt lấy nhau từ hông đến cằm. Trí óc tôi quay cuồng khi nhận ra rằng chính sự gần gũi đã kích thích cậu, rằng tôi không phải là người duy nhất cảm nhận hơi nóng này.

Có một tiếng thui trong căn phòng kế bên và tôi nhanh chóng trườn qua người Travis, sẵn sàng chui xuống gầm giường nếu cần thiết.

Vẫn nghiêng đầu về phía bức tường để lắng nghe mọi động tĩnh ở phòng bên kia, tôi lần ra cửa và kiểm tra tay nắm. Bị khóa. Chẳng có cách

nào để mở nó ra cả.

Travis đã nhô dậy, tay chống khuỷu. Nhờ ánh trăng lọt qua phòng, tôi có thể nhìn thấy mặt cậu đỏ bừng lên.

Tôi sẽ phải trèo qua cửa sổ. Tôi ẩy mạnh khung kính cho đến khi cửa sổ mở ra một khoảng đủ để tôi chui qua. Khí lạnh thấm qua chiếc áo ngủ mỏng manh, nó đánh tan hơi ấm còn sót lại từ lúc ở trong giường Travis. Tôi kéo chiếc chăn mang theo lên để quấn chặt quanh người, ơn trời, mùa đông năm nay rất lạnh và tuyết bám dày bên dưới khiến tôi có thể dễ dàng nhảy xuống. Lúc chuẩn bị làm điều đó, tôi lại nghe thấy có người gọi tên mình.

- Mình sẽ sớm gặp lại cậu chứ? - Cậu hỏi tôi.

Lửa từ ngọn nến sát giường cậu chập chờn trong cơn gió lùa qua ô cửa sổ, làm khuôn mặt cậu tối sầm lại.

- Mình không biết nữa. - Tôi thật thà bảo cậu. - Mình không biết mình có dám liều thế nữa không.

Cậu gật đầu. Cậu hiểu. Sau đó, cậu nắm lấy tay tôi và đặt môi lên lòng bàn tay. Tôi cảm thấy có ngọn lửa đang bốc cháy và bao vây mọi mạch máu trong cơ thể. Cậu hôn lên cườm tay và tôi cảm thấy mình như sắp chết. Cậu bắt đầu di chuyển lên cánh tay tôi, hơi thở của cậu chờn vờn và tôi gần như đã đầu hàng khi cậu kéo tôi sát vào người mình.

Nhưng thay vì làm thế, tôi bước lùi lại và đặt tay lên ngực.

- Chúc ngủ ngon! - Tôi nói vậy vì không biết phải giải thích cái điều mình đang muốn nói như thế nào.

Sau đó, tôi tụt xuống cửa sổ và đắm mình trong lớp tuyết đang tươi đẫm da thịt, đứng vào khoảnh khắc trước khi tôi rực cháy.

Sợ những người trong căn phòng kế bên phát hiện ra, tôi chạy hết tốc lực qua nghĩa địa về phía dãy hàng rào và lao vào bóng tối gần bìa rừng. Tôi cố gắng làm sao cho mình không giống như một kẻ vừa chạy ra từ phòng Travis, nhưng đôi chân tôi bắt đầu tê cóng, chiếc dép lê mỏng đi ở chân không thể bảo vệ tôi chống lại cái giá lạnh của băng tuyết.

Tôi đã tiến gần khu rừng ở mức tối đa mà một người như tôi dám đi lại vào ban đêm như thế này và lượn một vòng ra cửa trước. Trí óc tôi lang thang quay trở lại với Travis, quay lại với chiếc giường của cậu và cảm giác da thịt cậu. Cơ thể tôi run lên vì những hình ảnh, nỗi khao khát và cái giá lạnh. Vì thế, thoát đầu tôi không nhận ra rằng tôi đang đi theo dấu chân của một ai đó trên tuyết, không phải một mà rất nhiều người.

Tôi dừng lại. Sau lưng tôi chẳng có gì ngoài rừng rậm. Trống ngực tôi đập thình thịch. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu đây là dấu vết của những sinh vật đến từ Vùng vô định? Chuyện gì sẽ xảy ra nếu như một góc hàng rào bị sập và chẳng có ai rung chuông báo động? Nỗi kinh hoàng bao phủ lấy tôi, nhưng tôi vẫn cứ lần mò trên tuyết để quay trở lại nơi dấu chân xuất phát.

Chúng dừng lại ở hàng rào, ngay chỗ cánh cổng khóa con đường mòn dẫn vào rừng Răng-Tay. Tôi quỳ trên tuyết và nhìn qua cổng. Dưới ánh trăng lấp lánh, tôi có thể nhìn rõ những dấu chân dẫn ra cổng này. Chúng tiếp tục đi qua những bụi gai về tận phía lối mòn. Đây không phải là dấu chân của các sinh vật đến từ Vùng vô định mà rõ là dấu chân người, giống như có người nào đó đã chủ định đi theo lối mòn đến chỗ chúng tôi vậy.

Con đường mòn này bị cấm đối với tất cả mọi người: dân làng, các xơ và cả những Người bảo vệ. Tôi chưa bao giờ nhìn thấy cánh cổng này mở ra, cũng chưa bao giờ nhìn thấy ai đi qua lối ấy.

Một người nào đó từ Bên ngoài đã đi vào ngôi làng.

Điều đó nghĩa là vẫn có thứ gì đó từ Bên ngoài - một thứ gì đó ở phía bên kia khu rừng.

Cảm giác phấn khích, sợ hãi, tò mò, kinh hoàng chen chúc lấy chỗ hòng khiến cho tôi choáng váng. Tôi nuốt nước miếng một cách khó khăn và cố gắng kéo trí óc trở lại thực tại. Cúi người trên tuyết, tôi lần theo những dấu chân của Kẻ lạ mặt. Nó cũng nhỏ giống chân tôi nhưng những bước chân rộng hơn - giống dấu chân của một chú bé hay một người phụ nữ nào đó.

Một kẻ nào đó từ Bên ngoài đã xâm nhập ngôi làng của chúng tôi.

Gió bắt đầu thổi tung những bông tuyết. Lốp tuyết mới rụng lả tả làm những vết chân mờ hẳn đi. Tôi gần như chạy theo những dấu chân dẫn về ngôi làng, ngay cửa chính của nhà thờ. Tôi mở cửa trong trạng thái phấn khích, toàn bộ cơ thể huy động tối đa năng lượng trong khi trí óc thì cố gắng đuổi kịp cơ thể.

Không ai nghe thấy tiếng còi báo động. Không ai rung chuông. Giờ là nửa đêm nhưng có vẻ như một Kẻ lạ mặt sẽ là cái tin đánh thức cả làng dậy. Các xơ vẫn giữ bí mật về Kẻ lạ mặt này. Họ đã lôi hẩn đến căn phòng cạnh chỗ Travis và trói hẩn ở đấy. Tôi đã nghe thấy một người trong số họ nói rằng họ sẽ không thông báo cho dân làng cho tới khi nào cảm thấy cần thiết.

Tôi nấp dưới bóng những bức tường nhà thờ đồ dài dưới ánh trăng. Vịn tay vào mặt đá nhám, tôi chui qua những bụi cây dưới các bông tuyết bay cho tới khi tìm thấy cửa sổ phòng mình. Tôi vớ tay mở cửa và chui vào bên trong, vừa ướt vừa run, tay chân tê cứng.

Sau khi đốt than trong lò sưởi, tôi cởi quần áo rồi treo lên tai ghế cho khô. Tôi ngồi trên tấm thảm trải trước lò, chặn quần quanh người, nhưng cơ thể vẫn lạnh cứng từ bên trong. Lúc nghe tiếng gió ào ào bên ngoài, tôi cảm ơn trời đã xóa vết chân của tôi đi, cho dù biết rằng những dấu chân từ cánh cổng cũng sẽ bị xóa đi nốt.

Một kẻ nào đó từ Bên ngoài đã đi vào làng và trong lúc ngấm nhìn ngọn lửa, từ sâu thẳm trong tim mình tôi hiểu rằng đó là những gì mà tôi

đang chờ đợi, là những gì mà tôi ao ước, cho dù mãi đến giờ phút này mới nhận ra điều ấy.

Kẻ lạ mặt sẽ là cơ hội để tôi rời khỏi cái làng này. Giờ thì đã có minh chứng rồi, giờ thì cả làng sẽ biết rằng còn có điều gì đó hơn nữa, rằng nơi này không phải là một ốc đảo, và giờ sẽ là lúc để chúng tôi nối lại với thế giới Bên ngoài.

Chẳng gì có thể giữ chúng tôi ở đây lâu hơn được nữa. Chỉ cần cái tin về Kẻ lạ mặt được tiết lộ. Và tôi sẽ là người đầu tiên bước qua cánh cổng. Tôi sẽ dẫn mọi người đi tìm đại dương, đi đến nơi nào mà những sinh vật của Vùng vô định không thể chạm tới được.

Đã ba ngày trôi qua và tôi trở nên tuyệt vọng. Chẳng có tin tức gì về Kê lạ mặt, chẳng ai nhắc đến cả. Cuối cùng, trong nỗi thất vọng, tôi đi tìm Travis nhưng xơ Tabitha đã án ngữ ngay dãy hành lang bên ngoài cửa phòng Travis. Xơ bảo tôi rằng cậu đã bị sốt trở lại và cần phải được chuyển đi nơi khác. Khách không được đến thăm vì họ sợ rằng cậu sẽ không đủ sức chống đỡ nổi những căn bệnh truyền nhiễm khác. Cho đến khi nào cậu khỏe lại, tôi sẽ không được phép vào gặp cậu.

- Chúng ta không thể để con và nó làm cho tất cả mọi người phát ốm trong suốt cả mùa đông này, Mary. - Xơ nói.

Tôi ngó vào căn phòng trống huếch của Travis qua vai xơ.

- Cậu ấy đâu rồi? - Tôi hỏi vì cảm thấy mình có quyền được biết.

- Nó an toàn. Con không cần phải quan tâm đến nó.

Bà nhìn tôi, mắt nheo lại.

- Mary! - Giọng bà nghiêm khắc và đầy quyền lực. Bà dừng lại và đặt một ngón tay lên môi như thể đang nghĩ xem nên nói gì tiếp theo. - Mary, con là đứa hay tò mò, đó cũng là một tính cách rất nguy hiểm đấy. Con thử nghĩ xem điều gì đã khiến chúng ta phải sống như thế này? Con thử nghĩ xem điều gì đã tạo nên sự Tái sinh và khiến Vùng vô định xâm nhập?

Tôi thở gấp gấp. Thậm chí ngay cả trước khi bị đưa đến bãi đất trống gần khu rừng, tôi cũng đã rất sợ xơ Tabitha, bà xơ già nhất, người quyền lực nhất trong tất cả các xơ.

- Con... con... - Tôi lấp bắp. - Con nghĩ tất cả chúng ta đều không biết điều gì đã tạo nên sự Tái sinh.

Một lần nữa tôi lại thắc mắc về cái điều mà tất cả các xơ không nói cho chúng tôi biết. Rút cục thì họ chính là những người đã xuất hiện từ Thời tái sinh. Họ là những người chi phối cả ngôi làng này, họ đã tạo ra những Người bảo vệ. Đó chính là lý do khiến chúng tôi tồn tại và sống sót.

Lời của họ là lời của Chúa, không cần phải hỏi nhiều. Họ dạy chúng tôi ở trường. Họ nói cho chúng tôi biết rằng chúng tôi là những người duy nhất còn sót lại trên trái đất này và rằng chúng tôi đã bỏ lại sự Tái sinh ở đằng sau và điều đó chẳng quan trọng gì trong cái thế giới mới này cả. Họ đã dạy cho chúng tôi không được nêu ra ý kiến thứ hai sau bất kỳ lời tuyên bố chính thức nào, không được phỏng đoán về sự sống còn sau Thời tái sinh và thế giới mới mà họ đã xây dựng cho chúng tôi.

Xơ Tabitha mỉm cười giống như mẹ tôi lúc nuông chiều tính hay tưởng tượng của con cái.

- Chúng ta biết đủ là được.

Bà kéo tôi vào căn phòng của Travis. Bà kéo rất mạnh nhưng không đau. Bà dẫn tôi tới chỗ cửa sổ để chúng tôi có thể nhìn ra dãy hàng rào và rừng rậm.

- Nguồn gốc chính xác của sự Tái sinh vẫn còn là một bí ẩn, nhưng chúng ta biết rõ rằng đó là một trò gian lận với Chúa Trời, gian lận với Thần Chết khi muốn thay đổi ý nguyện của Người. - Bà chỉ tay về phía rừng rậm. Như thường lệ, những sinh vật của Vùng vô định vẫn đang kéo hàng rào. - Đây sẽ là kết cục nếu như con đi ngược lại ý nguyện của Chúa. Đó chính là sự trừng phạt của Người, là sự hành xác của chúng ta.

Bà nói bằng giọng cuồng nhiệt đầy quyền lực. Bàn tay bà đã thu lại thành nắm đấm và nện mạnh xuống bậc cửa sổ để minh họa cho quan điểm

của mình.

- Con phải nhớ rõ, Mary, rằng giờ con sống là vì Chúa. Tất cả chúng ta sống là vì Chúa. Vì chỉ nhờ ơn huệ của Người chúng ta mới được sống sót. - Bà quay sang tôi với vẻ hung dữ, kèm theo một động tác gần như điên cuồng. - Hãy nhớ là chúng ta được sinh ra từ đâu, Mary. Tất cả chúng ta được sinh ra từ đâu. Không phải từ Vườn cực lạc, mà là tro bụi của sự Tái sinh. Chúng ta là những kẻ sống sót.

Bà chớp lấy vai tôi mà lắc.

- Chúng ta phải tiếp tục tồn tại. Và ta sẽ không cho phép thứ gì làm nguy hại đến điều đó.

Nhìn vào mắt bà, tôi biết bà sẽ không ngần ngại hiến tôi cho khu rừng nếu điều đó có thể cứu được ngôi làng hay chỉ đơn giản là cứu vị trí của bà ở trong đó. Bà ta là một kẻ cuồng tín đến mê muội. Lần đầu tiên tôi thực sự hiểu về cái thế giới mà mình đang sống, không phải cái thế giới ven bờ rừng dưới sức mạnh vô tận của rừng rậm mà là một thế giới vượt quá ngưỡng, do các xơ điều hành với chân ngôn bảo vệ và duy trì sự sống của chúng tôi.

Cùng lúc nhận ra điều này thì đồng thời tôi hiểu được sự mong manh của chính chúng tôi.

Xơ Tabitha chờ đợi tôi sẽ nói một câu gì đó nhưng tôi chẳng biết phải nói gì với bà. Tôi không biết nên đáp lại thế nào. Bà ta phải hiểu cuối cùng thì tôi đã biết những gì, phải hiểu rằng tôi sẽ không bao giờ chịu chôn chân ở đây nữa, như các xơ, như các bà vợ, hay những dân làng khác.

Các xơ có thể có kiến thức và quyền lực, nhưng xơ Tabitha vừa chứng minh một điều rằng những thứ tương tự sẽ không bao giờ rơi vào tay tôi. Đối với xơ, tôi là kẻ không đáng tin tưởng vì tôi không đến đây một cách tự nguyện và vì tôi hỏi quá nhiều.

Tôi sẽ không bao giờ được chấp nhận như những người khác. Tôi sẽ không bao giờ được chia sẻ những bí mật của họ: Tại sao họ lại xây một đường hầm dẫn vào trong rừng và các phòng phía trong đường hầm đó được dùng vào việc gì. Nhiệm vụ của tôi ở đây sẽ không bao giờ vượt quá giới hạn trông nom người ốm, lau chùi bàn thờ, đọc *Kinh thánh* và cầu nguyện cho linh hồn của chúng tôi.

Cuộc sống của tôi sẽ không bao giờ được là của chính tôi.

Đây là một phát hiện kinh hoàng và tôi chẳng muốn gì hơn là được nhìn thấy mẹ, chạy đến bên mẹ và vùi mình vào vòng tay của bà, trong sự an toàn.

Nhưng giờ thì mẹ tôi đã trở thành một phần của cái thế giới mà xơ Tabitha đang nhắc đến, là một phần của những gì mà chúng tôi đang phải chiến đấu từng ngày.

Như thể đọc được ý nghĩ trong đầu tôi, bà ta nói.

- Con phải tìm thấy chỗ của con ở đây, Mary. Con phải hiện mình cho Chúa và dừng ngay những cuộc tìm kiếm khác. - Bà ta nghiêng người về phía tôi khi nói khiến tôi buộc phải lùi lại để tránh hơi thở nóng rực của bà. - Con nghĩ con có thể trả lời được câu hỏi của mình nhưng con không thể, và sẽ không bao giờ trả lời được. Bởi vì nhiệm vụ của chúng ta là không được để những câu hỏi như thế có câu trả lời. Con phải hiểu điều đó, sẽ không có câu trả lời nào cho con đâu.

Bà ta lần một ngón tay dài lên má tôi, móng tay sắc nhọn của bà cứa vào da thịt.

- Con sẽ là người kết thúc sự sống của chúng ta nếu con vẫn cứ giữ ý định đi vào con đường mòn kia. Ta có thể cảm thấy điều đó. Ta có thể nhìn thấy điều đó trong mắt con.

Một tiếng sét nổ lòa trong lòng tôi. Lời bà ta vang to trong đầu. Tôi sẽ là người kết thúc sự sống. Điều này giống như những mẫu trong ô chữ cần phải sắp xếp cho đúng vị trí. Tôi đột ngột hiểu ra lý do tại sao xơ Tabitha lại luôn theo sát tôi, thậm chí còn không cho tôi rời khỏi nhà thờ.

- Xơ định bảo con phải làm gì? - Tôi thì thầm.

Tôi nghĩ đến Cass và bím tóc vàng hoe, mùi nắng trên cơ thể cô và cách cô thốt thức khi nhìn thấy nỗi đau của Travis. Tôi không thể là người kết thúc sự sống của cô ấy, kết thúc ánh sáng và sự dịu dàng của cô ấy.

- Hãy ngừng việc tìm kiếm câu trả lời cho những điều mà thậm chí con còn không được phép hỏi. Hãy để cuộc sống của con ở đây. Con thử nghĩ xem tại sao ngôi làng này vẫn còn sống sót trong khi toàn bộ phần còn lại của thế giới đã bị diệt vong? Tại sao chúng ta tồn tại lâu đến vậy mà không có một lỗ thủng nào bị xâm phạm? Tại sao chúng ta lại an toàn trước những sinh vật của Vùng vô định? Đó là bởi chúng ta đã không làm cho Chúa phẫn nộ. Chúng ta không thể liều lĩnh một cách ngốc nghếch và tốt hơn hết là hãy hy sinh chính bản thân mình cho Chúa và cho người khác.

Khuôn mặt bà gí sát vào tôi, trông mắt mở to trắng dã.

- Chúng ta sống sót bởi vì các xơ đã làm những điều cần thiết. Chúng ta giữ gìn trật tự cho ngôi làng này. - Bà ta nhìn ra ngoài cửa sổ về phía những cánh rừng vô tận. - Hãy thử tưởng tượng xem nếu ngôi làng này không có trật tự thì sẽ ra sao.

Bà ta lại đập tay lên ô cửa lần nữa.

- Thử tưởng tượng xem nếu người ta không giữ lời hứa, ăn trộm của người khác. Đây là cái thế giới trước Thời tái sinh. Và thử nhìn kết quả mà xem. - Bà ta vung tay về phía khu rừng rồi lại quay sang, đôi mắt xoáy vào tôi. - Đó là lý do tại sao con phải để cho Travis được yên. Ta đã nhìn thấy con thèm muốn nó. Nhưng nó không phải để dành cho con.

Mọi thứ xung quanh tôi dường như sụp đổ. Đầu gối tôi run ra như không đỡ nổi thân hình nữa. Tôi không biết phải nói gì nên đành gật đầu. Nỗi đau trong lòng nhói lên đến tận cùng. Bà ta đang yêu cầu tôi rời bỏ cái điều duy nhất mà tôi còn lại.

Bà chộp lấy vai tôi, ngón tay dài xương xẩu bấu vào chiếc áo chèn của tôi.

- Khi con rời khỏi căn phòng này, con phải dâng mình cho các xơ và ngôi làng này, cho tất cả những người ở đây và sự sống tiếp theo của chúng ta. Con phải ăn năn hối cải.

Ngực bà phập phồng trong hơi thở hỗn hển, rằng bà nghiêng lại và các cơ căng hết ra. Bà lùi lại một bước và quay ra cửa sổ. Trong khoảnh khắc nhìn thấy hình ảnh phản chiếu của bà trong tấm kính, tôi đã nghĩ tôi nhìn thấy nỗi buồn trên gương mặt bà, trong làn da thô kệch bao phủ lấy hộp sọ.

- Ta biết ta có vẻ khắc nghiệt, Mary. - Bà nói, giọng đã trở lại vẻ mềm mỏng, chừng mực. - Vì luật lệ trong nhà thờ này rất khắc nghiệt. Nhưng ngôi làng này sẽ ra sao nếu không có trật tự? Không có trật tự và con người sẽ loạn lên hay sao?

Bà chống một khuỷu tay lên cửa sổ, những ngón tay xò ra và tôi có thể thấy rõ bà hơi run rẩy.

- Các xơ mang trên mình gánh nặng phải thờ phụng. Chúng ta làm thế để người làng không phải làm việc đó. Nên chúng ta có thể quên hết những chuyện xảy ra trước kia, có thể chữa lành các vết thương, được tái sinh mà không hề phải mang gánh nặng tội lỗi từ trước lúc Tái sinh.

Người tôi nóng rực lên. Cho đến giờ phút này mọi thứ vẫn còn nằm trong bóng tối và tất cả các xơ thì biết sự thật.

- Tại sao xơ lại phải giữ bí mật? - Tôi hỏi. - Tại sao xơ không tin chúng con?

Bà quay sang tôi, trong giây lát, ánh mắt bà như xuyên thấu qua tôi, như thể đang nhìn lại quá khứ xa xăm của chính mình, như thể đang hồi tưởng. Tôi nhìn thấy bóng một nụ cười trong mắt bà, những nếp nhăn già nua rúm lại.

Tôi bắt đầu nhận ra rằng có lẽ tôi đã đẩy bà đi quá xa, rằng điều này sẽ khiến bà rơi vào thế phải tống cổ tôi vào rừng để ngăn không cho tôi tiết lộ cái điều vừa mới biết: các xơ đang giữ bí mật đối với tất cả chúng tôi. Tôi lùi lại một bước, nhưng giọng nói của bà đã ngăn tôi lại.

- Mẹ con đã từng kể cho con nghe những câu chuyện về cuộc sống trước Thời tái sinh. Nhưng bà đã kể cho con nghe về những kẻ sát nhân chưa? Về nỗi đau đớn và thống khổ chưa? Về thứ dị giáo và đạo đức giả chưa? Về chiến tranh, sự gian trá và ích kỷ? Về những kẻ để cho người khác chết đói bên ngoài trời lạnh trong khi chúng thì sống trong sự ấm áp và no đủ? Thậm chí trong suốt Thời tái sinh, khi chúng ta còn đang đấu tranh để giành giật sự sống thì con người ta quay ra tấn công lẫn nhau, ăn cắp của nhau. Đó là lý do tại sao chúng ta ở đây và sống sót bằng cách cắt đứt với tất cả. Chúng ta đã để cho phần còn lại của thế giới bị diệt vong. Còn ở đây, tất cả mọi người đều có cái ăn. Mọi người ấm áp, an toàn, yêu thương và chăm lo cho nhau. Chính chúng ta đã làm điều đó, Mary. Chính các xơ đã mang thiên đường đến cho địa ngục này. Con người ta luôn muốn mình được tin cậy, nhưng hãy thử nhìn xem họ lấy điều đó từ đâu ra. Ta tin con và đêm đêm con cứ lén lút ở xung quanh nơi này trong khi nghĩ rằng ta không nhìn thấy. Thử nhìn xem con đã phá vỡ hết luật lệ để thỏa mãn ý thích của mình như thế nào. Con bất chấp tất cả cho dù điều đó làm tổn hại đến bạn mình. Con thèm khát đi theo Travis, con quyến rũ nó trong khi con biết rõ nó đã dính hôn với Cass. Con đặt sự thèm khát của mình lên trên tình bạn, trên cả cộng đồng và Chúa Trời. - Bà ta dừng một chút như để bình tĩnh lại trước khi tiếp tục. - Con nghĩ rằng con muốn được yêu, Mary. Con nghĩ rằng đó là món quà tặng tuyệt vời dành riêng cho con, nhưng con đã sai rồi. Tình yêu có thể làm cho con người ta độc ác và xấu xa. Nó có thể

trở nên ngu muội và gây ra những nỗi đau kinh khủng nhất. Hãy thử xem điều gì đã xảy ra với cha mẹ con đi.

Bà ta đặt một tay lên ngực như thể phải giữ chặt lấy tim.

- Con có biết rằng cuộc sống trong ngôi làng này tồn tại không phải vì tình yêu mà vì những sự thỏa ước không?

Tôi lùi thêm một bước, hai tay ôm lấy miệng. Má tôi đỏ ửng lên. Bà ta biết hết mọi chuyện của tôi và Travis.

- Làm sao xơ biết được những chuyện đó?

Tôi nhớ lại tất cả những đêm lén lút đi qua nhà thờ đến phòng của Travis. Lúc nào tôi cũng nghĩ là chẳng có ai theo dõi, rằng tôi đã thoát khỏi sự giám sát của xơ Tabitha. Nhưng rõ ràng là bà ta đang thử thách tôi, để xem cho đến lúc này tôi đã có đủ lòng trung thành hay đang lợi dụng sự tin tưởng của bà.

Trong giây lát, tôi không nghĩ là bà sẽ trả lời tôi.

- Cuộc sống ở đây chẳng dễ dàng gì. - Cuối cùng bà ta cũng cất lời. - Cái cuộc sống ràng buộc khiến ta trở thành một trong những người giữ tri thức của các xơ ấy. Nhưng ít ra cũng dễ chịu hơn là phải sống một cuộc sống bị mọi người ghẻ lạnh giống như con. Con không thấy rằng ta đang cố gắng cứu vớt con đó sao? Để giúp con thoát khỏi nỗi đau và sự thống khổ. Đó là lý do tại sao con phải ăn năn hối cải. Bởi vì, nếu không làm như thế, con sẽ phải vứt đi mọi sự lựa chọn mà ta đã thỏa thuận với con. Và con biết mình phải đối mặt với những gì rồi chứ?

Trống ngực tôi đập thành thịch khi tôi nghĩ đến con đường hầm dưới nhà thờ và bãi đất trống trong rừng.

Tôi gạt đầu. Xơ Tabitha hất một bím tóc ra sau cho tôi, bàn tay bà đặt lên má tôi giống như mẹ vẫn làm.

- Ta đang cố gắng giữ cho con được an toàn, nhưng con cũng phải giúp đỡ ta chứ. Ta biết rằng ta chẳng giữ con được lâu trong cái nhà thờ này. Có lẽ ta đã sai lầm khi cách ly con với dân làng. Thời hạn bị cô lập của con đã hết rồi. Con có thể đi ra ngoài tòa nhà nhưng hãy nhớ là ta luôn theo sát con đây.

Bà ta nhìn tôi chằm chằm đến nỗi tôi không thể nhìn đi chỗ khác được. Sau đó bà quay đi, để mặc tôi đứng ở cửa sổ, chiếc áo choàng đen dài quét đất. Cánh cửa đóng lại sau lưng bà và tôi một mình nhìn ra khu rừng.

Bên ngoài tuyết trắng tinh bao phủ khắp những ngọn cây và dãy hàng rào, choàng trắng cả Vùng vô định. Trời hôm nay sáng sủa, mặt trời lấp lánh trên mặt băng. Lại một lần nữa tôi không thể hiểu tại sao một thế giới đẹp nhường ấy lại không có gì cả ngoài sự xấu xa.

Tôi gần như đã quá sức chịu đựng rồi.

Tôi đi về phía chiếc giường và quỳ gối giống như tôi vẫn thường làm khi Travis có ở đó. Tôi áp mặt lên gối cậu, cố tìm lại mùi của cậu, cố gắng nhớ lại mọi thứ. Đó cũng là phép thử xem tôi có thể thực sự từ bỏ cậu được hay không. Nhưng tôi biết rằng mình sẽ không bao giờ làm được điều đó. Thậm chí cho dù chính điều ấy có thể cứu sống cậu đi chăng nữa. Tôi quá ích kỷ.

Trước khi kịp nhận ra mình đang đâm liên tục vào gối và giằng xé chiếc chăn, tôi đã cầu nhàu một hồi lâu. Và tôi sẽ tiếp tục hạ giận bằng cách đập phá mọi thứ nếu như không nghe thấy một tiếng gõ nhẹ nhẹ.

Tôi cứng người lại.

Tôi lại nghe thấy tiếng gõ lần nữa. Không phải tiếng gõ cửa mà nó xuất phát từ phía bức tường. Tôi trèo lên giường và áp tai vào đó. Tôi đáp lại bằng cách gõ một ngón tay.

- Xin chào! - Tôi hạ thấp giọng.

Tôi tự hỏi không biết đây có phải cái bẫy mà xơ Tabitha chẳng ra để nhử tôi không, để thử xem tôi có thấm nhuần lời của xơ đến tận trái tim không.

- Ai ở đây thế?

Tôi nghe thấy một giọng nói từ phía bên kia.

- Tôi là Mary. - Tôi đáp lại. - Bạn là ai?

- Tên tôi là Gabrielle. - Cô ta nói. - Tôi đã đi qua cánh cổng. Tôi đang ở đâu đây?

- Bạn đang ở trong nhà thờ. - Tôi bảo cô ta. Tim tôi đập loạn nhịp.

Tôi muốn nói với cô ta rằng cô ta an toàn nhưng tôi không chắc có phải thế không nữa. Tôi có quá nhiều câu muốn hỏi cô nhưng cũng biết rằng xơ Tabitha có thể quay trở lại bất kỳ lúc nào, và nếu bị bà ta bắt quả tang thì chắc tôi cũng sẽ bị tổng vào trong rừng mất.

- Nhưng có một điều tôi cần phải biết đầu tiên.

- Cậu ổn chứ? Cậu có... - Tôi cố tìm từ. - Cậu có bị cắn không? Cậu có bị lây nhiễm không?

Tôi cần phải biết liệu cô ta có gây hại cho dân làng tôi không và liệu con đường mòn đó có an toàn không.

Hơi thở của tôi lung bùng bên tai đến nỗi tôi rất khó khăn khi nghe thấy giọng cô.

- Không. - Cô nói. - Tôi khỏe. Tôi không bị lây nhiễm.

Tôi áp trán vào tường khi nghe cô nói ra điều đó. Một sự nhẹ nhõm chạy qua người vì một lý do mà tôi không thể gọi tên.

Tôi hé miệng. Tôi định hỏi xem cô ta từ đâu đến. Có phải vẫn tồn tại một thế giới ở bên ngoài khu rừng kia không và thế giới đó trông như thế nào. Ngoài đó có ngôi làng nào nữa không và liệu họ có an toàn không. Cô ấy đã nhìn thấy đại dương chưa và cô có biết tại sao chúng tôi lại ở đây không, tại sao lại xảy ra chuyện này và tại sao chúng tôi cứ phải kẹt lại ở đây?

Nhưng thay vì điều đó, tôi cảm thấy những giọt nước mắt đang chảy dài trên má, song cùng lúc ấy tôi nghe thấy tiếng lạch cạch ngoài hành lang. Tôi tuột xuống giường và gom lại đồng vụn vải mà tôi đã xé ra từ tấm đệm. Tôi chạy ra cửa để nếu có mở ra thì xơ Tabitha cũng không biết rằng tôi đã đứng ở chỗ bức tường và nói chuyện với cô gái phòng bên kia.

Tôi nhanh chóng ra khỏi phòng và đi về khu giặt giũ, để mặc cho dòng nước từ chiếc thùng chứa xối vào người, làm cho da thịt tôi sáng sủa trở lại và sẽ không còn ai nhận ra là tôi đã khóc nữa.

Sau khi gột rửa hết được mùi của Travis đọng lại trên vải, tôi mặc chiếc áo khoác dày cộp lên người, đeo găng tay và chuồn ra ngoài khu nghĩa địa, phía dưới dãy hàng rào. Vào giữa mùa đông, tôi chắc chắn rằng nơi này chẳng có ai ngoài tôi. Chẳng người làng nào dám rời quá xa cái lò sưởi của họ, cho dù để vấn an người quá cố đi chẳng nữa. Tổ tiên của tôi đã yên nghỉ ở đây, tất cả mọi người, trừ cha và mẹ tôi. Họ không có mộ phần vì giờ họ đã thuộc về Vùng vô định mất rồi.

Tôi ngoái lại nhìn về phía nhà thờ, tự hỏi không biết liệu tôi có thể nhìn thấy Gabrielle ở chỗ cửa sổ trong khi bóng tối đang xuống dần thế này không?

Đúng là cô đứng ở đó, ngay chỗ rèm cửa. Tôi ngừng lại ngược nhìn lên và mắt chúng tôi chạm nhau. Tôi như ngừng thở. Giống y như là tôi đang ngó xuống mặt nước vậy. Cô ấy trạc tuổi tôi, cũng mái tóc sẫm màu, đôi mắt tò mò. Mặt mũi cũng giống thế mặc dù cô có vẻ như cao hơn, yếu

điều hơn tôi. Cô mặc một chiếc áo khoác có màu đỏ chói sáng khác thường đến nỗi khiến tôi suýt lóa mắt. Cô đặt tay lên cửa sổ. Khuỷu tay tì vào khung kính. Tôi giơ tay lên và bắt đầu bước về phía cô, nhưng lại thấy cô quay đi, ngó ra đằng sau rồi sau đó tấm rèm buông xuống. Và cô biến mất.

Tôi chạy vụt đi, nấp đằng sau một bức tượng thiên thần trong nghĩa địa, sợ bị bắt quả tang đang nhìn lên căn phòng của Kẻ lạ mặt trong khi rõ ràng sự có mặt của cô ở đây vẫn hoàn toàn được giữ kín. Cho đến khi chắc rằng bóng chạng vạng của hoàng hôn sẽ đồng lõa với mọi hành động của mình, tôi đi ra phía cánh cổng chắn ngang lối mòn dẫn ra Bên ngoài. Tôi nhận thấy tuyết ở đây trơn láng, không có vẻ gì là một Kẻ lạ mặt đã được đưa qua hàng rào này cách đây chỉ vài đêm. Cũng không có gì chứng minh rằng Kẻ lạ mặt đó là một người trong số chúng tôi.

Tôi cũng đi vòng quanh khu nhà ở, tay đập bôm bốp vào người để giữ ấm, sau đó trèo tiếp lên ngọn đồi. Tôi leo lên đài quan sát, những mảng tường đã bị đóng băng. Lúc đã ở điểm cao nhất so với ngôi làng, tôi nhìn về phía cánh rừng. Tôi căng mắt ra để nhìn xem có thấy khu vực bìa rừng không, xem phần còn lại của thế giới bắt đầu từ đâu, nhưng chỉ có bóng tối.

Cuộc đời còn lại của tôi sẽ là thế giới ở bên ngoài hàng rào, vượt quá cả khu rừng kia. Tôi cũng tự hỏi có cái gì ở bên kia khu rừng, có cái gì khác tồn tại từ sau Thời tái sinh không, những câu chuyện kể của mẹ tôi có đúng không và có phải phần còn lại của thế giới đã tồn tại từ trước Thời tái sinh. Chúng tôi thậm chí còn không biết liệu phía sau những rặng cây phía bên kia có dãy hàng rào nào nữa không. Có phải chúng tôi chỉ đơn thuần giống như một lòng đỏ nằm trong quả trứng, còn cánh rừng này là lòng trắng, rồi lại có một hàng rào khác là lớp vỏ bên ngoài thì sao. Hoặc khu rừng này cứ chạy dài mãi, nó chẳng bị chặn lại bởi thứ gì khác ngoài một Vùng vô định bất tận. Và tôi cũng lại tự tưởng tượng rằng chẳng có gì khác trên thế giới này ngoài rừng rậm.

Rừng và những sinh vật của Vùng vô định.

Trước kia tôi đã thắc mắc quá nhiều về đại dương, về một thế giới bên ngoài, nhưng tôi cũng chưa bao giờ nảy ra ý định đi tìm nó, cái ý định rời bỏ ngôi làng này và cuộc sống duy nhất mà tôi đã từng biết. Từ nhỏ đến lớn người ta dạy chúng tôi rằng chẳng có cái gì phía bên kia hàng rào đáng để đi tìm, rằng thế giới đã kết thúc bằng sự Tái sinh và chúng tôi là pháo đài cuối cùng.

Nhưng dĩ nhiên không phải thế. Gabrielle chính là minh chứng cho điều đó. Cho dù tuyết giăng khắp mặt đất và đứng trên ngọn tháp đỉnh đồi vù vù gió tôi cũng không thấy lạnh. Tôi phấn khích đến nỗi không còn thấy lạnh nữa. Có một bằng chứng về cuộc sống đang diễn ra phía bên kia hàng rào. Và tôi không thể ngừng hỏi điều này sẽ thay đổi cuộc sống của chúng tôi như thế nào.

Có một thế giới bên ngoài kia, và chúng tôi chỉ là một phần của thế giới. Điều này vừa đem lại cảm giác sợ hãi nhưng cũng vô cùng tuyệt diệu.

Gõ ngón tay liên tục xuống chiếc bàn kê dưới cửa sổ trong phòng. Tôi đã mất hết kiên nhẫn. Chân tôi cũng cứ thế giậm xuống sàn nhà. Tôi dán mắt vào dãy hàng rào, tìm kiếm những dấu hiệu của mẹ. Đó là điều duy nhất khiến tôi có thể dứt mình ra khỏi ý nghĩ về Kẻ lạ mặt - Gabrielle - cũng như thoát khỏi sự căm dỗ lên ra ngoài để đi gặp cô ta.

Sau cuộc đối chất vừa rồi tôi biết rằng xơ Tabitha luôn theo sát tôi. Nhưng tôi không thể khiến cho lòng mình tĩnh tại và hết tò mò. Có một lần tôi đã tụt xuống cửa sổ và đến đứng dưới cửa sổ phòng Gabrielle, cố gắng không để xơ Tabitha phát hiện. Tôi hy vọng mình sẽ nghĩ được ra cách trèo lên và chui vào bên trong, nhưng cửa sổ tối om và rèm thì đóng kín.

Từ cái hôm đầu tiên nhìn thấy cô mặc chiếc áo đỏ lạ lùng đứng ở cửa sổ tôi chưa gặp cô thêm lần nào nữa. Tôi bắt đầu lo lắng không biết cô có ổn hay không cho dù biết có thể nào thì cô cũng vẫn chỉ ở trong cái nhà thờ này. Tôi biết điều đó khi bắt gặp các xơ thì thảo với nhau và họ luôn nhìn trùng trùng những người đi vào khu vực cầu nguyện bên trong. Không khí thì lúc nào cũng căng lên như dây đàn.

Tôi trở nên liều lĩnh vì nổi căm dỗ muốn được nói chuyện với Gabrielle dù biết rằng điều đó sẽ chỉ đổi lấy sự phẫn nộ của xơ Tabitha nếu tôi bị bà ta phát hiện ra. Nhưng ngay cả điều đó cũng không ngăn cản tôi được. Người tôi cứ như lên cơn sốt. Giờ thì tất cả những gì tồn tại trong đầu là tôi chẳng được gặp Travis và Gabrielle.

Tôi đã quyết định rằng mình sẵn sàng đánh đổi sự trừng phạt của xơ Tabitha và Vùng vô định nếu như điều đó giúp tôi khám phá ra điều gì đang

tồn tại ở bên kia khu rừng.

Có một tiếng gõ cửa làm tôi giật nảy mình. Đó là một xơ trẻ đến bảo tôi phải đi gặp xơ Tabitha. Cô ta dẫn tôi về giáo đường ở trung tâm nhà thờ rồi đi xuyên qua khu vực giới nghiêm mà chỉ những xơ có vị trí quan trọng nhất mới được lui tới.

Tôi tự hỏi không biết chuyện này nghĩa là gì. Không biết đây có phải những bước cuối cùng của đời tôi không. Không biết có phải tôi sắp trả giá cho tính tò mò, ương ngạnh và hăng hái của mình. Tôi tự hỏi liệu mình có nên cầu xin xơ Tabitha tha thứ khi bà ta dẫn tôi xuống con đường hầm dẫn về ngôi nhà cổ và bỏ tôi lại trong rừng.

Nhưng khi bước vào phòng làm việc của bà, tôi thấy xơ Tabitha không chỉ có một mình. Ánh nắng mặt trời chiếu qua ba ô cửa sổ lớn bao quát khắp ngôi làng khiến tôi chói mắt. Harry cũng có mặt ở đó, hai cánh tay thông xuống, đôi bàn tay nắm chặt lại. Travis chết rồi. Bất thần tôi nghĩ như vậy. Người ta bảo tôi tình hình của cậu đã trở nên xấu hơn và giờ thì anh trai cậu trông buồn bã và nghiêm trọng thế này. Suýt nữa thì tôi khụy gối xuống.

- Ta có tin mới đây.

Xơ Tabitha bảo thế và tôi chỉ gật đầu vì nếu nói ra lời thì giọng tôi sẽ nghẹn lại mất.

- Harry đã cầu hôn con, Mary. - Bà bảo tôi.

Tôi quay phắt sang nhìn Harry. Tôi cảm thấy đôi lông mày mình nhúu sát vào nhau vì choáng váng và giận dữ. Tôi không thể tin được điều này là thật. Tại sao giờ cậu ta mới cầu hôn tôi trong khi trước đó không định làm thế, lúc tôi gặp chuyện và lúc mà lẽ ra tôi có thể dễ dàng nói lời đồng ý? Tại sao cậu không làm thế vào thời điểm mà tôi còn chưa biết yêu và có thể dễ dàng hạnh phúc với một sự ngưỡng mộ giản dị của người khác giới?

- Nhưng còn nhà thờ? - Tôi lắp bắp. - Chuyện này không thể xảy ra được.

- Ta đã ban cho cậu ấy lời cầu phúc. Cả anh Jed của con nữa. Con nên là một người vợ và một người mẹ hơn là sống ở đây như một nữ tu sĩ. - Ánh mắt sắc lạnh của bà xoáy vào tôi. - Cả ta và con đều biết rằng con không thể thích nghi với cuộc sống này được.

Cả thế giới chao đảo xung quanh và tôi không có gì níu lấy. Tất cả những gì tôi có thể nghĩ được lúc này là Travis và cảm giác ép sát thân mình vào cậu đêm hôm đó. Làm sao sau tất cả mọi chuyện như thế tôi có thể kết hôn với anh trai cậu được?

- Các con sẽ làm đám cưới vào mùa xuân này. Cả Travis và Cassandra cũng thế. - Bà ta để thêm vào như thể không hay biết điều đó đang làm tan nát trái tim tôi.

- Thế còn nghĩa vụ của con với Chúa... - Tôi bắt đầu cầu xin, cho dù chẳng tin tưởng Chúa Trời tẹo nào.

- Con vẫn làm được điều đó bằng cách thực hiện ý nguyện của Người, khiến cho ngôi làng của chúng ta phát triển nhanh chóng với những thế hệ mới. - Bà ta kết luận.

Ý bà là tôi sẽ có những đứa con với Harry. Ruột tôi thắt lại vì ý nghĩ ấy. Tôi nhớ đến cảnh cậu ta nắm tay tôi dưới nước vào cái ngày mà mẹ tôi bị lây nhiễm. Tôi liên tưởng tới da thịt mủm mĩm trắng bệch của cậu.

Tôi mở miệng, sẵn sàng từ chối lời cầu hôn của cậu ta. Nhưng sau đó tôi lại nhận ra rằng làm thế đồng nghĩa với việc gắn chặt vĩnh viễn số mệnh của tôi với các xơ, sẽ buộc tôi phải sống một cuộc đời giam mình giữa bốn bức tường trong nghĩa vụ với Chúa và với các xơ.

Đầu óc quay cuồng, tôi cố gắng xác định xem sự lựa chọn nào thì tốt hơn, định mệnh nào khả dĩ hơn: sống để làm vợ Harry hay sống như các

xơ? Chẳng có phương án nào mang tôi lại gần với Travis cả.

- Hai con có muốn được nói chuyện riêng với nhau không? - Bà ta hỏi chúng tôi.

Tôi liếc nhìn Harry, không để ý đến nỗi đau và cơn giận đang xâm chiếm từ bên trong. Cậu nhìn tôi, thái độ đã dịu lại, bàn tay không còn bó lại thành nắm đấm nữa. Có vẻ như cậu nghiêng người về phía trước định tiến một bước lại gần tôi. Tôi cảm thấy người căng ra và run lên.

Tôi ngạc nhiên vì mình đã không rống lên như một con thú bị thương đang bị bày sới bao vây. Cậu bắt đầu giơ tay lên, định ra hiệu cho tôi hay chạm vào tôi, tôi không biết và cũng không quan tâm. Tôi thấy mình lùi lại để tránh cậu, khiến giữa chúng tôi có một khoảng cách vô hình không thể vượt qua.

Đôi mắt cậu tối lại, và cậu lắc đầu.

- Không. - Cậu nói thế rồi rời khỏi phòng.

Tôi cũng đi về phòng mình, sụp xuống giường và thẫn thức. Tôi rút tóc, tự đâm vào người và quăng mình xuống sàn trước lò sưởi đang rực cháy.

Quãng thời gian ngày xưa ngày xưa của tôi với Harry có lẽ còn chấp nhận được. Quãng thời gian mà những câu chuyện của mẹ gọi lên đầy ắp trí tưởng tượng cũng như thế giới này ấm áp khi đầy ắp tình yêu và tình bạn. Nhưng giờ sẽ chẳng bao giờ còn điều gì vui nữa. Chẳng có điều gì được gọi là cuộc sống ở ngôi làng này. Trước kia, có thể tôi cũng thích Travis nhưng đó chỉ đơn thuần là những cảm xúc con trẻ sẽ dễ dàng gạt bỏ đi được bởi lời cầu hôn của Harry.

Nhưng giờ thì tất cả đã thay đổi. Cả cha và mẹ đều đã thuộc về Vùng vô định, Travis thì bị thương, Cass vắng mặt, Jed chẳng thèm quan tâm đến tôi cho dù chỉ để hỏi han một câu khi anh đến nhà thờ cầu nguyện.

Và có tồn tại một cuộc sống bên ngoài khu rừng kia?

Tôi có thể nghe thấy lũ sinh vật của Vùng vô định tru lên. Âm thanh vượt qua lớp tuyết ẩm đậm lọt vào cánh cửa sổ. Tôi lại nghĩ rằng cuộc sống của chúng chẳng có gì là phức tạp, dễ dàng hơn chúng tôi rất nhiều. Tôi tự hỏi tại sao chúng tôi cứ phải chống lại chúng, tại sao cứ phải đấu tranh với chúng mà không chấp nhận định mệnh của mình.

Chẳng quan tâm đến hậu quả ra sao, tôi chuồn ra khỏi phòng, đi dọc các dãy hành lang rồi trèo lên cầu thang dẫn về chỗ Kẻ lạ mặt bị giam giữ. Tôi đang định xô cái người vừa cản đường tôi thì nhận ngay ra đó là Cassandra.

Cô ấy bước ra từ căn phòng cũ của Travis.

- Cass à? Cậu làm gì ở đây thế? - Tôi nhào người lên ôm choàng lấy cô. Cô chống lại nhưng cánh tay yếu quá nên trượt ra khỏi tôi.

Đã vài tuần chúng tôi không gặp nhau, đã vài tháng trôi qua chúng tôi không ngồi bên nhau như lúc trước khi mẹ tôi đi vào Vùng vô định. Lần đầu tiên tôi nhận ra rằng chúng tôi mới xa cách làm sao và tôi đã nhớ tình bạn của mình biết bao nhiêu, nhớ cái người đã cùng tôi chia sẻ những nỗi đau đớn và sợ hãi.

Cô ấy để tôi đi trước rồi kéo cánh cửa sau lưng chúng tôi đánh cạch một cái. Nguồn sáng duy nhất từ dãy hành lang chật hẹp tắt ngúm.

- Mình ở đây là vì Travis. - Cô ấy bảo tôi.

Hơi thở của tôi nghẹn lại. Những ý nghĩ về Kẻ lạ mặt bất ngờ bị lấn át.

- Cậu ấy khỏe chứ? Cậu ấy về lại trên gác à?

Cô gật đầu, tay xoắn vào tóc và cắn chặt môi.

- Giờ thì Travis là của mình, Mary. Cũng giống như Harry là của cậu.

- Mình...

Tôi muốn nói với cô rằng cô đã nhầm rồi, rằng Travis yêu tôi và sẽ mãi mãi là của tôi. Nhưng dĩ nhiên điều đó không phải sự thật. Travis chưa bao giờ là của tôi. Thậm chí trong suốt những đêm dài cầu nguyện bên nhau, tôi cũng biết rằng Travis đã thuộc về người khác. Cậu ấy luôn là của Cass. Cũng như giờ tôi thuộc về Harry vậy.

Cô thả buông bím tóc, tay đặt lên cánh tay tôi và tôi cố gắng không rúm người lại.

- Cậu phải để cho anh ấy được yên, Mary. - Những ngón tay cô bấu mạnh lên da thịt. - Anh ấy sẽ đi theo cậu đến bất kỳ đâu, chỉ vì anh ấy không thể đi được mà thôi!

- Nhưng...

- Cậu biết không, mình yêu Harry. Chỉ mới vài tuần trước đây thôi, khi vết thương của Travis trở nên quá sức chịu đựng đối với mình. - Cô ấy nhìn qua vai tôi, như thể cô ấy đang ở đâu xa lắm chứ không phải trong cái góc sâu dưới nhà thờ này. - Bọn mình đã ở bên nhau lâu rồi. Anh ấy đã cầm tay mình. Mình tin chắc rằng anh ấy muốn cầu hôn mình. Mình chắc rằng anh ấy yêu mình.

Cô lại túm chặt bím tóc. Ánh mắt nhìn tôi, chăm chú và gay gắt.

- Nhưng sau đó anh ấy lại cầu hôn cậu.

Quá nhiều ý nghĩ quay cuồng trong đầu tôi.

- Mình nghĩ Travis đã cầu hôn cậu chứ? Mình nghĩ anh ấy đã mời cậu đến dự Lễ hội Ngày mùa. - Tôi nhớ lại tất cả những lần Cass đến thăm Travis, những lần cô ấy quỳ bên giường để an ủi cậu và tôi mặc nhiên coi

đấy là biểu hiện của tình yêu và sự sở hữu. - Làm sao Harry cầu hôn cậu được khi mà cậu đã đính ước rồi?

Cô hát đầu sang một bên giống như cả thế kỷ nay mới nhìn thấy tôi lần đầu vậy.

- Xơ Tabitha cho mình lựa chọn quyền kết thúc lời đính ước. Họ không chắc liệu anh ấy có qua nổi hay không và cho dù nếu có qua khỏi thì cũng thành què quặt. Vì thế anh ấy không thể làm một người chồng đúng nghĩa để chăm lo cho vợ được. Mình chỉ đến thăm anh ấy vì lòng trung thành và tình bạn. Cũng giống như cậu thôi.

Dĩ nhiên Cass sẽ còn đến thăm Travis vì cậu ấy cần điều đó, cho dù họ còn yêu nhau hay không. Tất cả chúng tôi biết nhau từ lúc mới sinh ra, lớn lên cùng nhau thân thiết như người một nhà vậy.

- Thế sau đó thì có chuyện gì? - Tôi hỏi cô.

Ánh mắt cô trở nên khó nhọc.

- Harry cầu hôn cậu chứ không phải mình.

- Nhưng tại sao mới được chứ? - Giọng tôi gấp gáp và tuyệt vọng.

Cơ hàm cô khẽ gợn lên. Cô nhún vai, ngoảnh mặt đi chỗ khác.

- Lẽ ra không nên như vậy. - Tôi bảo cô. Tôi chưa bao giờ nhìn thấy Cass như thế: u sầu và căng thẳng.

- Như thế đấy... - Cô nói.

- Nhưng cậu yêu Harry còn mình thì... - Tôi ngừng lại và cả hai chúng tôi đều biết tôi định nói gì.

- Cậu yêu Travis. - Cô kết thúc hộ tôi.

Tôi chỉ có thể đứng như trời trồng, hai tay thông xuống. Tôi cũng để đầu mình gật xuống. Đây không phải lần đầu tiên trong ngày tôi thấy chân mình rùn ra và trong lòng trống rỗng. Làm sao tất cả mọi chuyện lại trở nên tồi tệ nhanh đến vậy được?

- Mình xin lỗi. - Cuối cùng tôi thì thầm.

- Mình biết cậu không cố ý như thế. - Cô đặt tay lên tôi. - Cũng như mình không cố ý yêu Harry.

Tôi không dám nhìn vào mắt cô ấy. Tôi không dám để cô ấy nhìn thấy sự lưỡng lự trong ánh mắt tôi. Bởi vì tôi biết mình cố ý làm như thế. Tôi chưa bao giờ thôi khao khát Travis, ngay cả lúc nhìn thấy Cass ở bên cậu và khóc bên giường cậu. Lúc nào tôi chẳng hiểu một điều rằng họ đã đính ước với nhau, rằng tôi đã xúi giục Travis phá bỏ lời thề, xúi giục cậu chối bỏ người bạn thân nhất của tôi để đến với tôi và cậu đã yêu tôi đến nỗi dám làm cả việc đó.

Tôi choàng tay lên nhưng cô hát ra, da thịt lạnh giá của cô trượt khỏi tay tôi.

- Mình chỉ không hiểu rằng tại sao chúng ta lại không thay đổi điều này. Nếu mọi thứ không nên diễn ra như thế, nếu tất cả chuyện này không phải là những gì mà chúng ta muốn...

- Harry đã cầu hôn cậu, Mary. - Cô nói qua kẽ răng. - Anh ấy đã lựa chọn. Anh ấy đã lựa chọn cậu mà bỏ qua mình. Và nếu anh ấy cứ nhất định muốn mình phải cưới Travis thì có lẽ mình cũng sẽ phải làm thế!

Ngữ điệu gay gắt của Cass làm tôi thấy sợ. Trước nay cô ấy vẫn là một cô gái vô tư lự, một người hạnh phúc, luôn muốn đẩy nỗi lo lắng, muộn phiền sang một bên cơ mà.

- Nhưng chúng ta có thể thay đổi được điều này, Cass. - Tôi nghiêng người về phía cô. - Mình sẽ nói chuyện với Harry. Mình sẽ bảo cậu ấy rằng

mình không muốn kết hôn với cậu ấy...

Nhanh như cắt, cô chụp lấy vai tôi, kéo tôi sát lại gần. Trong ánh lò mờ của hành lang, trông cô chỉ như một cái bóng, đôi lông mày nhíu lại dữ tợn.

- Cậu không được làm gì hết! Cậu không được làm anh ấy tan nát trái tim thêm nữa!

- Nhưng mọi thứ không nên như thế. Nếu mình muốn kết hôn với Travis...

Cô ngăn tôi lại bằng cách lắc mạnh cánh tay và đẩy tôi lại sát bức tường hành lang.

- Nếu cậu làm tan vỡ trái tim Harry, mình thề rằng sẽ không để cho Travis được tự do. Cậu sẽ cô đơn một mình. Cậu sẽ bị gửi trả về đây với các xơ. - Cô dừng lại rồi tiếp tục như thể đọc được ý nghĩ trong đầu tôi. - Và đừng nghĩ rằng Travis sẽ bỏ mình để đến với cậu. Anh ấy sẽ không bao giờ làm thế với anh trai mình. Cậu phải nhận ra một điều rằng mọi cảm xúc của anh ấy đối với cậu sẽ tan biến một khi Harry chính thức ngỏ lời cầu hôn với cậu. Vì giờ cậu sẽ là vợ của anh trai anh ấy.

Những lời nói của cô khoét sâu vào lòng tôi. Chưa bao giờ tôi nhìn thấy Cass như thế này: cay đắng, gay gắt và đầy giông bão.

- Nhưng Cass, cậu không thấy gì sao? Cậu không yêu Travis. Và anh ấy cũng không yêu cậu. - Tôi biết mình thô lỗ và độc ác nhưng cô ấy cần phải đối diện với sự thật.

Cô nhìn tôi như thể đang có điều gì cực kỳ khó hiểu rồi phá lên cười.

- Hôn nhân không phải dựa trên tình yêu, Mary. - Cô nói, giống một giáo viên đang giảng bài cho học trò. - Nó dựa trên sự đính ước, thỏa hiệp và quan tâm lẫn nhau. Chẳng có thứ gì trong đó liên quan đến tình yêu cả.

Tôi lắc đầu hoài nghi.

- Nhưng cậu đã nói rằng cậu yêu Harry và cậu đã sẵn sàng ở bên anh ấy. Tại sao chứ?

Một lần nữa cô lại nhún vai.

- Mình đang làm điều tốt nhất cho anh ấy, và cho cả ngôi làng này nữa. Mọi chuyện phải diễn ra như thế, Mary ạ. Sẽ phải như thế.

Tôi muốn chụp lấy cô mà lay mà lắc cho cô hiểu ra vấn đề. Giọng cô nghe giống hệt xơ Tabitha, cứ như thể cô đã nhận thức thấu đáo được những điều mà cô đã lựa chọn cho tất cả chúng tôi. Tôi nhận ra tầm ảnh hưởng của xơ Tabitha mới to lớn đến mức nào. Bà ta đã thắt chặt chúng tôi vào cái niềm tin ấy.

Tôi mở miệng định tiếp tục tranh cãi với Cass, nhưng nhìn vào đôi mắt hung dữ của cô, tôi thấy nản lòng. Lần đầu tiên người bạn thân nhất đã làm tôi sợ.

Nhưng cô nói cũng đúng. Cho dù tôi có từ chối Harry đi chăng nữa, Travis cũng không bao giờ cầu hôn tôi. Cậu ấy sẽ không bao giờ muốn anh trai mình phải xấu hổ hay đau đớn. Có vẻ như mọi cánh cửa cuộc đời tôi đã đóng sầm lại rồi. Lựa chọn của tôi không phải là Harry mà cũng chẳng phải là nhà thờ.

Vai tôi trĩu xuống, tôi khẽ khàng.

- Được rồi. - Tôi bảo cô thế.

Cô gật đầu nói.

- Cậu phải để cho Travis được yên. Ngay bây giờ. Ngay hôm nay. Ngay ở nơi này!

Một cử chỉ phản kháng vừa xuất hiện ở trên môi nhưng đôi mắt cô đã buộc tôi phải im lặng. Tôi tự hỏi lòng liệu chúng tôi có còn là bạn bè, liệu điều này có kết thúc mối quan hệ của chúng tôi hay không. Dĩ nhiên chúng tôi vẫn gặp mặt nhau, ngôi làng này quá nhỏ bé để mà hận thù, nhưng liệu chúng tôi còn có thể chia sẻ mọi điều trọn vẹn như trước đây được nữa không?

Đột nhiên, trong khoảnh khắc, tôi cảm thấy như mình không còn điểm tựa, như thể tôi đã mất hết mọi thứ chỉ trong cùng một lúc. Tôi thấy những hình ảnh cuộc đời mình trôi đi như ánh chớp. Cass luôn ở bên tôi, luôn lắng nghe những câu chuyện của tôi và cười vui chia sẻ. Những kỷ niệm về tình bạn ủa về khiến mắt tôi ứa đầy lệ. Giờ tôi cần Cass biết bao. Tôi không thể để mất sợi dây cuối cùng gắn tôi với những điều mà tôi đã từng trải qua.

- Hãy hứa với mình. - Tôi bảo cô. - Hãy hứa với mình rằng chúng ta vẫn sẽ mãi là bạn, chúng ta sẽ tiếp tục sống vì nhau.

Cô mỉm cười, điều đó gợi nhớ đến Cass trước kia, mùi thơm của ánh mặt trời thoảng qua trong không khí.

- Ừ. - Cô nói.

Và tất cả những gì tôi có thể nghĩ được là liệu mọi thứ có phải chỉ đơn giản như thế, khi tôi nhớ lại những lần cô đến nhà thờ là thăm một người khác chứ không phải tôi.

Tôi nhìn lại dãy hành lang, qua phòng Travis về phía căn phòng mà Kẻ lạ mặt bị giam giữ. Cửa phòng đột nhiên mở ra đánh cách, một tia sáng mờ nhạt vụt qua cánh cửa. Đây Cass sang bên, tôi chạy nhào vào phòng nhưng bên trong trống rỗng, chẳng có chăn đệm trên giường hay bất kỳ dấu hiệu nào chứng minh vừa có người ngụ tại đây. Lẽ ra tôi phải biết điều này chứ. Máy ngày hôm nay cửa sổ phòng cô ta tối om như thế.

Cass đứng sau tôi, rõ ràng là đang phân vân. Nhưng thay vì giải thích mọi điều, tôi bước ra cửa sổ rồi giở sát mặt xuống bậc cửa cho đến khi nhìn thấy những dấu tay, rồi cả những chữ viết rất rõ. Tôi bước lại gần hơn, hơi thở phả sát mặt kính. Những chữ cái hiện lên trong lớp sương mù bám vào bề mặt.

“*Gabrielle*”, kèm theo đó là một loạt ký tự “*XIV*”. Phải có một thứ gì đó ngoài ám hiệu này chứ, để chứng minh rằng cô ấy đã tồn tại. Tôi lần những ngón tay theo các con chữ, rồi xóa sạch chúng đi.

- Cậu nhìn gì thế? - Cass đã đứng sát cạnh tôi.

- Cậu có bao giờ tự hỏi rằng phía bên kia cánh rừng còn tồn tại điều gì đó không? - Tôi hỏi cô. Trước đây tôi cũng đã từng hỏi cô điều này rồi và biết chắc rằng cô sẽ trả lời thế nào.

Cô cười khúc khích, giờ thì đã giống hệt là Cass lúc trước.

- Cậu chưa bao giờ thôi tưởng tượng sao, Mary? Lại giống như đại dương chứ gì?

Tôi hơi mỉm cười. Tình bạn của chúng tôi vẫn có cái gì đó gượng gạo. Vẫn có điều gì đó e dè.

- Cũng có thể. - Tôi đáp lời.

Nhưng nếu khu rừng là vô tận, thì Gabrielle từ đâu ra?

Cho dù đã đính hôn, tôi vẫn sống cùng các xơ trong nhà thờ. Xơ Tabitha giải thích rằng anh trai tôi không muốn đón tôi về vì trong suốt thời kỳ mang thai, sức khỏe của vợ anh không tốt. Tôi thì cho rằng đó chỉ là cái cớ và xơ Tabitha muốn giữ tôi ở đây để quản cho chặt, để xem tôi đã từ bỏ thói khám phá tò mò chưa.

Tôi không thể từ bỏ. Suốt một tuần sau đó, tôi đã tìm có lui tới tất cả những căn phòng có người ở trong nhà thờ nhưng tuyệt nhiên không có bất kỳ dấu hiệu gì của Gabrielle. Giống như cô chưa bao giờ từng tồn tại vậy.

Mùa xuân ở ngôi làng này đồng nghĩa với mưa, lễ rửa tội và đám cưới. Cũng đồng thời là lễ Edenmass, để đón mừng một năm mới và kỷ niệm lễ chiến thắng Vùng vô định. Trung tâm của lễ Edenmass là những đám cưới. Đám cưới ở làng tôi là một sự gắn kết thiêng liêng bao gồm ba buổi lễ được gọi là Brethlaw để hai người có thể nên vợ nên chồng. Brethlaw kéo dài suốt một tuần liền, bắt đầu bằng Lễ Chứng giám, rồi Lễ Gắn kết và cuối cùng là Lễ Thề nguyên sống bên nhau trọn đời. Đó là kết quả của quá trình hẹn hò trong suốt mùa đông mà khởi đầu bằng Lễ hội Ngày mùa.

Nghi lễ quan trọng và thiêng liêng nhất trong Brethlaw là Lễ Thề nguyên sống bên nhau trọn đời, để rồi sau đó các cặp đôi sẽ trở thành chồng vợ mãi mãi. Đêm trước Lễ Thề nguyên chính là Lễ Gắn kết. Các xơ sẽ cột bàn tay phải của cô dâu vào bàn tay trái của chú rể và đôi vợ chồng sẽ qua đêm cùng nhau trong căn nhà mới của họ. Người ta sẽ để họ lại một mình với nhau và mang cho họ con dao cưới để phòng trường hợp họ muốn cắt Lễ Gắn kết. Đây là dịp để cả hai cùng chia sẻ nỗi niềm riêng và là cơ hội cuối cùng để suy nghĩ xem có sẵn sàng là người bạn đời vĩnh viễn của người kia hay không.

Những ngày lễ Edenmass còn là dịp để rửa tội cho những đứa trẻ được sinh ra từ cuộc hôn nhân năm trước. Đây là quãng thời gian vui vẻ và long trọng nhất trong năm, để tôn vinh cuộc sống và sự tồn tại của những thế hệ nối tiếp kể từ Thời tái sinh. Trong dịp này, chúng tôi cũng phải hứa sẽ bền chí và dâng hiến cuộc sống của mình cho ngôi làng.

Năm nay tôi là một trong số hai cô dâu duy nhất. Tôi cũng mặc một chiếc áo choàng trắng trong suốt cả tuần. Những bông hoa đầu xuân được cài vào mái tóc của tôi. Có bốn người sẽ làm đám cưới và tham gia Lễ Chứng giám: Tôi và Harry, Travis và Cass.

Chúng tôi đứng thành hàng ngang trên bục trước nhà thờ. Bóng đèn khổng lồ của tòa nhà bao trùm lên chúng tôi. Xor Tabitha đứng đối diện chúng tôi, toàn bộ những người làng có mặt trong buổi lễ thì đứng đằng sau. Nắng xuân hôm nay đặc biệt gay gắt. Những làn hơi nóng ẩm bốc lên từ mặt đất khiến không khí đặc quánh đến độ chúng tôi khó thở như đang chìm trong nước.

Xor Tabitha nói về những bồn phận, trách nhiệm, về tội lỗi, về cuộc sống và những lời thề nguyện. Xor nói rằng lòng trung thành đã được cha truyền con nối bao thế hệ trong ngôi làng của chúng tôi như thế nào. Xor nhắc nhở chúng tôi về cuộc sống mong manh và sự nguy hiểm luôn rình rập bất cứ lúc nào, không chỉ từ Vùng vô định phía bên ngoài hàng rào mà còn ở những mầm mống đe dọa của bệnh tật, sự vô sinh và căn cỗi. Bà chỉ cho bốn chúng tôi thấy rõ rằng nhiều thế hệ đã suy giảm dân số và nhiệm vụ của chúng tôi là phải gia tăng nhân sinh để bổ sung cho cộng đồng những gia đình lớn mạnh.

Lời lẽ của bà trượt ra khỏi đầu óc và tôi không thể nào tập trung được. Những ý nghĩ khác đang xâm chiếm tôi. Kể từ lúc Harry cầu hôn, hôm nay tôi mới nhìn rõ Travis. Tính từ sau khi anh bình phục và cả sau khi tôi bị bỏ rơi ở nhà thờ mà không nơi chốn nương thân.

Tóc anh sáng hơn, vàng hơn, cứ như thể trưa nào cũng phơi đầu ra nắng vậy. Anh tăng cân đến nỗi má căng ra. Mắt cũng sáng hơn, xanh hơn và mất hết quầng thâm. Trông anh rất ổn. Rất khỏe khoắn.

Tôi đau đớn khi phải trông thấy anh. Tất cả những gì tôi có thể làm được bây giờ là giữ cho mình đứng lặng trước Harry thay vì bỏ nhào vào

lòng Travis, người lúc này đang đứng ngay đằng sau lưng tôi và đối mặt với Cassandra.

Xor Tabitha tiếp tục nói về phận sự của chúng tôi với nhau và với Chúa, nhưng tất cả những gì tôi có thể nghĩ được là những chuyển động của không khí khi Travis cứ đổi hết chân nọ sang chân kia cho đỡ mỏi.

Tôi rất mừng khi thấy anh đứng được, đi lại được và khỏe mạnh, cho dù tôi ghét phải nhìn thấy anh mỉm cười, cái điều khiến tôi vô cùng đau khổ.

Đến phần thề nguyện của buổi lễ, chúng tôi phải tiến ra trước bàn thờ. Harry đứng bên trái tôi còn Travis đứng bên phải. Nếu tôi nhắm mắt lại thì có thể tưởng tượng ra rằng chính Travis mới là người mà tôi đang thề ước, chính Travis mới là người sẽ đưa tôi về nhà để bắt đầu một cuộc sống mới ngay khi tuần lễ này kết thúc.

Chúng tôi đồng thanh hòa cùng xor Tabitha khi bà làm Lễ Chứng giám. Và khi chúng tôi nói lời thề ước với nhau, hứa rằng sẽ tiếp tục cùng nhau đến Lễ Thề nguyện trong ngày cuối cùng của tuần lễ, tôi cảm thấy những ngón tay của Travis đang lướt trên da thịt. Tôi vội nắm lấy bàn tay anh nhưng rồi chẳng có gì ngoài không khí.

Giờ thì tôi đã hứa hôn với Harry và anh dẫn tôi xuống bục, thoát ra khỏi bóng râm đổ xuống từ nhà thờ và đứng ra nắng mặt trời. Chúng tôi được phủ trong những lời cầu chúc và thoát cái tôi đã thấy Travis biến mất khỏi đám đông.

Tôi đã không nhận được lời cầu chúc của anh rồi.

Tuần lễ Brethlaw ồn ào đến chóng mặt. Lúc nào cả bốn chúng tôi cũng là trung tâm để người ta chúc phúc. Chúng tôi tách biệt hẳn với những người làng còn lại và phải khoác lên một vẻ trịnh trọng. Chúng tôi túi bụi

hết chuyện này đến chuyện khác. Những buổi tiệc tối là đỉnh cao của buổi lễ. Chúng tôi phải cầu nguyện độc lập để dọn sẵn tinh thần cho những lời cầu chúc.

Bên cạnh đó, lễ rửa tội cũng là một sự kiện lớn. Từng đứa trẻ được mang đến trước mặt các xơ và những Người bảo vệ rồi chuyển qua tay từng người trong làng. Những đứa trẻ thuộc về tất cả chúng tôi, các xơ nói như vậy, chúng là tương lai của chúng tôi.

Có bốn đứa trẻ được sinh ra sau những đám cưới hồi năm ngoái và tôi không thể không nhìn anh Jed và chị Beth đang cố tránh xa khỏi đám đông. Tôi không biết nỗi đau mất con có phải là quá sức chịu đựng hay không.

Cuối cùng, vào giữa tuần, tôi cũng có khoảnh khắc được ở một mình để rút đám hoa ra khỏi tóc. Tôi mệt mỏi với những người làng, mệt mỏi với Harry, các xơ, những Người bảo vệ và những lời cầu chúc.

Tôi mệt mỏi vì hạnh phúc. Thế là tôi lại đi lên đài quan sát cũ nằm trên đỉnh đồi, nơi mà tôi chắc chắn rằng mình sẽ hoàn toàn yên tĩnh một mình.

Nhưng khi đến nơi, tôi thấy đã có người ở đó rồi và suýt tí nữa tôi định quay lưng đi khi nhận ra cái dáng quen thuộc ngồi trên tháp. Là Travis. Tôi cảm thấy lòng mình bối rối. Tôi chưa bao giờ nghĩ rằng anh lại đến nơi này, cũng chưa bao giờ nghĩ rằng có ai lại đến đây ngoài tôi.

Đã quá lâu rồi kể từ khi chúng tôi một mình bên nhau, và tôi có thể ngắm nhìn anh bằng đôi mắt cháy bỏng. Trong khoảnh khắc, tôi không biết mình có nên quay đầu đi thẳng, để anh lại đó một mình và gạt nỗi niềm khao khát sang một bên hay không. Anh không phải là của tôi, không thể là của tôi, sẽ quá đau khổ khi ở gần anh và biết rõ điều gì sẽ xảy ra sau đó.

Nhưng trước khi tôi kịp nhúc nhích thì Travis đã chìa tay ra cho tôi.

- Mary, ở lại đây cầu nguyện với anh đi.

Lời nói của anh khiến mọi thứ trong tôi bay đi hết sạch. Tôi chạy, cuống quýt trong chiếc áo choàng và vấp ngã trên nền đất cho tới khi đứng bên anh, đôi bàn tay đặt trên ngực anh, hơi thở gấp gáp không thể nín lại.

- Ôi Mary. - Anh nói, lùa tay vào tóc và ôm lấy đầu tôi. Anh kéo mặt tôi lại sát anh, bắt chấp tất cả những gì sẵn sàng chia rẽ chúng tôi.

Lúc này tôi khao khát đến nỗi không thể lùi lại được nữa. Môi chúng tôi gần chạm nhau. Anh thở gấp gáp và tôi chỉ có thể hít thở bằng không khí từ trong phổi anh. Chúng tôi cứ giữ yên như thế, dường như thời gian sẽ dừng lại mãi mãi và không còn điều gì ngăn cách nữa.

- Mary. - Anh thì thầm. Tôi có thể cảm thấy môi anh đang chuyển động.

Tôi chờ anh đẩy tôi ra và nói rằng chúng tôi không thể như thế, rằng tôi không phải để dành cho anh và rằng anh không thể phản bội anh trai mình. Tôi ngả đầu trên vai anh, dũi trán vào cổ anh.

Hôm nay là một ngày ấm áp và người anh đắm mò hôi. Tôi chạm môi mình lên da thịt anh, cảm nhận vị mặn của mồ hôi đang tan chảy trên môi. Tôi muốn mình tan chảy vào trong anh, muốn quên đi cái rào chắn giữa chúng tôi. Giờ thì tất cả những gì tôi có thể làm là cố gắng hít thở thật sâu để ngăn không cho mình áp chặt thêm vào người anh.

Anh không phải của tôi mà là của Cass. Và tôi biết rằng mình nên đi khỏi đây. Nhưng tôi không đủ mạnh mẽ để làm điều đó. Thôi thì cứ cho rằng đây là lần cuối cùng tôi tận hưởng cảm giác có sự tồn tại của anh, để rồi gói ghém chúng lại trong lòng như một thứ hồi ức.

Chúng tôi cứ ngồi yên như thế. Tôi chúi vào lòng anh, bám chặt lấy anh, cảm thấy mọi thứ bên trong đều mở toang ra. Tôi nhận ra rằng mình đang hạnh phúc. Bàn tay Travis vẫn vuốt ve mái tóc tôi và tôi thấy dễ chịu vì điều đó, mọi cảm giác lưỡng lự cuối cùng đã bị buông trôi.

Một ngày xuân thật hoàn hảo. Những bầy chim đã quay trở lại ngôi làng, tuyết dần tan chảy và mặt trời thì sáng bừng ấm áp. Một làn gió nhẹ bao phủ lấy chúng tôi và những âm thanh rì rào qua tán lá khiến tôi nhớ tới những câu chuyện về đại dương của mẹ.

- Những lúc như thế này, thật khó mà tin được rằng chúng ta không phải là những người duy nhất trên Trái đất này. Chỉ có hai chúng ta trên quả đồi này. - Travis nói thế và tôi mỉm cười. - Nhưng nhiều khi anh lại nghĩ rằng chúng ta *không thể* là những người duy nhất trên thế giới. Ý anh là ngôi làng này... phải có một thứ gì đó khác hơn ở ngoài kia, một thứ gì đó ở phía bên kia khu rừng.

Tôi cố gắng thẳng đầu lên để có thể nhìn thấy Travis. Cứ như thể anh đang đọc hết ý nghĩ trong đầu tôi ra vậy, cứ như thể anh đã tìm thấy đường dẫn vào những giấc mơ của tôi. Tôi vẫn cứ nghĩ rằng chẳng còn ai khác ngoài tôi tin tưởng vào một cuộc sống phía bên kia khu rừng. Anh lại kéo nhẹ đầu tôi vào vai và trái tim tôi tiếp tục rộn lên khi nghe anh nói.

- Em không phải là người duy nhất nuôi dưỡng những câu chuyện ấy. - Anh nói thế và tôi nín thở chờ đợi. - Và những câu chuyện của em càng làm cho anh tin rằng phải có những điều gì khác phía bên kia cánh rừng. Chúng ta không thể cứ như thế này. Cuộc sống phải là thứ gì khác hơn ngôi làng và những chỉ dụ đang tồn tại.

Giọng nói của anh thất lại, như thể anh cảm thấy có điều gì đó đang tách chúng tôi ra xa nhau. Anh đặt một ngón tay dưới cằm tôi và nâng ánh mắt tôi ngang mắt anh.

- Em không cảm thấy thế sao, Mary? Rằng phải có điều gì đó nữa? Rằng cuộc sống như thế này là không đủ?

Những giọt lệ ứa ra khỏi mắt và máu trong huyết quản tôi như reo hát. Tôi nhìn về phía hàng rào giống như đang nhìn về tương lai của mình. Từ vị trí này rất xa nên tôi không thể nhìn thấy những sinh vật của Vùng vô định,

chỉ thấy lơ nhô một đám đang kéo những mắt xích hàng rào. Khi những cơn gió trời tới, tôi có thể nghe thấy những tiếng rên rỉ của chúng kéo lên tận đỉnh đồi.

Tôi đang định kể cho Travis nghe về Gabrielle, bằng chứng về một cuộc sống khác, thì bất chợt một ánh loáng đỏ vút ra từ những bụi cây và tìm tôi thót lại một nhịp, hơi thở như ngưng bật lại. Tôi thẳng người lên như nòng súng, mọi giác quan đều căng lên về phía khu rừng.

- Chuyện gì thế? - Travis cũng ngồi thẳng dậy, một tay đặt lên lưng tôi.

Tôi nghĩ rằng mình vừa gặp ảo giác nhưng sau đó lại một ánh đỏ nữa lóe lên. Màu đỏ sáng chói phi tự nhiên tương phản với những bóng cây thông trong rừng. Tôi đứng bật dậy, mất hết cả bình tĩnh, giờ tôi chỉ cảm thấy niềm sung sướng ngập tràn. Tôi lao như tên bắn xuống đồi, vấp ngã trên những rễ cây và đá hộc nhưng tôi chẳng thèm quan tâm. Tôi hầu như không kiểm soát được mình khi tiến gần đến chỗ hàng rào bao lấy chân đồi. Tôi chỉ kịp lùi lại đúng lúc để không liều mạng trước những sinh vật sắp sửa cắn xé và làm cho tôi lây nhiễm.

Những ánh đỏ lại lóe lên và sau đó thu hẹp lại khoảng cách giữa tôi. Giờ thì cô đứng ngay ở hàng rào với vài người khác nữa. Hiển nhiên tôi nghĩ rằng cô ấy là một sinh vật của Vùng vô định. Chân tay cô bất động như thể bị gắn chặt vào thân mình và da thì sát tận xương, giống như xương mặt có thể trôi lên bất cứ lúc nào.

Nhưng màu đỏ của chiếc áo khoác thì vẫn sáng chói kỳ lạ nên tôi biết rằng đó chính là cô. Kẻ lạ mặt. Gabrielle.

Tôi muốn thò tay qua hàng rào nhưng Travis đã khập khiễng chạy đến và kéo giật tôi lại.

- Em làm gì thế? - Giọng anh chùng xuống như đang vội nuốt không khí. Anh bước đi cà nhắc và tôi chợt nhận ra rằng chắc phải cố gắng lắm

anh mới đuổi kịp tôi.

Gabrielle xuất hiện cùng với các sinh vật khác đến từ Vùng vô định. Cô cũng giống họ nhưng hơi khác hơn một chút. Cô mượt mà hơn. Nhanh nhẹn hơn. Cô lao vào dây rào thép với một tốc độ và sự mãnh liệt mà tôi chưa bao giờ nhìn thấy trước đó. Tôi đứng cùng Travis ở phía rào bên này, không biết nên nghĩ gì hay làm gì.

- Đừng bao giờ làm như thế nữa. - Travis thì thầm vào tai tôi, cánh tay choàng qua vai để kéo tôi lại gần.

Tôi chẳng muốn gì hơn ngoài cảm giác được anh bao bọc và bảo vệ. Toàn bộ cơ thể tôi run lên theo mỗi nhịp đập của trái tim, đôi bàn tay tôi cũng run không kém.

- Cô ấy chính là người ở căn phòng bên cạnh anh. - Tôi chỉ Gabrielle.
- Cô ấy là Kẻ lạ mặt đã đi vào ngôi làng của chúng ta trong cái đêm em ở phòng anh.

Má tôi nóng rực lên khi nhớ lại cảm giác cơ thể anh ở bên dưới tôi.

Chúng tôi nhìn cô gái mặc áo đỏ đang kéo những mẩu hàng rào, vẻ như vô cùng muốn đến gần chúng tôi. Cô ấy chẳng có vấn đề gì cả. Trước giờ chưa ai nhìn thấy một sinh vật đến từ Vùng vô định lại giống như thế này.

- Rồi có một hôm cô ấy nói chuyện với em qua bức tường. Sau khi anh chuyển sang phòng khác và em đến đó để tìm anh. Cô ấy nói tên cô ấy là Gabrielle.

Cổ họng tôi nghẹn lại và tôi cố kìm tiếng nấc sắp bật ra. Tôi không thể tin những gì đã xảy ra với cô gái dám vượt lối mòn trong rừng để vào làng chúng tôi. Nước mắt lăn xuống gò má và tôi quay sang Travis.

- Cô ấy có nói gì với anh không? - Tôi thì thầm. - Cô ấy có nói cho anh biết cô ấy từ đâu đến không? Và tại sao cô ấy lại vào làng của chúng ta?

- Ôi Mary! - Anh nói và sau đó môi anh trượt xuống môi tôi khiến tôi không thể nói gì thêm được nữa.

Tôi vẫn còn nhớ cảm giác vô cùng tuyệt diệu khi chúng tôi suýt hôn nhau vào cái đêm đã qua rất lâu rồi. Đó chính là đêm mà Gabrielle đã đi qua cánh cổng. Lúc đó chúng tôi chẳng hay biết gì về Kẻ lạ mặt và chỉ biết đến nhau trong căn phòng ấy. Trái tim tôi đã đập rộn lên và cơ thể như sắp tan ra. Kể từ lúc đó tôi đã có thêm nhiều nụ hôn. Những nụ hôn thân ái. Tất cả là từ Harry. Trong suốt mùa hẹn hò. Tôi chưa bao giờ hôn bất kỳ ai ngoài Harry.

Nhưng nụ hôn với Travis như đánh thức mọi thứ trong lòng tôi và trong khoảnh khắc tôi nhận ra rằng cuộc sống này là như thế và phải là như thế. Tôi chết chìm trong anh, những cơn sóng kéo tôi lên rồi xoáy tròn như đang làm tôi tan chảy. Chẳng có từ ngữ nào để miêu tả, nhưng lại là tất cả.

Những âm thanh rừng mình phát ra vì các cú đẩy hàng rào của Gabrielle khiến chúng tôi phải rời nhau. Nhưng anh vẫn chạm trán vào tôi.

- Chúng ta nên báo cho ai đó! - Tôi nói.

Anh gật đầu.

- Chuyện về cô ta ấy! - Tôi nói thêm.

Anh mỉm cười.

- Vâng ạ. - Anh nói thế và tôi không thể nhịn được cười.

Giống như loài củ rừng ngủ im lìm trong lòng đất, tôi cảm thấy mình cuối cùng rồi cũng chỗi được lên khỏi mặt đất. Cảm giác ấm áp, vui sướng lan tỏa trong lòng tôi. Tôi gạt sang một bên nỗi kinh hoàng khi thấy Gabrielle đã biến thành sinh vật của Vùng vô định, gạt nó sâu xuống tận

cùng trong lòng để cảm giác ấy không làm hỏng mất niềm vui của khoảnh khắc này.

- Em nhanh hơn anh đấy. - Tôi bảo anh thế. - Em sẽ chạy đến chỗ những Người bảo vệ. Chắc chắn họ muốn biết chuyện này.

Tôi lưỡng lự. Tôi nghĩ tới lời hứa với Cass, xơ Tabitha, Harry và với cả chính tôi nữa. Tôi nghĩ tới việc giữ gìn lời hứa có ý nghĩa thế nào, nghĩ về tất cả những gì mà tôi sắp từ bỏ. Tôi đã cố gắng chịu đựng những luật lệ của ngôi làng, chịu đựng những chỉ dụ của các xơ, nhưng họ chẳng mang lại cho tôi điều gì ngoài sự mơ hồ, dối trá và đau khổ.

Tôi nghĩ mình nên để cho Travis đi. Tôi nghĩ mình có thể sống với sự an phận ấy. Nhưng đó là trước khi anh nói với tôi rằng anh tin vào một thế giới bên ngoài dây hàng rào, trước khi tôi nhận ra rằng anh vẫn nuôi dưỡng những câu chuyện nói về một điều gì khác vĩ đại vượt quá không gian của chúng tôi.

Giờ đứng đây đối diện với Travis, cảm nhận con người anh trên đôi môi, tôi quyết định sẽ vứt sạch mọi thứ. Tôi sẽ đối mặt với sự phẫn nộ của Cass, của Harry, của xơ Tabitha, chỉ cần Travis ở bên cạnh tôi.

- Anh sẽ làm mọi điều vì em chứ?

Tôi biết rằng mình đang hỏi anh về chuyện anh đã phản bội chính anh trai mình, đã làm rối loạn ngôi làng bình yên, và làm tổn thương người bạn thân nhất của tôi. Nhưng giờ với tôi chẳng có gì còn là vấn đề nữa. Tôi sẵn sàng vứt sạch mọi thứ vì anh.

Anh mỉm cười, miết nhẹ một ngón tay lên môi tôi giống như thay một lời hứa. Tiếng khóc của Gabrielle vẫn ở dây hàng rào đang khuất dần sau lưng tôi. Tôi quay về làng để đi tìm những Người bảo vệ.

Hai ngày sau khi chúng tôi gặp nhau ở trên đồi, tôi cứ mong ngóng được gặp lại Travis. Tôi đi tới đi lui trong căn phòng nhỏ bằng đá ở nhà thờ, căng tai ra nghe xem có giọng nói của anh vang lên trong hành lang hay không nhưng chỉ thấy im lặng tuyệt đối. Cứ hễ lúc nào được ở một mình hay trốn được những buổi lễ nhàm chán bất tận là tôi lại chạy lên đồi. Tôi hy vọng sẽ nhìn thấy anh ở đó. Hy vọng anh sẽ nghĩ ra cách nào đó để chúng tôi được ở bên nhau.

Nhưng lần nào cũng vậy, tôi chẳng nghe thấy gì ngoài tiếng gió rì rào trên những tán cây, cả tiếng rên rỉ của những sinh vật Vùng vô định vọng ra từ trong rừng. Những Người bảo vệ đã tăng cường tuần tra dãy hàng rào và tôi cứ ngồi đó mà nhìn họ đi đi lại lại, mắt dán vào rừng để tìm kiếm dấu vết Gabrielle.

Thình thoảng tôi lại trông thấy Jed đứng trong đám tuần tra. Những lúc ấy tôi chỉ muốn chạy ra chỗ anh để kể lại tất cả những gì tôi biết về Gabrielle, rằng cô đã đến từ Bên ngoài. Nhưng rút cục tôi giữ im lặng vì những Người bảo vệ luôn phụng sự các xơ và tôi sợ rằng anh Jed sẽ không giữ kín bí mật cho tôi. Như thế xơ Tabitha sẽ phát hiện ra rằng tôi biết chuyện Gabrielle và bà sẽ quăng tôi vào rừng rậm.

Harry, giờ mới gia nhập đội Người bảo vệ, cho tôi biết rằng cái Kẻ chạy nhanh, họ gọi Gabrielle như vậy, đã biến mất vào trong rừng rậm. Anh cũng bảo cô ta lao vào hàng rào hung dữ đến nỗi những Người bảo vệ không thể ra tay được.

Sự xuất hiện của cô làm cho lễ Edenmass mất đi phần vui vẻ. Nhiều người lo rằng Vùng vô định giờ đã thay đổi để thích ứng, và cái Kẻ chạy nhanh đó là bằng chứng sống của một giống di truyền mới. Rồi cái nòi đó sẽ tàn sát tất cả chúng tôi.

Nhóm những Người bảo vệ và các xơ cố gắng xoa dịu nỗi sợ hãi đang ngày càng tăng dần lên bằng cách nói với chúng tôi rằng chủng sinh vật chạy nhanh này chẳng có gì là mới mẻ cả. Trong một buổi lễ, xơ Tabitha đứng đó cùng với hai Người bảo vệ thứ hạng cao nhất. Những người làng đứng trước mặt họ, tay giữ chặt lũ trẻ, mắt dõi về phía hàng rào. Không khí cồn lên nỗi kinh hoàng và tôi có thể cảm thấy những múi cơ của mình cũng căng ra vì điều ấy.

- Kể từ Thời tái sinh, các xơ cũng đã biết về chủng sinh vật chạy nhanh rồi. - Xơ nói, lưng uốn thẳng với hai cánh tay xuôi xuống, gió chiều thổi tung chiếc áo dài đen khiến nó quăn chặt vào chân xơ. - Những Kẻ chạy nhanh không có nhiều song chúng hung dữ và dễ dàng tàn phá mọi thứ. Chúng luôn tồn tại nhưng Chúa đã cứu rồi để ngôi làng này không bị ảnh hưởng bởi những kẻ đó.

Bà ta đánh ánh mắt về phía tôi khi nói điều này, cứ như thể tôi là nguồn cơn gây ra sự xuất hiện của Gabrielle vậy.

- Chúng ta không biết thứ gì đã tạo nên chúng, thứ gì khiến cho chúng di chuyển nhanh như thế, nhưng chúng ta biết rõ rằng chúng có thể tự đốt cháy mình nhanh chóng, có thể phân tách cơ thể ra làm nhiều phần rồi sau đó nhập trở lại như cũ. Những Người bảo vệ đã phải tăng cường lượt tuần tra gấp đôi và ngay cả đàn ông trong làng cũng phải rời bỏ công việc đồng áng để tham gia vào việc giám sát. Mỗi đe dọa này sẽ sớm kết thúc thôi, vì nếu những Người bảo vệ không giết Kẻ chạy nhanh thì nó cũng sẽ sớm tự bốc cháy. Từ giờ đến lúc đó, lựa chọn duy nhất của chúng ta là tiếp tục cầu nguyện để xin sự gia ân của Đức Chúa.

Xơ Tabitha cùng chúng tôi đọc kinh xong bước xuống bậc để lễ Edenmass và Brethlaw tiếp tục được tiến hành. Tuy nhiên tôi có thể thấy rõ mọi người vẫn còn hoang mang và e sợ cái giống nòi mới của Vùng vô định. Người ta khiêu vũ một cách lơ đãng. Rồi tiệc tùng cũng kết thúc sớm. Mọi người quay trở về nhà từ lúc chập tối, sẵn sàng chờ đợi những điều tồi tệ nhất.

Tôi không ngừng tự hỏi liệu các xơ còn giấu chúng tôi điều gì nữa không? Họ đang khóa kín bí mật nào trong cái nhà thờ kia. Họ còn biết điều gì nữa về sinh vật Gabrielle, mà tôi chỉ thấy là một cô gái giống như tôi.

Những ý nghĩ của tôi tức thì quay trở lại cái ngày mà xơ Tabitha điệu cô tôi xuống đường hầm dưới lòng đất để đi ra bãi đất trống trong rừng. Có phải điều tương tự cũng đã xảy ra với Gabrielle? Tôi muốn chạy ngay đến chỗ xơ Tabitha để hỏi xem bà ta đã làm gì, và rút cục thì chuyện này đã xảy ra làm sao. Mới đầu, tôi cứ im lặng thế vì sợ rằng mình rồi sẽ chịu chung số phận với Gabrielle, nhưng sau đó những nỗi băn khoăn khác lại bủa vây lấy tôi: Lẽ ra tôi nên tìm cách cứu Gabrielle? Lẽ ra tôi nên nói ra điều này? Lẽ ra tôi phải tìm cô ấy kỹ hơn nữa? Phải chăng tôi có thể can thiệp được vào sinh mệnh của cô ấy?

Cuối cùng, trí tò mò của tôi dâng lên đến đỉnh điểm và tôi nghĩ rằng mình phải biết chuyện gì đã xảy ra, điều gì đã khiến cô ấy biến thành một sinh vật nhanh nhẹn và mạnh mẽ đến như vậy, hình ảnh đó không hề giống với bất kỳ sinh vật nào của Vùng vô định mà tôi từng biết.

Chỉ còn vài ngày nữa là đến Lễ Gắn kết của tôi với Harry, tôi bắt đầu lén đi quanh nhà thờ trong lúc làm công việc lật vạt hàng ngày. Tôi đứng bên ngoài những cánh cửa đóng kín, lắng nghe những câu chuyện của các xơ già, những người mà tôi đoán chắc rằng đang nắm giữ bí mật. Nhưng tôi chẳng thu được điều gì đáng kể. Trong khi tôi thất bại thì thời gian cứ trôi đi vùn vụt. Tôi bắt đầu khám phá những khu vực cấm. Tôi mò đến những chỗ giới hạn ngay cả với các xơ, cho dù biết rằng nếu bị tóm, thế nào tôi

cũng bị ném vào rừng theo bước chân của Gabrielle. Nhưng tôi không để tâm đến sự liều lĩnh ấy, bởi vì cứ một ngày trôi qua là thêm một ngày tôi không nhìn thấy Travis, thêm một ngày tôi tuyệt vọng khi hiểu rằng điều gì đã xảy ra. Tôi cần phải biết tất cả: Tại sao chúng tôi lại ở đây? Các xơ là ai? Điều gì đã tạo nên Thời tái sinh? Những câu hỏi mà chúng tôi không bao giờ được phép đặt ra, những câu hỏi bị cấm suy luận.

Tôi quán quân với những ý nghĩ trong đầu. Ngay cả khi quỳ gối theo phận sự hay lúc gia nhập vào các thủ tục chúc mừng lễ Brethlaw, tôi cũng cố gắng tìm cách qua mặt các xơ để đi vào khu vực cấm trong nhà thờ.

Rồi cái đêm cuối cùng tôi được ở một mình cũng đến. Đó là đêm ngay trước Lễ gắn kết của tôi và Harry. Tôi vẫn chưa có cách gì để tiếp cận sự thật. Tôi chưa tìm thấy mối liên hệ nào giữa các xơ và sự tái sinh của Gabrielle. Tôi ngồi trên mép giường, tay túm chặt chiếc váy ngủ và dán mắt vào ô cửa sổ để mở. Tôi lại nhìn về phía khu rừng và tự hỏi có phải tôi đã sai hết rồi không, có phải những câu hỏi của tôi là vô nghĩa.

Có phải các xơ đã đúng và những câu trả lời của họ mới là lời mòn duy nhất. Lời nói của họ là sự thật. Chúng tôi đang sống trong ngôi làng duy nhất còn lại trên Trái đất này. Có phải mẹ tôi đã sai rồi và chẳng có đại dương nào cả.

Tôi cắn chặt răng, chỉ muốn òa khóc vì tuyệt vọng và bối rối. Làm sao tôi có thể biết hết những điều đó bây giờ?

Hai bắp chân tê dại và tôi nhảy ra khỏi giường để đi đi lại lại trong phòng. Nhà thờ đã chìm vào màn đêm tĩnh mịch. Trí óc tôi lại tranh đấu, chống lại những gì đang cố kéo tôi ra khỏi phòng để thực hiện cuộc tìm kiếm cuối cùng. Lý trí bảo rằng tôi nên ngồi yên mà phó mặc cho định mệnh, không nên chống lại các xơ và chờ đợi lời hứa hẹn của Travis nữa. Nhưng rồi tôi lại nghĩ đến Gabrielle đang ở ngoài kia chà kéo hàng rào. Tôi nghĩ đến mẹ cũng đang ở đó. Liệu bà có biết câu trả lời mà tôi đang tìm kiếm hay không?

Tôi chẳng thém thấp nển khi đi ra khỏi phòng, chẳng thém nghe ngóng các cánh cửa khi lủi lủi đi xuyên qua nhà thờ. Tôi cứ thế nép vào các bức tường mà đi cho đến khi tìm được những bậc thang dẫn xuống tầng hầm. Tôi nhớ lại ngày xở Tabitha đưa tôi xuống cái nơi mà tôi chưa bao giờ nhìn thấy để dạy cho tôi về những lựa chọn. Tôi cũng nhớ lần đầu tiên mình đã phát hiện ra các xở cất giấu bí mật như thế nào.

Không khí trở nên lạnh lẽo và đầy âm khí khi tôi đi xuống chân cầu thang và giẫm chân trần lên sàn đá gồ ghề. Không có đèn nên tôi phải dò dẫm đánh lửa để thấp nển. Ánh sáng yếu ớt chập chờn trên bàn tay run rẩy của tôi rồi nhanh chóng tắt ngúm vào màn đêm dày đặc đang bủa vây xung quanh.

Bàn tay còn lại sờ sẫm trên các giá kệ để trống mà theo như lời giải thích của xở Tabitha là để đựng rượu đóng chai và các thùng men. Tôi nghe thấy tiếng móng sắc của mình cào lên mặt gỗ cũ kỹ. Chân tóc tôi dựng đứng và người thì run lên như cây sậy.

Rồi đến khi tắt cả những gì tôi nghe được chỉ còn là hơi thở của chính mình thì tôi tiếp tục dò dẫm đi qua căn phòng cho tới lúc va ngón chân vào bờ tường. Đó là góc xa nhất đối diện với cầu thang. Tôi vén tấm rèm nặng trĩu che kín cánh cửa rồi bước qua trong khi bụi sộc vào mũi vào họng tôi. Cuối cùng, tôi chạm tay vào tấm gỗ dày gồ ghề chính là cánh cửa dẫn tới tầng hầm thông ra khu rừng.

Chốt cửa không nhúc nhích được. Thốt nhiên tôi không biết mình đang chờ đợi điều gì ở đây. Có lẽ tôi hy vọng xở Tabitha để cửa không khóa chẳng? Có lẽ tôi hy vọng mình có sức mạnh diệu kỳ để đẩy được cánh cửa này chẳng?

Tôi ghé đầu sát cửa, áp tai vào mặt gỗ xem có nghe thấy gì phía bên kia không, cứ như thể cánh cửa sẽ thì thào chia sẻ những điều bí mật với tôi vậy. Tôi cho rằng những bức tường này đã chứng kiến mọi điều và tự hỏi

trước Thời tái sinh, mọi thứ diễn ra như thế nào. Những người ở đây có biết điều gì sẽ xảy đến không? Họ có chuẩn bị tinh thần cho điều đó không? Ngôi làng này đã tồn tại từ trước Thời tái sinh hay là được tạo nên sau đó? Hay đây chỉ là một nơi để người ta lẩn tránh thế giới?

Nhưng những bức tường vẫn im lặng, chúng không phản bội bí mật mà chúng đang cất giữ. Mọi thứ xung quanh yên tĩnh, chỉ có hơi thở của chính tôi đang phả vào tấm rèm ngăn cách với căn phòng. Thức đêm làm mắt tôi cay xè, chân tay tôi nặng như chì. Giờ tôi chỉ muốn chui mình vào trong một cái kén vĩnh viễn. Như thế thì đỡ phải đối diện với Harry. Đỡ phải nghĩ ngợi xem Travis có đến với tôi hay không. Đỡ phải xuôi theo các xơ mà chấp nhận rằng tôi đã nghĩ sai về họ.

Tôi rờ tay lên những móng thép giữ chắc các thanh gỗ ghép lại với nhau, thử xem có móng nào lung lay không trong khi biết chắc rằng điều đó là không thể. Tôi cũng dò tay lên bản lề. Tay tôi lập tức nhón mỡ, thử mỡ mà người ta bôi lên các cánh cửa trong nhà thờ để tránh cho chúng khỏi kêu cọt kẹt.

Đột nhiên, tôi chẳng muốn gì hơn là một chiếc giường, để tôi có thể tận hưởng đêm cuối cùng được ở một mình trước khi gắn cuộc đời mình với Harry. Cái đêm cuối cùng tôi mòn mỏi đợi chờ Travis đưa vào trong những giấc mơ. Tôi đứng lùi lại, chiếc rèm rũ ra khỏi vai. Tôi miết những ngón tay lên lớp vải bản thiu và nghĩ cách làm thế nào để đi qua được cánh cửa này, làm thế nào để xâm nhập được vào đường hầm và những căn phòng bí mật phía bên kia.

Tôi thận trọng quét ánh nền từ dưới sàn lên trên. Ánh sáng nhấp nháy theo nhịp tim của tôi. Những bóng đen mờ nhạt nhấp nháy xung quanh. Những ngón tay tôi run lên khi rà dọc theo giá gỗ, cố tìm một mấu lung lay. Cuối cùng tôi cũng tìm thấy một vết nứt trên mảng gỗ ghép và tôi bẻ mạnh cho đến khi một thanh gỗ dài bị gãy ra.

Tôi cứ thúc vào cái giá để tìm thanh gỗ khác dày hơn thay thế cho một cái vồ. Sau đó tôi quay lại chỗ cánh cửa bí mật. Tôi chèn thanh gỗ vào đầu mỗi bản lề rồi bắt đầu nạy đầu kia bằng một thanh gỗ khác. Tôi cuộn chặt tấm rèm lên vai, hy vọng nó sẽ giảm bớt âm thanh mà tôi đang tạo ra.

Mới đầu cái chốt chẳng lung lay tẹo nào và tôi phải lấy hết sức bình sinh nạy mạnh hơn cho tới khi lách được cái vồ nhân tạo vào trong khe gỗ, chẳng để tâm đến tiếng ồn đang âm ỉ lên.

Tôi có thể cảm thấy cái chốt lỏng ra khỏi mặt gỗ và bắt đầu lung lay. Tôi lấy tay kéo nó ra, dùng viền váy để lót cho chắc mặt thép trơn bóng. Cứ kéo mạnh cuối cùng, cái chốt đã rời ra, rụng xuống sàn, boong lên một tiếng đày thõa mãn. Không lưỡng lự, tôi tiếp tục nạy nốt bản lề bên dưới.

Chiếc áo ngủ của tôi dán chặt vào lớp mỡ hôi trên lưng trong lúc tôi nạy mạnh cái chốt ra khỏi bản lề để rồi cánh cửa long hẫng ra khỏi bức tường. Tôi muốn hét lên vì sung sướng nhưng thay vì làm như thế, tôi đưa tay lên quẹt trán và kéo lớp vải áo khỏi dính chặt vào lưng trong khi nghiên cứu quá trình tiếp theo.

Phía bên chốt, cánh cửa vẫn được neo chặt nhưng tôi đã phá tung được bản lề bên này ra rồi. Hít một hơi thật sâu, tôi lùa ngón tay xuống khe hẹp dưới cánh cửa và kéo mạnh cho tới khi cửa hé ra được một khoảng nhỏ. Tôi ấy tiếp để nó tách ra khoảng đủ rộng lách được người qua. Cánh cửa gỗ dày tròn trĩnh đến độ chẳng mấy chốc sẽ khó mà giữ được thẳng bằng khi không có bản lề.

Không khí ẩm mốc và hơi thở của tôi phập phù dội lên như gió xoáy. Tôi căng tai ra để lắng nghe những âm thanh trong phần bóng tối mà ánh nến yếu ớt của tôi không thể rọi tới.

Thốt nhiên, giờ tôi mới thấy sợ một kẻ nào đó hay một thứ gì đó đang ẩn náu trong bóng tối. Tôi phải tự thuyết phục mình rằng giờ thì tôi có thể nghe thấy cả tiếng côn trùng đang ngoi lên khỏi mặt đất. Tôi nhớ ra chiếc

bàn nhỏ để nền ở phía đường hầm bên kia cánh cửa và tôi thấp hết chúng lên. Tôi rùng mình nhẹ nhõm khi từng quầng sáng nhỏ được thấp dần lên xung quanh.

Giờ thì khắp người tôi run rẩy, không biết vì sợ hay vì mồ hôi đang thấm ướt chiếc áo ngủ mỏng. Tôi ước gì có Travis ở bên lúc này, hay một người nào đó nắm tay mình để ngăn không cho nỗi kinh hoàng xâm nhập vào tâm thức. Tôi đã hình dung về cái đường hầm và những căn phòng này mãi rồi và giờ khi đã ở đây thì tôi lại không muốn tiến về phía trước. Tôi không chắc mình có muốn biết sự thật hay không nữa. Cái sự thật vẫn được giấu kín ở dưới sâu kia.

Giơ cây nến ra trước mặt, tôi ép mình phải tiến lên. Mặt đất đang trơn tuột dưới đôi chân trần. Tôi đi qua giá đựng rượu và nhớ lại khi xờ Tabitha kể cho tôi nghe về lịch sử của tòa nhà này. Tôi đi theo khúc quanh của đường hầm đang lượn về phía bên trái và dừng lại trước cánh cửa đầu tiên.

Lớp gỗ sần sùi hơn cả những gì tôi từng nhớ. Tôi rờ ngón tay lên những thanh gỗ nhỏ bám quanh mép cửa. Tôi đã quên mất cái chốt gỗ cắm sâu vào đá. Cánh cửa bị khóa mất rồi và tôi gần như rên lên vì thất vọng. Tôi gõ vào mặt gỗ, và khi chẳng nghe thấy âm thanh nào đáp lại, tôi lại gõ mạnh hơn.

Tôi thấy mình y như người hàng xóm đến thăm nhà và điều đó khiến tôi bật cười khúc khích. Âm thanh vang vào dãy tường đá và dội lại điên cuồng. Những tiếng ồn bủa vây khiến một cơn lạnh chạy dọc sống lưng.

Cố gắng giữ cho hơi thở được điều hòa, tôi đặt cây nến xuống đất, trong khoảnh khắc, ánh sáng và hơi ấm vụt biến mất. Người tôi hầu như co giật theo nhịp tim và bàn tay gai lên vì sợ. Tôi nắm lấy cái chốt đẩy tới đẩy lui.

Tôi nghe thấy một tiếng cạch, rồi một tiếng kéo kẹt khi cái chốt bung ra, và cánh cửa bất thần mở toang.

Một luồng khí ủa ra từ căn phòng vừa mở, khiến ngọn nến dưới chân tắt phụt và tôi chìm vào bóng tối.

Nỗi kinh hoàng ập đến thậm chí còn kinh khủng hơn trước và tôi loạng choạng lùi lại cho tới khi chạm được vào bức tường sau lưng. Chân tôi trượt đi và tôi thấy bàn tay mình đang ôm lấy mắt cá. Tôi phải cắn chặt lưỡi để khỏi buột lên tiếng hét. Tôi cố nâng mình dậy, nhưng rồi lại ngã đập vào bức tường. Tôi nghe thấy tiếng chai lọ rơi xuống từ trên giá và vỡ nát xung quanh.

Trong tình trạng mù dờ, tôi cảm đầu chạy. Đằng sau tôi có tiếng vỡ, tiếng gỗ kéo kẹt va vào kim loại. Tôi vấp ngã, rúm người lại vì đau khi va phải một cầu thang bằng gỗ. Tôi tức khắc nhận ra rằng mình đã sai đường khi chạy về cuối đường hầm này. Căn phòng như hang động dưới nhà thờ là ở đầu kia, còn giờ tôi đang đứng dưới khu rừng. Tức khắc, tôi tính rằng mình nên quay ngược lại đường hầm để đi về nhà thờ, nhưng bóng tối giờ đã quá dày đặc.

Tôi leo lên những bậc thang cho tới khi chạm vào cánh cửa gỗ ngăn cách với nền đất bên trên và giờ thì tôi không thể đi xa hơn được nữa. Tôi ngồi bó gối, chân co lại sát ngực. Hơi thở buột ra như một tiếng nấc. Tôi đưa tay lên bịt miệng nhưng vẫn không thể nào ngăn được âm thanh đang khò khè thoát khỏi cơ thể để hớp không khí.

Tôi gắng nín thở để lắng nghe sự tịch mịch đang bao quanh. Ngoài nhịp tim tôi đang đập mạnh, tiếng chất lỏng chảy ra từ những chai rượu vỡ, còn thì chẳng có gì.

Một cơn đau nhói đến lộng óc chen vào nỗi kinh hoàng của tôi. Tôi run rẩy kéo một mảnh thủy tinh ra khỏi bàn chân phải. Má tôi đầm nước mắt. Tôi không muốn ở đây nữa. Tôi không muốn tất cả những chuyện này. Tôi chẳng cần quan tâm đến Gabrielle, đến các xơ hay Harry hay Travis. Tôi không quan tâm đến bất cứ điều gì trên thế giới này nữa.

Tôi hình dung ra mình đẩy mạnh cánh cửa gỗ dày phía trên và rơi vào khoảng đất trống. Tôi hình dung mình bước từ từ về phía hàng rào, chiếc váy ngủ trắng cuộn lấy mắt cá chân như thể đang trôi đi. Tôi hình dung ra mẹ đang chờ tôi ở phía bên kia. Bàn tay bà chìa ra, mong đợi.

Tôi lại để cho mình thôn thức. Đây không phải là những gì mà tôi hình dung về cuộc đời mình. Chui rúc, bản thủ, và sợ hãi trong một đường hầm bí mật bên dưới nhà thờ ngay vào đêm trước Lễ gắn kết với một người đàn ông mà tôi không hề yêu. Hồi còn nhỏ, tôi đã mơ về tình yêu, ánh sáng mặt trời và một thế giới ở phía bên kia khu rừng. Tôi đã mơ về đại dương, một nơi mà sự tái sinh không thể chậm tới.

Đột nhiên tôi tự hỏi lòng có ích lợi gì không khi chúng ta cứ phải tin rằng những giấc mơ thời thơ ấu sẽ trở thành hiện thực. Lòng tôi đau nhói với ý nghĩ này, với sự thật này. Cứ như thể tôi vừa cắt đứt một phần nào đó ra khỏi cơ thể. Sự thất bại áp đảo tôi phải bỏ cuộc.

Giờ xương cốt như không còn là của tôi nữa. Giống như cơ thể chẳng còn gì ngoài máu, nước mắt, nỗi sợ hãi và ân hận khi trót rơi vào cái thế giới này. Tôi nhận ra rằng mình chỉ có ba sự lựa chọn: Tìm cách đi qua cánh cửa phía trên để vào rừng; Ở lại đây chờ cho xó Tabitha tìm thấy để ném tôi vào rừng; Kết thúc công việc tìm kiếm mà tôi mới chỉ bắt đầu để trở lại cuộc sống bình thường.

Tôi đi xuống, cố ép mình quay trở lại hành lang tối thui như thể đang bơi qua một vùng nước đen đặc sệt. Tôi cảm thấy nền đất ẩm ướt dưới chân, mùi rượu cũ đắng và chua cứ dính chặt lấy cổ họng. Người tôi căng ra khi đi qua cánh cửa vừa mới mở. Hơi thở của tôi nghẹn lại khi hình dung ra những bàn tay thò ra từ trong căn phòng chộp lấy mình. Điều đó thôi thúc tôi cầm đầu cầm cổ chạy cho tới tận lúc gặp lối rẽ ở trong hầm. Tôi đã nhìn thấy những quang sáng bé xiu tỏa ra từ các cây nến còn lại cạnh cánh cửa dẫn vào căn phòng ngay dưới nhà thờ. Tôi chộp lấy hai ngọn nến và quay

trở lại, thận trọng bước qua những mảnh thủy tinh vỡ. Ánh nến khiến những gờ thủy tinh sáng lên lấp lánh.

Tôi lưỡng lự trước cửa phòng. Ánh nến của tôi không rọi quá được ngưỡng cửa. Vẫn còn thời gian cho tôi lùi lại, dọn dẹp đám chai lọ vỡ, lắp lại bản lề trên cánh cửa và trở về phòng, rồi cố an ủi mình rằng những gì xảy ra trong đêm nay chỉ là một giấc mộng.

Nhưng thay vì làm những điều đó, tôi hít một hơi thật sâu và cố động viên mình bước lên phía trước.

Căn phòng bé, trần thấp. Sát bức tường đối diện có một chiếc giường nhỏ và tấm chăn bông bạc màu cũ kỹ quấn chặt xung quanh. Bên phải tôi là một chiếc bàn hẹp, trên mặt bàn là một cuốn sách dày đến nỗi mà thoạt nhìn tôi đã biết ngay là Kinh thánh. Bao quanh cuốn sách là những ngọn nến chưa thắp. Mặt tường bên kia có tấm thảm treo. Những lời Kinh thánh được thêu trên bề mặt, bên dưới tấm thảm có chiếc gối mỏng sờn rách để quỳ cầu nguyện. Ngay giữa phòng là một tấm thảm hình tròn có viền giống như được may từ những tấm áo choàng cũ của các xơ.

Tôi sửng sốt vì những đồ vật bình thường trong phòng, cứ như thể đây là một căn phòng của các xơ trong nhà thờ vậy. Tôi tiến vào giữa phòng, những bước chân êm ru trên tấm thảm. Tôi miết ngón tay lên lớp vải trơn láng của tấm thảm treo, tự hỏi không biết đã bao nhiêu bàn tay chạm lên những ký tự này và tìm thấy sự an ủi trong tâm hồn. Chiếc gối dưới sàn lồm xồm chỗ hai đầu gối thường quỳ vài giờ đồng hồ.

Tôi ngồi lên giường. Nó hơi cọt kẹt, phá tan sự tĩnh lặng như trong mơ đang bao phủ xung quanh. Tôi co chân lên rồi ngả người ra, tự hỏi ai là người cuối cùng ngủ ở đây. Gabrielle chăng? Hay là Travis hồi còn đang bệnh? Hoặc một xơ nào đó bị phạt chẳng hạn?

Háo hức và bồn chồn vì những câu hỏi, tôi tiến đến chiếc bàn và thấp nền. Mặc dù đối diện với cuốn sách dày cùng những lời thề nguyện gằn đờ của nó, nhưng ánh mắt của tôi vẫn không thể tập trung và trí óc thì lặn vào trong. Tôi mở cuốn sách trong vô thức, tay lật lật từng trang, âm thanh của nó rào rào như lá mùa thu rơi xuống mặt đất. Tôi nhìn chăm chăm vào trang

sách, nhưng không nhìn thấy chữ nào hết, chữ nghĩa lạc đi đâu trong tâm thức tôi rồi.

Nhưng rồi đột nhiên tôi nhận ra rằng chữ trên giấy có điều gì đó không ổn. Những trang sách được viết quá dày đặc. Tôi cúi thấp hơn nữa và phát hiện ra rằng chữ được viết ra sang tận bên lề. Trang nào chữ cũng kín đặc các khoảng trống. Rất khó đọc. Chữ viết nhỏ đến nỗi tôi hầu như không nhận ra các con chữ riêng lẻ. Và mực từ trang nọ thấm ra trang kia nhòe nhoẹt khiến chữ không thể đọc nổi nữa.

Tôi giở lại trang đầu tiên và đánh vật với những con chữ khó hiểu, mực xanh in trên nền giấy vàng mỏng tang như vỏ hành. *“Lúc khởi đầu, chúng tôi không biết nó sẽ phát triển ra như thế.”*

Tôi kéo cây nến lại gần hơn nhưng phần chữ còn lại vẫn không thể đọc được. Tôi giở lần lượt cuốn sách, nhìn thấy các nét chữ thay đổi, mực thì màu đen, chữ lại ken dày khó đọc hơn. Đến nửa quyển thì không thấy chữ nữa. Tôi dò ngón tay để đọc những dòng chữ cuối cùng. *“Như dự định, sự cô lập tuyệt đối đã khiến cô ta có sự nhanh nhẹn và sức mạnh vô song. Chúa đã giúp chúng ta, chúng ta đã bỏ cô ta vào rừng để xem cô ta tồn tại được bao lâu, để chúng ta có thể tìm hiểu nhiều hơn nữa. Nhờ sự hy sinh của cô ta, chúng ta đã trở nên lớn mạnh hơn. Và nhờ vinh quang của Người mà chúng ta sống sót.”*

Tôi không nhận ra rằng mình đang nín thở cho tới khi miệng tôi há hốc và suýt ngộp thở. Người tôi run lên, trí óc quay cuồng. Tôi không kịp kìm những giọt lệ đang làm mờ mắt. Tôi xô cả chiếc bàn, bước đi vội vàng vấp vào tấm thảm và ngã khụy xuống cánh cửa khiến nó tự động đóng sầm lại. Âm thanh vang tận cuối dãy hành lang tối tăm.

Tôi bị bắt rồi hay sao? Một tiếng kêu thét vang lên trong lòng và tôi phải há miệng ra để hợp không khí. Nỗi kinh hoàng lại xâm chiếm lấy tôi và không như thói quen thường khi, để tìm lấy cảm giác an toàn, tôi miết những ngón tay lên khoảng trống cạnh cửa vào, nơi mà các xơ vẫn khảm

chữ Kinh thánh lên đó, cả trong lẫn ngoài cửa vào. Cái vết này thường trơn láng vì quá nhiều bàn tay miết vào hàng ngày, nhưng lớp gỗ ở đây vẫn gồ ghề và điều đó kéo tôi quay trở lại thực tại.

Tôi nhìn sát vào mặt chữ và nhận ra rằng đó không phải lời Kinh thánh mà chỉ là một danh sách những cái tên. Chữ dưới cùng là *Gabrielle*, nét khắc vẫn còn sâu và rất mới.

Đột nhiên, tôi thấy không khí quanh mình chuyển động y như có gió vậy. Giống như một làn gió mỏng tang vừa luồn vào căn phòng bé nhỏ này. Người tôi cứng lại vì nỗi sợ bị phát giác. Rồi định mệnh của tôi cũng sẽ kết thúc như Gabrielle sao?

Tôi kéo mạnh cánh cửa và nó mở cách một cái. Tôi nhẹ nhõm vì nó đã không bị khóa tít bên ngoài. Tôi ngó dọc hành lang, vẫn chỉ có đám vỏ chai rượu vỡ đang ngổn ngang ở đó. Tôi không biết mình đã ở đây bao lâu rồi. Tôi vẫn muốn đọc thêm nữa nhưng biết điều đó là vô cùng liều lĩnh.

Tôi cũng muốn mang theo cuốn Kinh thánh nhưng chẳng có chỗ nào để cất giấu. Tôi ra khỏi căn phòng, đóng cửa và lắp chốt lại cẩn thận rồi dọn dẹp đồng đồ vỡ. Tôi giấu đồng vỏ chai vỡ ra đằng sau những giá đựng sát tường. Bụng nhủ thầm rằng chắc chắn sẽ quay trở lại nơi này lần nữa, tôi tìm về cánh cửa bí mật sau tấm rèm và thổi tắt từng ngọn nến thấp trên bàn, con đường hầm lại chìm vào bóng tối khi tôi bước ra ngoài. Những cái chốt trơn mờ dễ dàng vào vị trí khi tôi lắp trở lại để người khác không thể thấy dấu vết nào của một vụ đột nhập.

Khi ra khỏi căn phòng nằm dưới nhà thờ, tôi thấy bình minh đã viên một vệt hồng nhạt ở phía đường chân trời. Tôi lên vào phòng mình và thay chiếc áo choàng. Tôi đốt lò sưởi, quẳng chiếc áo ngủ bẩn thỉu vào ngọn lửa đang bốc lên. Dù sao thì qua ngày mai tôi sẽ chẳng còn cần đến nó nữa.

Tôi đứng lặng cạnh chiếc bàn kê bên ô cửa sổ để mở, để mặc cho hơi lạnh của buổi sáng mùa xuân phủ lên mình, xua tan đi hết mùi ẩm mốc và

mùi rượu cũ. Tôi để đôi mắt bất động dõi về khu nghĩa địa sát dãy hàng rào, cho đến khi ánh nhìn mờ đi, chỉ còn thấy khu rừng là một đốm mờ ảo xanh lục, Vùng vô định như hư ảo và hàng rào thì biến mất.

Chẳng có thứ gì trên đời này là rõ ràng đối với tôi cả. Chẳng gì có thể phán đoán được và tôi không biết nên làm thế nào cho phải.

Đêm nay là Lễ Gắn kết của tôi với Harry. Hôm nay là cơ hội cuối cùng cho Travis tìm đến tôi. Những cuộc vui sẽ lại bắt đầu vào lúc trưa nay. Nhưng giờ thời gian vẫn còn là của tôi. Và tôi lên ra khỏi nhà thờ để đi lang thang quanh ngôi làng còn chưa tỉnh giấc cho tới khi thấy mình đang đứng ở chân đồi.

Thay vì nhìn về phía khu rừng, đường biên của thế giới, hôm nay tôi lại nhìn về làng, nhìn những căn lều và những ngôi nhà lộn xộn trên nền đất kéo dài từ chân đồi cho tới nhà thờ. Nhà thờ là một hình khối đồ sộ, hai bên chái nhà tỏa ra như hai cánh tay. Đằng sau nhà thờ là cảnh quan quen thuộc của nghĩa địa và cái khe nhỏ bắt nguồn từ con suối mà tôi và Harry đã cầm tay nhau trong cái ngày mẹ tôi bị lây nhiễm. Và ngay gần chân đồi, lấp ló những ngôi nhà trên ngọn cây dùng làm chỗ trú ẩn mỗi khi có biến.

Xung quanh là những dãy hàng rào bao kín, mắt lưới bện vào nhau cao ngất để giữ cho chúng tôi được an toàn mãi mãi. Tôi chợt nghĩ những hàng rào đó mong manh biết bao. Dây leo bò quanh rào y như lũ rắn khiến suốt cả mùa hè, những Người bảo vệ phải làm một công việc bất tận khi đi tuần là sửa chữa và lắp đặt lại.

Có một điều khiến tôi kinh ngạc là một thứ giản đơn như cái hàng rào thép mỏng manh này lại có thể giam chặt chúng tôi trong thế giới này. Chúng không chỉ ngăn cách Vùng vô định mà còn ngáng trở luôn cả những giấc mơ của chúng tôi nữa. Những tia nắng đầu tiên xuyên qua bầu trời, và trong khoảnh khắc đã chiếu những tia lấp lánh lên đoạn hàng rào bảo vệ con đường mòn phía cánh cổng sát nhà thờ.

Cả buổi sáng tôi chỉ nghĩ đến việc gặp lại Travis và làm thế nào tôi có thể thực hiện được điều đó. Tôi leo lên tận đỉnh đồi, chờ đợi Travis sẽ xuất hiện, nhưng thời gian cứ như nước vỡ vào đá cuội vậy.

Đã đến lúc chuẩn bị cho Lễ Gắn kết. Tôi ngồi trên chiếc giường trong căn nhà gỗ nhỏ gần nhà thờ. Ngôi nhà này sẽ là của tôi và Harry sau khi chúng tôi hoàn toàn hợp nhất vào ngày mai. Bàn tay tôi ử rữ trên đùi khi tôi nhận ra rằng Travis sẽ không bao giờ đến tìm tôi sau tất cả những gì đã diễn ra.

Có tiếng gõ cửa khiến tim tôi như nảy ra khỏi lồng ngực. Tôi đứng bật dậy, hy vọng đó là Travis, vì biết rằng đây chính là cơ hội cuối cùng của chúng tôi. Vì ngay khi Lễ Gắn kết bắt đầu, tôi phải quyết định sẽ trao thân cho Harry hay dừng ngay buổi lễ lại.

Việc hoãn lại buổi lễ cũng đồng nghĩa với việc phó mặc mình cho sự gia ân của các xơ. Tôi sẽ phải cầu xin họ cho phép quay trở lại nhà thờ cho dù việc đó chẳng khác gì hơn là xin làm đầy tớ cho họ. Phụ nữ trong làng không bao giờ có cơ hội thứ hai cho một đám cưới.

Tôi miết tay vào lớp vải trắng đang rủ dưới chân. Bàn tay tôi run lên khi chạm vào cánh cửa. Bụng tôi còn cào, và tâm trí ngập đầy nỗi sợ hãi, hy vọng và vui sướng.

Ánh sáng bên ngoài nhập nhoạng những tia sáng cuối cùng của ngày và trong khoảnh khắc tôi nghĩ ngay rằng đây chính là Travis, rồi cuộc đời tôi cuối cùng cũng đâu vào đấy. Cuối cùng tôi cũng hiểu mình thuộc về đâu trong thế giới này.

Nhưng sau đó tôi nghe thấy tiếng sột soạt quen thuộc phát ra từ chiếc váy của xơ Tabitha khi xơ bước qua bậc cửa để hiên ngang đi vào giữa phòng. Bà ta quay sang tôi, nhìn từ đầu đến chân bằng cặp mắt sắc lạnh.

- Ta đến để chuẩn bị cho Lễ Gắn kết của con và mang cho con lời cầu chúc của các xơ.

Tôi muốn vò nát bản thân mình cho đến khi chỉ còn là một đồng trống rỗng trong căn phòng này. Đầu tôi nhẹ như bấc, còn mắt thì hoa lên. Cổ họng muốn buột ra tiếng gào thét và khóc lóc. Nhưng tôi không muốn để xơ Tabitha nhìn thấy những điều này, vì thế tôi ngẩng cao đầu, ra đóng cửa lại và cố giữ thăng bằng bằng cách đặt tay lên tường.

Chỉ có tôi và xơ trong căn nhà gỗ nhỏ mà rồi sẽ là của tôi và Harry. Chúng tôi sẽ ở đây cho tới khi nào có con và túp lều trở nên quá chật chội. Ý nghĩ sẽ có con với Harry giống như viên đá tảng lăn tôm vào dạ dày tôi.

Trong suốt những ngày vừa rồi, tôi cứ mãi tưởng tượng ra những đứa con của tôi và Travis trông sẽ như thế nào, bàn tay nhỏ xíu của chúng nắm lấy những ngón tay tôi ra sao. Tôi đã mơ về quãng đời còn lại của tôi khi ở bên Travis. Và đó chính là cuộc sống đích thực duy nhất mà tôi từng trải qua - cuộc sống trong mơ.

Xơ Tabitha và tôi đứng đối diện với nhau, lưng thẳng lên, rồi xơ hé miệng, đủ để hơi thở phát ra thành một tiếng cười. Xơ lắc đầu.

- Có những điều mà chúng ta phải chấp nhận, Mary. Những điều mà chúng ta không lường trước được nhưng vẫn bắt buộc phải tuân theo. Chúng ta phải kiên trì dâng hiến và hy sinh.

Bà ta bước lại gần chiếc bàn hẹp rồi đặt một chiếc giỏ lên tấm chăn bông màu trắng. Vừa nói, bà vừa mở chiếc giỏ ra.

- Ví dụ những sinh vật của Vùng vô định chẳng hạn, chúng ta không hiểu gì về chúng. Chúng ta chỉ biết rằng chúng đói khát. Nhưng chúng ta biết cách cứ để yên chúng như thế. Không ai trong ngôi làng này cảm thấy băn khoăn vì sự tồn tại của chúng, cho dù ta biết chắc rằng tổ tiên của chúng ta đã mất rất nhiều thời gian để làm việc đó.

Bà cời sợi dây thắt màu trắng được làm rất tinh xảo và lấy ra một cuốn Kinh thánh từ trong giỏ. Bà vẫn vừa nói vừa thôi nhẹ sợi dây buộc quanh quyển kinh.

- Một đám cưới cũng vậy thôi. Tổ tiên chúng ta hiểu rằng để tồn tại thì chúng ta phải biết hy sinh. Họ biết cách gìn giữ những giống nòi khỏe mạnh. Việc tạo nên một thế hệ mới chính là nhiệm vụ quan trọng nhất, vì điều đó sẽ giữ cho ngôi làng này được sinh sôi và an toàn.

Bà đặt cuốn kinh xuống chiếc bàn nhỏ kê sát tường rồi tiến lại gần lò sưởi, vừa khều những viên than hồng vừa bỏ thêm những cành củi khô nhỏ vào cho lửa đượm kêu lách tách. Ngọn lửa bốc lên thành những hình xoắn đỏ rực nhưng hơi nóng của nó không thể thấm vào người làm tôi thêm ấm áp.

- Con cũng cần phải biết thêm về mẹ con, Mary. - Bà ta vẫn nói khi quỳ gối trước lò sưởi. - Con phải biết rằng bà ấy đã từng mất đi những đứa con của mình.

Tôi cố gắng giữ cho nét mặt được thoải mái cách nuốt cho trôi cực nghẹn nơi cổ họng. Tôi cố gắng chỉ nghĩ đến những hình ảnh mình và anh trai hồi thơ bé, lúc chúng tôi ngồi bên cạnh cha mẹ trước lò sưởi. Tôi cũng hình dung ra lời ru của mẹ đưa chúng tôi vào giấc ngủ đêm.

Tôi phải đấu tranh với chính mình. Ý muốn đến tuyệt vọng được biết thêm điều bí mật này trộn lẫn với lòng căm ghét khi phải đầu hàng xơ Tabitha. Chỉ vì niềm tin cuồng tín mà tôi phải tuân theo ý muốn của bà ta.

- Khi nào? - Đó là tất cả những gì tôi có thể thốt lên được. - Khi nào thì mẹ con...

Tôi không thể nói nốt câu được nữa, nỗi sợ những bí mật được vén lộ nghẹn lên tận cổ.

- Trước con. - Bà ta bảo tôi. - Và sau con.

Tôi không thể nhìn thấy ánh mắt của bà nhưng tôi tự hỏi liệu có chút gì cảm thông trong đó hay không. Bà ta có cảm thông vì những đứa trẻ đã mất của mẹ tôi và có cảm thấy phù phiếm khi không ngăn cản được điều đó trong khi bà ta là người cứu chữa cho tất cả chúng tôi.

Trong khoảnh khắc, cả tôi và xơ Tabitha dường như đều nhớ lại nỗi buồn thương của mẹ. Bà ta đứng lên và quay sang tôi.

- Nhiều, nhiều lần. Nhiều đến nỗi ta tưởng con không được sinh ra nữa.

Những nỗi niềm chia sẻ còn sót lại mà tôi nhận được từ xơ Tabitha đã tiêu tan. Tiếng rên rỉ của mẹ vào cái ngày mẹ Tái sinh dội lại vào tai tôi. Nó

bao phủ không gian đến nỗi tôi cảm thấy kinh tởm không muốn ở lại căn phòng gần người đàn bà này được nữa.

Nhưng tôi vẫn đứng đó, cố gắng che giấu những gì mà bà ta gây ra cho tôi. Bà ta bước lại chỗ chiếc bàn và đặt tay lên cuốn Kinh thánh, sau đó lại đứng trước mặt tôi.

Bà ta chụp lấy tay phải tôi và ánh mắt chúng tôi đối diện nhau. Sau đó bà ta cởi sợi dây buộc cuốn Kinh thánh và cuốn quanh cổ tay tôi. Sau mỗi vòng quấn, bà ta lại thắt một nút rất phức tạp. Vừa làm việc đó bà ta vừa bắt tôi nhắc lại Lời thề của lòng trung thành. Chúng tôi nhắc lại ba lần, thì có ba vòng quấn, ba nút thắt, ba lời thề.

Sau mỗi vòng quấn, sau mỗi nút thắt, sau mỗi lời thề, tôi lại cảm thấy mình thêm rời xa Travis nhưng vẫn phải cắn môi để khỏi bật lên tiếng nấc.

- Giờ con là người đàn bà đã có chồng, Mary. Con phải có nghĩa vụ với chồng con, với Chúa và ngôi làng này. Đã đến lúc để thực hiện nghĩa vụ đó, Mary. Đã đến lúc con cần phải ngừng cái trò dạo chơi ở hàng rào. Không có gì ở ngoài đó đâu. Mẹ con đã nhận ra đó là điều vô cùng khắc nghiệt và rồi con cũng sẽ học được bài học từ bà ấy.

Tôi cố gắng giật tay lại nhưng bà ta đã giữ chặt lấy cổ tay tôi.

- Ta đã làm tất cả những gì ta nghĩ là có thể làm đối với con, Mary. Ta đã dạy cho con biết về Chúa Trời, nhưng con đã không vui vẻ. Ta đem lại cho con một người chồng, nhưng con cũng không hạnh phúc. Con còn muốn gì nữa, Mary? Con muốn ngôi làng này bị phá hủy trước khi con tìm thấy hạnh phúc hay sao? Trước khi con bằng lòng với cuộc sống mà con được nhận hay sao?

Ánh mắt bà ta dữ dội như sấm chớp giữa mùa hè. Mồ hôi rịn ra và ngấm xuống lưng tôi, thấm ra cả lớp vải áo ngủ mỏng tang.

Tôi thấy hơi thở bà ta phả lên mặt. Tôi cố tránh ra nhưng bức tường đã cản đường tôi.

- Hãy cầu Chúa, Mary. Hãy cầu xin Người ban phước cho con và ban cho con những đứa trẻ, đó là cách để con bớt đi phần ích kỷ. - Bà ta vừa nói vừa lắc đầu, giọng biến thành thì thầm. - Đó là những gì mẹ con đã làm, Mary. Con nghĩ thế nào nếu khi đó mẹ con chết cùng với con trong bụng?

Tôi muốn tát cho bà ta một cái. Tôi muốn xỉ vả bà ta bằng tất cả cơn phẫn nộ, đau đớn và căm hận đang gặm nhấm lòng tôi. Nhưng tôi không thể. Bởi vì đột nhiên tôi nhận ra rằng người mà tôi đang khinh miệt không phải xơ Tabitha mà là chính mình. Tôi không bao giờ biết rằng việc sinh ra tôi lại khó khăn với mẹ đến thế. Tôi chưa bao giờ đặt ra câu hỏi tại sao tôi lại xuất hiện một cách dễ dàng đến thế.

Tôi vật lộn với ý nghĩ rằng mình là kẻ quá ích kỷ, rằng người đàn bà đang đứng trước mặt biết về mẹ nhiều hơn những gì tôi đã từng biết và sẽ biết. Tất cả những điều mẹ kể lộn lại trong óc tôi. Nhưng chưa bao giờ tôi tự hỏi tại sao mẹ kể lại cho tôi nghe những câu chuyện ấy. Chưa bao giờ tôi tự hỏi những câu chuyện thần kỳ ấy có ý nghĩa thế nào đối với mẹ. Chưa bao giờ tôi tự hỏi mẹ tin vào điều gì, và khi bằng tuổi tôi, cuộc sống của mẹ như thế nào. Lúc này tôi nhớ mẹ quá đôi và chỉ muốn chui tọt xuống đất cùng nỗi khát khao và xấu hổ.

Xơ Tabitha còn định nói thêm điều gì đó nữa nhưng bất chợt có tiếng gõ cửa. Tim tôi đập rộn lên. Travis, tôi nghĩ thế. Cuối cùng thì anh cũng đến tìm tôi. Tôi đứng sát xơ Tabitha đến nỗi có thể nhìn thấy mồ hôi đang rịn ra từ da thịt bà ta. Trong khoảnh khắc tôi tự hỏi không biết bà ta có biết tôi đang nghĩ gì hay không, bà ta có cảm thấy cơ thể tôi đang tê liệt đi không. Bà ta mỉm cười ráo hoảnh rồi quay lại. Harry bước vào phòng và tôi muốn bật khóc lên khi nhìn thấy anh ta. Má anh ta hồng lên vì tiết trời đêm, tóc ướt đầm và đã mọc chòm qua tai.

Tôi nhìn bóng đêm mờ ảo qua vai anh ta, hy vọng sẽ bắt gặp ánh mắt của Travis, hy vọng anh đang đứng chờ ngay ngoài cửa. Ánh mắt tôi tìm kiếm từng bóng đen bên ngoài nhưng chẳng có gì cả. Tất cả trống trơn. Chỉ có tiếng cửa đóng đánh cạch.

Harry bế theo một con chó đen chừng chưa đến một tuổi đang ngo nguậy. Con chó nhảy tót xuống đất, chạy loanh quanh vài vòng và quần bên chân tôi, đuôi nó quét đồ cả mấy thứ dưới chiếc bàn thấp cạnh đó.

- Quà cưới của em, Mary! - Mặt anh ta hơi nhăn lại như đang ngượng nghịu vậy.

Tôi muốn mỉm cười. Tôi muốn cảm ơn anh ta. Nhưng óc tôi vẫn cứ dỗi ra ngoài cửa để chờ Travis.

Harry giơ cánh tay trái ra. Xơ Tabitha cầm đầu dây còn lại và thắt ba vòng quanh cổ tay anh, cũng cùng những nút buộc phức tạp như thế, cũng những lời thề nguyện như đã làm với tôi. Rồi bà nâng đoạn giữa sợi dây nối liền hai chúng tôi, miệng ngân nga mấy lời cầu nguyện cổ xưa trong Kinh thánh. Sau đó bà nói:

- Giờ thì các con đã được Gắn kết.

Bà ta bước lại gần chiếc giường, lấy một con dao dài từ trong chiếc giỏ đã mang vào từ ban nãy. Bà đặt nó lên bàn, cạnh cuốn Kinh thánh.

- Đây là cơ hội cuối cùng để các con từ bỏ nhau. Cơ hội cuối cùng để các con cắt đứt sợi dây ràng buộc. Ngày mai các con sẽ tham dự Lễ Thề nguyện.

Sau đó bà ta bước ra khỏi căn phòng, để mặc chúng tôi lại một mình.

Harry quay sang nhưng tôi cứ dán mắt vào con chó đang loảng ngoảng. Nó cuộn tròn trước lò sưởi và còn mãi gặm một khúc gỗ nhỏ vừa

lôi ra từ đồng gỗ chất cạnh lò. Harry đưa tay lên má tôi và nhắc ra một thứ gì đó chìa tôi xem, nhưng tôi chẳng đoán được đây là cái gì.

- Lông mi rụng! - Anh nói. - Em hãy xin một điều ước đi, rồi sau đó thôi nó đi để chờ may mắn đến.

Về sớm sáng của anh làm tôi nhớ lại khi chúng tôi còn là những đứa trẻ. Chúng tôi đã cùng nhau chạy qua những cánh đồng sau vụ gặt dưới bầu trời đầy nắng và sức sống. Tôi cũng nhớ lại một buổi chiều, tất cả lũ trẻ trong làng tụ tập lại và đuổi nhau dưới những gốc ngô đã cắt rồi thành từng luống như mê cung.

Chúng tôi lạc nhau cho đến tận chiều tà. Lúc ấy cảm giác như chẳng còn gì khác trên thế gian này ngoài những lối mòn rồi tình chẳng dẫn đến đâu ra khỏi cánh đồng. Tuy nhiên việc tìm ra điểm tận cùng của con đường cũng không quan trọng bằng những trò luôn lách kỳ thú ở đó.

Rồi cũng lại có một buổi chiều, hồi tôi gần tám tuổi, tôi chụp tay Harry và kéo vào mê cung giữa cánh đồng. Chúng tôi cười vang và ngược xuôi trên những lối mòn chen giữa ruộng, cứ đi thành vòng tròn cho đến khi tìm ra điểm kết thúc. Rồi trời bắt đầu đổ mưa, điều đó không những ngăn cản trò chơi của chúng tôi mà còn khiến cả hai xua tan cơn khát cháy cổ bằng cách hứng nước mưa trên đầu lưỡi.

Chúng tôi đã tìm thấy một nơi rất kín đáo mà nếu không để ý kỹ sẽ rất dễ bỏ qua. Đó chỉ là một lối đi nhỏ hẹp quang đãng chẳng có gì ngoài cỏ ba lá. Cứ như thể nơi này chưa bao giờ được gieo trồng vậy.

Chỗ này mưa không thể rơi xuống, chỉ có ánh mặt trời là xuyên qua được. Tôi còn nhớ mình và Harry đã nắm tay nhau nhảy nhót thành vòng tròn cho tới khi chúng tôi chóng mặt vì cười và xoay vòng vòng. Chúng tôi ngã lăn ra nền đất và chỉ chạm được vào đầu ngón tay của nhau.

Rồi sau đó, lần đầu tiên tôi nhìn thấy một cầu vồng khác thường như thể xuyên qua màn mưa và tỏa hào quang trên khoảnh đất đầy cỏ ba lá. Vạn

vật xung quanh đầy màu sắc và lung linh sáng. Tôi còn nhớ chúng tôi cùng quay sang nhau và cậu nói:

- May mắn nhé, Mary. Cho chúng ta. Mỗi mỗi!

Sức sống tràn ngập đôi mắt cậu ở cái tuổi chỉ mới là một cậu bé, cũng giống như tôi đã nhìn thấy trong đôi mắt Travis. Và cả bây giờ nữa, trong đôi mắt Harry. Tôi nhận ra rằng mình đã quá giận Harry chỉ vì cuộc sống riêng của mình. Tôi cứ làm như anh là kẻ thù của tôi vậy, chứ không phải một người bạn mà tôi đã từng biết. Giờ tôi thấy rõ cuộc sống của anh cũng hạn hẹp chẳng kém gì tôi, rằng cả hai chúng tôi đều luẩn quẩn trong một thứ luật lệ. Sẽ là không công bằng nếu tôi cứ trách mắng anh vì chúng tôi đã gắn kết cùng nhau thế này.

Tôi thấy trong lòng vỡ vụn.

- Em muốn rời khỏi đây. - Tôi bảo anh. Giọng nói nhẹ tựa gió thoảng.

Anh im lặng và tôi tiếp tục. Tôi đã nói ra điều đó, tôi không thể dừng được nữa, không thể không nói ra những điều đang tích tụ trong đầu như đám mây đen trước cơn bão. Chúng ép chặt lấy tôi và lớn dần lên, quay cuồng hỗn loạn.

- Ngoài kia còn có cả một thế giới. Phía bên kia hàng rào còn có những điều khác nữa. Em biết rõ điều đó. Có một cô gái. Tên cô ấy là Gabrielle và cô ấy đến từ bên ngoài. Cô ấy là một kẻ lạ mặt. Cô ấy đã vào trong làng và giờ trở thành sinh vật của Vùng vô định mất rồi. Em cũng biết rõ rằng các xơ đã thí mạng cô ấy. Cô ấy chính là Kẻ chạy nhanh, cô gái mặc chiếc áo đỏ lạ lùng ấy. Cô ấy chính là bằng chứng và họ đã giết cô ấy vì không muốn chúng ta biết rõ sự thật. Họ không bao giờ muốn chúng ta biết sự thật cả.

Bài diễn văn làm tôi phát hự hơi. Tôi kinh hoàng vì mình đã tiết lộ những suy nghĩ ra trước thanh thiên bạch nhật, đã nói hết những khao khát thực sự trong lòng. Đó không phải là những ý nghĩ đúng đắn. Tôi chưa thấy

ai lại có khao khát rời khỏi làng bao giờ. Đó là điều không tưởng vượt quá suy nghĩ của con người.

- Điều đó có làm cho em hạnh phúc không, Mary? - Anh hỏi tôi. Giọng anh nhẹ nhàng, chẳng có chút phê bình hay xét hỏi nào trong đó.

Cuối cùng tôi cũng nhìn vào mắt anh. Anh chạm tay vào tôi. Sợi dây trắng loăng ngoăng ở giữa.

Trong khoảnh khắc tôi cảm thấy khó chịu vì đây là Harry chứ không phải Travis. Tôi còn ghét Travis hơn nữa vì anh đã không đến với tôi, đã bỏ tôi lại đây đêm nay. Nhưng hơn tất cả là cảm giác căm ghét chính mình vì đã trót yêu em trai Harry bằng tất cả những gì tôi có, đến độ chẳng có gì còn quan trọng hơn anh nữa.

Tôi quá hèn nhát để lấy con dao kia cắt đứt sợi dây này.

Anh nghiêng người về phía tôi và tôi nhận ra rằng anh cũng có mùi giống như Travis. Tôi phải nhắm mắt lại khi anh chạm môi lên trán tôi. Hơi nóng từ lò sưởi khiến tôi gần như nghẹt thở. Miệng anh đã ghé sát tai tôi.

- Việc rời khỏi đây có làm cho em thấy hạnh phúc không, Mary?

Anh quá dịu dàng, quá nồng nàn để có thể làm tôi thấy hạnh phúc theo cách mà không người nào khác làm được. Những giọt lệ bắt đầu ú lên đầy mắt và cơ thể tôi cũng đáp lại anh như thể đó chính là Travis đang thì thầm vào tai tôi vậy. Cứ như cơ thể tôi không thể nào phân biệt được hai người, những tiếng thì thầm của họ và cảm giác hơi thở đang lan tỏa trên da thịt tôi.

Tôi nhắm chặt mắt và gật đầu, lòng kinh hoàng khi nghĩ đến việc anh sẽ nổi giận vì điều đó và sẽ mang tôi dâng cho các xơ.

- Chúng ta sẽ tìm ra cách để làm em hạnh phúc, Mary. Anh hứa với em rằng anh sẽ tìm ra cách cho cả hai.

Tôi lại gật đầu, không thể mở miệng thốt lên được lời nào vì nỗi sợ hãi cứ đề buột ra những âm thanh thổn thức mà tôi đang muốn nuốt trọn vào trong lòng.

- Anh chỉ muốn em được hạnh phúc thôi, Mary của anh! - Anh lặp lại, giơ tay lên vén một lọn tóc giắt ra sau tai cho tôi và nghiêng người hôn lên tóc tôi.

Tôi mở to mắt nhìn con chó giờ đang ngủ và thỉnh thoảng bị lửa tấp vào khi đang mơ giấc mơ của loài chó.

Điều khác biệt duy nhất giữa anh và tôi là ngay ngày mai đây anh sẽ quên rằng anh đã mong muốn cái điều vượt quá hình dung của mình còn tôi thì lại luôn luôn nhớ điều đó.

Harry tiếp tục hôn xuống cổ tôi cho tới khi tôi phải cố nhắm mắt lại, một tiếng rên khẽ thoát ra khỏi miệng tôi như cưỡng ép vậy.

Vẫn nhắm mắt, tôi đưa tay lên vuốt dọc đường cong từ bờ vai anh. Tôi tự hỏi lòng không biết lưng Travis cũng có những đường cong giống thế này. Liệu đôi bàn tay tôi có tìm được những cảm giác trên da thịt anh giống như trên da thịt Harry? Rất nhiều lần tôi nhớ lại cảm giác khi Travis thì thầm vào tai tôi và tưởng tượng ra anh đang hôn lên cổ tôi. Đêm nay tôi sẽ cố hình dung ra những cảm giác tương tự, vì tôi sợ rằng mình sẽ quên đi mất. Và trong cơn rối lòng, tôi cảm thấy mình như đang phản bội.

Tuy nhiên những hình ảnh cứ vụt biến mất và trong lòng tôi không gọi lên bất cứ điều gì về Travis. Chỉ có Harry lấp lóa trong ánh lửa. Da anh ấm áp và dậy lên mùi đất tươi vừa cày xới. Tôi không thể nào thôi không nghĩ đến những lời của xó Tabitha cứ vọng lên trong căn phòng.

Đây đâu phải là cuộc sống mà tôi đã lựa chọn.

Sáng hôm sau, khi còi báo động rú lên thì tôi vẫn còn ở trên giường. Con chó mà Harry mang đến tối qua làm quà cưới được tôi đặt tên là Argos bắt đầu sủa điên cuồng. Nó đang cố nghĩ xem sẽ tiếp tục trả đũa âm thanh ồn ào kia hay trốn vào trong góc.

Tôi thấy một thứ gì đó cứa vào cổ tay và suýt ngã nhào xuống nền nhà.

- Mary, dậy đi! - Harry hét lên. Anh kéo tôi ra khỏi giường.

Tôi nhìn chăm chăm vào sợi dây đang kéo căng giữa hai chúng tôi. Harry với thứ gì đó trên bàn bằng bàn tay còn lại. Còn tôi thì vẫn cứ ngồi nguyên đấy dán mắt vào sợi dây. Trí óc tôi mơ hồ bởi những hình ảnh đêm hôm trước: Harry hôn tôi, xơ Tabitha khuyên răn tôi nên là một người vợ tốt và sinh những đứa trẻ cho ngôi làng này, Argos và những giấc mơ chó con của nó.

- Mary, em phải giúp anh! - Anh giật mạnh sợi dây khiến nó cứa vào cổ tay tôi.

Tôi có thể nhìn thấy tay anh đang run. Anh bước sát lại, chụp lấy vai tôi kéo về phía chiếc bàn. Anh nhặt con dao lể mà xơ Tabitha để lại và cứa đứt sợi dây Gắn ước. Ngay lập tức cổ tay tôi được tự do. Harry bắt đầu xới tung căn lều gỗ, nhặt nhanh quần áo, thực phẩm rồi nhồi vào một cái túi.

Tôi nhặt đầu dây kia cuốn ngoằng vào những ngón tay. Chỗ đầu buộc cổ tay Harry, thứ sợi vẫn còn ẩm.

Còi báo động lại hú lên một đợt khác và qua cửa sổ, tôi có thể nhìn thấy những bóng người vừa chạy vừa ngoái lại sau. Sương mù còn bao phủ khiến họ trông như đang trôi đi vậy. Hầu hết đều im lặng trong những bước chân vội vã sau hồi còi rúc dài.

Nỗi kinh hoàng cha sinh mẹ đẻ lẽ ra tôi phải cảm thấy ngay từ đầu thì lại không xuất hiện. Thay vào đó, tôi bước ra phía cửa sổ xem bạn bè và hàng xóm đang đổ xô về nơi trú ẩn mà chẳng thèm chỉnh trang lại quần áo. Cho dù một phần trong óc, cái phần mà tôi vẫn giấu kín ở tiềm thức đang thôi thúc tôi hành động, thôi thúc tôi mặc quần áo và hãy chạy đi. Hãy hòa cùng vào họ trước khi quá muộn, trước khi những chỗ trú ẩn đã đầy ắp người và tất cả thang bên dưới bị rút hết lên.

Sau lưng tôi, Harry đang la hét vài câu gì đó nhưng tiếng của anh bị chìm vào tiếng còi báo động. Tất cả lộn xộn trong đầu tôi. Một phần khác tôi tự hỏi liệu cái tiếng còi báo động này có trì hoãn được buổi lễ của chúng tôi hay không, liệu còn kịp thời gian để Travis đến tìm tôi hay không. Liệu có phải lại có một lỗ thủng ở hàng rào hay có người nào đó giống như mẹ tôi đã tiến đến quá gần rào, một kẻ nào đó liều lĩnh, một kẻ nào đó mất trí nhớ và để bị lây nhiễm.

Argos cào điên cuồng xuống sàn với nỗ lực đào một đường thoát. Móng vuốt của nó cào vô vọng lên mặt gỗ và tôi có thể thấy con kinh hoàng của con chó càng lúc càng tăng lên. Nó ngẩng đầu lên tru, răng nhe ra, ánh mắt cầu xin tôi hãy làm một điều gì đó.

Cuối cùng khi tôi vừa kịp chớp lấy chiếc váy, thì bất ngờ một ánh đỏ ngoài cửa sổ lướt qua mắt. Tôi biết rõ màu sắc đó. Một thứ màu sắc phi tự nhiên. Tôi biết rõ cái tốc độ di chuyển ấy.

Những sinh vật của Vùng vô định đang ở đây, ở giữa chúng tôi. Đây không phải là một buổi tập dượt.

Gabrielle đang ở đây.

Tôi lóng ngóng cái cúc váy và vừa chạy ra cửa vừa chui chiếc áo qua đầu. Tôi chột dừng tay trên chốt cửa. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu tất cả đã quá muộn? Tim tôi đập rộn lên vì những ý nghĩ bối rối đang lan tỏa trong huyết quản. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu như các căn nhà trú ẩn đã đầy ắp người?

Tôi nhìn Argos đang bắn khoản xem không biết có nên đi theo tôi hay không, không biết tôi có đáng tin cậy để bảo vệ được nó hay không. Harry dường như chẳng còn chú ý đến việc gì khác ngoài chạy cuống lên trong lều giặt tung các tủ chạn để tìm vũ khí.

Tôi nhìn thấy hai đứa trẻ đang dắt tay nhau chạy ngoài cửa sổ, trong sương mù. Chúng là anh trai và em gái. Tôi biết hai đứa, biết từ lúc thằng bé Jacob được sinh ra sáu năm trước đây. Jacob bị vấp ngã, tay bịt lấy đầu gối đang chảy máu. Đứa em gái dừng lại, ngạc nhiên thấy tay mình trống không trong khi lúc trước còn đang nắm tay anh trai. Nó ngoái lại và nhìn thằng anh ở trên nền đất, tay đang giơ về phía em cầu cứu. Nó lắc đầu, những ngón tay đưa lên miệng, mắt mở to, những lọn tóc vàng rũ ra.

Đột nhiên, thân hình con bé cứng đờ trong một nỗi sợ truyền kiếp. Tôi nhìn thấy vết ướt thấm loang thân váy trước. Nó quay lại, ánh mắt hết nhìn anh rồi lại nhìn thứ gì đó phía sau thằng bé. Jacob quay lưng lại rồi giật mạnh người, cố chống tay đứng lên khỏi nền đất. Tầm nhìn của tôi bị cửa sổ chắn nên tôi phải ép mặt mình vào kính để nhìn những gì mà tôi đã biết rõ. Một đám sinh vật của Vùng vô định đang lê lét đi về phía thằng bé. Chúng luôn đi thành từng bầy như thế.

Con em gái tiến thêm hai bước nữa về phía thằng anh, chụp lấy cánh tay anh kéo mạnh, nhưng nó vừa nhỏ vừa yếu đến nỗi không kéo lên nổi. Những sinh vật kia đã đến gần và thằng bé cố giằng ra khỏi bàn tay nhỏ bé của con em để đẩy nó về phía những ngôi nhà trú ẩn.

Tất cả chuyện này diễn ra trong nháy mắt và tôi quay lưng lại cửa sổ trước khi trống ngực lại rộn lên, trước khi tôi nhìn thấy sinh mệnh của

Jacob kết thúc. Cũng giống như cô bé kia, tôi lắc mạnh đầu dường như không tin vào điều đó.

Đây chính là nỗi kinh hoàng. Điều đó có nghĩa là người ta sẽ rút thang sớm. Người ta phải tìm cách để cứu lấy mạng sống của mình trước tiên.

Lông con Argos dựng đứng lên. Đầu nó cúi thấp xuống và tôi thấy nó run lên theo những tiếng gầm gừ. Tất cả loài chó trong ngôi làng này dường như có một nỗi sợ bản năng đối với các sinh vật của Vùng vô định và chúng được huấn luyện để đánh hơi thấy điều nguy hiểm đó. Giờ con chó chỉ tập trung vào cửa lều. Nó nhắc nhở chúng tôi về một thứ đang xuất hiện ở ngay bên kia cánh cửa.

Có thứ gì đó nhào vào tôi. Tôi bị đẩy ra khỏi cửa sổ. Harry nhét con dao lể vào tay tôi rồi nâng cằm tôi lên, những ngón tay anh giữ chặt khuôn mặt tôi và mắt anh nhìn sâu vào mắt tôi.

Lòng ngực anh nhấp nhô. Mồ hôi nhỏ giọt từ thái dương. Rồi anh nhao ra mở cửa sổ, phi ra ngoài trước khi tôi có cơ hội sửa chữa điều gì đó, trước khi tôi kịp hét lên và giữ anh lại. Trong khi tôi vẫn còn đang chạm vào chỗ ngón tay anh vừa in dấu trên da thịt, thì anh đã ôm Jacob trong lòng. Nó đã bị tôi và đứa bé gái kia bỏ lại chơ vơ với lũ sinh vật của Vùng vô định. Harry đặt thẳng bé vào giường và lại tiếp tục đi tìm đồ dự trữ.

Anh quăng chiếc túi cho tôi và tôi ôm nó trước ngực, tay kia vẫn cầm con dao lể. Anh chộp lấy hai túi nước treo trên móc cửa ra vào rồi dừng lại nhìn tôi. Tôi vẫn cứ đứng nguyên vị trí chỗ bức tường mà anh đã đẩy tôi sát vào đó.

Anh chìa tay ra và tôi nắm lấy. Những ngón tay anh lần theo sợi dây Gắn kết trên cổ tay tôi và tôi thấy miệng anh thoáng một nụ cười. Anh mấp máy câu gì đó nhưng tai tôi ù lên vì những hồi còi báo động lại tiếp tục réo.

Tôi cảm thấy ngay cả căn lều cũng rung mình vì thứ gì đó đang cào ngoài cửa. Harry bế Jacob vác lên vai rồi hơi dừng lại nơi cánh cửa. Anh đặt tay lên mặt gỗ, chạm vào những lời cầu nguyện in trên khung cửa. Tôi muốn nhắm mắt lại để không phải nhìn thấy những gì đang diễn ra, để coi như ngày hôm nay chưa bao giờ xảy ra, không bao giờ xảy ra cả.

Tôi cố gắng tìm lại cảm giác vững chãi nơi con dao đang nằm trong lòng bàn tay, thứ vũ khí duy nhất của tôi. Ngay từ khi còn nhỏ, toàn bộ dân làng đã được huấn luyện cách tự vệ cho một ngày như thế này. Gỗ trên chuôi dao trơn láng và cứ bị trượt đi trong lòng bàn tay ẩm mồ hôi. Tôi cảm thấy mình vụng về và lóng ngóng, hơn nữa chiếc túi kia còn làm tôi mất thăng bằng nữa.

Rồi trước khi tôi kịp định thần, Harry mở tung cánh cửa ra và chúng tôi cắm đầu chạy. Mặc dù bị vướng víu vì thắt lưng, cái riệu và túi thức ăn, anh vẫn nhanh nhẹn hơn tôi. Những bước chân của anh vững chắc hơn tôi. Nỗi kinh hoàng làm tôi mờ cả mắt. Argos cứ quẩn quanh chân như thể đây là một chỗ ẩn nấp khiến tôi bị vấp ngã.

Căn lều gỗ được dựng sau nhà thờ, ngay cạnh khu vực dân cư trung tâm của làng. Chỗ này ít nơi trú ẩn và tôi nhắm tới nơi gần nhất cùng với chiếc túi đang ép chặt trên ngực. Những ngón tay tôi đã với tới gần sát những thanh ngang của chiếc thang thì bị tuột mất. Sương mù buổi sớm đã làm cho gỗ trơn nhẵn. Tôi dừng lại và nhìn lên những người đang ẩn nấp bên trên, hang trú ẩn mới đầy một nửa. Người đàn ông đang kéo thang lên chỉ nhún vai nhìn tôi. Thậm chí không cả một lời xin lỗi nữa. Lẽ ra tôi phải được nghe điều đó ngay cả khi còi báo động đang thúc vào trong tầm thức tôi.

Trên hang trú ẩn, những người đàn ông bên cạnh cúi xuống bắn tên về phía một mục tiêu nào đó ngay đằng sau tôi. Tôi có thể cảm thấy những mũi tên xé không khí cắt ngang trên đầu mình. Tôi không biết những mũi tên này giúp tôi được điều gì hay nhắm vào thứ gì đằng sau nhưng tôi không

muốn ngoái lại để chứng kiến nữa. Lúc này thực tế là quá sức chịu đựng và tôi cố gạt nó sang một bên.

Điên cuồng, tôi tìm kiếm một hang trú ẩn khác và bỏ nhào sang đó. Argos vẫn theo sát và cắn vào váy tôi để yêu cầu dừng lại khiến tôi vấp ngã. Tôi nhìn lên và thấy Travis đang ở gần thang, cách chỗ tôi chưa đến mười bước. Anh đang chờ đến lượt mình leo tiếp vì phía trên là Cass.

Tôi không thể không hét tên anh lên.

Nhưng vô ích, tất nhiên. Còi báo động quá to, hơn nữa nỗi kinh hoàng khiến chúng tôi chẳng ai để ý đến thứ gì xung quanh. Tôi lại hét lên, nhắm mắt lại với nỗ lực dồn hết sức lực chỉ để gọi đúng một từ duy nhất. Còi báo động tắt cùng lúc âm thanh vừa thoát ra khỏi miệng tôi. Cả thế gian lặng phắc ngoài cái tên Travis vừa được tôi réo gọi. Cứ như thể tôi vừa làm cho thế giới đông cứng lại trong khoảnh khắc vậy. Anh quay lại và mắt chúng tôi gặp nhau. Sau hai nhịp tim, có lẽ là ba, chúng tôi hầu như lại hòa thành một. Dường như chẳng còn gì tồn tại trong phút giây này nữa. Tôi bình tĩnh trở lại và có thể hình dung ra đôi môi anh đang chôn vùi trên cổ tay tôi.

Bất chợt có người lôi mạnh tay áo tôi cùng lúc những người phía trên la hét và tiếng rên rỉ của lũ sinh vật Vùng vô định bao phủ xung quanh phá tan sự tĩnh lặng. Tôi luống cuống với chiếc túi nhưng Harry đã chụp lấy tay để kéo tôi đi khỏi những căn nhà trú ẩn đầy áp người, kéo tôi ra khỏi Travis để chạy về phía nhà thờ. Tôi nghe thấy tiếng người kêu thét. Hoảng sợ, kinh hoàng và đau đớn. Những âm thanh hòa nhau thành bản hợp âm.

Có thứ gì đó kéo mạnh tóc tôi khiến tôi ngã khuỵu gối. Tôi lăn sang một bên đúng lúc những cánh tay lông xám trơn nhẵn bỏ nhào về phía tôi. Tôi nằm ngửa, Argos sửa điên cuồng khi thấy một người đàn bà đến từ Vùng vô định lao vào tôi. Tôi lần tìm một tay trên cỏ cho đến khi sờ thấy chuôi dao gỗ trơn bóng. Tôi vùng vẫy và cắm phập con dao vào vai người đàn bà.

Lần đầu tiên tôi sử dụng vũ khí để tấn công một sinh vật của Vùng vô định. Tôi nôn khan khi cảm thấy lưỡi sắc của con dao cắm phập vào thịt kẻ kia đến sát tận xương. Nhưng người đàn bà không từ bỏ cho dù cánh tay đã gần như đứt lìa. Mái tóc vàng bấn thủ vón thành từng búi che kín mặt mù ta. Tôi cố gắng lấy con dao lại nhưng dường như không đủ lực.

Mù tiếp tục nhao vào tôi. Miệng thì há ra và tôi có thể nhìn thấy lỗ hổng của một chiếc răng khuyết. Tôi giơ tay lên cổ đẩy mù ra và ngay lập tức bị cào. Miệng mù đã ghé sát đến nỗi tôi có thể cảm thấy mùi hôi thối của sự chết chóc đang lướt qua mặt mình. Tôi đá lại, vung cánh tay vào mặt mù nhưng chẳng ích lợi gì. Tôi đành nhắm mắt lại và chờ đợi.

Nhưng tôi chẳng thấy cảm giác đau. Tôi mở mắt và thấy mục ta không nhào vào tôi nữa. Cán dao cắm ngập trong đất chỗ gần đầu tôi đã khiến răng mục ta không phập được vào tôi. Nhưng mục vẫn tiếp tục chồm lên, những ngón tay cào vào má tôi.

Tôi nằm thẳng cẳng trên nền đất, mục ta ở phía trên. Tôi bắt đầu cố ẩy mình để trườn thoát khỏi mục ta. Bàn tay mục nắm chặt lấy vai và tôi cố gắng giằng ra. Nhưng đúng lúc đó Harry xuất hiện và giải thoát cho tôi.

Chỉ với một đường kiếm duy nhất, đầu của kẻ kia đã lặn ra nền đất. Tôi với lấy vũ khí của mình nhưng chúng ngập quá sâu vào trong xương mục ta. Harry kéo tay tôi đứng dậy và tôi phải bỏ lại con dao. Giờ thì tôi tay không, chẳng có gì để tự vệ.

Người tôi run lên và đầu gối thì lão đảo. Tôi thấy cổ họng mình rất bỏng khi cử động trở lại. Không khí đặc quánh mùi máu. Thứ mùi đó ngấm vào miệng khiến tôi thấy như máu đã chui cả vào trong chứ không phải chỉ thẩm thấu qua khứu giác nữa. Tôi thở nặng nề.

Xung quanh tôi, bạn bè và những người hàng xóm cũng đã bị tấn công. Một số đã chết và Tái sinh, cổ họng họ thâm tím, chân tay bị xé rách. Những sinh vật kia vẫn túa ra từ trong sương mù dày đặc.

Chúng ở khắp mọi nơi. Những người trên hang trú ẩn chống trả lại để bảo vệ những người còn sống đang ở dưới mặt đất nhưng dường như Vùng vô định đã tràn lên không có điểm dừng. Chúng đã nhân lên rất nhiều. Sương mù làm cho mọi thứ mơ hồ lẫn lộn, khiến cho rất khó phân biệt được người sống và người chết.

Harry đứng bên trái tôi, Jacob lại vắt vẻo trên vai anh. Anh chỉ ra đằng xa và tôi nhìn theo hướng đó. Phía bên phải tôi là nhà thờ. Những bức tường đá dày và cứng. Khi những sinh vật của Vùng vô định tấn công chúng tôi từ phía sau, chúng vẫn chưa để ý đến một nơi trú ẩn khác là nhà thờ. Các xơ và những Người bảo vệ đang đứng sau cửa sổ và bắn cung tên ra rào rào.

Tôi có thể nghe thấy tiếng búa đóng cho những cửa sổ lớn tầng trệt chắc thêm. Từ khoảng cách rất xa này tôi vẫn nhìn thấy hai xơ đi lại quanh tòa nhà. Họ vội vã đóng những cửa chớp rất dày rồi chạy về phía cửa chính. Một xơ khác đang đứng đó rồi rút vẩy tay ra hiệu cho họ.

Có vẻ như cánh cửa chớp cuối cùng có vấn đề. Khi chúng tôi tiến lại gần hơn thì thấy họ đang cuống cuống với nó. Cuối cùng một xơ đẩy xơ kia ra chỗ cửa vào và một mình ở lại đó. Tôi nhận ra đây là xơ Tabitha.

Bà đang vật lộn với tấm gỗ dày cao bằng người mình. Cuối cùng thì nó cũng chuyển động và tôi thấy bà ngã bật ra sau lúc cánh cửa được đóng sầm lại. Bà lấy ra một thanh sắt nặng và tra nó vào phía cửa sổ bên kia để gia cố lại. Xong rồi vội vã chạy ra cửa trước và gõ công cộc.

Tôi và Harry chạy hết tốc lực về phía bà, chạy về nơi tạm thời được cho là thiêng liêng trong nhà thờ. Tôi cố hét gọi bảo bà ta chờ chúng tôi với nhưng bị hụt hơi khiến không thốt ra được lời nào nữa.

Nhưng không hiểu sao dường như bà cũng cảm thấy điều đó nên khi cánh cửa mở ra thì bà quay lại. Bà nhìn thấy Harry, Jacob, Argos và tôi đang chạy đến gần. Cùng lúc đó, những cánh tay bên trong cứ cố kéo bà vào cho an toàn.

Bà vẫn đứng ở cửa vào. Lưỡng lự.

Dường như mọi thứ xung quanh tôi bắt đầu trôi chậm dần và trở nên sáng chói. Trong khoảnh khắc tôi thấy như hồn mình vừa thoát xác, đang

trôi nổi và ngắm nhìn. Tôi không còn cảm thấy cổ họng rát bỏng hay căng chân đau nhức sau cú ngã nữa, mà thay vào đó là sự nhẹ bẫng êm dịu.

Xơ Tabitha giống như đang mỉm cười, và tôi có thể nhìn thấy bàn tay đang gõ vào cửa trắng lóa lên. Những bước chân tôi dường như chậm dần, chậm dần. Chúng tôi đã tiến lên gần hơn nên có thể trông rõ các xơ bên trong đang cầu xin bà đi vào, hét gọi bà đóng cửa lại.

Nhưng bà vẫn chờ, và đứng chặn bên ngoài để giữ họ ở lại bên trong. Bà tiến lên một bước, chìa tay ra phía trước như thể giục chúng tôi đi nhanh hơn.

Song bà không nhìn thấy loáng ánh đỏ.

Nhưng bà phải nghĩ có điều gì kinh khủng lắm khiến tôi đột nhiên ngừng chạy như thế. Bà phải nghe thấy tiếng bước chân rào rào trên nền đất khô ngay phía tay phải chứ. Bà phải nhìn thấy nét kinh hoàng trên khuôn mặt của tôi.

Gabrielle đã xuất hiện trước khi bà kịp quay đầu lại. Những cú tấn công trước khi bà kịp định thần. Xơ Tabitha cố gắng lùi lại, gắng thoát vào bên trong nhà thờ trong khi Gabrielle làm xỏ tung hết cả chiếc áo choàng đen. Tôi nhìn thấy những xơ khác đẩy bà ra khỏi cửa. Tôi có thể nghe thấy tiếng kêu thét đau đớn đã trở thành tiếng gào. Tôi cũng nghe thấy những tiếng hét kinh sợ của các xơ bên trong khi họ cố gắng đóng cửa lại, cố gắng đẩy xơ Tabitha ra ngoài, tránh xa họ.

Tức thì sự chú ý của Gabrielle đã chuyển sang họ và cô ta gạt xơ Tabitha sang một bên để vào được bên trong. Cô ta suýt nữa đã làm được điều đó, suýt nữa thì vào được giáo đường. Nhưng ngay lập tức xơ Tabitha đã ôm chặt lấy thân hình mảnh dẻ và kéo bật ra khỏi cánh cửa, bất chấp việc Gabrielle đang cắm ngập răng vào cổ họng xơ.

Cánh cửa nhà thờ đóng sập lại trong khi Gabrielle và xơ Tabitha vẫn đang vật lộn trên nền đất. Sương mù quây kín lấy họ.

Tôi thấy mình bắt đầu khóc thút thít và phải đưa tay lên chặn miệng vì biết rằng không nên gây ra sự chú ý để sớm trở thành nạn nhân mới của Gabrielle. Những sinh vật của Vùng vô định không bao giờ chân chừ bỏ con mồi vừa mới giết để quay sang con mồi sống khác. Trong thế giới của chúng, giết người và gây truyền nhiễm là mục đích tối thượng.

Mọi thứ xung quanh tôi như chuyển động nhanh hơn và đột nhiên tôi cảm thấy chóng mặt, đầu óc quay cuồng. Tất cả các cầu thang dẫn lên nơi trú ẩn đều đã được rút hết hoặc gác sang bên. Nhà thờ bị đóng kín. Không còn bất cứ nơi nào nữa.

Còn con đường mòn, tôi chợt nhận ra điều đó. Chỉ còn con đường duy nhất là cánh cổng mà nhiều tuần trước Gabrielle đã đi qua khi lần đầu tiên vào làng. Khi cô ấy vẫn còn là một người bình thường.

Tôi quay đầu chạy. Harry theo sát đằng sau. Tôi cũng nghe thấy rất nhiều bước chân đuổi theo. Tôi chắc đó là Gabrielle. Khi chúng tôi đã gần sát cánh cổng thì bất chợt còi báo động lại hú lên lần nữa, chỉ để cánh báo cho dân làng cái điều mà tôi đã biết: Tất cả nơi trú ẩn đã đầy ắp người, những kẻ còn lại trên mặt đất phải tự tìm cho mình một nơi khác.

Hàng rào lúc nhúc lũ sinh vật Vùng vô định chưa tìm được lối vào. Chúng đang cố gắng thúc đồ để chui qua. Mùi máu tươi vương vất trong không khí càng khiến chúng cuồng lên vì đói. Những ngón tay tôi lông ngóng dò dẫm cái chốt cửa. Cùng lúc đó Harry đã đứng sát sau tôi, hơi thở của anh nóng và gấp gáp ngay bên tai tôi.

Cuối cùng cái chốt cũng lỏng ra và anh dồn mạnh tôi qua cổng khiến tôi vấp ngã dúi dụi trên lối mòn, lòng bàn tay đau điếng. Tôi quay lại nhìn và thấy con Argos vừa vọt qua cổng. Cánh cổng đóng sập lại đúng lúc Gabrielle lao sầm vào, miệng cô ta há to, máu nhều xuống dưới cằm.

Tôi nhắm chặt mắt lại, nín thở, để nguyên cho tiếng còi báo động đập vào cơ thể. Trong khoảnh khắc tôi cảm thấy biết ơn tiếng còi đã lấn át và

phong tỏa hết mọi giác quan khác. Tôi thực sự không muốn nhìn, không muốn nghe, không muốn cảm thấy hay ngửi thấy bất cứ thứ gì vào lúc này.

Nhưng cơ thể tôi vẫn cần phải có không khí và ngay lập tức mùi hôi thối của xác chết lại bủa vây xung quanh. Tôi gượng đứng dậy và bước về phía cánh cổng mà chúng tôi vừa bước qua. Harry cố gắng giữ tôi lại nhưng tôi gạt tay anh ra khỏi vai. Một cánh tay vươn dài ra khiến tôi buộc phải dừng lại. Tôi đứng nguyên đó và đối mặt với Gabrielle.

Tôi đọc thấy sự chết chóc trong đôi mắt ấy.

Tất cả ngón tay cô ta đều đã bị gãy. Một vài đốt xương lòi ra khỏi thịt. Cả hai cánh tay cũng rách hết và cô ta vung tay điên cuồng về phía tôi cho đến khi một lá không đứng lên được nữa thì cô ta bắt đầu bò lồm ngồm về phía trước.

Còi báo động lại réo lên nhưng lần này còn có tiếng xô hàng rào do Gabrielle lao sầm sầm vào để muốn kéo đổ nó. Những chiếc răng gãy của cô ta va vào nhau lách cách. Nhưng ánh mắt cô ta vẫn còn rất tinh anh, vẻ tinh anh của những kẻ mới bị tái sinh thành sinh vật của Vùng vô định. Cô ta nhìn tôi chằm chằm như thể tôi là vị cứu tinh duy nhất của cô ta vậy.

Tôi nhận ra rằng mình đang đứng trên con đường mòn mà cũng trên con đường này cô đã đến ngôi làng của chúng tôi. Và giờ thì cô lại bị nhốt ở phía bên kia cánh cổng. Tôi muốn hỏi xem cô là ai, cô từ đâu đến và cô muốn gì ở chúng tôi. Tại sao chúng tôi lại gặp nhau ở nơi này.

Nhưng rồi cô ngẩng đầu lên như thể muốn hít thêm không khí, có cái gì đó thu hút sự chú ý và cô ta phi về phía ngôi làng, về phía sương mù và những người làng của chúng tôi, trở về với nguồn sống của cô ta.

Harry chụp lấy tôi lôi về phía con đường mòn. Argos quần quanh chân chúng tôi, vừa sủa vừa tru lên với những sinh vật của Vùng vô định đang đẩy vào hàng rào phía bên kia. Nhưng tôi không muốn nhúc nhích, không muốn đi xa thêm nữa. Thay vào đó, tôi lách những ngón tay qua mắt

lưới cánh cổng chỗ Gabrielle vừa đứng và nhìn xuyên qua sương mù về phía ngôi nhà của chúng tôi.

- Đó chính là cô ấy! - Tôi thì thâm. Cơ thể tôi bắt đầu trở nên đông cứng cứ như nó đã chết lặng và không thể cử động được nữa.

Harry lôi mạnh tay tôi, cố gắng kéo ra khỏi cảnh tàn sát đang diễn ra trong sương mù.

- Em đang nói cái gì thế, Mary?

- Người mà em đã kể với anh đêm qua. - Tôi bắt đầu đập mạnh vào cánh cổng, muốn tìm lại mọi giác quan để chứng minh rằng mình còn đang sống. - Gabrielle. Cô gái đã đi qua con đường mòn này. Bà ta chính là người đã gây ra những chuyện này. Bà ta là lý do mà...

- Mary, em đang nói về cái gì thế? - Giọng anh loáng thoáng như thể sẽ sẵn sàng tan biến bất cứ lúc nào.

Tôi cảm thấy mọi thứ bên trong mình như rời ra, vụn vỡ và chán chường.

- Anh không thấy gì ư? Họ đã làm điều này với cô ấy. Chính các xơ, họ đã gây ra chuyện này và...

Harry tách những ngón tay tôi ra khỏi hàng rào và kéo tôi vào lòng anh.

- Giờ thì mọi thứ chẳng còn ý nghĩa gì nữa!

Tôi giằng ra khỏi anh, không muốn được an ủi trong khi cơn giận và nỗi kinh hoàng đang dâng lên bóp nghẹt lòng tôi.

- Nhưng chuyện gì sẽ xảy ra nếu những Người bảo vệ đã làm gì đó với...

- Anh đã nói rằng mọi chuyện giờ là vô nghĩa, Mary. - Tiếng nói của anh như xuyên qua lồng ngực tôi và làm run rẩy cả cơ thể. - Chuyện gì xảy ra thì đã xảy ra rồi và giờ không phải là lúc để nói về những điều đó.

Tôi cúi đầu. Tôi biết rằng mình không nên cố dân thêm nhưng tôi không thể nào dừng lại được.

- Nhưng điều đó là minh chứng...

- Không! - Anh hét lên.

Cánh mũi anh phập phồng và anh hít một hơi dài, mắt nhắm lại, lắc đầu. Rồi anh nhắc lại rành rẽ từng từ một, thận trọng một cách vô cảm.

- Điều đó chẳng chứng minh được gì cả. Chỉ chứng minh được một điều duy nhất là hàng rào đã bị phá và làng ta đang bị tấn công. Còn chúng ta thì không thể ở đó để giúp gì được cho họ.

Tôi quay về phía ngôi làng, nhìn thấy những hình thù đang chuyển động nhưng không thể nhận dạng được họ là người làng hay những sinh vật của Vùng vô định. Tôi cũng không thể nói được đây là một cuộc đụng độ, một trận đánh hay chiến tranh. Tôi cho rằng mình lại nhìn thấy ánh đỏ lóe lên lần nữa nhưng không chắc đây có phải là ảo giác đang đánh lừa mình không.

Rồi bất chợt có thứ gì đó xuất hiện từ trong sương mù và đang tiến về phía chúng tôi. Tôi lùi lại một bước, tự hỏi không biết có phải lại là lũ sinh vật kia tiếp tục gây cho tôi nỗi kinh hoàng như lúc ở trong làng.

Nhưng hình thù kia bắt đầu rõ ràng và tôi nhận ra dáng đi cà nhắc của Travis.

Lối mòn ngay bên ngoài cánh cổng đủ chỗ cho bốn người chúng tôi đứng thành một hàng ngang: Tôi và Harry, Travis và Cass. Vai chúng tôi thỉnh thoảng lại chạm vào nhau khi sương mù đã loãng dần và chúng tôi nhận thức đầy đủ được rằng sự hỗn loạn đã chiếm lĩnh ngôi làng.

Điều cổ xưa nhất mà chúng tôi biết được về những cuộc xâm lăng của lũ sinh vật Vùng vô định là sẽ không có xác chết còn lại trên mặt đất. Tất cả những kẻ bị tấn công sẽ lại đứng dậy gia nhập vào hàng ngũ của kẻ thù hoặc bị cắn xé tiếp. Chúng tôi tiếp tục nhìn thấy những người bạn, những người hàng xóm ngã xuống, và tái sinh.

Tôi đứng giữa Harry và Travis. Cass đứng bên kia cạnh Harry. Đằng sau, Jacob nằm đấy, người co quắp như con sâu, hai cánh tay ôm lấy đầu gối. Tôi có thể nghe thấy người cậu giật mạnh trong lúc cố kiềm chế tiếng khóc. Thỉnh thoảng Argos lại chạy đến bên Jacob, vừa rên rỉ vừa liếm vào mặt cậu bé. Nhưng Jacob chẳng hề để ý và Jacob quay lại rúc mõm vào lòng bàn tay tôi mà rên rỉ.

Tôi thấy Travis khẽ cử động và những đốt ngón tay anh sụt nhẹ lên tay tôi. Tôi cũng động đây những ngón tay hướng ứng và ngón tay út của chúng tôi ngoắc vào nhau. Anh nắm lấy và tôi chìm trong cảm giác dễ chịu. Chỉ với một cử chỉ nhỏ để biểu lộ rằng anh đang an toàn, rằng chúng tôi vẫn ổn. Những ý nghĩ về giấc mơ đêm hôm trước vụt quay trở lại: Travis không bao giờ đến vì tôi. Anh không bao giờ lo lắng cho tôi. Anh đã không còn cần tôi nữa.

Ngón tay cái của anh lướt qua cổ tay tôi và ngay tức thì tôi cảm thấy anh đang gồng mình lên. Những ngón tay anh lần theo sợi dây vẫn còn thắt lấy cổ tay, giờ đã sờn ra và bẩn thỉu. Đó là sợi dây đã gắn kết tôi với Harry đêm qua.

Bàn tay Travis chợt buông ra. Sự trống vắng ấy cũng giống như tôi vừa mất đi một cánh tay của chính mình vậy. Tuyệt vọng. Cái bóng ma đang hiện hữu lại bắt đầu mắng nhiếc tôi.

Tôi muốn quay sang đối thoại với anh, nhưng không thể thốt ra được lời nào khi mà Harry còn đang đứng ngay đó và ngôi làng đang chết dần trước mắt chúng tôi.

- Mọi người có nghĩ là chúng ta nên giúp họ không? - Harry hỏi.

Tôi thoáng nhìn thấy bàn tay anh cứ nắm vào mở ra chiếc rìu mang theo từ lâu. Giọng anh tràn ngập nỗi vô vọng, nỗi vô vọng mà tất cả chúng tôi đều đang cảm thấy.

Không ai nhúc nhích. Chỉ đứng nhìn mà bất lực vì không thể nhận thức được trọn vẹn những gì đang diễn ra, cái thế giới mà chúng tôi từng biết đã đổ sập tan tành.

Nếu là trước đây thì không ai có thể tin được điều này sẽ diễn ra. Thậm chí còn không dám nghĩ đến nữa. Dĩ nhiên chúng tôi đã từng biết đến những vụ sập hàng rào và vẫn hằng sống trong nỗi lo sợ Vùng vô định. Nhưng đó là các thế hệ từ Thời tái sinh. Chúng tôi còn sống sót, nhưng ngôi làng giờ đã bị cái bóng của Thần chết bao trùm.

Giờ thì mọi sự đã kết thúc. Tất cả những người mà chúng tôi từng biết, nơi duy nhất mà chúng tôi biết, tất cả của cải. Kết thúc mất rồi.

Chẳng mấy chốc Thần chết đã lê chân đi khắp ngôi làng và lần lượt từng người một tiến lại gần cánh cổng. Giống như chúng tôi là những vật thể sống cuối cùng để dành cho cơn đói của chúng. Mặt trời lên cao dần và

chúng tôi đứng đó nhìn những sinh vật của Vùng vô định tụ lại phía bên kia để xô đổ hàng rào. Chúng tôi nghe thấy tiếng những người còn sống la hét trong lúc cố gắng đánh trả lại chúng một cách tuyệt vọng. Họ quyết chống trả từ trên cây để đoạt lại ngôi làng.

Tôi bắt đầu nhận ra vài tên đang cố cào xé cánh cổng. Một vài trong số họ chính là những người đã từng là hàng xóm của tôi, đã từng là bạn học của tôi. Một số người là bố mẹ của họ. Máu lấm lem quần áo họ, nhều ra từ miệng họ.

Tôi băn khoăn không biết những người còn lại trên cây giờ ra sao. Họ có đánh trả những người mới Tái sinh này hay không. Liệu họ có nhận ra rằng chỉ vì họ rút thang quá sớm trong cơn sợ hãi nên mới gây ra sự hỗn loạn này và bổ sung thêm nạn nhân để tái sinh vào Vùng vô định. Vô tình họ đã tạo thêm nhiều kẻ thù, hàng trăm người chứ không ít.

Dường như mọi sự đã trở nên quá sức chịu đựng đối với Cass nên cô chạy nhào về phía Jacob giờ đang hôn mê trên nền đất và kéo cậu bé vào lòng. Tôi nghe thấy cô hát ru, thỉnh thoảng lại ậm ừ trong miệng khi quên lời.

Dù sao thì được nghe giọng cô cũng là sự dễ chịu. Điều đó gợi đến một sự bình yên, cho dù tất cả thế giới này hầu như đã bay biến hết.

- Anh lo cái chốt giữ cửa lắm! - Harry nói khi ánh mặt trời cuối ngày đã tàn dần. - Nó không thể giữ được lâu kia, chỉ có thể bảo vệ được con đường mòn này thôi.

Tôi rùng mình khi thấy cái chốt sắt là tất cả những gì có thể bảo vệ chúng tôi khỏi đám đói khát kia. Tôi nhìn dãy hàng rào đối diện. Rào bao lối mòn ở đây thì rộng nhưng khu vực chạy về đằng xa thì hẹp. Những mắt lưới rỉ hoen đỏ và dây leo bò kín hàng rào. Lối mòn này bị cấm nên những dây rào cũng không được chăm sóc. Tôi tự hỏi không biết bao nhiêu kẻ hùn vào một lúc thì sẽ kéo đổ được hàng rào.

- Chúng ta nên xuôi theo lối mòn này. - Travis nói. - Nên đi cách xa một đoạn để chúng khỏi chú ý. Chúng sẽ quay lại làng và thôi xô cổng. Có thể... - Anh hơi ngập ngừng. - Có thể đến đêm nay họ sẽ hạ được chúng và giành lấy quyền chủ động.

Chẳng có ai hưởng ứng và anh buộc phải nói tiếp.

- Chỉ ít thì chúng ta cũng nên chờ đợi một đêm để xem sáng mai mọi chuyện sẽ diễn ra thế nào.

Harry gật đầu, bàn tay anh vẫn nắm chặt cây rìu. Hai vai căng ra.

Tôi chẳng nói năng gì. Tôi không còn cảm giác gì nữa. Chân tay tê liệt. Tôi nhìn con đường mòn, còn những người khác vẫn tập trung vào cánh cổng. Cass thì chỉ để ý đến Jacob. Tôi tiến thêm vài bước, tức thì cảm thấy vô cùng sợ hãi và kinh hoàng.

Ở đây cỏ và bụi gai mọc cao đến tận đầu gối và cứ mỗi bước đi tôi lại phải gạt chúng ra. Tôi nghe Travis và Harry đang cãi nhau về thực phẩm và vũ khí, về việc làng tôi liệu có thắng được lũ kia và lối mòn này có phải là hy vọng duy nhất của chúng tôi?

Tôi im lặng bước xa khỏi ngôi làng. Đủ xa để không gây tập trung cho lũ sinh vật kia nữa. Khi lối mòn bắt đầu hẹp lại, tôi duỗi thẳng cánh tay sang hai bên khiến những ngón tay suýt bị những mắt rào cào xước. Nơi này rõ ràng là khu rừng thuộc Vùng vô định và tôi chợt nghe thấy tiếng chim ríu rít đằng xa.

Cuối cùng thì tôi cũng tự quyết định được: Tôi sẽ chờ một đêm xem họ có đẩy lui được Vùng vô định không? Nhưng sau đó tôi sẽ đi xuôi theo lối mòn này. Sẽ đi một mình nếu buộc phải thế.

Thình thoảng trong đêm có hạt mưa rơi. Theo lời khuyên của Travis, chúng tôi đi xuôi xuống đường mòn. Ở đây hẹp đến nỗi chúng tôi không thể đứng rúm vào nhau mà tránh mưa lạnh. Travis ngồi cạnh Harry. Harry ngồi đầu quay về phía công vì anh là người duy nhất có vũ khí.

Tôi ngồi cuối hàng. Argos gồi đầu lên gồi tôi và tôi vuốt ve bộ lông trơn mượt của nó. Cass ngồi giữa với Jacob cuộn tròn trong lòng. Tóc cô đã xù khỏi hai bím và xòa ra bao quanh khuôn mặt đang lấp trong bóng tối. Jacob chợt tỉnh chợt mê Cass cứ đu đưa và ậm ừ trong miệng để an ủi nó, nhưng cũng có thể là tự an ủi chính mình.

Travis và Harry vẫn tiếp tục thì thầm. Nửa mặt sáng của Travis quay về phía nửa mặt tối của Harry. Họ đang bàn bạc xem nên làm gì tiếp theo. Con mưa này sẽ khiến lũ sinh vật Vùng vô định không còn khả năng đánh hơi được chúng tôi vì hơi nước sẽ khiến mùi thơm của chúng tôi bị át đi. Một vài sinh vật vẫn còn lang thang phía bên kia bức rào và đang lẩn khuất trong rừng sâu. Ở đây chúng tôi vẫn nghe thấy tiếng rên rỉ của chúng. Rồi khi gió đổi hướng, chúng tôi lại nghe thấy những âm thanh của trận đánh phía đầu con đường mòn.

Những sinh vật của Vùng vô định còn nguy hiểm ở chỗ chúng không bao giờ ngủ. Tôi biết những người làng đang tận dụng lợi thế của cơn mưa. Không khí ẩm sẽ át đi mùi thịt người và lũ sinh vật kia sẽ vô cùng khó khăn để đánh hơi được.

Cứ mỗi lần Travis hay Harry cất cao giọng là lũ sinh vật bên ngoài cánh rừng lại xáo động. Mỗi lần như thế Cass lại huých họ ra hiệu im lặng và một lần, khi một tên thò ngón tay qua hàng rào ngay sau lưng cô, lớp biểu bì bên ngoài bị cửa rừng lá tả xuống đất, thì cô bắt đầu khóc thút thít.

Tôi những muốn choàng tay qua vai cô nhưng chỗ này quá chật, chúng tôi đã đủ lúng túng khi ngồi xếp lớp với cả Jacob trong lòng cô nữa.

- Có một điểm tận cùng của khu rừng, Cass. - Tôi cố gắng an ủi cô. - Có một thế giới bên ngoài... còn nhiều thứ nữa ở ngoài kia!

- Sao cơ? - Giọng cô trở nên run rẩy.

- Cậu không muốn biết những gì ở phía bên kia hay sao? - Tôi hỏi cô.
- Không muốn nhìn thấy đại dương ư? Không muốn tìm hiểu xem còn có những gì nữa ư? Không muốn tìm kiếm một nơi không có tất cả những thứ này hay sao?

Tôi phẩy tay về phía một gã gầy gò đang cào xé hàng rào bên ngoài nhưng đêm tối quá nên tôi không nghĩ là cô có thể nhìn thấy hành động của tôi.

- Đại dương luôn luôn là giấc mơ của cậu, Mary. Không phải của mình. - Cô dừng lại và bất chợt tôi thấy một bàn tay đặt lên má mình. Tôi do dự, hơi bất ngờ, nhưng cô vẫn để nguyên bàn tay lạnh cóng trên da tôi. Nước mưa làm năm đầu ngón tay cô sun hết cả lại.

- Đó là con đường duy nhất của chúng ta. - Tôi nói. - Hãy để cho Jacob có một cơ hội sống!

- Chỗ của chúng ta là ở trong làng. Chỗ của Jacob là ở bên cha mẹ của nó.

Tôi muốn túm lấy cô mà lắc thật mạnh nhưng thay vì làm thế tay tôi cứ để nguyên trên lớp lông ăm của Argos.

- Cậu không thấy gì sao? Tất cả đã thay đổi rồi. - Tôi nói. - Thậm chí cha mẹ Jacob cũng không còn sống sót nữa. Chẳng có gì giống như thế cả đâu.

Cô chuyển bàn tay từ má xuống môi tôi.

- Mình không muốn nghe những điều này nữa! - Giọng cô bằng phẳng và nghiêm túc. - Cậu không thấy là ý nghĩ ngôi làng sẽ chết cũng

đồng nghĩa với việc mọi người đều chết cả hay sao? Mình sẽ không từ bỏ họ dễ dàng như thế đâu. Và cậu cũng không nên thế.

Cô bỏ tay ra khỏi tôi. Tôi nghe thấy động tác cô chỉnh lại thăng bé trên lòng, nghe thấy nó rên khẽ và rồi lại chìm vào giấc ngủ không mộng mị. Giờ thì mưa đã ngớt. Thêm một sinh vật nữa ra sát hàng rào sau những tiếng hú gọi của tên thứ nhất. Trời tối quá không nhìn thấy gì nhưng chúng tôi có thể nghe thấy chúng đang cào vào những mắt lưới sắt, nghe thấy cả sự tuyệt vọng của chúng nữa.

Tôi tự hỏi những bàn tay đó là của ai? Có bàn tay nào đã từng xoa trán một đứa trẻ bị ốm, hay đã từng chạm vào môi người tình, đã từng chấp vào nhau trong những lời cầu nguyện. Và không biết có bàn tay nào là của mẹ hay không?

- Đi xuôi xuống con đường mòn này, tất cả chúng ta sẽ chết. - Cass nói. - Cậu quá ích kỷ khi đem tất cả bọn mình ra để hy sinh cho những ý thích tức thời của cậu.

Giọng cô dội vào tai tôi, và trong khoảnh khắc tôi hình dung ra mình quay lại ngôi làng để giúp mọi người đánh trả. Rồi tôi sẽ về ngôi nhà gỗ với Harry và tiếp tục cuộc sống, hoàn thành lễ cưới, sinh cho anh những đứa con thay vì cho Travis.

Cố gắng mà bằng lòng.

- Cass! - Tôi thì thâm. Nước mưa nhỏ giọt từ trên mặt rơi vào miệng tôi. - Chúng ta đã chết rồi. Ngày nào chúng ta cũng đối mặt với cái chết. Và chúng ta kéo lê đời mình cũng giống như lũ sinh vật kia kéo lê cuộc đời chúng. Thật không thể tin được là có một ngày chúng ta lại bị tấn công giống như sáng hôm nay. Chúng ta không phải là một phần của bất cứ vòng đời nào cả, Cass.

Cô không đáp lại. Tôi đã định kể cho Cass nghe tất cả về Gabrielle. Tôi sẽ chia sẻ nỗi sợ về chuyện chính các xơ là người đã gây ra toàn bộ sự

phá hủy này. Tôi sẽ nói với Cass rằng tôi có tất cả bằng chứng về một thế giới ở phía bên kia khu rừng.

Nhưng thay vì làm thế tôi giữ im lặng. Tôi quan sát trong bóng tối. Con đường mòn này sẽ dẫn ra xa khỏi ngôi làng của chúng tôi. Đó là nơi mà Gabrielle đã xuất phát. Tôi đặt tay lên nền đất ẩm, tự hỏi không biết Gabrielle có dừng lại ở đây trước khi đi vào làng không. Tôi tự hỏi điều gì đã khiến cô đi theo lối mòn này. Cô đi một mình hay còn nhiều người khác đi cùng và họ đã chết hoặc bỏ rơi cô trên đường.

Tôi rất muốn kể cho Cass nghe về Gabrielle để cô có thể cảm thấy niềm hy vọng giống như tôi, nhưng rồi lại sợ Cass sẽ hét toáng lên trong bóng tối vì quá sợ hãi và điều đó càng khiến tôi nghĩ rằng: Câu chuyện về Gabrielle không phải là niềm hy vọng và không ai trong chúng tôi sẽ có kết cục tốt đẹp cả.

Tôi giật mạnh nút thắt của sợi dây Gắn ước trên cổ tay. Tôi xoắn vặn, làm sòn đầu mối để cố gắng tháo nó ra, nhưng nó thắt rất chặt.

Tôi muốn biết tại sao Travis và Cass vẫn chưa đeo dây Gắn ước. Luật Brethlaw quy định rằng nếu một khi cô dâu và chú rể đã thắt dây Gắn ước thì họ không được cởi dây cho đến khi nào Lễ Thề nguyên kết thúc. Lúc đó, họ sẽ được gắn kết bằng đôi mắt của Chúa, đó là sự gắn kết tinh thần, nên mối ràng buộc vật chất sẽ không còn cần thiết nữa.

Tôi nghĩ ra một lý do hợp lẽ rằng cũng giống như tôi và Harry, Cass và Travis đã phải cắt dây để thoát dễ dàng hơn. Nhưng mặt khác, cái ý nghĩ rằng họ chưa từng gắn ước cứ gặm nhấm đầu óc tôi. Biết đâu họ đã chối từ nghi lễ của xơ Tabitha hoặc một trong hai người đã cắt đứt sợi dây từ đêm hôm trước.

Tôi co gối lên ngực và áp trán vào lớp vải ướt trên váy, mắt nhắm nghiền lại. Có cảm giác như lồng ngực tôi sắp nổ tung lên vì những ý nghĩ phân vân không biết Cass và Travis đã gắn ước hay chưa? Rồi tôi lại tự hỏi

liệu có phải tôi đã làm hỏng cơ hội để tôi và Travis ở bên nhau chỉ vì tôi đã không thể chờ anh đến giờ phút cuối cùng, bởi vì tôi đã lựa chọn Harry để gắn ước. Bởi vì tôi đã từ bỏ Travis. Từ bỏ tình yêu.

Tôi vừa muốn khóc vừa muốn cười cùng một lúc nhưng rồi lại chỉ biết cắn chặt răng. Tôi gắng không để cho những ý nghĩ về một thế giới bên ngoài bò ran trên da thịt nữa, nhưng không dừng lại được. Trong giấc ngủ chập chờn, những ý nghĩ không còn là của tôi mà tự điều khiển theo ý chúng. Âm thanh của đại dương tràn ngập trong tôi, tiếng xào xạc của lá từ trăm ngàn ngọn cây cũng bao phủ xung quanh, những ngọn sóng hòa với gió trôi qua óc, kéo tôi chìm xuống dưới, nhấn chìm cơ thể tôi nhẹ bồng như không còn xương cốt.

Hàng đêm tôi vẫn chết chìm trong giấc mơ ấy và mỗi sáng thức dậy đều phải cố gắng để hít thở thật sâu.

Tôi thức dậy vì những tiếng la hét hỗn loạn. Cass gào lên thất thanh. Argos sủa ồm ồm. Tôi chống chân cố đứng lên, loạng choạng vài bước cho đến khi vịn được vào hàng rào. Những ngón tay lạnh toát trượt qua da thịt khiến tôi hét lên và nhảy lùi lại sau vào chính giữa con đường mòn chật hẹp.

Cass đẩy Jacob ra sau trong khi tay chỉ về phía ngôi làng.

- Chúng đang đến kìa! - Cô nói.

Trong sương mù tối tăm, tôi thấy Harry đứng choãi hai chân, cây rìu nắm chặt trong tay. Travis đứng đằng sau, lấy một cành cây to làm vũ khí. Argos ép sát mình xuống đất gầm gừ trong tư thế sẵn sàng tấn công. Ánh bình minh nhợt nhạt luồn qua những mắt lưới hàng rào hắt bóng xuống người chúng tôi.

Chúng tôi có thể nghe thấy tiếng những bước chân kéo lê đang đến rất gần. Tôi nắm lấy bàn tay Cass và cô nắm lại chặt đến nỗi cảm tưởng như xương sắp gãy đến nơi.

- Chúng ta nên đi xa hơn nữa cho an toàn. - Tôi vừa nói vừa kéo tay cô. - Chắc chắn đây không phải là Kẻ chạy nhanh nên chúng ta có thể đi nhanh hơn chúng.

Nhưng trước khi kịp làm gì, tôi đã nghe thấy Harry hét lên rồi chạy về phía trước, cây rìu rơi ra khỏi tay anh. Travis đi cà nhấc đằng sau và tôi thoáng thấy hai bóng người đang tiến lại gần: một người đàn ông và một người đàn bà.

Harry đỡ người đàn bà và ngay tức thì tôi nhận ra anh trai và chị dâu. Tôi cũng chạy ngược đường mòn về phía họ, rồi dừng lại cách Harry và Travis vài sải tay trong khi họ đang xúm quanh chị gái mình. Vì thế họ cũng đứng chần ngang tôi và anh Jed.

Jed bước tránh sang một bên và đứng trước mặt tôi.

- Chào anh Jed! - Tôi tiến lại phía anh một cách bao dung.

Tôi thoáng thấy anh liếc mắt về sợi dây bản thiêu vẫn đang vắt vẻo trên cổ tay tôi. Trong khoảnh khắc tôi sợ rằng anh sẽ im lặng, nhưng rồi anh dang rộng cánh tay và cuối cùng tôi cũng ôm lấy người anh đã đi ra khỏi cuộc đời tôi từ quá lâu rồi. Tôi vẫn không thể quên tình cảm khăng khít mà chúng tôi đã từng có, và tôi đã nhớ anh biết bao.

Rồi tôi lùi lại để anh choàng tay lên che chở cho vợ mình. Chị tháo chiếc khăn san ẩm ướt đang quấn chặt trên vai và ngả đầu vào vai anh. Mớ tóc quần nâu của chị xổ tung ra khỏi chiếc khăn hoa quấn đầu.

- Mất làng rồi! - Anh nói.

Chúng tôi đứng rúm vào nhau hết sức có thể trong lối mòn chật hẹp này. Beth đứng cuối, vẫn dựa vào anh trai tôi, rồi đến Harry, Travis, Cass, Jacob và tôi đứng cuối hàng. Hai dãy rào bao quanh khiến tôi cảm thấy mình như đang bị cầm tù và tôi phải hít thở thật sâu để giữ bình tĩnh.

- Quá nhiều người đã tái sinh. Chẳng còn nơi nào an toàn trên mặt đất nữa. - Jed tiếp tục. Anh kéo Beth vào lòng, ngả đầu cô lên vai mình. - Bọn anh đã lợi dụng cơn mưa để đi theo sau các em. Con đường mòn này là hy vọng duy nhất của chúng ta.

Beth rùng mình vì những lời anh vừa nói và dường như cơn rùng mình của chị đã lan cả sang tôi.

- Nhưng có thể như thế được sao? - Harry nói. - Những Người bảo vệ đã được huấn luyện cho những chuyện thế này!

Jed nghiêng chặt răng.

- Những Người bảo vệ chỉ được huấn luyện để sửa chữa hàng rào, để đẩy lùi những sinh vật Vùng vô định chậm chạp và không biết sử dụng vũ khí. Đằng này lại là Kẻ chạy nhanh. Cái kẻ mặc màu đỏ kỳ quặc đó. Nó quá mạnh, đến quá nhanh và giết hại quá nhiều người. Rồi những người chết tái sinh. Mặc dù họ chậm chạp nhưng lại quá đông, khiến những Người bảo vệ không chống đỡ nổi. Tất cả chúng ta đều không thể chống đỡ nổi.

- Không phải họ vẫn đang đánh nhau đấy sao? - Harry hỏi. Tôi có cảm giác cơn tuyệt vọng đang trĩu xuống vai anh. Bàn tay anh nắm chặt lại như đang cầm cán rìu để chuẩn bị chiến đấu.

Jed chỉ gục đầu xuống ngực. Rồi anh hôn phớt lên trán vợ khi thấy má chị đầm nước mắt. Tôi cảm thấy hơi thở đang rời khỏi cơ thể. Gan ruột tôi quặn lên khi nhận ra rằng đấy chính là sự thật. Ngôi làng của chúng tôi không còn nữa. Dường như có tảng đá nặng đang đè lên tất cả chúng tôi. Vai ai cũng trĩu xuống và gôi thì chùng đi.

Hàng trăm khuôn mặt lướt qua đầu tôi: các thầy giáo, bạn bè, các xơ, những Người bảo vệ, hàng xóm. Tất cả họ đã trở thành sinh vật của Vùng vô định mất rồi. Cha mẹ của Beth, Harry và Travis cũng đã không còn nữa. Cass sẽ không bao giờ được mẹ ôm vào lòng. Jacob sẽ không bao giờ còn được chơi với em gái của mình.

Tôi nhớ lại cảm giác mất cha và sau đó đến mẹ, nhớ lại nỗi đau tan nát khi ấy. Tôi có thể nhìn thấy sự thật kinh hoàng đó hiện dần lên khuôn mặt của những người xung quanh.

Jacob dường như không hiểu chuyện gì xảy ra, nó có vẻ lúng túng và cứ liếc hết người nọ đến người kia.

Xung quanh, lũ sinh vật Vùng vô định vẫn tiếp tục rên rỉ và kéo hàng rào. Harry đằng hắng rồi chụp lấy cánh tay Jed.

- Anh có chắc không?

- Mất rồi. - Jed chỉ nói có vậy. - Không còn gì để quay lại nữa đâu.

Tôi thấy quai hàm Harry gợn lên. Tôi nhớ hồi còn nhỏ cũng đã bắt gặp hình ảnh ấy khi Harry xem những đứa trai lớn hơn đánh trận giả như những Người bảo vệ. Tôi biết anh đang tự hỏi lòng rằng liệu nếu lúc ấy anh vẫn còn ở trong làng thì mọi sự có thay đổi được gì không, có phải anh chỉ là kẻ hèn nhát trốn thoát qua cánh cổng này.

- Giờ thì con đường này là lựa chọn duy nhất của chúng ta. - Travis nói. Anh nhìn tất cả chúng tôi, và tôi không thể không nghĩ rằng ánh mắt anh dừng lại tôi lâu hơn những người khác một chút.

Tất cả chúng tôi im lặng. Mãi sau Harry mới lên tiếng.

- Chúng ta có một chút thức ăn vì tôi và Mary đã mang đi dự trữ. Cả hai túi nước nữa. Chúng tôi cầm theo ngay từ lúc nghe thấy còi báo động vào sáng hôm qua.

- Nhưng liệu có đủ không? - Cass hỏi. Cô kéo đầu Jacob vào ngực mình và bịt tai nó lại để nó không nghe thấy cuộc nói chuyện của chúng tôi.

- Vẫn còn thức ăn và vũ khí trên đường nữa chứ. - Jed nói. Giọng anh đều đều bình tĩnh.

Harry là người đầu tiên hỏi lại.

- Sao cơ? Làm thế nào mà...? Em chưa hiểu.

Jed hít một hơi dài.

- Các xơ... ngay từ lúc khởi nguồn, từ Thời tái sinh, họ đã hướng dẫn cho những Người bảo vệ cách dò tìm nguồn dự trữ trên con đường mòn này,

đề phòng một vụ tấn công như vừa rồi. Chuyện này chẳng có gì là bất ngờ cả. Chẳng có gì là bất ngờ khi chúng ta bị đẩy ra khỏi làng. Những Người bảo vệ đã chuẩn bị cho tình huống này rồi.

- Nhưng em cũng là Người bảo vệ mà có biết gì đâu.

- Em là Người bảo vệ tập sự. - Jed nói.

Má Harry thoáng đỏ lên.

- Cha là thủ lĩnh của đội Người bảo vệ nhưng ông cũng không nói gì về chuyện này cả. - Harry hét lên, kích động lũ sinh vật Vùng vô định kéo sát vào hàng rào và tru lên dữ dội.

Anh thoáng nhìn sang tôi, lồng ngực phập phồng.

- Em cũng là một thành viên của nhà thờ, em có biết gì về chuyện này không? - Ánh mắt anh như có lửa khiến tôi phải lùi lại một bước.

- Các xơ đã giữ bí mật. - Tôi bảo anh. - Cả những Người bảo vệ cũng thế.

Tôi không dám nhìn vào mắt họ khi nói ra câu này. Tất cả đều giữ bí mật.

Harry vuốt mạnh lên mái tóc đen, gò má anh càng nhô cao dưới ánh bình minh.

- Họ cấm chúng ta đi vào con đường này, nhưng lại cất giấu đồ dự trữ ở đây ư? Sao tôi lại không biết gì cơ chứ?

Jed nhún vai.

- Thì có sao đâu nào?

Harry im lặng trong giây lát.

- Thế con đường này sẽ dẫn đến đâu? Nếu anh đã biết cái kho dự trữ đó thì tại sao anh lại không biết con đường này dẫn đến đâu chứ?

- Bởi vì cho dù đã được lựa chọn vào đội Người bảo vệ, anh vẫn chưa phải là thành viên lãnh đạo. Anh ngờ rằng các thành viên lãnh đạo đều biết điều này. Đó là lý do mà các xơ cố tình giữ bí mật. Chúng ta chỉ làm theo những mệnh lệnh của họ mà thôi. - Nói đoạn Jed quay sang tôi. - Đó chính là nơi mà anh đã đến vào cái ngày mẹ... bị lây nhiễm. Anh đã đi ra con đường này để kiểm tra các thứ đồ dự trữ và xem hàng rào đã được gia cố chắc chắn chưa. Đó là lý do tại sao anh đã không về kịp trước khi mẹ... Tái sinh.

Tôi nhớ lại ngày đầu tiên bị các xơ dẫn xuống con đường hầm bí mật dưới nhà thờ. Con đường hầm dẫn tới khu đất trống giữa rừng. Tôi nhớ lại căn phòng nhỏ mà các xơ đã giam giữ Gabrielle. Tôi lại tự hỏi đằng sau những cánh cửa dày cộp đó là cái gì và liệu những cánh cửa còn lại có giấu những căn phòng bí mật khác không, có con đường hầm nào dẫn đến những lối mòn nữa không. Nếu ngay bây giờ, các xơ và những Người bảo vệ đã khóa trái cửa nhà thờ thì họ có tự tìm đường thoát ra khỏi ngôi làng để bắt đầu lại từ đầu hay không.

Họ bỏ lại chúng tôi đằng sau và để mặc cho chết dần.

- Các xơ và những Người bảo vệ chẳng có nghĩa lý gì nữa. Có quan trọng gì đâu. - Jed cắt ngang ý nghĩ của tôi. - Giờ thì chúng ta đang sống sót. Chỉ ít cũng là lúc này. Và chúng ta cần phải đi ngay bây giờ.

Harry vẫn cau mày. Anh phân phát mấy túi con đựng đồ ăn mang theo, cúi nhặt chiếc rìu rồi nói.

- Cho tới lúc này thì tôi là người duy nhất có vũ khí, để tôi dẫn đường. - Anh ra hiệu cho con Argos đi sang bên cạnh và rảo bước trên con đường mòn.

Cass và Jacob theo sát anh. Travis nắm tay Beth và đi cùng chị mình, người nọ đỡ người kia trong khi đi rất cẩn trọng ở chính giữa con đường để tránh xa dây hàng rào. Jed và tôi đi sau cùng.

Chúng tôi bước đi trong im lặng suốt cả buổi sáng, thận trọng tránh những bụi gai và cành cây gãy. Cuối cùng, Jed dừng lại và tôi cũng làm như thế. Những người khác thì vẫn cứ bước tiếp. Họ đi xa dần cho tới khi khuất dạng và chúng tôi chỉ còn lại một mình. Anh có vẻ lo lắng và kích động. Anh đổi chân liên tục như thể đang rất khó chịu trong người.

Cuối cùng anh cũng lên tiếng, giọng rất nhỏ.

- Mary, anh... - Anh lưỡng lự và tôi nhìn thấy quai hàm anh gợn lên. Những giọt lệ trôi dần xuống má. Khuôn mặt anh rúm lại. - Anh không biết phải làm gì!

Tôi chưa bao giờ nhìn thấy anh trai mình khóc và điều đó khiến tim tôi đập thình thịch. Tôi bước lại gần để an ủi nhưng anh giơ tay lên ngăn tôi lại.

- Gì vậy anh Jed? - Tôi hỏi. - Có chuyện gì?

Anh quay mặt về phía hàng rào, lắc đầu.

- Jed? - Tôi giục.

- Cô ấy đã bị lây nhiễm. Beth bị... - Anh nghẹn lời.

Anh đưa tay lên ôm lấy mặt như dường điều đó có thể giữ cho anh đứng vững.

Tôi lão đảo lùì lại. Từ nãy đến giờ chị ấy vẫn ở bên cạnh chúng tôi và anh thì không nói gì cả.

- Anh phải giết chị ấy! - Tôi buột miệng trước khi kịp nghĩ ra điều gì hay hơn. Tôi đã định xin lỗi khi thấy anh khuyu gối trước mặt tôi. Anh

túm lấy áo tôi cầu xin và tôi sửng sốt đến nỗi không thốt lên được câu nào.

- Em không hiểu... Em không biết. Đây chỉ là một vết cắn nhỏ thôi. Chẳng có gì cả. Có thể cô ấy sẽ không sao... có thể... - Anh bắt đầu ngất ngủ.

Tôi vọt lên trước anh, mặt đối mặt.

- Jed! - Tôi cố lấy giọng mềm mỏng và dễ dàng. - Anh là một Người bảo vệ, anh thừa biết một vết cắn nhỏ nghĩa là thế nào. Anh biết lây nhiễm nghĩa là thế nào.

Anh gật đầu nhưng tôi không nghĩ rằng những lời lẽ của tôi có thể thuyết phục được anh. Tôi hít một hơi dài.

- Anh biết rằng không có hy vọng gì rồi mà.

- Anh không thể giết vợ mình! - Anh van xin bằng một giọng khản đặc và tuyệt vọng. Anh đâm mạnh xuống nền đất rồi gào lên đau đớn, khiến các sinh vật Vùng vô định gần đó đứng bật dậy vì nhận ra sự có mặt của chúng tôi.

Chúng rên lên sau khi đánh hơi ra chúng tôi. Tên đầu tiên đập vào hàng rào rồi tên khác, tên khác nữa. Tôi nghe thấy chúng đi lại rầm rầm xung quanh và cuối cùng tôi lại lên tiếng.

- Hoặc anh có thể để chị ấy đi. Anh có thể thả chị ấy vào rừng!

Jed bắt đầu cười, tiếng cười nhỏ và cay đắng. Anh chồm lại phía tôi trước khi tôi kịp tránh ra. Những ngón tay anh chụp lấy cổ họng khiến tôi bị đẩy lùi ra sau. Chân tôi vướng vào váy nên ngã dúi vào hàng rào. Những mắt lưới kim loại gỉ sét cửa vào lớp vải áo.

- Anh biết, Mary. Em thích chuyện này lắm phải không? - Mái tóc đen của anh rũ xuống mặt một cách hoang dã. Răng anh nghiêng lại. - Anh

đã trách em về chuyện em để cho mẹ phải vào rừng và giờ thì em thấy thỏa mãn khi vợ anh cũng như thế phải không?

Tôi cảm thấy những ngón tay của các sinh vật đằng sau đang luồn vào tóc và tôi vùng khỏi hàng rào. Tôi cố hét lên nhưng Jed đã bịt miệng tôi lại. Tôi cố chống lại anh, mắt tôi trợn ngược lên khi ngửi thấy mùi hôi thối của Thần chết. Tôi trở nên tuyệt vọng. Rồi đột nhiên, như chợt nhận ra rằng mình đang làm gì, anh buông vôi hai tay.

Tôi tránh xa khỏi anh, tránh xa cái hàng rào, rồi ngã khuỵu xuống nền đất, tay vuốt đám da cổ đang nhăn nhúm. Hơi thở của tôi trở nên khó nhọc. Những giọt lệ trào ra và người run lên vì cơn giận phát sinh từ nỗi kinh hoàng mà tôi vừa trải qua.

Tôi quay đi được vài bước thì nghe thấy anh nói.

- Mary, xin em! - Giọng nói đã mất đi vẻ hoang dại khi nãy. - Anh xin lỗi. Anh thực sự xin lỗi!

Giờ thì anh thôn thức, giống như đứa trẻ mà tôi đã từng biết. Tôi dừng bước nhưng không quay đầu lại.

- Anh không thể để mất cô ấy. - Anh bảo tôi. - Nếu em đã từng yêu thì em sẽ hiểu thôi.

Tôi quay ngoắt lại.

- Đừng có nói với tôi về tình yêu nữa! - Tôi gào lên. - Đừng có nói tôi hiểu gì hay không hiểu gì về tình yêu. Chuyện của anh không phải yêu hay không. Anh là Người bảo vệ. Giết hết những sinh vật Vùng vô định là những gì mà anh được người ta huấn luyện. Anh đã đặt tất cả chúng tôi vào tình thế nguy hiểm vì cứ để cho chị ấy sống như vậy. Anh hiểu nguyên tắc mà.

Anh đưa tay lên vuốt mặt. Anh ngồi bó gối chính giữa con đường mòn.

- Tình yêu không phải là thứ mà ngôi làng của chúng ta quan tâm. - Anh nói, mắt nhìn ra ngoài khu rừng. - Họ chỉ luôn luôn nhắc đến giống nòi, duy trì nòi giống để sao không phải kết hôn cùng dòng họ.

Anh vung tay về phía lũ sinh vật đang cào xé hàng rào.

- Lúc nào cũng chỉ vì sự có mặt của chúng mà thôi!

Tôi lại nghĩ đến Harry và mệnh lệnh của các xơ khi ép buộc tôi phải lấy anh. Tôi ôm lấy ngực.

- Các xơ đã sai rồi. - Anh nói. - Đó không phải là sự tồn tại. Phải là tình yêu kia. Nếu như em biết yêu... em sẽ thấy cuộc sống này giá trị thêm lên. Em sẽ sống với nó mỗi ngày. Thức dậy với nó, nắm giữ nó ngay cả trong những cơn sấm sét và sau mỗi cơn ác mộng. Tình yêu là nơi chúng ta trú ẩn để trốn tránh cái chết và nó sẽ chìm ngập trong ta đến nỗi ta không thể biểu lộ ra ngoài được.

Anh bước tới bước lui trong khi khuôn mặt ướt đẫm nước mắt. Lũ sinh vật xung quanh vẫn tiếp tục rên rỉ.

Tôi nghĩ tới Travis, nghĩ tới điều mà anh nói, anh sẽ đến vì tôi.

- Em biết yêu rồi! - Tôi thì thâm, với chính tôi chứ không phải với anh.

Anh nhếch môi, gần như mỉm cười.

- Không phải đâu, em chưa hề biết yêu. - Tôi đang định phản đối thì anh đưa tay lên ngăn lại và tiếp tục. - Bởi vì nếu đã từng yêu thì em sẽ không bao giờ bảo anh đi giết vợ mình cứ như thể đây là một lựa chọn dễ dàng lắm ấy. Em sẽ nhận ra rằng em không thể để người mình yêu ra đi theo cách ấy, em sẽ không bao giờ làm thế. Không bao giờ!

Tôi tiến lên một bước nhưng vẫn thận trọng với con người đang tồn thương này, sợ rằng mình sẽ gây ra điều sai lầm và anh sẽ lại mắng nhiếc tôi lần nữa.

- Jed, anh không có sự lựa chọn. - Tôi bảo anh. - Chị ấy nguy hiểm đối với tất cả chúng ta.

Cứ như thể anh không nghe thấy tôi nói gì, như không nhận thức được gì vậy.

- Anh chỉ muốn thêm một ngày ở bên cô ấy. - Anh van xin. - Một ngày để quên, để coi như không có câu chuyện này, không có gì liên quan đến Vùng vô định. Một ngày để lưu lại hình ảnh của cô ấy.

- Nhưng còn sự lây nhiễm...

- Đó chỉ là vết cắn nhỏ thôi, Mary. - Anh bảo tôi. Khuôn mặt nhúm lại trong khi nói. - Cô ấy còn ít nhất hai ngày nữa, chứ chưa nói là ba. - Giọng anh trở nên trống rỗng. - Quá trình Tái sinh của cô ấy sẽ rất chậm. Anh biết rõ các dấu hiệu mà. Cô ấy vẫn còn thời gian.

Tôi nhìn trừng trừng ra ngoài khu rừng. Tôi không thể tưởng tượng được rằng Beth lại trở thành một người trong số bọn chúng, trở thành sinh vật của Vùng vô định.

- Xin em, Mary. Hãy để cho anh hết đêm nay với vợ anh. Nếu như em biết yêu em sẽ hiểu điều đó có ý nghĩa thế nào đối với anh.

Tôi gật đầu trước khi nhận ra mình đang làm gì. Anh nhào đến ôm chặt lấy tôi vào lòng. Nhưng tôi đang nghĩ đến những gì anh nói về tình yêu. Ngay cả khi anh chạy đi để đuổi kịp những người khác, để gặp lại vợ anh, tôi vẫn cứ nghĩ về điều đó.

Tôi vùi mặt vào lòng bàn tay. Những lời nói của Jed cứ ghim trong đầu. Cảm giác tội lỗi đang xé rách huyết quản và tôi tự hỏi rằng liệu có phải

tôi thực sự yêu Travis khi mà tôi đã cho phép mình từ bỏ anh để đính ước với Harry. Sự phản bội đã tiềm ẩn trong con người tôi rồi phải không.

Tôi vẫn giữ lời hứa của mình: Không kể cho ai về chuyện của Beth. Nhưng tôi kín đáo theo dõi chị dâu. Tôi cần phải chắc chắn rằng Jed không bao giờ để vợ một mình. Cho dù không có vũ khí thì tôi cũng sẵn sàng giết chị cho dù anh tôi có muốn hay không.

Tối hôm đó, khi mặt trời đã lặn trên những tán cây, con đường mòn trở nên rộng rãi hơn khiến chúng tôi bớt căng thẳng vì nếu hàng rào khép chặt lại thì sảy chân là chúng tôi phải làm mỗi cho lũ sinh vật Vùng vô định qua mắt lưới rào. Chúng tôi nhìn thấy một hòm gỗ to có nẹp kim loại ngay giữa bãi đất. Cái nẹp sắt này to dài và có thêm cả một chiếc khóa gỉ ở đầu. Argos đánh hơi chiếc hòm gỗ và vừa nhảy vòng tròn vừa ngoáy tít đuôi cực kỳ phấn khích.

Chúng tôi đứng xung quanh và nhận ra những dòng chữ khắc trên mặt gỗ. Tôi xoa tay lên bề mặt để phủi những lá úa rụng ở trên. *XVIII.*

Tôi nhớ lại những dòng chữ mà Gabrielle để lại trên cửa sổ phòng cô: *XIV.*

- Những số này có nghĩa là gì? - Tôi hỏi Jed.

Anh nhún vai.

- Nó có nghĩa cơ à?

- Có phải những Người bảo vệ đã để nó ở đây không? - Tôi gạn hỏi.

- Không, cái hòm gỗ này lúc nào cũng được đặt ở đây. Các xơ cũng có nhắc đến nó và yêu cầu bọn anh phải giữ nguồn dự trữ này.

- Thế còn chìa khóa thì sao? - Harry hỏi.

Jed lại nhún vai.

- Không biết làm sao anh lại không hề nghĩ đến chuyện mang nó theo người.

Tôi quay mặt đi để cố nén cười.

Harry bỏ rìu vào chiếc khóa. Bỏ đến lần thứ ba thì nó cũng tung ra. Bên trong có hai túi nước, hai túi thức ăn và hai chiếc rìu hai lưỡi nữa. Jed và Travis mỗi người cầm một cái.

- Chúng ta nên ngủ lại đây đêm nay. Chỗ này rộng rãi. - Harry nói.

Tất cả chúng tôi đều đồng ý, cảm thấy an tâm hơn vì đã thoát ra khỏi khúc đường chật hẹp kẹp giữa hai hàng rào. Những người đàn ông bắt đầu xẻ cái hòm ra để làm củi đốt còn tôi và Cass đi chuẩn bị bữa ăn đạm bạc.

Tối hôm đó chúng tôi nói rất ít trong khi ăn. Tôi nhìn ngọn lửa lẹm vào những dòng chữ khắc trên gỗ và lại nhớ đến Gabrielle, nhớ đến hình ảnh của cô qua ô cửa sổ nhà thờ đêm hôm đó. Mái tóc dài đen ôm gọn khuôn mặt khiến nó nhợt nhạt và tối sẫm, giống như mặt trăng đang lơ lửng giữa đường chân trời. Đây là lúc trước khi cô Tái sinh vào Vùng vô định. Đây là khi cô còn là một cô gái giống như tôi, nhìn dán mắt qua ô cửa sổ khóa trái về phía con đường mòn xuyên qua cánh rừng, con đường mòn hứa hẹn về một thế giới khác.

Đêm đến, khi tôi chìm vào giấc ngủ chập chờn với Argos ở trong lòng, tôi lại mơ thấy Cass và Jacob đang lao qua hàng rào về phía tôi. Họ ở phía bên kia cánh cổng có khóa còn tôi ở phía bên này. Những tiếng rên rỉ của lũ sinh vật âm ỉ xung quanh và tôi không biết rằng hai người này sẽ đến với tôi hay gia nhập với bọn chúng.

Cass mở miệng hét lên và tôi giật nảy mình thức giấc ngay khi nhận ra rằng đúng thực sự là cô vừa hét bên tai tôi thật. Tôi thấy con Argos phản ứng lại bằng những tiếng gầm gừ. Tôi ngồi dậy và quay sang Cass vẫn còn đang hét lên rồi chỉ tay vào một thứ gì đó.

Ý nghĩ đầu tiên của tôi là sự sai lầm của anh Jed. Beth hẳn đã Tái sinh, nhưng sau đó tôi thoáng thấy ánh đỏ vụt qua và tim tôi như ngừng đập. Tôi nín thở khi nhìn thấy Gabrielle đang tiến về phía chúng tôi. Tôi cứng người, răng va vào nhau lách cách, nhưng rồi sau đó tôi nghe thấy tiếng hàng rào lách cách khi Gabrielle lao sầm vào. Thân trên của cô ta nhô ra ba mũi tên và cánh tay thì đã lệch đi một cách kỳ dị, nhưng điều đó không khiến cô ta dừng lại hay thậm chí làm cho tốc độ chậm đi.

Những sinh vật khác lê lét đằng sau cô ta, tụ cả lại ở hàng rào và la hét chúng tôi.

Travis ném đất vào đám than hồng còn sót lại từ đồng lửa đêm hôm trước, Harry và Jed đứng bật dậy, rìu sẵn sàng trong tay. Nhưng hàng rào đã cản những sinh vật kia lại và chúng tôi chỉ còn bị thứ mùi da thịt hôi hám và những tiếng rên rỉ tuyệt vọng của chúng tra tấn.

Chúng tôi lặng lẽ rời khỏi chỗ ngủ, lại đi thành hàng đơn khi lối mòn trở nên hẹp lại. Chúng tôi bước nhanh. Lũ sinh vật Vùng vô định lê chậm chạp đằng sau nhưng không thể đuổi kịp. Tuy nhiên Gabrielle thì theo sát chúng tôi. Cô ta giống hệt Argos, cứ chạy men theo hàng rào rồi thỉnh thoảng lại quay sang đây, thử xem có chỗ nào yếu thì cố gắng lọt qua.

- Làm thế nào mà cô ta ra khỏi làng được nhỉ? - Tôi nghe thấy Beth rên lên. - Làm thế nào mà cô ta tìm thấy chúng ta?

Jed kéo vợ vào sát người mình. Lối mòn đoạn này đủ rộng để họ đi sóng đôi cùng nhau. Qua vai chị, mắt anh gặp ánh mắt tôi.

- Chắc cô ta đã quay lại đây qua lỗ thùng hàng rào. - Anh nói.

- Điều đó nghĩa là chẳng còn gì trong làng cho cô ta nữa. - Tôi nghe Harry nói. - Điều đó nghĩa là cả làng đã chết rồi. Nếu như họ không thể giết chết cô ta...

Giọng anh chùng lại, còn những người khác thả theo những suy luận riêng của mình.

Cass đi gần đầu hàng, phất dừng lại sau câu nói của Harry. Tôi đi vượt lên trên và cô đặt Jacob vào tay tôi rồi tụt lại sau thôn thức không dứt. Tôi nghe thấy cơ thể cô run lên trong khi cố gắng hít thở. Tôi muốn dừng lại để ôm lấy cô mà an ủi, nhưng thay vì làm điều đó tôi chỉ nắm tay Jacob chặt hơn.

- Tại sao kẻ đó lại khác thế? - Nó lí nhí hỏi tôi bằng giọng ngọng nghịu của một đứa trẻ. Nó chỉ chiếc áo đỏ sáng chói của Gabrielle.

Tôi lắc đầu. Tôi nhớ lại cái lần Gabrielle bị nhốt trong nhà thờ với các xơ, lần cuối cùng tôi nhìn thấy cô ta rồi tôi cứ thế tìm kiếm mà không bao giờ còn có thể tìm thấy cô được nữa. Tôi nghĩ về con đường hầm, những cánh cửa đóng kín, căn phòng nhỏ và những dòng chữ viết tay trong cuốn Kinh thánh. Tôi không thể không tự đặt ra câu hỏi thêm một lần nữa rằng các xơ đã làm gì với Gabrielle, có phải chính họ là người đã gây ra toàn bộ thảm họa này hay không.

Một đám mây chồm qua che khuất ánh mặt trời gay gắt xói thẳng lên đỉnh đầu. Quãng đường này lại rộng ra và chúng tôi bước gần tới một cánh cổng chia cắt hai phần hàng rào. Phía trên cái đòn bẩy là một thanh sắt nhỏ với dòng chữ XIX khắc bên trên. Trong khoảnh khắc ngắn ngủi, nó làm tôi nhớ đến bậu cửa vào của những ngôi nhà trong làng đều có những dòng chữ trong Kinh thánh do các xơ khắc lên. Tôi miết tay lên những dòng chữ theo cách mà tôi vẫn được dạy để nhận biết các vần thơ Kinh thánh trước khi bước vào nhà.

Nhưng thay vì nghĩ tới Chúa, như chúng tôi vẫn được dạy như thế, tôi lại chỉ nghĩ đến Gabrielle.

Tôi băn khoăn về những dòng chữ mà Gabrielle viết trên cửa sổ và những chữ khắc trên chiếc hòm gỗ chúng tôi tìm thấy đêm qua, rồi cả những chữ này nữa có liên quan gì đến nhau, nhưng tôi không thể nào luận ra được. Tôi nhìn về phía Gabrielle giờ vẫn đang ủ vào hàng rào với một sự điên cuồng mà chúng tôi chưa bao giờ nhìn thấy ở bất kỳ sinh vật Vùng vô định nào trước đây. Tôi ước gì mình có thể hỏi cô ta những điều này, có thể an ủi cô ta, bảo cô ta hãy yên tĩnh rồi cầu xin sự giúp đỡ của cô ta nữa. Nhưng cuối cùng tôi chỉ chộp lấy phần sắt khắc chữ của thanh đòn bẩy và khi định kéo nó ra thì Cass đã há hốc miệng và bước về phía tôi.

- Cậu định làm gì thế? - Cô hét to đến nỗi ngay cả Gabrielle cũng nghe thấy. - Cậu không biết phía bên kia có thứ gì? Cánh cổng này tạo ra để làm gì? Chuyện gì sẽ xảy ra nếu ở đó cũng có những sinh vật Vùng vô định? Mary, cậu sẽ giết hết bọn mình mất.

- Chúng ta không còn lựa chọn nào khác. - Tôi đáp lời cô trong khi kéo chiếc đòn bẩy và cánh cửa mở rộng ra kèm theo một âm thanh cọt kẹt.

Tôi ngạc nhiên vì nó nặng đến như vậy. Tôi đứng giữ cửa cho những người khác từ từ đi qua.

Jed vẫn choàng cánh tay che chở lên vai Beth và tôi chột để ý thấy mắt chị trũng sâu xuống, những bước chân đã bót phần vững chãi, mái tóc nâu rũ xuống quanh mặt. Tôi cố gắng kéo anh trai mình lại để bảo anh đêm nay phải cẩn trọng để mắt đến chị, quá nguy hiểm rồi. Nhưng anh lắc đầu trước khi tôi kịp nói gì và bảo rằng mọi sự vẫn trong tầm kiểm soát.

Lúc Harry và Travis đi qua cổng, tôi tự hỏi không biết họ có thấy sự thay đổi của chị gái mình hay không? Họ có biết điều gì đang chờ đợi chị vào đêm hôm nay không? Dĩ nhiên là không rồi.

Tôi biết rằng Jed vẫn chưa nói gì về việc Beth đã bị lây nhiễm, cho dù mỗi bước đi là một bước nhích dần đến cái chết.

Tôi đóng công lại nhẹ nhàng khi mọi người đã đi qua. Sau khi kéo cái chốt lại, tôi lại tìm thấy một tấm sắt nhỏ khác ở phía mặt cổng bên này. Những chữ cái được khắc bằng a xít XVIII - cùng là những chữ cái khắc trên chiếc hòm gỗ. Tôi cố gắng ghép chúng lại với nhau để luận ra xem những chữ này có nghĩa gì nhưng cuối cùng vẫn chẳng đi đến kết luận nào. Tôi lắc đầu miết tay dọc theo tấm sắt. Cái gờ sắc của nó cứa vào ngón tay cái tôi.

Vừa rảo kịp những người khác, tôi vừa mút sạch máu trên tay. Đi được một đoạn thì con đường mòn rẽ ra hai nhánh và chúng tôi phải đối mặt với sự lựa chọn. Argos chạy lon ton lại chỗ từng người, cuống cuống đánh hơi mọi thứ trước khi ngồi tịt dưới chân tôi, lưỡi nó thè dài ra một bên mép.

- Chúng ta có thể chia nhau ra để thị sát trước hoặc chọn lấy một đường thôi. - Harry nói, tay chống hông trong khi ngó nghiêng nhánh rẽ bên phải.

Chỗ ba con đường nhỏ gặp nhau này có một bãi đất trống rộng rãi và Beth tranh thủ nằm cuộn tròn trên nền đất. Chiếc khăn choàng của chị quấn chặt quanh người và đầu chị gối lên đùi Jed.

Cass ngồi cạnh Jacob, cánh tay cô choàng qua vai cậu bé trong khi giúp đỡ nó viết những con số trên mặt đất.

- Chọn dễ thôi mà. - Cô nói mà không ngẩng đầu lên. - Chúng ta nên chọn con đường tránh xa cô ta ra.

Cô chỉ về phía Gabrielle đang liên tục lao mình vào hàng rào vẫn với vẻ giận dữ như lúc cô ta vừa tìm ra chúng tôi. Cô ta là lý do khiến chúng tôi buộc phải đi thành hàng một trên lối mòn chật hẹp này, chỉ sợ rằng nếu đi hàng đôi thì cô ta sẽ có thể chộp được một người nào đó.

- Ý kiến của Cass rất hay. - Travis nói. - Nếu chúng ta đi theo lối rẽ bên trái thì cô ta không còn cách nào đi theo được nữa.

Tất cả mọi người đều đồng ý. Jed giúp đỡ Beth đứng lên và chúng tôi một nhọc lê bước theo con đường mòn rẽ sang trái, bỏ mặc Gabrielle cứ tìm cách phá sập hàng rào phía sau. Con đường mòn quanh quẽ hẫ khi thiếu mất sự có mặt của cô và một phần nào đó trong lòng tôi nhận ra rằng mình đang nhớ cô ta.

Trong ánh nắng gay gắt ban ngày, chúng tôi gặp thêm hai ngã rẽ nữa trên lối mòn chật hẹp và chúng tôi cứ thế lựa chọn ngẫu nhiên. Nhưng ngay khi ánh mặt trời vừa tắt để nhường chỗ cho một không gian tối tăm mờ mịt thì Harry, vẫn đang dần bước phía trước, chợt dừng lại.

- Ngõ cụt rồi!

- Gì cơ? - Cass kêu lên. Giọng cô có vẻ bị kích động và cô bước vòng lên chỗ Harry để tận mắt nhìn thấy điều đó.

Cô đập mạnh vào phần hàng rào chắn ngang con đường mòn và điều đó làm tôi liên tưởng đến lũ sinh vật Vùng vô định, chúng lúc nào cũng muốn những gì ở phía bên kia rào.

Cuối cùng Travis cũng đến bên cạnh và choàng tay lên người cô. Anh bảo cô im lặng và đừng đưa võ về. Harry cũng bước lại sau đặt tay lên vai cô. Tất cả đều muốn ngăn những tiếng thỏn thức run rẩy của Cass. Thậm chí con Argos cũng quần quanh, nhồm lên liếm bàn tay. Cô níu lấy Travis. Tôi có thể nhìn thấy những ngón tay bấu mạnh vào thịt anh ngay dưới cổ áo. Tôi không thể nào thôi quan sát hành vi ấy với một cảm giác ghen tuông ghê gớm. Ruột gan tôi còn cả lên.

- Vô ích thôi. - Cass thì thầm, cả thân mình run lên. - Tất cả mọi thứ. Chúng ta đã mất tất cả. Cha và mẹ... chị gái... - Cô cố gắng hít thở và tôi nhìn thấy những giọt lệ rịn ra từ khóe mắt Travis và Harry. - Họ chết hết rồi. Và chúng ta... chúng ta... con đường mòn này, ôi Chúa ơi...

Những lời lẽ của cô biến thành tiếng rên rỉ. Travis kéo cô lại gần và vuốt tóc để xoa dịu. Cổ họng tôi tắc nghẹn và ruột gan lại quặn lên, nhưng chẳng có gì tiếp theo và cũng không ai để ý đến điều đó. Tôi muốn giằng Cass ra khỏi tay anh nhưng rút cục cũng chỉ loanh quanh chỗ Beth đang nằm cuộn tròn trên nền đất. Tôi đi vài bước ngược lại lối mòn để tránh cảnh đó. Tôi cố gắng hít thở thật sâu nhưng người vẫn run lên. Tôi biết nỗi đau của họ. Tôi hiểu điều đó. Tôi đã từng sống với những cảm giác day dứt như

vậy. Tôi biết lẽ ra mình nên cảm thông vì tất cả chúng tôi đang rơi vào cảnh ngộ giống nhau, nhưng tôi không sao ngăn được cơn thịnh nộ đang cồn lên trong ruột.

- Chúng ta nên nghỉ lại đây đêm nay. - Jed nói to. - Anh không chắc Beth có thể đi thêm nữa được không?

Tôi chờ anh nói cho họ biết lý do tại sao, như anh đã hứa, về chuyện chị đã bị lây nhiễm. Nhưng cuối cùng anh cũng chỉ nói.

- Cô ấy quá suy sụp sau cái chết của cha mẹ.

Tôi phẩy tay và dậm bước đi nhưng Jed đã đuổi kịp trước khi tôi đi một khoảng cách khá xa đủ để cả nhóm không ai nghe thấy được.

- Vô ích thôi.

Anh nói với tôi hay Travis, Harry, Beth hay với con đường mòn tôi cũng không biết nữa. Tôi chỉ biết rằng tôi đang điên lên vì tất cả mọi thứ đã xảy ra. Tôi cảm thấy cơn giận này cũng giống hết như phát súng vừa xuyên qua cơ thể. Song tôi không thể ngăn được tiếng cười gằn trong cổ họng.

- Anh muốn nói chuyện gì vô ích cơ, Jed?

Tôi muốn xả cơn giận dữ này ra ngoài và anh thì là người thân nhất của tôi.

- Về bí mật nho nhỏ của anh với Beth ấy à? - Tôi nói to lên, cố ý cho tất cả mọi người đều nghe thấy. Cả Travis và Harry ngay lập tức ngược nhìn tôi khi nghe nhắc đến tên chị gái.

Đột nhiên, tôi cảm thấy vô cùng muốn làm tổn thương Travis vì anh đã đứng ôm Cass. Những ngón tay của cô đã níu lấy cổ tay anh y như một sợi dây Gắn ước vậy. Tôi muốn làm tổn thương anh vì anh đã khiến tôi phải yêu anh mãnh liệt, vì anh đã không đến cầu hôn tôi trước đêm cuối cùng

của tôi với Harry, vì anh đã không đến với tôi trước khi tất cả những chuyện này trở nên phức tạp và tồi tệ.

- Hãy nói với họ đi Jed. - Tôi nói, ánh nhìn của tôi vẫn chiếu thẳng vào đôi mắt đầy nghi hoặc của Travis. - Anh đã hứa rằng anh sẽ làm thế mà. Hãy nói với họ rằng Beth sắp chết rồi. Hãy nói rằng anh đã không chịu giết chị ấy và anh đang gây nguy hiểm cho tất cả chúng ta.

Tôi không nhúc nhích ngay cả khi nhìn thấy cánh tay Jed vung lên mặt tôi, ngay cả khi tôi cảm thấy làn má mình rất bỏng. Thậm chí tôi còn không thèm lùi lại hay đưa tay lên chặn vết đau.

Rõ ràng là Travis chẳng hiểu chuyện gì xảy ra cả. Nghe thấy người nhắc đến tên mình, Beth choàng tỉnh dậy. Rồi thấy tất cả mọi người đều đang nhìn mình, chị ngồi dậy ngay lập tức. Chiếc khăn san rơi ra khỏi vai và lộ nguyên vết thương đang thối rữa ở bên dưới.

Harry rít lên như con thú bị thương và anh khụy gối xuống bên chị gái mình. Travis chỉ đứng nguyên đó nhìn tôi trong khi tôi cảm thấy cơ thể nóng lên rần rần. Tôi căm ghét chính mình, con xấu hổ ngập tràn và đang nhấn chìm tôi. Tôi quay người chạy ngược con đường mòn.

Nhưng chỉ ít thì tôi cũng biết rằng giờ Travis cũng đang đau đớn như tôi vậy.

Tôi lang thang dọc theo những nhánh rẽ trên con đường mòn. Mỗi lần rẽ lại để lại một đồng đá hay đồng cành cây vụn để đánh dấu đường quay trở lại. Tôi ước gì mình có thể tìm ra thứ gì đó hữu ích, một thứ gì đó có thể mang về để chứng minh rằng chúng tôi đã đi đúng hướng, chúng tôi sẽ không phải lang thang trong rừng cho đến khi kiệt sức vì đói và mất nước.

Nhưng tôi chẳng tìm thấy gì cả, chỉ là những con đường vô tận với gai góc và cỏ dại mọc cao ngút. Những dây nho dại nâu xác bò dọc theo

những mắt rào với những nụ chồi có lẽ đã từng trở hoa nhưng giờ gãy gục và chết khô.

Cuối cùng tôi cũng thấy mình quay lại ngã ba đầu tiên trên lối mòn. Tôi ngồi đó và nhìn chăm chăm vào rừng rậm. Ở đây vô cùng yên tĩnh. Những sinh vật Vùng vô định không hề xốn xác vì những bước chân của tôi nữa.

- Gabrielle? - Tôi hỏi thình không. Mới đầu giọng tôi còn rụt rè, sau lớn dần. - Gabrielle!

Tôi hét lên thế. Chẳng mấy chốc tôi đã nghe thấy tiếng một loài nào đó đang luồn qua những bụi rậm, rồi chiếc áo đỏ sáng của cô lóe lên giữa đám lá cây. Cô ta lao vút đến dây rào. Không phải vì nghe thấy tên mình mà cô ta xuất hiện, mà vì sự tồn tại của tôi. Cô ta đến không phải vì tôi gọi, mà vì cô ta đang khát thèm tôi, vì cô ta đã hoàn toàn mất trí, đói khát và không biết gì khác ngoài cơn đói thịt người.

Cô ta có vẻ chậm chạp hơn một chút, có lẽ vì cơ thể đã bị xé toạc một phần nên mất quá nhiều năng lượng. Cô ta vẫn lách những ngón tay qua kẽ rào để vươn về phía tôi. Miệng cô ta nghiêng vào mắt rào sắt trong lúc chờ đợi tôi bước đến gần.

Tôi đã nghĩ đến việc thò một ngón tay qua mắt lưới để cho vào miệng cô ta, để cho cô ta nghiêng ngấu tôi và lây nhiễm sang tôi. Cứ ở trên con đường mòn này và chờ đợi thực quá sức chịu đựng.

Tôi nghĩ đến mẹ đang ở một nơi nào đó trong rừng và có lẽ tôi sẽ tìm thấy bà nếu như tôi thuộc về Vùng vô định. Tôi đã luôn tự hỏi rằng liệu những sinh vật Vùng vô định có nhận được ra nhau không, liệu những kẻ sống như loài động vật hoang dã đó có hiểu chút gì về tình yêu thực sự hay không.

Tôi đưa tay chạm vào móng tay của cô ta, ngón duy nhất không bị gãy toí tả vì thò qua mắt rào.

- Cô là ai? - Tôi hỏi.

Đôi mắt cô ta bất định và có màu xanh đục. Tôi biết cô ta không nhìn thấy tôi. Những giọt lệ chảy dài xuống má tôi, lăn xuống cả áo.

- Ở bên ấy có dễ chịu hơn không? - Tôi hỏi cô, tay vẫn lần theo ngón tay cô.

Cô ta cố gắng chộp lấy tôi, nhưng quá vụng về để làm được điều đó. Cô ta cao hơn tôi, nhưng vóc dáng cũng tương tự. Vào một thời điểm khác thì rất có thể người ta sẽ nhầm chúng tôi là chị em gái, mặc dù cái mũi của cô cao và dài hơn tôi. Giờ thì nó đã bị vỡ lòi cả xương sống ra ngoài.

- Tôi xin lỗi. - Tôi bảo cô.

Tôi rất muốn tin rằng cô có thể nghe thấy tôi nói, có thể hiểu được nhưng cô chỉ liên tục cào xé. Và khi mặt trời lặn khuất sau bầu trời, tôi vẫn tiếp tục rơi những giọt nước mắt nặng nề.

Tôi gắng quay đi bỏ mặc cô lại đấy và lấy tay quẹt mũi. Đúng lúc đó tôi nhận ra thứ gì đó ánh lên trên bãi cỏ chỗ hai lối mòn gặp nhau. Tôi quay đầu lại và liếc nhìn theo nhưng lại không thấy gì nữa. Vì thế tôi bước lại gần hàng rào chia cắt hai lối mòn và đá chân trên nền đất.

Tôi nghe thấy một tiếng keng nhỏ và quỳ xuống, dùng những ngón tay dìm nước mắt để bôi trên cỏ cho đến khi tôi tìm thấy nó. Ngay dưới chân rào là một thanh kim loại nhỏ giống hệt cái tấm sắt treo phía trên đèn bầy ở cánh cổng trên con đường mòn. Nó nằm ngay phía bên phải của phần rào chia cắt, cách chưa đầy một bàn tay.

Cũng giống như tấm sắt kia, miếng này cũng được khắc chữ. Tôi miết tay lên bề mặt để chùi hết lớp đất. Tôi có thể đọc được chữ ngay khi rờ lên những gờ nổi của nó: *XXIX*.

Kinh ngạc tốt độ, tôi tiếp tục dò tìm trên nhánh kia của con đường mòn, gạt hết đám cỏ dại cao ngút và cuối cùng tìm thấy một thanh sắt nữa với những dòng chữ tương tự: *XXIII*.

Tôi bật ngựa ra sau cái huych. Tôi cứ ngồi yên đó. Cũng giống như những cánh cổng, các lối mòn này đều được đánh dấu. Đây không phải chuyện ngẫu nhiên.

Thất ruột vì hy vọng có thể tìm thêm những thứ tương tự và ghép chúng lại với nhau, tôi nhòe lên và chạy về nhánh rẽ kia. Tôi xé gió mà chạy. Đến nơi, tôi quỳ gối và lần tìm trên cỏ cho tới khi nhìn thấy hai tấm sắt khác, mỗi lối mòn một thanh. Lại là những dòng chữ tương tự: *VII, IV*.

Tôi nhắm mắt lại và cố gắng suy luận các con chữ, cố gắng nghĩ xem chúng muốn nói gì với tôi, chúng có điểm chung gì, nhưng tim tôi đập quá mạnh, máu chảy rần rạt trong cơ thể cũng với một tốc độ như thế, một sự phấn khích như thế, và điều đó khiến tôi không thể nào tập trung cho được.

Những ngón tay tôi run lên khi miết lên những con chữ lần nữa, lần nữa rồi lại lần nữa. Tôi vất óc nhớ lại những con chữ trên ô cửa sổ mà Gabrielle đã để lại: *XIV*. Những chữ này là một loại mật mã, và những tấm sắt chính là để đánh dấu.

Tôi vẫn chưa thể tìm ra đầu mối nào. Tôi không thể ghép chúng lại với nhau. Tôi cắn chặt răng thất vọng và ném những nắm đất lên các thanh sắt mà tôi vừa xem xét. Tôi giấu chúng dưới cỏ.

Khi mặt trời khuất dần sau những rặng cây và da thịt tôi râm ran rất bỏng, tôi trở về chỗ mọi người ở cuối con đường. Những chữ số cứ luẩn quẩn trong đầu.

Lúc nào tôi cũng nghĩ tới một suy luận: Có mối liên hệ nào đó giữa những chữ cái này và Gabrielle. Những chữ cái này sẽ dẫn tôi tới chỗ cô, sẽ hé mở bí mật về thân thể cô và nơi cô đã từng ở.

Cô ta đã cố gắng nói với tôi một điều gì đó khi viết những chữ cái này lên cửa sổ bằng cách phả hơi thở cho mờ lớp kính. Tôi chẳng có sự lựa chọn nào khác ngoài việc tiếp nhận thông điệp của cô.

Tôi đặt một ngón tay lên môi trong lúc suy nghĩ. Tôi thấy có nhu cầu phải nói với mọi người về phát hiện này, sẽ giải thích cho họ rằng giờ chúng tôi đã có phương hướng rồi, có mục đích rồi.

Tôi thất thểu trên con đường mòn, đi qua những đồng đá mà tôi vun vào để đánh dấu, thỉnh thoảng tôi dừng lại chỉ để tìm những thanh sắt đó. Cứ mỗi lần miết tay lên những chữ cái tôi lại không kìm nổi nụ cười.

Tôi vẫn vẫn vơ vớ với niềm vui cho đến tận khi rẽ vào góc lối mòn và nhìn thấy Cass đang ngồi đó. Jacob nằm ngủ cách đây vài bước chân, bàn tay nó túm chặt Argos như nín giữ một hồi ức sống trước khi thảm họa xảy ra.

- Beth chết rồi! - Cô nói, thậm chí còn không buồn ngẩng đầu lên nhìn tôi. - Họ đang đào mộ cho chị ấy. Mình không muốn Jacob nhìn thấy cảnh chị ấy bị cắt cổ. Nó đã chứng kiến quá nhiều rồi.

Nỗi đau buồn lan tỏa sang tôi, niềm vui vừa khám phá ra những thứ kia lập tức biến mất. Tôi vẫn chưa nói lời tạm biệt. Tôi đã không có mặt ở đó.

Tôi đã không làm gì vào những giờ phút cuối cùng của chị ấy ngoài việc gây ra nỗi tổn thương cho chị.

- Mình nên đến đó giúp họ. - Tôi nói. Giọng tôi căng thẳng và đau đớn khi buột thoát ra khỏi cổ họng.

Những giọt lệ lại ứa ra khỏi hốc mắt và lăn xuống gò má tôi. Cô vươn tay chụp lấy mắt cá chân khi tôi đi qua.

- Đừng! - Cô nói.

Tôi khuyu gối xuống và ngồi xù xụ bên cô.

- Mình xin lỗi! - Tôi nói. Lại xin lỗi, cứ như thể đây là những từ duy nhất tôi được phép nói ra vậy.

Cô gật đầu. Thái độ của cô quá cẩn trọng, quá nghiêm trang. Đây không phải là Cass mà tôi đã từng biết, không phải là cái người giống như ánh nắng mặt trời, cái con người luôn vô tư và hạnh phúc. Tôi đau đớn khi nhìn thấy những bóng đen đã bao trùm lên cô. Tôi gục đầu vào gối, hai tay quặp ra sau gáy. Đột nhiên việc tìm thấy những con chữ trên các mẫu sắt dường như trở nên vô ích, cứ như thể thế gian này đã mở toác miệng ra vậy. Thực tế nhắc nhở chúng tôi rằng cuộc sống này là không công bằng, và sẽ là vô ích khi ta cứ cố gắng tồn tại trong khi xung quanh chẳng còn gì ngoài cõi chết. Những cái chết được báo trước và liên tục.

Một đám mây dày làm tắt lịm nốt ánh sáng ngày cuối cùng, khiến cảnh vật xung quanh chìm trong bóng đêm lạnh lẽo. Những cơn gió luôn qua tán cây làm lá sáng lên ở mặt dưới. Mùi ẩm ướt của cơn mưa lặn vào tận vị giác và từ khoảng cách này tôi có thể nghe thấy những tiếng tru ri ri của Vùng vô định khi chúng đang đứng dậy để đi tìm chúng tôi. Chúng đã nghe thấy tiếng bước chân và ngửi thấy mùi của tôi rồi.

Tôi quyết định không kể gì cho họ về những chữ số kia nữa. Không nên nhen nhóm hy vọng trong lòng họ. Tôi không muốn nhìn thấy Cass lại thất vọng, không muốn mang đến cho họ gánh nặng phải chờ đợi.

Biết đâu những chữ số kia chẳng có ý nghĩa gì cả thì sao? Điều gì sẽ xảy ra nếu con đường này chẳng dẫn đến đâu? Rồi nếu chúng tôi giải được câu đố, chúng tôi chờ đợi một kết quả và chẳng tìm thấy nó? Chỉ mình tôi biết việc các lối mòn được đánh dấu là quá đủ rồi, chỉ mình tôi tìm kiếm những chữ số của Gabrielle cũng là quá đủ.

Tôi tự hỏi liệu những lối mòn này có dẫn đến Vùng vô định, liệu định mệnh có khiến chúng tôi không thể tránh khỏi cái chết, liệu tôi có đứng

không nếu quả thật chẳng có nơi nào tồn tại một đại dương, chẳng có nơi nào đủ rộng lớn để sự Tái sinh không thể chạm tới.

Sau khi chôn cất Beth, Harry và Travis quay về chỗ tôi và Cass đang ngồi trong im lặng. Họ nhìn thấy Jacob thiu thiu ngủ bên con Argos, bờ vai xương xẩu của nó trôi lên trụt xuống đều đều. Harry thông báo rằng kế hoạch của chúng tôi là phải quay trở lại chỗ vẫn còn lửa trại đêm hôm qua ở khu vực ngã ba hàng rào.

Tôi để yên cho họ đi trước còn mình thì quay lại ngỗ cụt. Tôi nhìn thấy Jed đang đứng bên ụ đất. Tôi có thể cảm thấy nỗi đau đang trĩu nặng hai vai anh. Tay anh thõng xuống như không còn sự sống.

- Chính kẻ mặc áo đỏ đó đã tấn công cô ấy! - Jed nói, mắt vẫn dán xuống những nắm đất giờ đã ngấm vào da thịt người vợ đã chết của anh. - Nó quá nhanh. Quá đông. Mà Beth thì...

Anh nuốt khan. Im lặng.

- Beth lại có thai rồi. - Cuối cùng anh cũng nói tiếp. Giọng rạn vỡ khi anh nói câu này và tôi hơi lưỡng lự trước khi bước lại bên anh, trước khi kéo tay anh quàng lên vai mình để có thể cùng chia sẻ nỗi đau.

Trong khoảnh khắc, tôi sợ rằng anh sẽ cự tuyệt tôi, nhưng rồi sau đó anh dựa hẳn vào tôi. Giờ tôi đang là thứ duy nhất có thể giữ cho anh đứng vững. Và cuối cùng thì tôi cũng cảm thấy chúng tôi lại là anh em trở lại. Sợi dây gắn kết từ khi chúng tôi còn là một đứa trẻ quá bền chặt để có thể cắt đứt.

- Jed. - Tôi ngừng lại hít thở thật sâu, sợ rằng sẽ làm hỏng mất giây phút này. - Chuyện gì đã xảy ra với Beth thế? Chị ấy bị lây nhiễm thế nào?

Một viên sỏi sượt khỏi nắm mộ dưới chân anh. Anh buông tôi ra và cúi xuống để nhặt nó lên rồi vân vê giữa ngón trỏ và ngón cái.

- Lúc ấy bọn anh chạy đến nhà thờ. Anh định nói với vợ Tabitha rằng Beth đã có thai để cô ấy được chúc phúc cùng những bà mẹ khác trong Lễ Thê nguyên.

Má tôi nóng lên vì hồi ức của ngày cuối cùng ấy. Anh liếc nhìn về rừng rậm.

- Rồi bọn anh nghe thấy tiếng còi báo động nên nấp vào một căn lều trống. Lúc em và Harry chạy qua anh vẫn còn đang cố thủ ở đó. Anh nhìn thấy em chạy về phía con đường mòn và nhận ra rằng ý tưởng của em là rất đúng. Đó là con đường duy nhất để thoát thân. Hơn nữa anh cũng lo cho em, Mary ạ. Nhưng Beth thì... - Anh lắc đầu khi nhớ lại. - Cô ấy không muốn đi vào con đường mòn. Cô ấy quá sợ hãi. Cô ấy chỉ muốn leo lên chỗ trú ẩn, đó là nơi mà cô ấy biết chắc chắn là an toàn. Chúng ta vẫn luôn được dạy như vậy mà. Khi anh cố gắng giải thích cho cô ấy hiểu rằng con đường ấy rất an toàn, rằng trước đây anh đã đi vào đó cùng những Người bảo vệ, cô ấy có vẻ không hiểu gì hết.

Anh vung tay về phía sau như muốn ném hòn sỏi vào trong rừng nhưng rồi lại dừng lại.

- Chính anh đã kéo cô ấy đi theo. Chính anh là người đã kéo cô ấy đi vào lối mòn khi trời bắt đầu đổ mưa. Anh nghĩ rằng nếu bọn anh chờ cho đến khi trời tối... thì có thể qua mặt tất cả bọn chúng. Nhưng chỉ vừa ra khỏi lều được một đoạn thì cái Kẻ chạy nhanh đó đã chớp lấy cô ấy. Anh đã nghĩ rằng cơn mưa sẽ đánh lạc hướng chúng để anh có thời gian thực hiện kế hoạch, nhưng với Kẻ chạy nhanh thì vô ích. Lúc đó mọi người còn đang la hét và đánh nhau rất hỗn loạn nên anh không nghe thấy nó đến. Anh đã giằng nó ra khỏi Beth. Và Chúa đã giúp anh. Anh quăng nó vào chỗ một người còn sống khác để giữ cho Beth được an toàn.

Tôi bắt chéo tay ôm ngang người mình, hình dung ra mọi sự như thế nào đối với Jed, hình dung ra trách nhiệm đối với người ta yêu thương nhất đã bị lây nhiễm.

- Nhưng sau đó thì chẳng làm được gì nữa. - Giọng anh chùng xuống nã nê. - Những người trên chỗ trú ẩn gần căn lều, những người mà chúng ta đã biết từ lúc mới sinh ra, họ nhìn thấy Beth bị tấn công và bắt đầu bắn tên vào cô ấy. Họ đã cố giết cô ấy nên anh không thể lùi lại được nữa. Và máu từ vết thương của cô ấy lòi theo một đám sinh vật Vùng vô định. Rồi cuối cùng bọn anh cũng đến cánh cổng.

Anh cố gắng hít thở để kìm chế tiếng nấc. Lúc này tôi không muốn gì khác hơn là kéo anh vào lòng để xoa dịu nỗi đau và sự khốn khổ như cách mà các bà mẹ vẫn làm với đứa con trai.

Nhưng tôi không làm thế. Tôi đứng cạnh mộ Beth và nhìn trùng trùng về phía rừng rậm, tự hỏi lòng rằng lý do vì sao chúng tôi lại chưa được chuẩn bị tinh thần để đón nhận cái chết, trong khi chúng tôi luôn bị thần chết rình rập, luôn nhìn thấy nó, luôn biết rằng chỉ một sơ sẩy thôi là có thể dẫn đến sự lây nhiễm. Và khi điều đó xảy ra thì chúng tôi lại chưa sẵn sàng. Chúng tôi vẫn còn quá nhiều điều để hối tiếc.

- Anh không có sự lựa chọn nào khác. - Cuối cùng anh nói câu đó như thể muốn xin tôi tha tội. - Anh không thể để cô ấy trở thành một kẻ trong số bọn chúng. Anh không thể chịu đựng được khi nghĩ đến việc cô ấy phải sống ở trong rừng.

- Em biết. - Tôi bảo anh, lòng lại nghĩ đến mẹ và sự lựa chọn của bà, sự lựa chọn mà tôi đã để cho mẹ quyết định.

- Đó là điều khó khăn nhất mà anh từng làm.

- Em biết. - Tôi nhắc lại. Nỗi đau này là quá lớn để có thể nói thêm điều gì.

Jed gật đầu siết chặt vai tôi rồi bước ngược lại lối mòn để bắt kịp những người khác đang đi về phía dựng trại. Tôi đi đằng sau, suy nghĩ về lời nói của tôi với Jed. Bởi vì tôi không chấp nhận bàn tay của Chúa Trời, tôi không tin vào số mệnh hay sự can thiệp của thần thánh. Tôi cũng không tin rằng những con đường mòn của chúng tôi đã được lựa chọn từ trước và cuộc sống của chúng tôi không còn sự lựa chọn nào khác.

Sáng hôm sau mặt trời không gay gắt mà đã dịu hơn. Nhưng không khí ẩm thấp oi nồng khiến da thịt chúng tôi nhớp nháp. Cho dù sáng nay chúng tôi phải bắt đầu đi tiếp thì cũng không ai muốn rời khỏi khoảnh đất trống nho nhỏ này. Cass uống một ngụm nước nhỏ rồi chuyển lại. Tôi thấy túi nước nhẹ hẳn đi.

Đã ngày thứ ba kể từ khi xảy ra vụ sập rào. Chúng tôi cẩu kính, sợ hãi và khốn khổ.

- Chúng ta nên quay trở lại! - Cass nói.

Bên cạnh tôi Harry thở hắt ra một cái như thể anh giữ không khí ở trong phổi lâu lắm rồi. Argos nằm dưới chân tôi, đầu ghéch lên gối tôi, xương sườn nhô ra như những rãnh nước khi tôi lùa tay xuống bụng nó. Đuôi nằm quặp đờ xuống đất.

- Chúng ta không đủ nước để cứ lang thang không mục đích thế này. - Cass tiếp tục. - Chúng ta không thể sống mà không có nước. Và chúng ta cũng không thể hy vọng đến việc cứ đi thế này và cầu trời cho mưa rơi xuống.

Một ngày mới đã bắt đầu, tôi cảm thấy mồ hôi mình vã ra đủ lấp đầy một túi nước kia.

- Có lẽ chúng ta nên đi tìm nước. - Travis gợi ý.

- Tất cả những gì chúng ta cần làm là quay lại. - Cass phản đối. Cô nói rành rẽ từng từ một cứ như thể đã dượt đi dượt lại những câu thoại này trong óc rồi.

- Cass thân yêu, anh không nghĩ... - Travis nói. Và tôi lại cảm thấy ruột gan quặn thắt vì cái từ *thân yêu*. Tôi quay đi hướng khác, mắt nhìn lũ sinh vật Vùng vô định đang tụ cả lại ở hàng rào. Ánh mắt tôi bỏ qua chúng để mông lung vào trong rừng rậm.

- Em không quan tâm đến việc anh nghĩ gì! - Cass cắt ngang.

Tôi phải cắn môi để cố nín cười. Tôi chưa bao giờ thấy Cass lạnh lùng như thế này. Điều này rất phi tự nhiên, kỳ quặc và trên phương diện nào đó thì rất hài hước.

- Tất cả những gì em quan tâm bây giờ là chúng ta gần hết nước rồi. - Cô đứng lên và giở túi nước vào mặt anh, khiến anh bật ngửa ra sau. - Chỉ vài ngày nữa thôi là chúng ta cũng hết cả thức ăn. Tất cả những gì em quan tâm bây giờ không phải là việc lãng phí thời gian trong rừng chỉ vì chúng ta sợ phải quay trở lại.

Cô giậm chân xuống đất một cách kích động, giống như không thể kiểm soát được bản thân mình nữa vậy.

- Chẳng còn gì để quay lại nữa đâu. - Jed nói một cách dứt khoát.

- Anh không hề biết điều đó. - Cass cao giọng, càng lúc càng trở nên tuyệt vọng. - Anh không thể biết được điều đó. Anh chỉ biết được rằng mọi thứ rất tồi tệ lúc anh rời khỏi đây. Anh không thể nói rằng mọi chuyện không trở nên tốt hơn, rằng họ đã không đẩy lùi được lũ kia.

Jed không nói gì. Thái độ của anh hàm ý rằng anh đang lui vào trong hồi ức và những kỷ niệm về Beth.

Cass bắt đầu đi đi lại lại.

- Mọi người không nhìn thấy những gì đang diễn ra ở đây sao? Nếu con đường này cũng là ngõ cụt nữa thì sao? Chúng ta cứ dò dẫm theo những lối mòn này cho đến lúc không lết được nữa rồi chết rũ ở đây hay sao?

Cô vung vẩy tay trong khi nói. Cô hăng tiết đến nỗi không nhìn thấy những giọt nước mắt trong mắt Jacob. Cô đã làm nó sợ.

- Cứ lang thang thế này để nhằm mục đích gì? - Cô hét lên.

- Ngoài kia vẫn có một thế giới khác. - Cuối cùng tôi cũng lên tiếng.

Cô cười phá lên, mắt mở to tinh quái.

- Có cái gì ngoài kia chứ, Mary? Ý cậu là đại dương ư? - Cô đặt tay lên gối và cúi gập người cho đến khi mặt cô đối diện ngang tôi. - Chúng ta có thể uống cái đại dương ấy được không, Mary? Cái đại dương quý giá của cậu có cứu được chúng ta khỏi chết dần trên con đường mòn này không?

Rồi đứng thẳng lên, cô tuyên bố.

- Tôi sẽ quay trở lại. Cô nhìn chúng tôi một lượt trước khi nói thêm. - Và tôi sẽ mang Jacob đi theo.

Cô chìa tay ra cho Jacob nhưng nó chỉ khóc thút thít và lùi lại. Nó sợ vẻ điên cuồng đang lóe lên trong đôi mắt cô, nó sợ nhìn thấy cái chết mà nó đã từng chứng kiến ở trong làng.

Cass bước lại chỗ Jacob và chộp lấy tay nó, kéo nó đứng dậy, nhưng nó nhất quyết không chịu đứng lên. Tiếng thút thít của nó chuyển thành tiếng nấc nghẹn, đến nỗi thân hình nó cũng run lên bần bật. Nhưng Cass vẫn không chịu buông nó ra. Cuối cùng nó kêu thét lên “Ôi đau quá” khiến Harry phải bước lại gần để giằng Cass ra.

Cô vùng ra, tay chộp lấy vai Harry. Những ngón tay bấu mạnh vào da thịt.

- Đi với em. - Cô bảo anh, thực ra là cầu xin anh.

Giờ thì cô thở hắt hắt. Người căng ra và run rẩy như thể đang phải cố gắng để hít thở.

- Jacob có thể là của chúng ta. Anh và em. Chúng ta có thể thay đổi tất cả những chuyện này. Chúng ta sẽ sắp xếp lại tất cả. Mọi sự nên theo đúng trật tự của nó. - Cô nói nhanh. Câu nọ riu vào câu kia y như cô có thể quên mất những ý nghĩ bất kỳ lúc nào.

Chẳng ai nhúc nhích. Chẳng ai dám hít thở khi nhìn thấy Cass như thế.

- Hãy nghĩ mà xem, Harry. - Cô nói. Giọng đã trở nên mềm mỏng hơn. - Mọi sự sẽ lại giống như trước kia thôi. Như hồi Travis bị ốm và chỉ có em với anh.

Trong giây lát tôi nhớ đến Cass hồi còn là một đứa trẻ với mái tóc bạch kim và đôi mắt ngây thơ. Cô đã lắng nghe tất cả những câu chuyện của mẹ qua lời kể của tôi cho dù cô chẳng hề quan tâm đến chúng. Cô không bao giờ hiểu được cái thế giới trước Thời tái sinh. Cuộc sống của cô luôn luôn là ở đây và ở hiện tại, trong niềm hạnh phúc khi thấy ngôi làng vẫn được bảo vệ thoát khỏi Vùng vô định và bất kỳ thứ gì tồn tại phía bên kia hàng rào.

- Điều gì sẽ xảy ra nếu như chỉ còn mỗi chúng ta còn sống sót? - Cô nhìn từng người một, tay khua lên. - Điều gì sẽ xảy ra nếu như chúng ta đúng thực là những người duy nhất còn lại trên thế giới này? Chúng ta không thể để cho ta chết. Chúng ta không thể kết thúc mọi thứ được!

Harry nhìn quanh, mắt mở to, má đỏ ửng lên. Ánh mắt cuối cùng dừng lại tôi, giống như anh ra dấu xin được giúp đỡ, giống như tôi có thể biết được phải làm gì trong trường hợp này.

- Những lối mòn này đã được đánh dấu. - Cuối cùng tôi cũng lên tiếng, mắt nhìn xuống tay mình. - Ở dưới lối rẽ kia có một tấm sắt khắc chữ số. Ngay trên cánh cổng đi vào làng cũng có một miếng giống như thế. Trên chiếc hòm mà chúng ta tìm thấy cũng vậy.

Mắt Harry tròn xoe rồi sau đó anh giằng ra khỏi Cass và quỳ xuống đoạn phân chia giữa hai lối rẽ để vạch cỏ tìm kiếm, cho tới khi anh nhìn thấy miếng sắt nhỏ. Anh đọc to dòng chữ: *IV* và *VII*.

Tôi xoắn mạnh sợi dây Gắn ước vẫn thắt vòng quanh cổ tay. Tôi không muốn kể cho họ nghe những dòng chữ mà Gabrielle để lại trên cửa sổ cho tôi. Đó là sợi dây liên hệ cuối cùng giữa chúng tôi, là bí mật cuối cùng mà chúng tôi chia sẻ cho nhau.

- Những chữ số này đều có ý nghĩa. - Cuối cùng tôi chỉ nói thế. - Em nghĩ rằng nếu chúng ta đi theo những chữ số này thì ta có thể đoán ra được mối liên quan giữa chúng và biết được chúng sẽ dẫn ta đi đến đâu.

Cass lau bầu khề trong hòng.

- Thì đã sao nào? Chúng ta đã đi theo một lối mòn rồi và đó là ngõ cụt, nó chẳng dẫn đến đâu cả. Điều này giống như những gì mà người ta đã nói với chúng ta: Chẳng hề có điểm kết thúc ở rừng Răng-Tay.

- Nếu chúng có mặt ở đây là để dành cho chúng ta thì sao? - Travis hỏi. Giọng anh điềm tĩnh và thận trọng. Anh nhìn từng người một. - Rõ ràng chúng ở đây để chỉ dẫn cho ta về những lối mòn này. Những Người bảo vệ đã để kho dự trữ ở đây ngay cả khi họ được chỉ thị rằng con đường này bị cấm. Bị cấm vĩnh viễn. Nếu như có một điểm kết thúc ở cuối khu rừng này thì sao nào?

- Chúng ta cần quay lại! - Cass nhắc lại. Nhưng lần này bờ vai cô đã rũ xuống, khuôn mặt mất hết thần khí và giọng nói thì trống rỗng vô cảm. - Cho tôi xin. - Cô quay sang Harry và nhắc lại. - Em xin anh.

Nhưng không ai tiến lại gần cô hết và cuối cùng cô quay lưng đi xa khỏi chỗ chúng tôi. Mới được một đoạn cô đã ngã khuỵu gối và bắt đầu khóc. Tiếng rên rĩ như hòa cùng với lũ sinh vật Vùng vô định đang ầy hàng rào. Cuối cùng Jed cũng đứng dậy và bước lại gần cô. Mới đầu cô giơ tay lên như muốn đẩy anh ra xa nhưng anh vẫn không lùi lại.

Thay vì làm thế, anh ngồi xuống sát bên rồi kéo cô vào lòng và vòng tay che chở. Tôi còn nhớ anh cũng đã từng ôm tôi như thế khi chúng tôi còn nhỏ, đây là lúc tôi thức dậy sau một cơn ác mộng và khóc thút thít. Tôi quay đi để không nhìn thấy Jed đang an ủi Cass, mắt tôi cay xè khi nhớ lại những ngày xưa cũ. Lúc ấy, điều duy nhất mà tôi lo lắng chỉ là những con quái vật trong giấc mộng, và anh thì luôn có mặt ở đó để xoa dịu tôi.

Giờ chúng tôi ngồi đây, mỗi người một thế giới riêng biệt.

- Nhưng nếu cô ấy nói đúng thì sao? - Cuối cùng Travis lên tiếng. - Chuyện gì sẽ xảy ra nếu chúng ta là những người cuối cùng còn sót lại?

Không ai trả lời cả.

Chúng tôi mất gần một ngày để quay ngược trở lại, và như vậy là trên thực tế chưa tiến được bước nào trên con đường mòn mà chúng tôi đã chọn. Chúng tôi quyết định dừng chân sớm vì tất cả mọi người đều đã kiệt sức. Đêm hôm đó tôi rời khỏi nhóm để đi ngược lại lối mòn về hướng ngôi làng mà đứng ở điểm đó, chúng tôi đã chia tay Gabrielle. Đã một ngày trôi qua kể từ lần cuối cùng nhìn thấy cô, lúc mà tôi tìm thấy những mẫu sắt đánh dấu các con đường. Nhưng khi bước sát lại hàng rào để nhìn sâu vào trong rừng, tôi không bắt gặp bóng áo đỏ kỳ lạ đó nữa.

Tôi ngồi bó gối và thương thức nỗi cô đơn. Khoảnh khắc tĩnh lặng quá ngắn ngủi trước khi đám sinh vật của Vùng vô định đánh hơi thấy tôi và tụ cả lại hàng rào. Rất hiếm khi tôi ngồi sát hàng rào mà lại không có lũ chúng để suy nghĩ về cuộc sống trước Thời tái sinh, trước khi những âm thanh rên rỉ này xuất hiện.

Đột nhiên da tôi gai lên khi nghe thấy tiếng bước chân lệt xệt đằng sau. Tôi né mình và quay lại, nhưng chỉ có Travis khập khiễng tiến lại gần. Anh ngồi sát cạnh tôi, cái chân đau duỗi thẳng ra, tay xoa xoa chỗ xương đã từng bị gãy. Chẳng ai nói với nhau câu gì.

Tôi dựa đầu lên vai và anh quay sang hôn lên trán tôi. Tôi chắc rằng đây là một cử chỉ âu yếm để báo cho tôi biết rằng anh vẫn ở đây với tôi. Khi đôi môi anh chạm vào da thịt, khắp người tôi rạo rục. Đó còn là cảm giác đi kèm với sự tĩnh lặng khi mà ở đây chỉ còn có hai chúng tôi, không có cái chết, không có những trách nhiệm và ràng buộc.

Tôi đang vượt quá ngưỡng của sự khao khát. Tôi cần Travis khủng khiếp với một cảm giác chưa bao giờ từng trải qua. Chỉ cần có anh thôi.

Chiếc váy kêu sột soạt khi tôi quỳ thẳng một đầu gối để đôi mắt với anh. Đôi mắt anh mở to nhìn xuôi xuống con đường mòn. Tôi kéo cằm anh lại để bắt anh phải nhìn vào mắt tôi.

Tôi cảm thấy mùi ẩm mốc của không khí khi hít thở. Rồi cuối cùng, tôi níu lấy vai anh, nhích người vào sát hết sức có thể và cứ thế ép sát thêm nữa, thêm nữa. Có quá nhiều lớp vải ngăn cách và tôi cảm thấy cáu kỉnh vì điều đó khiến tôi không thể ngấu ngiến tất cả con người anh ngay lập tức. Trong khoảnh khắc, tôi hiểu cảm giác thèm muốn của lũ sinh vật Vùng vô định, cái nhu cầu thịt người từ một cơ thể còn đang sống.

Bàn tay anh vuốt tóc tôi và môi anh nhích lại gần hơn, sát vào môi tôi. Những kỷ niệm, sự nghi ngờ và nỗi sợ hãi tấn công cùng một lúc và tôi cố gắng gạt chúng sang bên để chỉ có tôi là duy nhất ở đây, duy nhất bây giờ.

Hơi thở của chúng tôi sát nhau, càng lúc càng cần thêm không khí, càng lúc càng cần nhau thêm. Và rồi môi anh cuốn lấy môi tôi. Dịu dàng, mềm mại, giống như chiếc lá rơi trên mặt nước.

Anh cầm lấy tay tôi và trong khoảnh khắc tôi cảm thấy sự lưỡng lự nơi anh. Đây là khi những ngón tay anh chạm vào sợi dây Gắn ước vẫn đang thắt chặt lấy cổ tay tôi.

Anh rời khỏi tôi. Môi anh trượt ra khỏi môi tôi và tôi cảm thấy má mình nóng hồi những giọt nước mắt. Tôi không thể chịu đựng nổi khi bắt gặp ánh mắt của anh, ánh mắt bắn khoản nghi hoặc.

Anh xích ra xa, giống như rút thịt ra khỏi cơ thể tôi, rồi cuối cùng đứng dậy. Mắt anh lóng lánh. Sau đó anh thất thểu đi ngược lại lối mòn. Tôi những muốn chạy theo anh, để yêu cầu anh nói cho tôi biết tại sao anh lại không đến với tôi trước Lễ Gắn ước. Tôi muốn trách mắng anh vì cái sợi dây cứ buộc lấy cổ tay tôi thế này.

Tôi muốn giải thích rằng tôi sẽ không bao giờ làm điều đó nếu tôi biết rằng anh sẽ đến. Tôi muốn cầu xin anh tha thứ vì tôi đã nghi ngờ anh, nghi ngờ về chuyện anh sẽ cầu hôn tôi trước Lễ Thê nguyên. Tôi muốn tin rằng anh sẽ không bao giờ cho phép tôi lấy anh trai anh mà kế hoạch chỉ bị hỏng vì vụ tấn công kia.

Nhưng rồi sau đó, tôi bị phân tán bởi một tiếng động của rừng già, một ánh đỏ lướt qua mắt tôi. Cô ta không chạy nữa, cũng không bước đi hay đứng được mà đang bò. Cô ta kéo lê cái thân gầy trên nền đất về phía tôi, những ngón tay bầu lên đất. Động tác của Gabrielle chậm chạp đến không chịu nổi. Tôi gần như cảm thấy buồn khi cô thê thảm thế này. Cơ thể cô ta có lẽ đã mất hết năng lượng và bắt đầu suy yếu rồi.

Cho đến giờ, theo như những gì chúng tôi từng biết thì các sinh vật này không chết, không bị suy yếu, trừ phi chúng bị chém đầu hay thiêu thành tro. Chúng không thối rữa, chỉ từ từ tách lìa từng bộ phận, một quá trình chậm chạp như của những loài động vật ngủ đông vậy. Và tôi thấy lạ lùng khi nhìn thấy Gabrielle không thể tự lo liệu được thế này. Cánh tay cô ta vươn về phía tôi, giống như cầu xin vậy. Tiếng rên rỉ của cô ta nhỏ và the the như tiếng trẻ con khóc đòi được dỗ dành.

Nhưng ánh mắt cô ta vẫn vậy. Nhu cầu của cô ta vẫn thế.

Tuy nhiên tôi thấy buồn vì điều đó, khi chứng kiến những giấc mơ của cô giờ đã biến thành thế này. Tôi cố nhớ lại lúc cô đứng trước ô cửa sổ nhà thờ và tự hỏi rằng liệu cuộc sống của cô trước đây có phức tạp như của tôi hay không. Cô có bao giờ bị giằng xé giữa tình yêu và nghĩa vụ không. Và sự tồn tại của cô bây giờ có đơn giản chỉ là vì một nhu cầu, một nỗi khát thèm ấy không.

Tôi nghĩ về Travis, Harry và cả con đường mòn vô tận này nữa. Tôi nhận ra rằng thỉnh thoảng cái chết chợt đến trước khi ta kịp chờ đợi nó. Chúng ta hiếm khi nào kịp chuẩn bị tinh thần cho cái chết của bạn bè, gia

đình và những người mà ta yêu thương. Chúng ta cũng không bao giờ chuẩn bị cho cái chết của chính chúng ta. Không bao giờ chuẩn bị tinh thần để chịu đựng những sự nuối tiếc cả.

Tôi lao dọc lối mòn, nước mắt nhòe mờ. Khi gặp lại mọi người, tôi tiến thẳng đến chỗ Harry và đưa tay lên, sợi dây Gắn ước giờ bản thủ và tơ tướp.

- Cắt đi. - Tôi bảo anh. - Cắt bằng rìu ấy!

Anh đặt tay tôi lên lòng bàn tay anh, tách sợi dây ra khỏi làn da trắng mỏng manh của tôi. Lưỡi rìu sắc lạnh dễ dàng cắt đứt sợi dây mảnh. Anh vẫn giữ tay tôi trong khi sợi dây Gắn ước đã rụng xuống đất. Tôi cảm thấy anh hơi kéo tôi về phía mình nhưng tôi chùn lại. Sau đó anh đưa cổ tay tôi lên miệng và hôn lên chỗ da bị sợi dây làm cho trầy xước. Lúc buông tôi ra, đôi mắt Harry không dừng lại ở tôi mà nhìn về phía người em trai. Một thoáng nụ cười sở hữu hiện lên nét mặt anh.

Dường như những con đường này không có điểm kết thúc. Hàng sáng chúng tôi liếm chút sương đọng lại trên lá cây. Chúng tôi cố gắng tìm bóng mát để tránh cái nắng nóng ban ngày và ngủ để duy trì năng lượng. Nhưng chúng tôi vẫn cứ chết dần. Những bước đi trở nên hụt hẫng và bơ phờ. Dáng đi cà nhắc của Travis rõ ràng hơn, cứ như anh chỉ còn đủ sức để kéo lê được cái chân đằng sau. Argos vẫn chạy theo chúng tôi nhưng cũng chẳng còn lảng xảng dò đường phía trước nữa mà chỉ thở hỏn hển với một nỗ lực sống còn.

Một buổi trưa, hai ngày sau khi chôn cất Beth và ba ngày sau thảm họa, một cơn bão trời qua khiến chúng tôi choáng váng vì sung sướng. Nhưng rút cục chỉ có mưa phùn, đủ để thấm ướt quần áo và đầu lưỡi chứ không đủ để hứng đầy những túi nước.

Chúng tôi vẫn còn sống. Mỗi bước chân lại đối diện với lũ sinh vật song hành phía bên kia rào. Có đôi lúc tôi tự hỏi mình rằng giữa chúng tôi và chúng khác nhau cơ bản ở điều gì.

Ngày lại ngày, tôi cảm thấy gánh nặng của trách nhiệm thêm đè nặng trên vai. Câu hỏi của Travis cứ luẩn quẩn trong đầu: Có phải chúng tôi là những người duy nhất còn sống sót không? Và nếu đúng là như thế thì có phải tôi đang giết nốt tất cả bằng cách cứ nhất quyết đòi đi xuyên qua khu rừng này? Nếu quay trở về làng, liệu chúng tôi có thể thay đổi được điều gì trong trận chiến chống lại Vùng vô định không? Có phải lẽ ra chúng tôi nên quay lại? Lẽ ra chúng tôi nên chọn một nhánh rẽ khác trên con đường mòn?

Có phải tôi đang có trách nhiệm duy trì những gì còn sót lại của nhân loại?

Mười ngày sau thảm họa, khi ánh mặt trời thiêu đốt xuyên qua làn sương mù, chúng tôi lại gặp hai nhánh rẽ khác. Lần này có một khoảnh đất vuông trước hai lối rẽ và mỗi lối mòn đều lấp một chiếc cổng nữa. Cass đổ sụm xuống, cô kéo Jacob vào lòng và đưa cho nó khẩu phần cuối cùng của mình, chỗ thức ăn mà cô dành để cứu cậu bé.

Cô nhắm mắt lại và tì má lên đầu đứa bé trong khi nó đang nuốt nốt mẩu thịt khô. Tôi đã lẫn lộn khi đếm các ngã ba trên con đường mà chúng tôi đi qua. Đầu tiên tôi hình dung nó trong đầu như một cái bản đồ, cố gắng nhớ lại những lối mòn đã được đánh dấu bằng các chữ số. Trong suốt những ngày vừa rồi tôi đã cố gắng sắp xếp chúng lại với nhau để tìm ra một lời giải đáp. Nhưng rồi tôi bắt đầu quên, hình ảnh về các lối mòn và những tấm kim loại tôi giữ trong đầu trở nên chệnh choáng và mờ nhạt dần đến nỗi thỉnh thoảng tôi chắc rằng những dòng chữ kia đã bị lặp lại, rằng chúng tôi đã đi vào những lối mòn đã từng đi, giống như một ma trận thực sự.

Tôi đã sẵn sàng từ bỏ, chấp nhận thua cuộc. Tôi sẽ kể cho họ nghe về những dòng chữ mà Gabrielle để lại và cầu xin tha thứ vì tôi đã đưa họ đến cái nơi mà Harry tìm thấy những tấm sắt gắn trên cánh cổng khi chúng tôi đi qua.

- X-X-X-I. - Anh nói, trước khi chạy sang cái bên kia. IX-I-X, và cuối cùng X-I-V.

Tôi nhảy dựng lên. Tim tôi đập thành thịch trong lồng ngực giống như tôi đang khát không khí vì bị mất nước quá lâu. Tôi bỏ nhào đến cánh cổng cuối cùng. Harry đang dựa vào đó, mặt tì vào những mắt lưới gỉ sét và nhìn xuôi xuống lối mòn.

Tôi miết tay lên bề mặt tấm sắt rồi rờ theo những con chữ: *XIV*. Còn trong đầu, tôi cũng lần ngón tay lên ô cửa kính nhà thờ, theo lối mòn mà Gabrielle đã để lại cho tôi. *XIV*.

Đây chính là những chữ số của cô ấy. Đây là con đường mòn của cô ấy.

- Chúng ta nên nghỉ lại đây trước khi đi xa hơn. - Harry nói, nhưng tôi thì đã nhanh tay kéo cái đòn bẩy để mở toang cánh cổng.

Sau lưng tôi những người khác đang phản đối nhưng tai tôi thì đã nóng bừng lên rồi. Tôi không thể chờ họ. Tôi không thể nghỉ ngơi.

Tôi chạy theo lối mòn, chân tôi đã quá mỏi nhưng trí óc đẩy chúng về phía trước. Tôi có thể nghe thấy những người khác lao xao đằng sau, nghe thấy Cass kêu lên rằng cô không thể tiếp tục đi được nữa, cứ để cô lại một mình.

Nhưng tôi không chờ được nữa.

Ánh nắng buổi ban trưa xuyên qua bầu trời khiến tôi buộc phải khụy gối xuống. Hơi thở nặng nhọc trong lồng ngực. Toàn thân tôi phản kháng và

kiệt sức. Cuối cùng thì những người khác cũng bắt kịp, miệng ai nấy đều thở hổn hển.

- Nó phải ở đây. - Tôi bảo họ, khi tôi nhìn thấy một ngôi làng thấp thoáng qua những tán cây.

Không có ai cả. Không có khói bốc lên từ những nếp nhà. Những căn nhà trú ẩn trên cây rỗng không, thang nằm chổng chơ trên nền đất, bậc thang bị cỏ dại mọc lút. Mọi thứ ở đây đều yên tĩnh. Câm lặng. Và hoang vu.

Suốt quãng thời gian ở trên con đường mòn, lúc nào chúng tôi cũng nghe thấy tiếng rên rỉ của những sinh vật Vùng vô định. Âm thanh triền miên ấy không ngừng nhắc nhở chúng tôi về cái chết. Nhưng ở đây, những tiếng rên rỉ ấy không khác nào một tiếng kêu vo ve, thậm chí nó còn giống như một giai điệu của sự sống nữa.

Đó là lý do tại sao không ai trong chúng ta để ý khi nào thì những thanh âm nhỏ nhất trong không trung thay đổi, tăng cao và hòa phối cùng nhau. Bởi vì chúng vẫn thường bao phủ và hòa lẫn với chúng ta trong khi đang ta bị tấn công bởi những tiếng ồn khác.

Chúng tôi vẫn thẳng tiến như bị cái nơi trống rỗng xa lạ này thôi miên.

- Thức ăn! - Jacob kêu lên một cách hưng phấn và kích động.

Nó giằng khỏi bàn tay khô xác của Cass và chạy về phía tòa nhà gần nhất. Cass hụt hơi gọi với theo. Cô vội chạy theo sau, giọng nói đã mất hết thần khí.

Không ai giữ cô lại. Tất cả chúng tôi tiếp tục đi sâu hơn vào ngôi làng. Cho dù không có người ở nhưng nơi này dường như còn trật tự hơn làng chúng tôi. Đường sá ở đây rộng rãi và được lát gạch. Những tòa nhà to

lớn và chắc chắn hơn. Có cả một dãy phố dành riêng cho việc mua bán với những biển hiệu quảng cáo treo ngoài cửa giờ đang rung rinh trước gió.

Chúng tôi bước dọc theo con đường có vẻ như là phố chính. Harry và Jed đi về phía một ngôi nhà có treo bán vũ khí, để mặc tôi và Travis cứ đứng im đó mà nhìn ngắm mọi vật xung quanh với một sự kinh ngạc tột độ.

Tôi ngược nhìn lên và thấy rằng giống như làng tôi, nơi này cũng có cả các nhà trú ẩn ở trên cây để đề phòng những vụ tấn công từ hàng rào. Nhưng khác ở chỗ, những ngôi nhà trú ẩn này được xây dựng thành cả một quần thể với đường đi chen giữa, dây thừng và ròng rọc, giống như một phiên bản của ngôi làng dưới mặt đất vậy. Giống như sự phản chiếu trên mặt nước.

Tôi đứng nguyên đó, để mặc cho những tia nắng mặt trời xuyên qua các nụ chồi trên cây và rơi lên mặt tôi lôm đôm. Lòng tôi dậy lên cảm giác thanh bình. Tôi nhắm mắt lại và lắng nghe thanh âm của gió đang tẽ qua cành lá khiến các môi thừng đập vào thân cây và một cánh cửa ở ngôi nhà gần đó khẽ sập vào tường.

Thế giới mới tràn ngập các giác quan khiến tôi không hề để ý tới những tiếng rên rỉ đang tăng dần. Mãi cho đến lúc nghe thấy tiếng hét. Mãi cho đến lúc anh trai tôi hét lên “Chạy đi”. Mãi cho tới khi Travis chụp lấy cánh tay tôi và tiếng kính vỡ va đập vào thị giác tôi.

Chúng xuất hiện từ những ô cửa ngay dưới ánh mặt trời. Những sinh vật Vùng vô định đã chờ đợi thịt tươi trong ngôi làng này từ quá lâu rồi. Chúng vào đây qua lỗ thùng hàng rào và vừa rồi đã đập vỡ những ô cửa sổ bụi bẩn. Tất cả là vì chúng tôi.

Tôi chạy đến nơi trú ẩn gần nhất nhưng Travis lại kéo tôi quay ngược lại.

- Cái thang. - Anh nói, những ngón tay bám sâu vào da thịt tôi. - Chân anh. Anh không thể leo lên được.

Trong khoảnh khắc tôi không hiểu gì hết khi anh cứ cố kéo tôi ra khỏi con phố và chạy về phía cánh cổng ngăn cách với con đường mòn, trở về cái nơi quen thuộc có thể bảo vệ chúng tôi khỏi Vùng vô định, trở về cái nơi mà chúng tôi đã xuất phát.

Tôi giằng ra khỏi anh, tôi không thể quay trở lại lối mòn ấy được. Tôi không thể từ bỏ ngôi làng này và cuộc kiếm tìm đại dương cũng như điểm kết thúc của khu rừng. Tôi biết rằng một khi đã quay lại lối mòn thì chúng tôi sẽ bị nhốt ở đó vĩnh viễn, các sinh vật kia sẽ thường trực ở cửa hết ngày nọ tháng kia. Chúng tôi sẽ không thể trở lại đây được nữa.

- Chúng ta không làm thế được đâu. - Tôi bảo Travis.

Và tôi đã đúng. Chúng tôi đang đứng quá xa. Lũ kia đứng chặn giữa chúng tôi và dãy hàng rào. Chúng quá đông nên khó mà trốn thoát được.

Tôi thúc con Argos đang nằm co rúm dưới chân, tai cụp ra sau, những tiếng gầm gừ dội vào bắp chân tôi. Nó nhìn tôi trong giây lát, lưỡng lự thấy rõ. Cuối cùng tôi đành lấy gối thúc vào người nó. Sau rớt nó cũng đứng dậy rồi cắm đầu cắm cổ chạy qua các dãy nhà. Những tiếng gầm gừ không ngớt trên đường tẩu thoát khi nó đánh hơi thấy mùi chết chóc từ những sinh vật Vùng vô định.

Lần này thì chính tôi kéo Travis. Anh vẫn đi khập khiễng vì cái chân đau đã cứng lại. Anh khiến tôi phải đi chậm lại nhưng tôi không thể bỏ mặc anh ở đây được.

Tôi nghe thấy những tiếng la hét kinh hoàng của Jed và Harry nhưng không có thời gian để ra chỗ họ. Tôi chỉ đoán được rằng họ cũng đang tìm một nơi trú ẩn vì những căn nhà trú ẩn trên cây còn đang trống rỗng.

Argos sủa ông ổng vào các ô cửa. Lũ sinh vật đang tủa ra từ các ngôi nhà, từ mọi nơi ẩn nấp trong làng khiến tôi bắt đầu kinh hoàng khi nghĩ

rằng không còn chỗ nào an toàn cho chúng tôi nữa. Nơi này giống y như một cái tổ cho lũ sinh vật đang trú đông.

Chúng tôi tránh xa trung tâm ngôi làng, tránh xa những cửa hiệu để chạy về phía khu nhà ở. Những đám khác cũng đang lê mình qua cánh đồng xung quanh, chúng đông vô cùng và đã đánh hơi thấy chúng tôi rồi.

Travis bị vấp ngã và anh tuột khỏi tay tôi. Tôi quay lại và lập tức nhìn thấy một cậu bé đang tiến lại gần. Quần áo nó rách rưới, cánh tay thì thông sang hai bên. Tôi bị ánh mắt của nó thôi miên, một đôi mắt xanh đục kỳ quặc tương phản với lớp da trắng và mái tóc đỏ rực. Những đốm tàn nhang trên mũi nó lan ra cả má và mái tai.

Trông nó gần như còn sống, như thể nó vừa chột tỉnh giấc sau một giấc ngủ trưa thì thấy cả thế gian này trở nên hoang tàn và bị những kẻ khác chiếm đóng. Trước khi kịp nhận ra điều đó, suýt tí nữa tôi đã chìa tay ra để đón nó, để nói với nó rằng mọi thứ sẽ ổn thôi, rằng nó chỉ vừa thức giấc sau một cơn ác mộng và điều đó sẽ qua mau sau khi nó trôi vào những giấc mơ ngọt ngào khác.

Nó gần như đã ở trong vòng tay tôi, đầu nó đã sát bàn tay tôi, miệng nó há ra để lộ những chiếc răng đúng vào lúc một bàn chân đi ủng thoáng qua mắt vung lên đầu thẳng bé khiến nó bị văng bật ra sau.

Đây là Travis. Anh vừa túm lấy cái chân đau vừa chụp lấy tôi lôi ra xa khỏi thằng bé. Tôi không thể không ngoái lại đằng sau để nhìn thằng bé giờ đang lồm cồm bò dậy. Máu lốm đốm trộn lẫn tàn nhang trên mặt nó. Sóng mũi nó giờ lồm vào sau cú đá vừa rồi.

Nhưng nó vẫn tiến về phía tôi. Mắt nó dán vào tôi.

Argos ngoạm vào gót chân tôi, răng nó ấn sâu vào thịt. Nó lấy cả thân mình để ủi tôi đi, để dòn tôi và Travis về phía ngôi nhà ba tầng rộng rãi có bức tường dày ở phía cuối phố.

Những sinh vật Vùng vô định giờ đang ở rất gần, chỉ cách vài tầm với, và ngay khi vừa vào trong nhà, chúng tôi chỉ kịp đóng sập cánh cửa ngay trước mặt chúng. Miệng chúng ngoác rộng ra khi dò tìm chúng tôi. Chúng cố đẩy để cửa mở. Thứ mùi chết chóc tỏa ra nồng nặc và Travis đã phải ưỡn mạnh vào cửa cho tới khi nó được đóng sập lại.

Sự yên tĩnh trong ngôi nhà thúc giục tôi hành động. Tôi chạy về phía những ô cửa sổ, vội vàng đóng hết cửa chớp, lấy thêm những tấm ván dày đang dựng vào tường để chèn thêm cho chắc. Sau khi chắc chắn rằng tầng trệt đã an toàn, tôi chạy tiếp lên gác và nhìn thấy một hành lang dài với những cánh cửa đóng kín hai bên.

Móng chân Argos cào lên mặt sàn gỗ khi nó đánh hơi qua các khe cửa bên dưới. Không khí trên này tù túng và ẩm ướt. Khi chạy đến cánh cửa cuối cùng, con Argos dường như run lên, tiếng sủa nhỏ nhưng dai dẳng làm toàn thân nó run rẩy.

Tôi đặt tay lên cánh cửa, tai áp vào mặt gỗ. Tôi nghe thấy những thùm thụp nho nhỏ lặp đi lặp lại. Giống như một con mèo bị nhốt trong tủ chạn vậy. Nó dội vào tim tôi đang đập thình thịch. Cho dù biết rằng lẽ ra mình nên chờ Travis, tôi vẫn nuốt trôi cơn sợ hãi xuống cổ và mở hé cánh cửa ra khiến nó kêu đánh cạch, sẵn sàng hứng chịu những bàn tay của lũ sinh vật Vùng vô định.

Nhưng chẳng có gì cả. Chỉ có tiếng thùm thụp kia giờ đã rõ ràng hơn vì không có vật cản cách âm.

Tôi mở cửa to hết cỡ và rất ngạc nhiên vì trong phòng sáng quá. Chiếc cửa sổ rất to nên ánh nắng mặt trời lọt qua cả tấm rèm. Cạnh bức tường là chiếc giường nhỏ với tấm chăn ghép hai màu xanh da trời và vàng nhạt. Phía trên có treo một bức tranh cảnh lá sum suê.

Tôi nhìn ra sau cánh cửa và phát hiện ra những tiếng thùm thụp kia đến từ đâu. Trong góc tường có một chiếc nôi trắng bọc diềm ren trắng. Tôi

không muốn chứng kiến thêm điều gì nữa nhưng vẫn ép mình tiến lại gần hơn để nhìn vào bên trong.

Một đứa bé gái sơ sinh đá tung chăn ra từ lâu rồi. Da nó tím tái và miệng há ra không ngừng để kêu lên những tiếng thét câm lặng. Nó chưa đủ tháng để lật mình lại, ngồi dậy và trèo ra ngoài, nên đành nằm nguyên đó mà đá cái chân mồm mĩm vào thành cũi, miệng không ngớt đòi mẹ. Đòi ăn. Đòi thịt người.

Mắt nó nhắm nghiền nên tôi không thể căn cứ vào dấu hiệu đó để khẳng định nó đã thuộc về Vùng vô định. Tôi chỉ có thể đoán được điều ấy vì da thịt nó trông cắt không được giọt máu và cái thóp mềm trên trán nó đã không còn đập nữa, vì lớp da đã dãn chùng ra, vì cái mũi trên người nó.

Và còn bởi vì không một đứa trẻ nào có thể sống sót trong ngôi làng này trong một thời gian lâu như thế. Nó vung chân lên và ngay lập tức tôi nhìn thấy một vết cắn, nó tròn tròn ngay mắt cá chân và chính điều đó đã để đứa trẻ lại nơi này.

Tôi cứ đứng đó mà nhìn con bé. Tôi chưa bao giờ nhìn thấy trẻ sơ sinh bị lây nhiễm bao giờ. Lẽ ra tôi nên động lòng trắc ẩn. Tôi nên cảm thấy lòng dậy lên tình cảm với đứa trẻ bơ vơ này, đây là thứ bản năng làm mẹ tiềm ẩn trong tôi. Lẽ ra tôi nên thay cái tã bẩn thỉu cho nó. Tôi phải chăm sóc nó.

Đôi chân tôi bắt đầu run lên vì kiệt sức. Mọi thứ xung quanh quay cuồng đến nỗi tôi phải bám lấy thành cũi để giữ thăng bằng. Argos vẫn đi đi lại lại ngoài hành lang và rên rỉ. Đầu nó ngẩng cao lên, răng nhe ra. Căn phòng phảng phất mùi chết chóc, nó nhấn chìm mọi giác quan khiến đầu tôi căng ra. Con chó không muốn tôi tiến lại gần sự nguy hiểm của Vùng vô định.

Đứa trẻ vẫn im lặng, miệng há to rên rỉ, chân đập điên cuồng. Đây là nhu cầu hiển nhiên của nó.

Tôi đã quá mệt mỏi vì cái nhu cầu này. Nhu cầu sống còn, ăn uống, an toàn và được an ủi. Tất cả những gì tôi muốn chỉ là sự yên tĩnh và một giấc ngủ. Sự thanh thản. Có vậy thôi.

Tôi lại nghĩ đến sự lựa chọn của mẹ khi bà muốn gặp lại cha tôi ở trong rừng. Đã có lúc tôi tin rằng bà bị lây nhiễm vì bất cẩn, vì một niềm khát khao điên dại khi nhìn thấy cha đang đi dọc hàng rào. Nhưng giờ thì tôi không chắc lắm. Giờ tôi tự hỏi liệu có phải chỉ đơn giản là bà từ bỏ mọi thứ không, khi mà sự tranh đấu trên cõi đời này và niềm hy vọng cuối cùng nơi bà đã bị dập tắt.

Điều này chọt lóe lên trong tâm khảm, khiến khắp người tôi nóng như thiêu đốt và tôi cảm thấy những đầu ngón tay mình như bốc lửa. Con giận xâm chiếm lấy tôi. Tôi giận mẹ, giận chính tôi, giận cái cuộc sống luôn bị Vùng vô định chế ngự.

Tôi hít một hơi dài rồi kéo chiếc chăn ra khỏi nôi đặt xuống nền nhà. Tôi nhẹ nhàng bế đứa trẻ dậy, nâng đầu nó lên và đúng lúc ấy, trong chớp mắt, nó quay sang tôi giống như thể nó vẫn còn là một đứa trẻ khỏe mạnh, như thể tôi là mẹ của nó. Những giọt lệ bắt đầu lăn xuống má tôi.

Đứa trẻ này có thể là con của anh trai tôi. Cũng có thể là con của mẹ tôi. Hoặc là của Travis và tôi. Một người nào đó đã từng là cha nó. Một người nào đó đã từng ôm nó trong tay giống như bây giờ.

Tôi quỳ xuống cạnh chiếc nôi và đặt nó lên chính giữa chăn, nước mắt của tôi tạo thành một vòng tròn thẫm tối khi nó chảy xuống mặt vải. Tôi ậm ừ trong miệng trong lúc cuốn góc chăn lại thật chặt thành chiếc tã rồi ôm nó vào lòng, cố gắng an ủi nó.

Có lần, hồi còn ở trong làng, tôi đã từng hình dung ra những đứa con của tôi và Travis. Chúng cũng có mái tóc đen và đôi mắt xanh như anh. Chúng sẽ vạm vỡ và khỏe mạnh. Chúng chẳng có chút gì giống đứa trẻ này cả.

Tôi vuốt ngón tay lên trán và sống mũi nó. Cass đã dạy tôi điều này khi cô làm thế với đứa em gái, như thế trẻ con dễ ngủ hơn. Nhưng đứa trẻ này sẽ không bao giờ ngủ, không bao giờ mơ, và không bao giờ biết yêu thương.

Tôi run lên khi nghe tiếng chân Travis cà nhắc dọc hành lang.

- Những người khác đã leo lên nhà trú ẩn an toàn rồi! - Anh nói khi bước vào trong phòng. Rồi anh dừng lại khi nhìn thấy tôi và cái thứ ở trong tay tôi.

Mặt anh rúm lại vì kinh hãi khi nhận ngay ra tình thế.

- Mary! - Anh nói, giơ tay lên ra hiệu cho tôi đi ra hành lang.

Giọng anh căng thẳng mặc dù anh cố gắng làm cho nó mềm mỏng và dịu dàng. Tôi có thể cảm thấy sự chần chừ của anh, dường như anh muốn hét lên để yêu cầu tôi hãy tỉnh táo trở lại.

Nhưng tôi cứ nâng niu đứa trẻ trong lòng, âm ừ ru nó trong khi nó rên lên những tiếng hét nho nhỏ.

- Mary! - Anh nhắc lại. Lần này là một lời yêu cầu. Anh bước về phía tôi để giằng nó ra khỏi tay.

Nhưng trước khi anh kịp làm điều đó thì tôi đã bước lại phía cửa sổ và ép chặt cái thân hình mềm oặt của nó vào người. Một tay ôm nó, còn tay kia mở khung kính cửa sổ. Tôi để cho luồng không khí mát lạnh ủa vào người, kỳ cọ hết mùi chết chóc hôi thối trong phòng. Tôi nghiêng người ra ngoài để ánh nắng mặt trời rơi trên da thịt và làm khô những giọt nước mắt.

Rồi sau đó tôi thả đứa trẻ mới sinh xuống.

Nó rơi vào đám sinh vật lúc nhúc bên dưới và tôi không nhìn, không nghe thấy tiếng nó rơi xuống nền đất. Tôi hy vọng nó không thể sống sót

sau cú rơi từ tầng hai xuống để rồi cuối cùng, nó sẽ ra đi thực sự. Nhưng tôi cũng biết rằng nếu cái sinh vật đó còn sống sót, nó cũng không phải là mối đe dọa đối với chúng tôi.

Một cơn run mình chạy dọc cơ thể.

Travis đến đằng sau và choàng tay lên vai tôi, đôi bàn tay anh cũng đang run lên.

Tôi đặt những ngón tay lên má anh, cảm thấy nhịp tim dồn dập của anh lan cả lên tĩnh mạch. Một sự ấm áp trào dâng.

- Giờ thì chúng ta an toàn rồi! - Tôi bảo anh.

- Kể cho anh câu chuyện ấy đi, Mary. - Anh thì thầm bên tai tôi. Hơi thở của anh mềm mại, ấm ướt và sống động. Anh kéo tôi lại chiếc giường nhỏ kê sát tường.

- Em không biết mình còn nhớ gì nữa hay không? - Tôi vẫn đang khóc và anh ngồi xuống kéo tôi sát lại bên cạnh.

- Kể cho anh nghe về đại dương đi! - Anh giục.

Bàn tay anh nắm lấy tôi và kéo những ngón tay tôi lên sát miệng anh. Môi anh ngậm lấy ngón cái của tôi. Tôi nhớ lại cái đêm đầu tiên anh được đưa đến nhà thờ và tôi đã cho anh uống nước tuyết. Lúc ấy tôi cũng cảm thấy khuôn miệng bỗng rất bao bọc những ngón tay lạnh giá của tôi như thế này. Tôi nhớ lại cảm giác lần đầu tiên cơ thể tôi dường như tan chảy, đó là một cảm giác sống động thực sự. Tôi lại cho phép mình thoát ra khỏi trạng thái căng thẳng, sợ hãi và đau đớn trong khi những ngày vừa qua khi đổ sụp vào thân hình mạnh mẽ của anh.

Tôi cho phép mình lại đẩy lên niềm hy vọng lần nữa.

- Em sợ rằng nó không tồn tại. - Giọng tôi ghen lại.

Anh nằm xuống giường và kéo tôi vào lòng, hơi thở anh nóng bỏng trên gáy tôi, môi anh run rẩy trên da thịt tôi. Anh ôm tôi thật chặt, bàn tay tôi chìm lấp trong lòng bàn tay anh và ngón cái mơn trớn trên cổ tay tôi.

Tôi tự cho phép mình lãng quên cái thế giới mà tôi đang sống. Tôi quên ngôi làng cũ của mình và cả ngôi làng này nữa. Quên các xơ, con đường mòn và khu rừng. Tôi cũng không còn nghĩ đến Vùng vô định hay anh trai tôi, cả sự gắn ước với Harry hay người bạn thân nhất nữa.

Chúng tôi một mình trong ngôi nhà có thể đã tồn tại trước hay sau Thời tái sinh. Nó tồn tại trong quãng thời gian yên bình không bị quấy rầy bởi cái chết, sự sinh tồn hay nỗi kinh hoàng.

Vì trong khoảnh khắc này, tôi chỉ muốn nghĩ đến cuộc sống của hai chúng tôi chứ không phải bất cứ thứ gì khác.

Những ngôi nhà trú ẩn tồn tại như thể những người xây dựng nên ngôi làng đã lường trước nỗi đe dọa luôn xuất hiện phía bên kia hàng rào. Trong khi nơi trú ẩn làng tôi nhỏ nhắn và được xây dựng bằng các vật liệu sơ sài thì khu vực nhà trú ẩn trên cây ở đây cũng giống như một ngôi làng nữa. Nhà nào cũng to như cái nơi mà tôi đang ẩn nấp. Chúng giống những cái tổ khổng lồ trên chạc cây to. Có cả các cầu dây nối liền từ nhà này sang nhà kia. Cho dù vậy, chúng tôi vẫn không thể giao tiếp từ khoảng cách mà tôi đang đứng ngoài trừ vẫy tay ra hiệu. Nhưng rõ một điều rằng các thành viên còn lại trong đoàn vẫn đang vui vẻ, khỏe mạnh trong những ngôi nhà trên cây của họ.

Chúng tôi cũng thế, cho dù nơi bất khả xâm phạm nhỏ bé này có đang bị các sinh vật Vùng vô định cứng đầu bao vây, thì trước mắt bên trong vẫn an toàn. Các cửa chớp rất dày còn được gia cố thêm bằng những thanh gỗ ở tầng một. Trong khi lũ sinh vật ngoài kia vẫn không ngừng xô đẩy tường và cửa vào thì ở bên trong, chúng tôi sẽ không hề hấn gì cho tới khi sự ngoan cố của chúng có thể húc đổ cái công sự kiên cố này.

Có cảm giác như ngôi nhà đã được xây dựng để đề phòng một cuộc tấn công như vậy và điều đó làm tôi tự hỏi vì sao làng tôi lại chuẩn bị mọi thứ kém đến thế. Tại sao ngôi làng này lại khác nơi tôi ở nhiều đến thế. Tại sao những ngôi nhà ở đây lại to và đẹp đến như vậy.

Tầng trệt chỉ có một phòng khổng lồ duy nhất dành cho bếp, khu vực ăn và phòng khách. Ngay giữa phòng có một lò sưởi bằng gỗ lớn. Và choán gần hết bức tường là cái bếp lò to đến nỗi tôi còn có thể chui lọt bằng cách đứng vào trong đó.

Phòng ăn có một bàn dài với những chiếc ghế băng xung quanh đủ để một gia đình đông đúc và vô số khách mời ngồi vừa. Bức tường cuối khu vực phòng khách treo kín vũ khí. Có vài chiếc giáo dài, vài cái rìu cán dài và một số loại vũ khí mà tôi chưa được nhìn thấy bao giờ. Tất cả đều có lưỡi rất sắc. Còn cả những chiếc nỏ và ống đựng tên. Và ở một vị trí trang trọng ngay phía trên lò sưởi treo hai thanh kiếm lưỡi cong với chiếc cán được khảm những hình thù khó hiểu.

Ở phần sau ngôi nhà, ngay dưới gầm cầu thang là một phòng nhỏ ngăn nắp chứa đầy thực phẩm. Sâu bên trong ngồn ngộn ba bốn giá đỡ dài rộng với đầy những vại chứa rau và hoa quả. Thảo quả khô và thịt khô treo lù lù trên trần nhà. Còn có cả những thùng đựng bột mì và ngô to tướng kê dọc tường.

Cái kho dự trữ này dường như đủ nuôi sống chúng tôi trong vòng vài năm. Tôi chưa bao giờ nhìn thấy một lúc nhiều thực phẩm như thế và đột nhiên tôi chợt băn khoăn rằng không biết nhà thờ của chúng tôi có một cái kho chứa đồ như thế này hay không.

Ngay ngoài cánh cửa bên kia của kho chứa có một khoảnh sân nhỏ khép kín được bao quanh bởi những bức tường gạch rất dày. Một vài chậu đất men sẵn sàng cho việc trồng cây. Một cái bơm đặt ngay chính giữa để bơm nước sạch vào trong nhà và khu vườn. Argos hoàn toàn có thể ra đây ngủ trưa dưới ánh nắng mặt trời.

Hiển nhiên là chủ nhân của ngôi nhà đã dự tính trước điều này, dự tính trước một vụ đột nhập hàng rào vô cùng khó tin và điều đó sẽ khiến họ bị cô lập như trên một hòn đảo giữa Vùng vô định.

Khu vực trên gác có tất cả bốn phòng: ba phòng ngủ khép kín và một phòng trẻ. Chúng tôi vẫn để nguyên những cánh cửa đóng kín như thế từ ngày đầu tiên đến đây và cho đến giờ vẫn chưa mở ra. Giống như ngôi nhà cũ của tôi ở làng, cái nhà rộng lớn này cũng có một cầu thang bắt vào tường

phía cuối hàng lang. Tôi trèo lên và đẩy chiếc cửa sập dẫn lên một căn phòng rộng lớn chạy suốt chiều dài ngôi nhà.

Ở trên này cũng có thực phẩm dự trữ sắp hàng dọc bức tường và thêm rất nhiều vũ khí chất thành đống gọn gàng. Tôi nhìn thấy mấy chiếc hòm đựng phía cuối phòng nhưng cũng không bận tâm mở nó ra làm gì. Đằng đó có một cánh cửa nhỏ màu trắng. Tôi kéo cái chốt và cố mở nó ra. Cuối cùng cánh cửa cũng lay chuyển rồi mở ra một ban công nhỏ với những chấn song dày bên trái và bên phải, còn phía đối diện trống huếch. Khi bước vào khoảng không gian tràn ngập ánh sáng mặt trời này, tôi chạm tay vào bậc cửa bên phải theo thói quen vẫn thường làm khi miết tay vào những vằn thờ trong Kinh thánh khảm trên tường.

Nhưng bức tường ở đây trần trụi và trơn nhẵn. Chẳng có gì được viết trên mặt gỗ, không có sự nhắc nhở đến Chúa Trời và những lời răn dạy của Người. Tôi nhớ lại lúc bước qua các bậc cửa trong làng này và nhận ra rằng chúng đều như thế cả.

Tôi không biết tại sao các xơ trong làng lại không bắt buộc mọi người phải khắc in lời Kinh thánh. Rồi cũng ngay tức thì tôi nhận ra rằng trong ngôi nhà này không hề có ghế băng để cầu nguyện. Cũng không có những tấm thảm ghi lời răn của Người treo trên tường. Trong ngôi nhà này chẳng có gì liên quan đến Chúa. Điều này khiến tôi phải tự hỏi rằng tại sao nơi này lại cho phép một sự báng bổ và tự do đến như vậy?

Chẳng lẽ các xơ ở đây không điều hành mọi thứ một cách nghiêm khắc hay sao. Hoặc có lẽ họ không điều hành tất cả.

Tôi tựa vào những chấn song và nhìn xuống đám sinh vật Vùng vô định qua hai tầng gác. Tôi nhận ra rằng không kẻ nào trong số bọn chúng mặc trang phục của các xơ cả, không kẻ nào mặc áo choàng đen. Tôi quan sát những ngôi nhà xung quanh: không ngôi nhà nào trang trí những hình ảnh liên quan đến Chúa. Và cho đến giờ phút này tôi cũng chưa nhìn thấy cái nhà thờ nào.

Đầu óc tôi quay cuồng khi cố gắng cắt nghĩa được nơi này, cố gắng nghĩ xem liệu có thể tồn tại một nơi không có Chúa Trời và các xơ hay không.

Chóng mặt, tôi ngồi phệt xuống đất, chân tôi gác lên rìa ban công và chìa ra ngoài khoảng không. Hành động này càng khiến tôi cảm thấy mất trọng lượng. Tôi chưa bao giờ quen với một cuộc sống mà lại không có các xơ, không có sự giám sát thường trực mọi nơi mọi lúc của họ. Tôi cũng chưa bao giờ nghĩ xem liệu có phải Chúa được phân tách ra từ chính các xơ hay không, rằng Chúa và các xơ là một mối quan hệ khăng khít và người này khó có thể tồn tại nếu thiếu người kia.

Những ý nghĩ rõ dần, làm hơi thở tôi trở nên gấp gáp.

Rồi chợt có cái gì đó thoáng qua góc mắt khiến tôi phần nào nhãng đi phát hiện vừa rồi. Tôi nhận ra Harry đang đứng ở rìa ngôi nhà trú ẩn trên cái cây cách đó không xa.

Tôi đứng vụt dậy khiến mắt hoa lên, và tôi phải đưa một tay lên che ánh nắng mặt trời thì mới có thể nhìn rõ vạn vật.

Cái cây khổng lồ đó nằm ngay phía bên kia con đường đất ở mặt trước ngôi nhà. Nghĩa là con đường chắn ngang giữa nơi trú ẩn của Harry và chỗ ban công tôi đang đứng. Tôi nhận ra rằng cái ban công này cũng đã từng là một phần của hệ thống nhà trên cây được thiết kế vô cùng công phu và ngay dưới chân tôi cũng vẫn còn những sợi dây thừng treo vắt vẻo. Chúng đu đưa trên rìa ban công ở phần không có chấn song và thông xuống tận mặt đất tới chỗ mà các sinh vật kia vẫn đang đi lại.

Trông có vẻ như những sợi dây này đã từng là một phần của cây cầu bắc ngang qua khoảng không trước mặt. Và tôi ngẫm ra rằng ngôi nhà này, ngôi nhà của chúng tôi, có thể là cái neo của toàn bộ hệ thống trú ẩn. Và giờ thì, vì một vài lý do tự nhiên hoặc phi tự nhiên, chúng tôi bị cô lập một mình.

Tôi ngẫm nghĩ xem tôi và Travis có cách nào đi được sang bên kia hoặc tìm cách cho họ sang được bên này hay không. Liệu có cách nào đó để sửa chữa được cây cầu bị đứt. Tim tôi đập rộn lên vì ý nghĩ này, bởi vì tôi vẫn chưa sẵn sàng rời bỏ không gian tự do bên Travis sớm như thế.

Harry vẫy tôi và tôi vẫy lại. Chúng tôi đứng đó và nhìn nhau trong giây lát, trước khi tôi nhận ra rằng mình đang miết lên chỗ cổ tay mà lúc trước sợi dây Gắn ước đã chà xát khiến giờ vẫn để lại một lớp vảy.

Anh cố gắng nói với tôi điều gì đó nhưng khoảng cách quá xa và những tiếng rên rỉ âm ỉ không ngọt của lũ sinh vật Vùng vô định làm tôi không luận ra được. Tôi nhún vai và đưa tay lên tai. Anh lại hét lên, bàn tay khum lên miệng. Tôi lại tiếp tục lắc đầu. Anh phẩy tay, hàm ý rằng những gì anh nói cũng không quan trọng lắm đâu.

Một lúc sau, anh quay trở lại ngôi nhà trú ẩn mà Cass, Jed và Jacob đang đợi sẵn ở đó. Tôi có thể nhìn thấy những chùm khói bay lên từ ống khói và tôi phân vân không biết họ đã ổn định được mọi thứ hay chưa.

Nếu họ cảm thấy hạnh phúc với cái nơi ở mới này thì tôi và Travis cũng vậy.

Tôi quay trở lại tầng áp mái, lòng bàn tay tôi lại miết lên bức tường nhẵn thín ở bậc cửa. Thói quen khó bỏ và sự trống rỗng nơi bức tường vẫn không khiến ngón tay tôi ngừng tìm kiếm.

Vài ngày đã trôi qua, tôi và Travis bắt đầu thuộc về một thế giới khác. Phần lớn thời gian, chúng tôi ở trên ở gác, những ô cửa sổ trên này có thể rộng mở để ánh sáng và không khí tràn vào. Những tiếng rên rỉ triền miên của Vùng vô định lại hòa nhập với đời sống thường ngày. Âm thanh không bao giờ ngọt ấy giờ chỉ còn là tiếng vo ve trong óc chúng tôi. Chỉ thẳng hoặc, lúc tôi trèo lên ban công để ngắm nhìn anh trai, ngắm nhìn người mà

tôi đã hứa hôn và cô bạn thân nhất thì tôi mới tự hỏi lòng rằng liệu họ có đang trải qua một cuộc sống giống như tôi hay không, trong một sự yên tĩnh nội tại đối lập với mỗi đe dọa thường trực bên ngoài cánh cửa.

Một lần tôi đã suýt hỏi Travis rằng tại sao anh không đến với tôi lúc chúng tôi còn ở trong làng. Lúc ấy tôi đang ngồi bên bàn ăn đối diện với Travis và có một khoảng lặng giữa cuộc nói chuyện. Tôi đã vô cùng muốn biết câu trả lời, muốn biết rằng nếu không có thảm họa kia thì cuộc sống tiếp theo của tôi sẽ như thế nào. Tôi vun những ý nghĩ lại, nỗi đau khi mòn mỏi chờ đợi vẫn còn tươi nguyên trong cổ họng. Nhưng rồi anh mỉm cười cầm lấy tay tôi, lòng bàn tay anh cọ rập lên da thịt tôi và tôi chợt nhận ra rằng điều đó đã chẳng thành vấn đề nữa. Bởi vì giờ phút này chúng tôi đang ở bên nhau. Và tôi không muốn làm hỏng giây phút mà chúng tôi vừa tìm thấy.

Hàng ngày chúng tôi lặp đi lặp lại lịch trình thế này. Argos ngủ gà ngủ gật hết chỗ nọ đến chỗ kia. Travis kiểm tra lại xem có điểm nào không chắc chắn không, còn tôi thì nấu ăn. Thế giới bên ngoài dừng lại ở bậc cửa ra vào và điều này đồng nghĩa với việc cách li chúng tôi khỏi những người khác. Ở đây, trong ngôi nhà này, chỉ có chúng tôi, cuộc sống của chúng tôi và nhiều lúc tôi cũng cho đó là niềm hạnh phúc.

Cho đến một ngày, khi tôi từ ban công đi vào gian áp mái và nhìn thấy những hòm gỗ xếp dọc tường. Lần đầu tiên tôi bị chúng gây sự chú ý. Tôi miết tay lên mặt gỗ trơn láng, mùi gỗ tuyết tùng choán hết đầu óc tôi.

Cho dù biết chắc rằng chẳng có ai đứng đằng sau vì Travis không thể leo lên thang được, nhưng tôi vẫn nhìn quanh để chắc chắn không bị người theo dõi. Sau đó tôi thận trọng nâng cái chốt của hòm gỗ đầu tiên.

Bên trong đầy quần áo và tôi không nén được nụ cười, vui sướng vì đã có thứ để giải trí trong suốt buổi trưa. Tôi lấy ra từng thứ đồ được thêu móc phức tạp và tinh xảo. Thứ nào cũng gấp gọn ghẽ. Chúng có nhiều màu khác nhau, vài cái sáng màu, vài cái sẫm màu và có những màu tôi chưa

nhìn thấy bao giờ. Chất vải mềm và mỏng như tơ. Các mắt lưới móc tinh xảo trên bề mặt khiến những chiếc váy thêm phần dày dặn và chắc chắn.

Tôi ước thử một chiếc vào người và bắn khoản không biết mình mặc thứ đồ đẹp thế này vào thì sẽ ra sao. Cuối cùng tôi cũng không thể cưỡng lại ham muốn được khoác chúng lên người. Đầu tiên tôi cảm thấy choáng váng và phấn khích khi chất vải lạ lùng kia phủ lên da thịt. Nhưng rồi sau đó tôi lại tự hỏi người đàn bà nào đã từng mặc những thứ này. Nhiều ngày sống trong ngôi nhà, tôi vẫn thường tự cảm mình hình dung ra những người chủ cũ. Kể từ lúc thả đứa bé qua cửa sổ, tôi đã tránh nghĩ đến những đứa trẻ đã từng ngồi ăn bên chiếc bàn ở tầng trệt, không nghĩ đến những người đàn ông cảm vũ khí, những người đàn bà tích trữ rau quả một cách kỹ lưỡng để phòng ngừa một vụ tấn công mà cuộc sống của họ đã không thể kéo dài để mà chứng kiến nó.

Và giờ thì tôi đang mặc những chiếc áo của người đàn bà ấy. Tôi bị những hình ảnh về người đàn bà chủ nhà hành hạ. Tôi biết chắc rằng cô ta cao hơn tôi bởi chiếc váy ngủ rủ xuống quá chân và quét lê lên trên sàn nhà đầy bụi bặm. Tôi cũng biết rằng ngực cô ta lớn hơn ngực tôi, có lẽ là vì cô ta đã sinh con rồi. Cánh tay cô ta cũng to hơn vì ống tay áo đã trùm kín cả cổ tay tôi.

Nhưng tôi không biết cô mơ thấy gì khi hàng đêm vùi mình trong chiếc váy này. Và người đàn ông nào đã choàng cánh tay ấm áp lên eo lưng, khiến da thịt cô run rẩy và bờ mi cô bối rối.

Đột nhiên tôi thấy chóng mặt. Mọi ý nghĩ xung đột bên trong và tôi thấy rằng mình cần phải biết hết những điều này. Tôi chạy ra ban công, trên mình vẫn mặc chiếc váy của người đàn bà chủ nhà. Tôi quỳ gối quan sát những sinh vật bên dưới, chăm chú xem xét những cánh tay, khuôn ngực, mái tóc và cổ tay của từng người phụ nữ.

Người nào trong số họ đã từng chui đầu qua chiếc váy này? Người nào trong số họ đã sưng tay lên lớp vải? Người nào đã từng có con, đã

nuôi lớn lũ trẻ và ngủ trong chiếc giường mà tôi đang ngủ?

Rất khó phân biệt lũ sinh vật Vùng vô định qua lớp da chùng dãn, những đôi mắt vô cảm và con đôi triền miên không dứt.

Chẳng có người đàn bà nào bên dưới đúng như trong hình dung của tôi cả. Tôi bèn chạy về chỗ cầu thang, trèo xuống phòng ngủ và thò đầu qua từng ô cửa sổ. Nhưng vô cùng khó khăn. Bọn chúng đông đúc và đứng ken kín nhau. Chúng còn bò lổm ngổm lên người nhau, chân đá tung đám bụi trong khi cố tìm cách lọt được vào bên trong ngôi nhà để tấn công tôi và Travis.

Không màng vén cao chiếc váy lờ xòe, tôi bỏ nhào xuống dưới nhà và vớ lấy một chiếc móc cán dài khiến Travis giật nảy mình. Tôi không nghe thấy anh nói gì vì còn vội leo trở lại thang gác, chiếc móc đập nảy vào tường hành lang. Tôi lao ra cửa sổ. Đầu móc gỉ sắc kéo lê đằng sau, cào xước mặt sàn gỗ sần sùi. Tôi nhào người ra bên ngoài, cố vươn cái móc ra xa hết cỡ khiến chiếc váy căng ra. Từ cửa sổ tầng hai, tôi thúc cái móc vào đám sinh vật bên dưới, cố lừa chúng dẫn ra để có thể nhìn cho rõ từng khuôn mặt đàn bà.

Giống như một con đói ngấu chưa được thỏa mãn hay con khát không thể dập tắt, tôi khát khao muốn biết xem ai đã từng sống trong ngôi nhà này, và tôi đang thay thế cuộc sống của ai đây. Người nào đã là người vợ, người mẹ? Tôi gần như tin chắc rằng mình có thể xác định được điều đó khi nhìn vào đôi mắt của kẻ đang cố xô đẩy cánh cửa để tìm kiếm lối vào nơi ở cũ. Nơi ở mà tôi đã đánh cắp của cô ta.

Tôi gần như điên cuồng, cứ thế ủi chiếc móc vào đám sinh vật hỗn loạn trong khi đôi mắt mờ lẹ. Cuối cùng thì Travis cũng khập khiễng đi vào phòng, hơi thở nặng nhọc vì đã phải nỗ lực leo lên thang.

Anh đặt tay lên vai nhưng tôi nguẩy người ra. Tôi cứ chọc bừa vào từng thân hình, miệng hét lên.

- Người nào? Người nào trong số bọn mi?

Cuối cùng thì anh cũng giằng cây móc khỏi tay tôi và kéo tôi tránh xa ô cửa sổ. Nhưng lúc này trí óc tôi chỉ luẩn quẩn với những khả năng và giả thuyết.

- Có khi cô ấy đi chỗ khác rồi. - Tôi bảo anh. - Có khi cô ấy không trở về nhà được nên đã đi ra ngoài cánh cổng. Biết đâu cô ấy cũng giống như Gabrielle.

Tôi đưa tay lên ôm mặt. Trong khoảnh khắc, mọi thứ lại dồn tụ trong đầu tôi. Biết đâu cô ta đã trốn thoát, biết đâu những chủ nhân ngôi nhà này đều ở cả ngoài đó và đang tìm kiếm. Biết đâu tôi chính là người sẽ tìm ra họ, nhận ra họ và đưa họ đi. Tôi bắt đầu đi đi lại lại, trí óc tôi rộn lên vì điều đó.

- Em phải ra ngoài cổng! - Tôi nói, giọng hỏn hển đầy phấn khích. - Em phải tìm được cô ấy.

- Ai cơ? - Travis hỏi tôi. Anh lớn giọng gay gắt trong khi bàn tay túm chặt lấy vai tôi. - Em định tìm ai?

- Cô ấy! - Tôi bảo anh, chỉ vào người mình, chỉ chiếc váy mà tôi đang mặc.

- Em định nói gì, Mary? Anh chẳng hiểu gì cả.

Anh giữ chặt khiến tôi không thể đi đi lại lại được nhưng chân vẫn giậm lên mặt sàn, những ngón chân ấn sâu vào mặt gỗ nhấp nhô muốn chạy đi làm cái điều mà tôi đang khao khát.

- Anh không thấy gì hay sao? Rất có thể một người nào đó giờ cũng đang ở trong làng chúng ta, ở ngôi nhà của chúng ta. Họ cũng tìm thấy quần áo của em và nghĩ rằng em đã thuộc về Vùng vô định, nhưng có phải thế đâu. Em vẫn đang ở đây và họ không bao giờ biết được điều đó.

Tôi giăng ra và tiếp tục đi lại. Tôi lùa tay vào tóc và cuộn chúng lại với nhau trong lúc suy nghĩ, cố gắng tập trung vào những suy luận đang quay cuồng trong óc.

Chúng tôi là ai nếu như không có tất cả những câu chuyện này? Điều gì sẽ xảy ra nếu không còn ai sống sót để lưu giữ và lắng nghe mọi ký ức? Sẽ còn ai biết sự tồn tại của tôi nào? Biết đâu chúng tôi là những người duy nhất còn sót lại trên thế gian này thì sao, vậy thì còn ai biết những chuyện này nữa? Và nếu như còn những câu chuyện khác, của những người khác thì sao? Và ai sẽ nhớ đến chúng đây?

- Chẳng còn ai trong làng mình đâu, Mary! - Anh bảo tôi. - Và người đàn bà đã từng sống trong ngôi nhà này, tại sao lại phải quan tâm đến cô ta? Cô ta không còn ở đây nữa. Nếu như cô ta trốn thoát và còn sống, thì cô ta cũng không đi vào con đường mòn mà chúng ta đã đi.

Tôi giơ tay lên chặn ngang.

- Anh nói đúng! - Mọi ý nghĩ trong đầu tôi đã trở nên rõ ràng. - Hẳn là cô ấy đã đi rồi. Hẳn là cô ấy đã đi theo một con đường mòn khác và giờ vẫn đang tiếp tục đi tiếp.

Travis lắc đầu.

- Mary! - Anh níu tay tôi lại. - Nói cho anh biết tại sao điều đó lại quan trọng với em đến thế. Giờ thì em nói đi, tại sao đột nhiên mọi thứ lại trở nên quan trọng nào?

Tôi dừng bước và nhìn sâu vào mắt anh, đôi mắt điềm tĩnh, đẹp đến không thể tin được.

- Bởi vì sẽ không ai biết về cô ấy cả, và điều đó cũng có nghĩa là sẽ không ai biết về em nữa. - Tôi thì thâm. - Khi người ta đi vào làng mình, có ai biết gì về em đâu cơ chứ.

- Có anh biết, Mary. - Anh đặt tay lên má tôi, rồi lần những ngón tay xuống cằm, và tôi buộc phải nhắm mắt lại để anh không thể đọc được những ý nghĩ đang neo chắc trong đầu mà tôi không thể nói ra thành lời, rằng như thế này là vẫn chưa đủ.

Rằng tôi sợ rằng ngay cả chính anh cũng là chưa đủ đối với tôi.

Cổ họng tôi nghẹn lại khi anh kéo tôi áp vào ngực.

- Anh biết em là đủ, Mary. - Anh nhắc lại. Giọng nói của anh làm tôi run rẩy. Mối anh ở trên tai tôi như thể anh đã đọc được những suy nghĩ trong đầu tôi rồi. - Ngay cả cuộc sống với anh cũng chưa đủ hay sao, Mary?

Tôi đành gật đầu với sự trống rỗng trong lòng vì tôi không dám nói cho anh nghe sự thật, cho dù có đọc được ý nghĩ trong đầu tôi, cho dù có chứng minh với tôi rằng anh hiểu tôi đến như thế nào, cho dù anh biết rõ câu trả lời của tôi. Và bởi vì tôi vẫn còn hy vọng anh sẽ lấp đầy sự trống rỗng và những khao khát trong lòng tôi, rằng sáng ngày mai, tôi vẫn có thể thức giấc trong vòng tay của anh và như thế cũng đã là đủ.

Phần lớn thời gian tôi ở trên ban công tầng ba. Travis đau chân nên không thể leo lên đây được. Tôi không biết trong lúc tôi ngồi trên mép những tấm ván gỗ, chân đu đưa ra ngoài khoảng không trên đầu lũ sinh vật Vùng vô định thì anh làm gì cả ngày ở dưới ấy.

Mùa hạ tiết trời khô và nóng nên trưa nào tôi cũng chờ hoài những cơn mưa trong vô vọng.

Tôi đã mặc lại quần áo của mình, còn tất cả chỗ quần áo của nữ chủ nhân ngôi nhà tôi gấp gọn lại vào trong thùng và đẩy nắp lại như cũ. Mỗi lần đi qua tầng áp mái để về chỗ quen thuộc của mình ngoài ban công, tôi thường cố tránh không nhìn những chiếc hòm kê sát tường ấy, nhưng lần nào cũng không thể không lén liếc vào đó. Tôi không khỏi băn khoăn rằng không biết bên trong những chiếc hòm còn lại có thứ gì.

Tôi đã thầm hứa với Travis rằng sẽ không mạo hiểm như thế thêm lần nữa, rằng tôi sẽ không làm bất cứ điều gì có thể gây nguy hiểm cho cả hai, rằng tôi sẽ cố gắng hạnh phúc với cuộc sống nho nhỏ hiện tại và đương nhiên sẽ phải ngăn cái thói tò mò của mình lại. Tuy nhiên, tôi vẫn không ngừng tự hỏi rằng còn có thứ gì khác nữa trong mấy chiếc hòm chưa mở kia?

Và rồi một buổi trưa, khi không thể chịu đựng sự buồn chán thêm được nữa, tôi đã lén đi lên tầng áp mái và bắt đầu khám phá những chiếc hòm. Vẫn là quần áo, tôi xếp chúng sang một bên, chỉ dừng lại giây lát để miết tay lên lớp vải mềm mại và những khay áo lấp lánh sáng.

Trong này có thêm nhiều loại quần áo: áo khoác mùa đông dày, áo vest giống như của Gabrielle đang mặc nhưng toàn màu xỉn. Tôi lật tay lên mặt vải nhưng cố ép mình gạt bỏ chúng sang một bên ngay khi bắt đầu nghĩ đến những chủ nhân của các bộ quần áo này.

Tôi không thể để mình cứ mãi băn khoăn về những cư dân của ngôi làng và các câu chuyện chưa kể của họ.

Rồi dưới đáy một chiếc hòm, tôi tìm thấy một chồng sổ bọc da cũ kỹ. Tôi cầm lên một cách thận trọng. Những mẫu da vụn bong ra khi tôi nhấc chúng ra khỏi chỗ cất giấu bí mật. Tôi lật trang bìa của cuốn thứ nhất và rờ những ngón tay theo trang giấy. Đây là một bức hình mà viền mép đã ố vàng. Hình của một đứa trẻ sơ sinh.

Trong đời mình tôi mới chỉ nhìn thấy một bức tranh duy nhất, đây là bức tranh đã bị cháy trong vụ hỏa hoạn ở làng tôi nhiều năm trước đây và giờ thì tôi thực sự choáng váng khi lại bắt gặp một hình ảnh sống động như thế. Tấm hình này đã lưu giữ một khoảnh khắc đặc biệt trong cuộc đời và ngưng đọng thành bất tử để cho một người lạ mặt như tôi chiêm ngưỡng và trầm trồ.

Tôi cẩn thận giở sang trang sau để tìm những bức hình khác. Có hình một căn phòng nhỏ với nắng sớm đang tràn qua ô cửa. Một người đàn ông trẻ để râu ngồi uể oải trên giường, tay bế đứa trẻ trong tấm hình trước đang ngủ yên trong những chiếc tã.

Rồi hình một đứa trẻ đang ngồi bên bàn, thức ăn nhom nhem quanh khuôn mặt tươi tắn của nó.

Hình đứa trẻ đang chập chững bước đi, tay vịn lấy bàn và một người đàn ông không rõ mặt đứng sau con bé đỡ cho nó khỏi ngã.

Cũng có cả những bức ảnh đặc tả cảnh bên ngoài. Một đứa trẻ ngồi trên xích đu, người phụ nữ trẻ đứng bên cạnh nhìn mái tóc nó đang bay

trong gió. Hình đứa trẻ phùng má thổi những ngọn nến nhỏ trên chiếc bánh ngọt.

Như bị thôi miên, tôi cuống cuống lật hết trang nọ đến trang kia để nhìn đứa trẻ đang lớn lên từng ngày.

Cho tới lúc tôi giờ đến tấm hình một cô gái trẻ có mái tóc đen dài ẩm ướt rũ xuống vai. Mẹ cô đứng đằng sau, tay choàng lên người cô. Xung quanh họ, những ngọn sóng không ngừng cuộn lên, bọt tung trắng xóa trước khi xô vào bờ.

Đây là đại dương. Giống hệt như bức tranh hồi bà cố tôi còn là một đứa trẻ. Và trong khoảnh khắc, tôi phải nín thở vì cô gái nhỏ trong tấm ảnh trông rất giống tôi, còn bà mẹ này trông cũng giống như mẹ tôi.

Những giọt lệ nghẹn lại trong cổ và người tôi bắt đầu run lên. Cho dù cô gái trẻ này không bao giờ có thể là tôi được. Người cô ấy cao lênh khênh, còn bà mẹ thì thấp và tròn trịa hơn mẹ tôi, nhưng trong khoảnh khắc trước khi trí óc tôi kịp nhận ra những khác biệt nho nhỏ ấy thì tôi đã chìm vào những hồi ức về mẹ và đại dương.

Tôi lật tiếp phần còn lại nhưng những trang sau trống rỗng. Đó là tấm hình cuối cùng. Một cô gái mà tôi chưa bao giờ gặp, người đã tồn tại từ trước Thời tái sinh và vẫn an toàn với mẹ của mình ở trước đại dương.

Đột nhiên, cái tầng áp mái này trở nên quá tù túng. Ngôi nhà này không còn đủ cho tôi nữa rồi. Tôi biết rằng tôi sẽ không bao giờ gắn đời mình với một cuộc sống biệt lập thế này. Rồi tôi cũng nhận ra rằng mình vẫn còn khao khát cái đại dương kia và việc cứ ngồi im một chỗ trong sự an toàn sẽ là không đủ.

Khắp người tôi ran lên vì ý nghĩ này và tôi lắc mạnh đầu để cố thuyết phục mình rằng câu chuyện này không thể là thật được, rằng ở đây tôi hạnh phúc khi có Travis, rằng đây chính là những gì mà tôi luôn mong muốn: sự an toàn và tình yêu.

Không khí xung quanh trở nên khó thở, như thể đang nhấn chìm tôi trong cái không gian nặng nề này, khiến tôi phải bỏ nhào ra cửa và đứng trên rìa ban công mà ngó những người khác trên ngôi nhà trú ẩn của họ.

Tôi đưa tay lên bịt chặt mắt khi ánh sáng chói chang khiến tôi lòa đi.

Suốt buổi chiều còn lại, tôi cứ đứng đó nhìn họ diễn tiến cái lịch trình hàng ngày. Thỉnh thoảng, một người dừng lại để vẫy tôi và tôi cũng vẫy lại, nhưng rồi họ cứ tiếp tục đi lại như thể không có tôi ở đó vậy.

Ngôi nhà trên cây tuềnh toàng hơn chỗ mà tôi và Travis đang ở. Tường được làm bằng những thân gỗ xù xì, không có kính lắp vào cửa sổ. Nó vắt ngang qua những cành cây và khó mà nói được rằng ngọn cây kia kết thúc ở đâu và ngôi nhà bắt đầu từ đâu. Cũng có một hàng hiên bao quanh nhà, với nền bằng gỗ và lối đi bắc tới tận những ngọn cây xung quanh để có thể đi đến những nhà khác. Cái hệ thống này cứ lơ lửng trên nóc ngôi làng. Có vẻ như họ có khá nhiều thực phẩm dự trữ vì tôi nhìn thấy họ ăn uống và cười nói.

Và nếu như họ có một không gian rộng lớn như thế để muốn đi đâu thì đi, thì có lý gì mà họ lại không muốn dính tịt lấy nơi đó. Tất cả sống dưới cùng một mái nhà.

Một gia đình hạnh phúc. Giống như cái gia đình trong tấm hình.

Hôm nọ Harry và Jed đã lôi chiếc bàn từ trong nhà ra và giờ họ đang dùng bữa ngoài trời. Họ quay đầu lại mỉm cười. Tôi nhìn thấy bàn tay Harry nấn ná lâu hơn trên eo lưng Cass. Anh cũng để ý đến Jacob nhiều hơn, giống như nó là con trai của anh vậy.

Cho dù chẳng nghe thấy lời nào từ khoảng cách âm ỉ lũ sinh vật kia, thì tôi cũng cảm thấy cuộc sống của họ có vẻ tươi sáng, nhộn nhịp và đủ đầy hơn tôi rất nhiều. Điều đó khiến ngôi nhà của tôi trở nên quanh quẽ và hoang vắng.

Cũng không phải là vì tôi và Travis không nói chuyện với nhau, mà vì dường như từ ngữ đã trở nên không còn cần thiết giữa hai chúng tôi nữa. Chỉ cần một ánh nhìn cũng đủ để chúng tôi hiểu được ý muốn của người kia. Vì thế, thế giới của hai chúng tôi dường như rơi vào sự im lặng. Chúng tôi đều đang cố gắng hoạch định những điều tốt nhất cho ngôi nhà này, cho cuộc sống của chính chúng tôi.

Tôi vẫn lẩn quẩn với suy nghĩ rằng làm thế nào để có thể gặp được những người còn lại và thoát ra khỏi ngôi làng này. Cả những ngón chân của tôi cũng co rút lại khi ý nghĩ cứ lang thang trên con đường mòn để tìm kiếm cánh cổng kế tiếp, ngôi làng kế tiếp, và đại dương nữa. Tìm kiếm người đàn bà đã từng sống trong ngôi nhà này và nói với cô ta rằng vẫn còn có người nhớ đến sự có mặt của cô, rằng cuộc sống của cô vẫn còn có ý nghĩa.

Một buổi sáng muộn, tôi bước ra ngoài ban công, những tấm ván lót sàn nóng ran lên vì hấp hơi nắng hè. Tôi nhìn thấy Harry đang đứng ở cuối nhà, nơi gần với tôi nhất. Anh vẫy tay chào tôi và tôi cũng vẫy lại. Sau đó anh lấy ngón tay khoanh một hình tròn như muốn ra dấu một điều gì đó.

Tôi so vai đặt dấu hỏi, không hiểu anh định nói gì. Anh lại vẽ một vòng tròn vào trong không khí nhưng tôi vẫn chẳng hiểu gì hết. Anh tiếp tục ra hiệu một hồi rồi sau đó đầu hàng, đứng hai tay chống nạnh. Rút cục anh quay đi, đầu ngoái lại sau. Tôi cũng làm thế, mắt vừa nhìn anh vừa quay người đi.

Anh lắc đầu và tôi thấy vai anh rung lên vì cười. Cuối cùng anh vẫy tay chào tôi rồi quay lại với mọi người. Còn tôi ngồi ở chỗ thường lệ, chân thò ra ngoài, mở lọ sung muối, phết mứt lên chiếc bánh mì mới làm.

Tôi tung tẩy đôi chân, cảm thấy không khí trong lành đang lùa qua váy trong lúc nhìn ngắm khoảng cách giữa ngôi nhà và dãy hàng rào,

khoảng cách giữa cái ban công và nơi trú ẩn của Harry, và lũ sinh vật đông đúc đang tồn tại giữa chúng tôi. Tôi đang tìm cách để trốn thoát. Ngày lại ngày, khát khao tìm kiếm đại dương lại tiếp tục ran lên trên da thịt.

Tôi gắng không nghĩ đến cuốn sách đầy hình ảnh trong cái hòm ở tầng áp mái. Tôi chưa kể cho Travis nghe điều đó vì sợ rằng anh lại cho đó là điều huyền tưởng, rằng tôi lại bị những chủ nhân cũ và câu chuyện của họ ám ảnh.

Tôi tự hỏi rằng liệu cô gái trong tấm hình kia có biết điều gì đang xảy đến không, rằng thế giới đã thay đổi một cách nghiêm trọng. Một phần nào đó tôi cứ muốn tin rằng những bức hình kia được chụp vào sau Thời tái sinh, rằng bà mẹ và cô con gái đến giờ này vẫn còn đang an toàn khi đứng trước những con sóng đại dương.

Nhưng tôi lại không nhìn thấy sự hoảng sợ trong đôi mắt họ. Không có ai sống sau Thời tái sinh mà lại không có nỗi sợ hãi. Đó là nỗi sợ về một cái chết luôn rình rập.

Để cố gắng không nghĩ đến những điều này nữa, mắt tôi dò tìm khắp ngôi làng. Tôi tự hỏi không biết cái cảm giác được đi dạo trên những con phố kia sẽ như thế nào. Sẽ như thế nào khi một cuộc sống đầy đủ là như thế. Ngôi nhà mà chúng tôi đang ở nằm ở cuối con đường. Hai bên có những ngôi nhà gỗ nhỏ xinh xắn rải rác. Vì khoảng cách không xa lắm nên tôi có thể nhìn rõ những cửa hàng cửa hiệu mà chúng tôi đã bắt gặp vào cái ngày đầu tiên đến đây. Các biển hiệu quảng cáo nhiều loại hàng hóa như quần áo, thực phẩm và dịch vụ. Chúng vẫn còn nguyên vẹn và giờ đang đung đưa trong gió nhẹ. Đó là một quang cảnh kỳ lạ bởi vì ở làng tôi, các xơ là người cung cấp mọi thứ nên không cần thiết phải mua bán làm gì.

Nhưng càng ngày tôi càng nhận ra rằng không có bất cứ hình ảnh nào liên quan đến Chúa ngự trên các tòa nhà. Thay vào đó là hình ảnh của lũ sinh vật Vùng vô định lúc nào cũng túa ra từ các ngôi nhà và cửa hàng. Quá

hiển nhiên để nhận ra điều đó. Vì thế tôi quay đi chỗ khác, cố gắng ép mình nhìn sang phía nhà của Harry, Jed, Cass và Jacob.

Khi mặt trời lên giữa đỉnh đầu, tôi bắt đầu cảm thấy khát nước, vì thế tôi đứng lên để đi vào nhà. Đúng lúc đó thì tôi nhìn thấy nó, cái mũi tên nhô ra khỏi mặt gỗ của cánh cửa ra vào. Phần thân mũi tên có mẫu giấy nhỏ quấn chặt xung quanh.

Tôi tháo nó ra bằng những ngón tay dính đầy mứt. Ngay tức thì tôi nhận ra nét chữ xiên xẹo nhỏ xíu của Harry: Cuối cùng thì cũng liên lạc được nhé. Tôi không thể nén được cười. Rồi tiếng cười khúc khích chuyển thành một tràng cười to khi tôi nhìn thấy những mũi tên khác găm vào mặt tường gỗ của ngôi nhà, nhưng ngoài tầm với của tôi. Mũi tên nào cũng có một mẫu giấy quấn trên thân. Ít nhất có tới mười mũi tên như thế bắn sang.

Sau đó tôi nhìn qua hàng chấn song của ban công và thấy một vài sinh vật Vùng vô định đang cuống cuống trong đám bụi vì những mũi tên đã găm vào cơ thể chúng. Mũi tên nào cũng có giấy quấn quanh. Giờ thì tôi cười to đến nỗi phải cúi gập người xuống để thở.

Tôi quay lại để tìm Harry. Anh đang đứng chỗ cuối nhà, tay vẫy vẫy như mọi khi, một nụ cười rộng ngoác hiện lên nét mặt. Giờ tôi mới hiểu cái cử chỉ ban nãy của anh, chỉ là ra hiệu cho tôi quay lại nhìn ra sau. Tôi lại cười khúc khích.

Thậm chí đứng ở đây tôi cũng có thể thấy được rằng anh đang mãn nguyện về bản thân mình. Anh tự hào rằng cuối cùng thì mình cũng nghĩ ra được phương thức để giao tiếp, cho dù cái phương thức này có kỳ quặc đến đâu chăng nữa.

Tôi vẫy lại và áp tin nhắn vào ngực. Tôi không biết tin nhắn ở mũi tên đầu tiên kia viết gì. Biết đâu anh đã viết dài hơn nhưng cuối cùng những phần thư kia lại rơi vào những mũi tên bị thất lạc. Liệu có bao nhiêu sinh

vật Vùng vô định bên dưới đang mang trên mình kế hoạch tẩu thoát của chúng tôi.

Giờ thì đến lượt tôi viết lại. Tôi chạy vào nhà, đi xuống gác, vào bếp để tìm Travis. Anh đang ở trong kho chứa đồ ngồi đếm các lọ mứt và ghi chú ra sổ tay.

- Bọn em đã liên lạc được với nhau rồi! - Tôi phát mẩu giấy ra trước mặt anh.

Anh hơi cau mày, có lẽ không hiểu gì hết vì tôi phần khích đến độ không thể giải thích cho rõ ràng được.

Nhưng rồi anh cũng mỉm cười khi thấy tôi cười toe toét và cầm mẩu giấy đọc.

- Của Harry đây! - Tôi nói. - Anh ấy quần nó vào thân mũi tên rồi bắn sang nhà mình. Nhưng bị trượt mất mấy mũi. Thực ra thì trượt gần hết. Rõ là em đã hứa hôn với tay bắn cung tồi nhất làng mình.

Tôi đã không nhận ra điều này mãi cho đến khi cái từ “hứa hôn” buột ra khỏi miệng. Đâm ra cứ như thể những mũi tên kia là các lá thư riêng tư đang lơ lửng trong không khí vậy. Giống như một lời hứa hẹn bị chậm trễ. Ánh mắt chúng tôi gặp nhau và tôi nghĩ rằng mình nhìn thấy nỗi buồn trong đó. Điều đó khiến cho tất cả những gì mà chúng tôi đang có ở đây cứ tựa như bong bóng vậy, sẽ tan đi lúc nào không hay, vì trên thực tế tôi và Harry đã đính ước rồi.

- Travis! - Tôi nói, không biết dùng lời nào để làm yên lòng anh.

- Thế em định viết lại thế nào? - Anh nói, giọng trông rỗng. Anh đưa cho tôi mẩu giấy và lại tiếp tục công việc đếm những chiếc lọ.

- Em không biết. - Tôi bảo anh thế và đó là sự thật. Một phần thì tôi muốn viết cho anh tất cả, rằng tôi nhớ cái tình bạn khăng khít từ thuở nhỏ

của chúng tôi, nhớ cái đêm Gấn ước đó và chúng tôi đã từng thân thiết với nhau đến thế nào. Chúng tôi đã rất gần gũi và suýt trở thành vợ chồng trước khi thảm họa xảy ra.

Đột nhiên tôi chợt nhận ra rằng mình đang cô đơn biết chừng nào.

Đây quả là một suy nghĩ đáng sợ khi mà tôi đang đối diện với Travis. Travis, người đã làm trái tim tôi run rẩy và những ngón tay tôi gai lên khi chỉ mới nghĩ đến anh. Travis, người mà tôi đã thuộc tới từng nhịp đập của con tim, từng hơi thở trong giấc ngủ.

Tôi buông rơi mẫu giấy và nó bay ra góc tường kèm theo một tiếng thở dài. Travis quay người định nhặt nó nhưng tôi đã ngăn lại khi anh mới quỳ nửa gối xuống đất. Tôi cũng ngồi trên sàn, ánh mắt chúng tôi chạm nhau. Tôi lần tay lên khuôn mặt anh, cố gắng nhớ lại cảm giác lần đầu tiên tôi làm như thế với anh.

Tôi biết trong khoảnh khắc, sự gần gũi của tôi tác động mạnh đến anh. Tôi cảm thấy điều đó qua hơi thở của anh, qua tiếng không khí lọt qua cổ họng, và đôi môi anh hơi hé mở, mi mắt anh chớp liên hồi. Anh nhìn tôi với một vẻ khao khát mơ hồ.

Anh kéo mặt tôi về phía anh, đôi môi anh chạm môi tôi và rồi anh kéo đầu tôi lên vai anh. Vòng tay anh ôm tôi thật chặt và tôi hiểu rằng anh cần có tôi biết bao. Tôi thu mình trong lòng anh, để anh luồn những ngón tay qua tóc.

Và tôi nhắm mắt lại vì một phần nào đó trong lòng tôi vẫn còn cảm thấy cô đơn và mất mát. Một phần nào đó tôi không biết tương lai mình sẽ ra sao sau tất cả những câu chuyện này, và thứ hạnh phúc mà chúng tôi đang nắm giữ là thứ gì. Liệu có người nào trong chúng tôi có tương lai không khi mà chúng tôi là những người cuối cùng còn sót lại trong thế giới loài người?

Những trách nhiệm bủa vây lấy tôi. Trách nhiệm với Travis, với Argos và lời hứa hôn với Harry dù sao cũng vẫn ràng buộc hai chúng tôi, cho dù chúng tôi sẽ không bao giờ còn được tham gia buổi lễ cuối cùng. Ngực tôi nặng trĩu vì những điều đó. Đây là nỗi sợ khi gặp thất bại.

Tôi chuôi ra khỏi cánh tay Travis và tránh không nhìn vào dấu hỏi to tướng trong đôi mắt anh. Anh cũng không ngăn tôi lại.

Sau đó tôi chạy quanh nhà để đi tìm giấy, những ngón tay tôi run lên khi mang xấp giấy nhỏ lên căn phòng ngủ trên gác.

Lúc nhìn vào trang giấy trắng tinh, tôi ngập chìm trong những ý nghĩ mà không thể tìm được lời nào để diễn tả. Liệu từ ngữ có thể truyền tải nỗi tâm trạng rối loạn đang sôi réo trong lòng tôi được không. Vì thế tôi bắt đầu viết tất cả những gì mà tôi mong sẽ được kể cho Harry, rồi đến Travis, Jed và Cass. Với tôi, cha tôi, tương lai của tôi nữa. Tôi viết hết ra, những dòng chữ vội vã xiên xẹo kín đầy những trang giấy trắng.

Khi đã viết xong, tôi lại mang xấp giấy lên tầng áp mái và ngồi tựa lưng vào tường, hộp đựng mũi tên để dưới chân. Tôi lấy sợi dây vừa tìm thấy trong giỏ đồ may vá và buộc mảnh giấy quanh mũi tên bằng những ngón tay run rẩy lắm lem đầy mực viết.

Sau đó tôi bước ra ngoài ban công và nhắm thẳng mục tiêu. Từ khi lớn lên, đứa trẻ nào trong làng tôi cũng được dạy cách sử dụng vũ khí, bao gồm cả cung nỏ nữa. Tôi cảm thấy thứ vũ khí này vô cùng quen thuộc khi tra tên vào nỏ. Tôi chột bắn khoả không biết mẩu giấy và sợi dây buộc có ảnh hưởng đến đường bay của nó không.

Tôi nhắm đích rồi kéo căng dây cung cho mũi tên lao đi. Tôi nhìn thấy nó lượn vòng trong không khí trước khi ghim vào đầu một bụi đàn bà bên dưới.

Mũi ta ngã xuống nhưng không đứng dậy nữa. Tôi lại lấy một mũi tên khác, quán thủy vào và bắn tiếp. Liên tục những mũi tên của tôi, những câu

chuyện của tôi găm vào sọ các sinh vật Vùng vô định vẫn đang không ngừng bao vây xung quanh. Con đoi làm chúng điên lên mà không thèm để ý đến việc chúng đang bước qua vô số những xác chết thực sự.

Rồi sau khi chỉ còn sót lại một mũi tên, tôi thấy mình đã hạ được hai mươi tên. Vậy mà chẳng có gì. Không mề đay. Không gì ghi nhận thành quả của tôi hết.

Tôi cầm mũi tên cuối cùng với những dòng chữ cuối cùng và buông dây. Nó bay thẳng và cắm phập vào nền gỗ ngay dưới chân Harry, lúc này đang đứng ở rìa khu nhà trú ẩn và quan sát cuộc đi săn của tôi. Anh cúi xuống nhặt mẫu giấy, còn mũi tên thì cứ để nguyên đấy. Anh mở lá thư ra và đọc. Tôi nói với anh rằng chúng tôi ổn và hỏi anh xem liệu bên ấy mọi thứ có tốt không. Rồi tôi hỏi anh không biết mọi người có nghĩ đến việc trốn thoát không?

Giờ thì tôi chỉ việc chờ đợi câu trả lời của anh.

- Chúng lại bắt đầu tấn công! - Travis nói khi tôi đi xuống nhà.

Anh đang ngồi ở chiếc bàn khổng lồ to tướng ngay giữa phòng chính, mắt dán vào cửa ra vào. Argos ngồi bên cạnh và Travis gãi vào tai nó một cách lơ đãng. Cả hai chúng tôi đều nghe thấy tiếng cào vào mặt gỗ. Đường như những âm thanh này là bất tận.

- Em tưởng anh đã nói rằng cái cánh cửa này sẽ giữ chân được bọn chúng. - Tôi cố gắng không để giọng mình lộ ra vẻ trách móc nhưng không thể không cảm thấy cảm giác của sự phản bội ở trong đó. Cứ như thể Travis đã hứa sẽ bảo vệ tôi và giờ thì anh đã đầu hàng vậy.

- Cả hai chúng ta đều biết điều này không thể kéo dài vĩnh viễn được.
- Anh nói thế và tôi không biết có phải anh chỉ đơn thuần là nói về cánh cửa và nơi có thủ của chúng tôi hay không.

- Làm thế nào mà anh biết là chúng sắp vào được bên trong? - Tôi hỏi, hạ thấp giọng khi bước về phía cánh cửa và đặt tay lên những tấm gỗ ván ngăn cách tôi với thế giới bên ngoài.

Chúng vẫn có vẻ chắc chắn nhưng tôi nhìn thấy những chằng gỗ như căng ra.

- Anh có thể nghe thấy điều đó. Những tấm gỗ này bắt đầu đang kéo kẹt dưới sức nặng của bọn chúng. Đó là tất cả những gì anh nghe thấy khi ngồi im ở đây một mình.

Tôi cúi gầm mặt xuống khi nghe những lời trách móc của anh.

- Em đã đang cố gắng vạch ra một con đường thoát. - Tôi bảo anh. -
Nhưng em vẫn chưa thể đưa ra cái kế hoạch này được.

- Ồ. - Anh chỉ nói có thể.

Tôi rờ tay theo những vết rạn to trên mặt gỗ.

- Để một trong hai chúng ta chạy qua đám này, đó không phải là việc khó. Chỉ là... - Tôi lưỡng lự ngừng lại.

- Chỉ là vì cái chân của anh đúng không? - Anh nói hộ tôi.

Tôi gật đầu.

- Và con chó nữa. - Tôi nói thêm.

Travis gần như mỉm cười nhưng nụ cười giống như tiếng thở dài khi anh vỗ nhẹ lên đầu con Argos. Argos cúi về phía chân Travis để đáp lại, mắt nó nhắm lại hài lòng. Đó là biểu hiện của lòng trung thành.

Tôi quay sang anh, tay chấp ra sau khi tựa lưng vào cánh cửa.

- Em sẽ không bỏ anh lại đâu! - Tôi bảo anh.

- Anh biết. - Travis nói.

- Nghe giọng anh cứ như là anh không tin em vậy.

- Anh tin chứ! - Anh đáp lại,

- Chúng ta sẽ tìm cách thoát ra khỏi đây.

Tôi đã định tiến lại gần nắm lấy tay anh, van nài anh hãy tin tưởng ở tôi thì anh hỏi.

- Thế còn sau đó thì sao? Chuyện gì sẽ xảy ra tiếp theo?

- Sau đó chúng ta sẽ tìm cách đi ra khỏi ngôi làng này và xuôi theo lối mòn để đến thế giới bên ngoài. - Tôi nói hàng tràng. - Giống như chúng ta vẫn luôn nói rằng...

- Giống như em luôn nói thôi. - Travis cắt ngang lời tôi. Mắt anh không nhìn tôi.

Tôi nuốt nước miếng, cảm giác trống rỗng lại xâm chiếm. Tim tôi đập thình thịch trong lồng ngực. Hơi thở trở nên gấp gáp. Tôi lại tựa lưng vào cánh cửa.

- Travis, em không hiểu. Đây là những gì mà chúng ta đã nói vào cái ngày mình ở trên đồi. Từ lúc còn ở trong nhà thờ, em đã kể cho anh nghe về đại dương và... - Tôi phác một cử chỉ về phía chân anh và cùng lúc anh cũng đặt tay lên chỗ chân đau.

- Bởi vì anh đã nghĩ rằng điều đó sẽ làm cho em thấy hạnh phúc. - Anh nói. - Lúc còn ở trên đồi, khi chúng ta hôn nhau, anh đã muốn em hơn mọi thứ trên đời này, hơn cả ngôi làng, hơn cả tình anh em hay cả người mà anh đã hứa hôn. - Anh dừng lại ở từ này như thể nó đang ngắt trên đầu lưỡi vậy. - Anh vẫn muốn em hơn bất kỳ thứ gì trên đời này. Anh nghĩ là anh sẽ liều mình vì em.

Anh thì khuỷu tay lên mặt bàn, bàn tay đỡ lấy đầu, những ngón tay thực sâu vào trong tóc. Con Argos rên rỉ bên cạnh. Dường như nó cảm thấy buồn vì cơn giận dữ của người chủ mới, buồn vì không khí căng thẳng đang diễn ra.

- Thế tại sao sau đó anh không đến với em? - Tôi hỏi, giọng nhẹ như gió thoảng.

Bàn tay tôi nắm chặt. Cơn giận và nỗi bẽ bàng vì anh đã không đến với tôi lại bắt đầu trôi lên trong lòng.

Rất lâu sau anh không nói gì. Rồi sau đó mới cất lời.

- Thậm chí là em đâu có biết chân anh đã gãy thế nào có phải không?

Tôi lắc đầu. Anh chưa bao giờ kể cho tôi nghe chuyện ấy và tôi cũng chưa bao giờ hỏi, vì cứ đoán rằng thế nào anh cũng sẽ kể cho tôi nghe vào một thời điểm thích hợp.

Anh nói tiếp nhưng vẫn không nhắc đầu ra khỏi cánh tay.

- Đó là vì cái tháp ấy. Cái tháp quan sát trên đỉnh đồi ấy. Anh đã từng trèo lên đó để nhìn qua dãy hàng rào về phía rừng rậm và tự hỏi không biết liệu còn điều gì khác trên thế gian này nữa hay không. Anh từng hỏi lòng mình rằng liệu chẳng ngôi làng nhỏ bé của chúng ta là tất cả những gì còn sót lại trên Trái đất đã từng rất rộng lớn này? Có phải chúng ta là những người cuối cùng còn lại? Có phải chúng ta chính là những người mà Chúa đã đặt niềm tin vào tương lai phát triển của loài người? - Rồi anh ngược nhìn tôi. - Chúng ta không phải là Noah, cũng không phải là Moses, không phải các nhà tiên tri. Thì tại sao chúng ta lại là như thế. Và anh bắt đầu tự hỏi lý do tại sao các xơ lại nói rằng chúng ta là tất cả những gì còn lại của thế giới, rằng dãy hàng rào kia là để đánh dấu nơi tận cùng của thế giới. Thế rồi anh đã trèo lên ngọn tháp ấy và lập kế hoạch thoát ra ngoài.

Đôi mắt anh nhìn ra xa xăm như thể đang hồi tưởng lại những hình ảnh hồi còn ở trong làng, ở trên ngọn tháp đó. Giống như anh đang nhìn thấy những cảnh vật cũ và cảm thấy cơn gió đang mơn trớn qua tai.

- Em có biết rằng hồi chúng ta còn nhỏ, Cass đã từng kể cho anh nghe những câu chuyện của em không? Cô ấy cười em. Không phải theo ý ấy đâu mà là Cass đã từng cười cợt tất cả những gì xảy ra trước khi... - Anh phác một cử chỉ khoanh tròn mọi thứ xung quanh chúng tôi.

Tôi lắc đầu.

- Em cũng đã nghĩ Cass không bao giờ tin vào những câu chuyện của em. Và cũng không bao giờ nhớ chúng cả.

- Ừ đúng. Anh đã yêu cầu cô ấy kể thêm nếu cô ấy nghe được bất kỳ câu chuyện mới nào từ em.

- Thế tại sao anh lại không tự hỏi em? - Tôi thì thăm.

- Bởi vì em là của Harry rồi. - Anh đáp lại.

- Có phải lúc nào cũng thế đâu.

- Có chứ, luôn luôn là thế. Em luôn luôn ở trong mắt anh ấy. - Anh nói thêm bằng giọng nhỏ nhẹ.

Tôi bắt đầu đi đi lại lại trước cánh cửa, khoảng cách đi lại càng lúc càng tăng lên cho tới khi tôi bước dọc căn phòng.

- Thế tại sao anh lại quan tâm đến những câu chuyện của em? - Cuối cùng tôi cũng cất tiếng hỏi.

- Bởi vì em cũng quan tâm đến điều đó. Em cũng biết về một thế giới ở bên ngoài kia. Phía sau dãy hàng rào.

- Thì sao nào?

- Vì anh cần cái niềm tin ấy. Anh cần... - Anh nhún vai. - Anh cần có một niềm tin em ạ.

- Em vẫn chưa hiểu. - Tôi bảo anh.

Anh vỗ mạnh tay xuống mặt bàn khiến cả tôi và Argos đều giật mình.

- Hôm ấy anh đã trèo lên đỉnh tháp để nói lời chào từ biệt cánh rừng, từ biệt những giấc mơ và chấp nhận cuộc sống mà anh đã chọn, để quên đi cái thế giới bên ngoài hàng rào kia, để quên những điều về em đi.

Tôi dừng bước.

- Vậy chuyện gì đã xảy ra?

- Hôm ấy tuyết tron quá. Anh thì bất cẩn. Anh đã nghĩ về em và những câu chuyện kể về đại dương, rằng niềm tin của em mới mạnh mẽ làm sao. - Anh lại đặt tay lên đầu Argos, mắt không nhìn tôi khi nói. - Anh bị trượt chân.

Tôi ngồi ục xuống một chiếc ghế.

- Em chưa bao giờ biết chuyện đó.

Anh lắc đầu, ánh mắt vẫn dán vào Argos.

- Đầu tiên, lúc mới bị gãy chân, anh ngất đi vì đau và khi ấy anh đã nghĩ rằng đó là do Chúa trừng phạt sự ham muốn vô độ, vì anh đã không hài lòng với sự lựa chọn của mình, vì anh dám tưởng tượng ra một thế giới phía bên ngoài khu rừng. - Anh ngược nhìn lên và bắt gặp ánh mắt của tôi. - Sau đó anh lại càng sẵn sàng từ bỏ tất cả để đi theo con đường của Người, cho dù đó là con đường gì đi chăng nữa. Nhưng rồi em đã vào phòng anh hàng đêm và kể cho anh nghe về đại dương. Em đã kéo anh ra khỏi nỗi đau và anh không biết mình nên tin vào điều gì nữa. Anh không biết liệu có phải mình đang được chỉ cho con đường đúng đắn không.

Anh vuốt tay lên mặt.

- Em phải hiểu rằng Harry luôn yêu em, rằng anh ấy sẽ làm bất cứ điều gì vì em.

- Em không chắc điều đó có là đủ hay không? - Tôi bảo anh.

Khóe môi anh hơi nhếch lên như vẽ ra một nụ cười.

- Anh cũng không chắc rằng một trong hai bọn anh có đủ cho em hay không, Mary. - Anh nói.

Tôi biết anh đang hy vọng rằng tôi sẽ nói anh sai rồi. Tôi có thể nhìn thấy điều đó khi anh nín thở chờ đợi lời bào chữa của tôi.

Nhưng thay vì làm vậy, tôi lại nhìn ra cửa, nhìn những mảnh gỗ ván như nhô lên dưới sức nặng của lũ sinh vật Vùng vô định đang cố sức ụp vào. Chúng sẽ không ngừng làm như thế cho đến khi nào chúng tôi chết hết ở đây.

Một cơn rùng mình chạy qua người khiến tôi phải vỗ tay vào chân để gọi con Argos đến bên cho khuây khỏa. Nhưng nó không rời Travis. Nó vẫn cứ ngoảnh đầu lên lòng anh, đôi mắt nâu mở to nhìn tôi chăm chăm.

Giờ tất cả những gì tôi có thể nhớ lại được là sự chờ đợi. Từng phút từng giây tôi chờ anh đến với tôi.

- Em ước gì em biết được điều đó, Travis. - Tôi nói. - Em ước gì em hiểu được điều đó.

- Anh biết. - Anh nói thế bởi vì anh biết rõ điều đó.

Anh hiểu niềm khao khát của tôi hơn cả tôi.

Sau đó tôi lại nghĩ về mẹ. Mẹ tôi, người đã lớn lên cùng những câu chuyện kể về đại dương và rồi truyền chúng lại cho tôi nhưng không bao giờ tự mình đi tìm kiếm nó. Bà tin những câu chuyện này. Và bà đã để lại niềm khao khát đó qua những lời kể rung động khi nói về cái thời trước khi Tái sinh. Cả cái cách bà nâng niu bức tranh cụ cổ đang đứng trước biển nữa.

Tôi chưa bao giờ hỏi bà xem tại sao bà không rời bỏ ngôi làng, tại sao bà lại không đi tìm đại dương cho mình, tại sao bà truyền lại câu chuyện đó cho tôi mà không kèm theo một lời chỉ dẫn nào cả.

Giờ thì tôi tự hỏi có phải bà đã không ra đi là vì chúng tôi hay không, vì tôi và Jed. Nhưng từ sâu thẳm trái tim tôi biết rằng không phải thế. Bà không đi tìm đại dương là vì cha tôi. Vì ông đã quá đủ cho bà, quá đủ để giữ bà thu gọn trong những dây hàng rào suốt phần đời còn lại. Cho đến tận khi cha đã ở phía bên kia hàng rào. Chỉ lúc ấy bà mới chịu rời bỏ ngôi làng,

chỉ khi ấy bà mới dám liều lĩnh. Vì người đàn ông mà mình yêu thương, bà sẵn sàng lang thang trong rừng rậm và chịu đựng những cơn đói khát triền miên.

Chứ không phải vì đại dương. Không phải vì chính bản thân bà.

- Giờ chúng ta phải làm gì đây? - Tôi thì thâm, cảm thấy sợ khi phải nghe câu trả lời.

Ngôi nhà vẫn đang rung lên vì sự tấn công của những sinh vật từ bên ngoài. Tôi đi lại phía cửa rồi dựa vào đó như thể trọng lượng của tôi có thể giữ được cánh cửa này.

- Chúng ta sẽ tìm cách lọt ra ngoài. Chúng ta sẽ đi tiếp!

Tôi gật đầu và cả hai chúng tôi im lặng trong giây lát. Chúng tôi vẫn nhìn nhau nhưng mỗi người đuổi theo một ý nghĩ riêng, một thế giới riêng.

- Anh có nghĩ rằng họ biết chúng ta muốn ra ngoài không? - Cuối cùng tôi cũng cất tiếng hỏi. Rồi khi nhìn thấy vẻ bối rối hiện trên nét mặt anh, tôi lại nói tiếp. - Không phải ra chỗ Harry và những người khác. Ý em là ra hẻm ngoài kia, phía ngoài hàng rào. Xuôi theo con đường mòn.

Tôi khoát tay về phía những cánh cửa sổ đang rùng rùng chuyển động. Travis nhún vai.

- Anh cho rằng mình chưa bao giờ nghĩ đến điều ấy. Anh đã mất quá nhiều thời gian trên đỉnh tháp để cố gắng nghĩ ra cách làm thế nào để thoát ra khỏi làng chứ chưa bao giờ nghĩ đến chuyện lại có những kẻ cố gắng lọt vào ngôi làng của chúng ta.

Tôi gõ những ngón tay lên cánh cửa, bàn tay vẫn để sau lưng trong lúc suy nghĩ.

- Anh có nghĩ rằng Gabrielle đã cố gắng đi tìm chúng ta hay không? Anh có nghĩ rằng cô ấy biết chúng ta ở đó hay chỉ đơn thuần vì cô ấy cũng

đi theo con đường mòn giống như chúng ta, cứ đi bất kể nó dẫn đến đâu chẳng nữa?

- Anh không biết. Cũng có thể cô ta đã thoát được ra khỏi ngôi làng này khi bị tấn công, cũng giống như chúng ta vậy.

Tôi tựa đầu lên cánh cửa rồi ngược nhìn trần nhà. Tôi nghĩ đến cái đêm đã nhìn thấy dấu chân của Gabrielle trên tuyết.

- Lúc trước em luôn hình dung ra rằng cô ấy đã chọn cách rời khỏi làng, rằng cô ấy có được sự dũng cảm mà em không có. Lúc còn ở trong nhà thờ, trong bóng đêm tĩnh lặng, em thường mơ thấy mình lần theo những vết chân cô ấy, thấy mình trèo qua cửa sổ và chạy dọc lối mòn cho đến khi tìm thấy ngôi làng của cô ấy. - Những giọt lệ rịn ra khỏi khóe mắt và tôi cảm thấy hơi xấu hổ khi chúng lăn xuống gò má. - Rồi khi ấy tất cả mọi người sẽ dang tay chào đón và em sẽ hỏi họ về đại dương. Họ sẽ dẫn em đến đấy. Em sẽ thoát khỏi các xơ và Vùng vô định, thoát khỏi mọi luật lệ, mọi lời hứa, lời thề và lời đính ước.

Thậm chí cho đến giờ phút này, tôi vẫn thấy những giấc mơ ấy hiện lên rõ mồn một trong trí óc. Tôi có thể cảm thấy những cánh tay của họ đang ôm quanh người tôi. Tôi có thể cảm nhận vị muối trong không khí.

- Rồi em sẽ thoát khỏi mọi thứ. Nhưng khi đến đây rồi thì em đã hiểu.
- Tôi cụng đầu mình vào cánh cửa, nổi bực bội lúc trước lại cộn lên. - Em nhận ra rằng cô ấy đi chỉ vì ngôi làng của cô ấy bị tấn công. Cô ấy không phải người anh hùng, cũng không phải nhà thám hiểm. Cô ấy cũng giống như em mà thôi, buộc phải rời khỏi ngôi nhà của mình trong sợ hãi mà không có bất kỳ sự lựa chọn nào khác.

Tôi cắn môi rồi nói thêm.

- Điều đó làm em phân vân rằng liệu em có rời khỏi làng không nếu như hàng rào không bao giờ bị sập. Hoặc em sẽ cứ ở làng để chờ đợi anh mãi mãi.

Travis ngồi yên đó nhìn tôi. Tôi chờ anh phản ứng lại, anh sẽ nói rằng tôi sai rồi. Nhưng sau đó tôi chỉ nghe thấy một tiếng động kỳ lạ. Travis cũng nghe thấy. Cả hai chúng tôi quay đầu từ phía để xác định xem tiếng động đó phát ra từ đâu.

Tiếng kéo kẹt tăng dần cấp độ đến nỗi tôi không thể không nghe thấy nó. Và liền theo đó là một tiếng nổ kiểu có thứ rạn nứt. Argos bắt đầu sủa và tôi thì cảm thấy cánh cửa đang rùng rùng chuyển động.

Travis đứng bên cạnh tôi. Anh kéo tôi ra chỗ cầu thang. Argos quần quanh, cố đẩy chúng tôi về phía trước. Nó luôn ở đằng sau để sẵn sàng bảo vệ chúng tôi. Mới tiến được nửa chừng về phía cầu thang thì một tiếng loảng xoảng to đến nỗi tôi phải bịt hai tai lại. Tôi nghe thấy con Argos cào móng liên hồi lên những bậc cầu thang.

Những âm thanh rên rỉ xuất hiện ngay đằng sau nó, dội ra từ những bức tường nhà. Thêm những tiếng loảng xoảng đồ vỡ và tiếng đồ đạc bị kéo lê trên mặt gỗ.

Những sinh vật Vùng vô định đang ở trước mặt chúng tôi.

Tôi đẩy Travis lên cầu thang. Đám sinh vật Vùng vô định vẫn bầu nhâu ở bên dưới. Những tấm ván gỗ chèn cửa sổ giờ gãy vụn đến một nửa. Và lũ sinh vật từ những cái lỗ đó ào vào như máu đang túa ra từ vết thương.

Hàng ngàn ý nghĩ chạy qua đầu tôi. Làm thế nào để ngăn chúng lại. Làm thế nào để đánh lại chúng. Đi đâu bây giờ. Làm sao trốn thoát được đây. Làm sao có thể sống sót. Hình ảnh cái chân Travis, con Argos, cầu thang và tầng áp mái ào lên một lúc.

Travis bị vấp ngã ở hành lang. Dáng đi của anh khó nhọc vì cứ phải kéo lê cái chân đau.

- Khăn trải giường! - Tôi bảo anh. - Lấy mấy cái khăn trải giường đi!

Anh đi vào buồng ngủ mà không cần phải hỏi lại. Tôi cũng đi vào một buồng khác và lấy hết chăn trên giường. Chúng nặng nề đồ sộ nên tôi phải mất thời gian để lôi được ra ngoài cửa. Sau đó tôi quay lại hành lang và chất đống nó ở cầu thang để tạo thành chướng ngại vật cản đường bọn kia.

Tuy nhiên rồi chúng cũng sẽ tìm cách qua được. Chúng sẽ dùng sức mạnh ủi đồ đồng chặn này để lên được gác.

Tôi chạy lại tìm Travis để lấy đống khăn trải giường của anh. Tôi quấn một chiếc quanh người Argos. Nó vẫn đang gặm gừ, rên rĩ và run lẩy bẩy. Không buồn vỗ về nó, tôi chỉ lẳng lặng quấn chặt chiếc khăn lại rồi thắt nút hai đầu cho đến khi Argos thành một bó tròn.

Nó nghe răng xòa móng vạy vẹo trong cái đám lũng nhùng đó.

Tôi vác con chó đã được “đóng gói” lên vai rồi leo lên tầng áp mái. Tôi thả nó xuống sàn. Nó loay hoay cuống cuống lủi vào một góc, lông dựng đứng lên và đôi mắt mở to.

Tôi nhìn thấy Travis đang đứng ở bậc thang thứ nhất.

Dường như thời gian ngưng lại ở khoảnh khắc này và chỉ có những nhịp đập trong lồng ngực tôi là nhắc nhở thời gian vẫn đang trôi đi. Tôi có thể nghe thấy tiếng xô đổ những tấm nệm, tiếng bước chân nện xuống hành lang. Và chúng đang từ từ tiến về phía Travis, về phía chiếc thang.

Một tay anh bầu lấy bậc thang, còn mắt đang ngoái lại sau nhìn lũ sinh vật Vùng vô định đang tiến gần về phía mình.

Tôi thông chân xuống dưới để giúp anh lên nhưng anh lắc đầu dứt khoát. Không biết làm gì khác, tôi đành nhào đến chỗ để vũ khí và chộp lấy một chiếc rìu cán dài có hai lưỡi sắc. Tôi kéo nó ra chỗ cửa sập và hạ xuống cho Travis.

Anh ngược nhìn tôi, tay đã thả khỏi bậc cầu thang. Tôi đã quên mất là mắt anh xanh đến thế và con ngươi lại ánh lên màu nâu nhạt. Dưới hàng lông mày bên trái còn có một vết sẹo.

Trước khi anh kịp ngăn lại thì tôi đã tụt xuống khỏi cửa sập mà không thêm sử dụng những bậc thang nữa. Tôi nhảy xuống sát cạnh anh, một bên gối ngã khụy xuống đất sau cú nhảy.

Tôi giằng lấy cây rìu từ tay Travis và đối mặt với lũ sinh vật Vùng vô định. Tôi hét lên với Travis.

- Anh phải tìm cách trèo lên. Nhanh lên!

Ngay khi nhận ra sự đồng tình của anh, tôi quay lại hành lang, cầm cây rìu bằng cả hai tay.

Trong đời tôi chưa bao giờ giết người. Mới chỉ có một lần tôi ngồi trên ban công và bắn tên vào lũ sinh vật bên dưới. Nhưng cảm giác phải cắt một vật sắc vào da thịt thì lại hoàn toàn khác. Cho dù vẫn ý thức được rằng lũ sinh vật này không phải là con người, nhưng một phần nào đó trong đầu tôi vẫn phủ nhận sự thật này. Cái sự thật rằng những người đàn ông, những người đàn bà và những đứa trẻ đang tiến về phía tôi thực ra chỉ trông giống con người mà thôi.

Đặc biệt là đối với những sinh vật vừa mới Tái sinh. Chúng vẫn còn nguyên chân tay và da thịt. Những ngón tay vẫn chưa bị gãy vì cố thò qua hàng rào và những cánh cửa. Có cả một phụ nữ đang mang thai, thân hình đầy đà phình nở, đôi mắt còn sáng đang bước lại gần. Nhưng rõ ràng là cô ta đã chết và cần phải giết cô ta thêm lần nữa. Những ý niệm này vô cùng mơ hồ. Song tôi vẫn vung cánh tay lên bằng tất cả sức lực. Lưỡi rìu lia ngang hành lang và vài cái đầu đã lìa khỏi cổ, kết thúc cuộc sống dai dẳng tuyệt vọng. Thậm chí tôi còn không nhận ra rằng mình đang la hét cho đến khi cảm thấy bị ngộp thở. Cây rìu bị cắm phập vào mặt gỗ. Tôi rút nó ra và lại vung lên, máu tóe ra từ lưỡi rìu. Tôi vung rìu lên liên tiếp, những chiếc đầu của lũ sinh vật Vùng vô định lấp đầy hành lang.

Nhưng đột nhiên tôi bị mất tập trung. Một cô gái trạc tuổi tôi đã trèo lên bậc thang cuối cùng. Cô ta mặc một chiếc áo khoác đỏ giống như Gabrielle. Tay tôi chùng đi. Tôi bị phân tán tư tưởng và hơi mất đà.

Tôi lưỡng lự đôi chút.

Rồi có thứ gì đó chộp lấy bàn chân tôi. Tôi vùng lại đá mạnh. Chiếc rìu rơi ra khỏi tay. Tôi chơi với mất trọng lượng và ngã nhào xuống.

Bàn tay kia vẫn túm chặt lấy mắt cá chân.

Tôi vừa la hét, vừa đá, vừa gạt để lùi lại được ra sau. Thêm nhiều bàn tay túm lấy cổ chân. Chúng kéo giật một cách tàn nhẫn. Lũ sinh vật Vùng

vô định tiếp tục túa lên gác và nhào về phía tôi. Tôi bước qua những xác chết. Giờ thì chúng đã chết thực sự, tuy nhiên vẫn cứ cố túm lấy tôi.

Tôi chỉ còn nhìn thấy một làn sóng đang nhào lên thang và cảm thấy mình bất lực. Tôi đã sẵn sàng để chết. Trong khoảnh khắc tôi tự hỏi liệu có đau không? Và sau khi Tái sinh, cơn khát thèm thịt người có giống như cảm giác khát thèm đại dương trong lòng tôi hay không?

Tôi muốn nhắm mắt lại và buông xuôi, để yên cho mọi sự kết thúc, cuốn trôi và nhấn chìm tôi vào Vùng vô định. Nhưng rồi khi bắt chân tôi tấy lên như có hàng ngàn con ong đang châm chích, tôi lại nghe thấy có người gọi tên mình. Tôi không muốn nhìn xem cơn đau ấy đến từ đâu, không muốn trông thấy hàm răng của lũ sinh vật kia đang cắm phập vào da thịt để khắp cơ thể tôi lan truyền sự lây nhiễm. Tôi chỉ ngược mắt lên nhìn Travis đang ở trên cầu thang, miệng anh hét lên còn đôi mắt mở to.

Anh chìa tay ra cho tôi và tôi vươn người về phía anh, cố gắng một cách tuyệt vọng để chạm được vào những ngón tay anh. Đúng lúc ấy tôi nhìn thấy một vật di chuyển trên tầng áp mái. Trước khi kịp hiểu chuyện gì xảy ra, thì tôi thấy những chiếc răng đang nhe ra điên cuồng. Tôi nghe tiếng móng vuốt cào trên mặt gỗ và sau đó là những tiếng gầm gừ hung dữ dội lại hành lang khi Argos tấn công các sinh vật Vùng vô định đang nằm dưới chân tôi.

Nó cắn xé da thịt bằng những chiếc răng nanh. Ngay khi được tự do, tôi nhào đến chỗ cầu thang. Bàn tay tôi đã nắm lấy tay Travis. Anh mới lên được một nửa cầu thang và tôi vội vàng trèo hai bậc một cho tới khi ở ngay dưới anh. Rồi bằng sức mạnh sinh tồn, tôi dồn toàn bộ sinh lực để đẩy vọt anh lên tầng áp mái.

Ở bên dưới, Argos vẫn đang chiến đấu với lũ sinh vật Vùng vô định. Những âm thanh rên rỉ ngày càng tăng khi quân số của chúng nhân lên gấp bội. Tôi nghe tiếng kêu ăng ăng và nhìn xuống thì thấy con Argos đang quay lại chỗ tôi. Không suy nghĩ, tôi tụt xuống cầu thang và chộp lấy gậy

nó. Ngay tức khắc người nó mềm đi, cứ như thể biết rằng cuộc đụng độ này có thể làm cho tôi lạc mất nó vậy. Rồi chúng tôi đã ở trên tầng áp mái cùng nhau.

Travis đóng sập cánh cửa lại và cài thêm cái chốt to tướng. Argos người đầy máu giờ đang run lẩy bẩy. Nó cứ liếm chân tôi và Travis phải đẩy nó ra để được ngồi cạnh tôi. Tôi ngồi co gối, toàn bộ trọng lượng dồn lên hai bàn tay. Tôi sợ bắt gặp ánh mắt anh. Vì thế cả hai chúng tôi cứ nhìn mãi xuống chân. Đôi chân tôi lấm lem đầy máu và váy thì đã rách nát.

- Em bị cắn à? - Giọng anh nhe nhai. Những ngón tay anh cuống cuống lằn trên da thịt tôi, cố tìm ra vết thương.

- Em không biết.

- Em có bị cắn không? - Anh hét lên và tôi cũng hét lại.

- Em không biết.

Anh dừng lại, mắt vẫn dán vào những vết máu, một vài giọt đang nhỏ xuống sàn nhà.

Anh ôm vòng lấy chân tôi. Mắt anh nhắm lại giống như cảm thấy sự lây nhiễm của Vùng vô định đang ăn mòn qua khắp thân thể tôi, đang giết tôi chết dần chết mòn.

- Anh yêu em, Mary! - Anh nói và tôi rơi lệ.

Tôi run lên thốn thức vì sợ hãi và đau đớn, rồi không thể làm gì khác, tôi bấu lấy Travis như một cái neo. Anh kéo tôi lại và tôi ngồi cuộn tròn trong lòng anh mà khóc. Mắt tôi chìm vào bóng tối khi những ngón tay anh luồn qua tóc. Má tôi ướt đầm và người thì vẫn run lên cầm cập.

Trong những giấc mơ, tôi vẫn cảm thấy các bàn tay lôi kéo từ mọi hướng, xé rách da thịt tôi đến tận xương và bất kỳ ở chỗ nào tôi cũng nhìn thấy những móng sắc của mẹ đang cào xé tôi.

- Mary! - Có ai đó kéo tay khiến tôi bừng tỉnh, nhưng giấc mơ vẫn còn rõ mồn một trong óc. - Mary, giờ chúng ta không có thời gian để ngủ đâu!

Tôi cố vén mắt lên và nhìn thấy Travis đang cúi xuống. Tôi cảm thấy người nặng trĩu và đau đốn, rồi ngay tức thì trí nhớ phục hồi lại và tôi tỉnh hẳn, chiếc váy trượt ra khỏi bắp chân.

Chân tôi được cuốn vải, những vết thâm đỏ bên dưới rõ ra là những vết thương còn mới. “Đó là những vết cắn sao?” Ý nghĩ này cứ luẩn quẩn trong đầu tôi.

Anh đứng lên đi ra chỗ mấy chiếc thùng đã được mở toang, những thứ bên trong đổ hết ra sàn nhà. Tất cả đám quần áo đẹp tôi từng mặc thử giờ vứt ngổn ngang, một vài chiếc đã bị xé ra để băng vết thương cho tôi.

- Anh không thể nói được gì. - Anh nói, một tay lùa vào trong tóc cứ như muốn tìm thứ gì đó.

Tôi ngấm lưng anh, nhìn anh nghiêng rãnh lại lúc khuôn mặt quay nghiêng. Tôi tự hỏi liệu mình có biết là mình bị cắn hay không. Tôi lùa lưỡi trên hàm răng, muốn biết cái chết có vị gì, và cơn đói triền miên kia sẽ như thế nào.

Tôi bóc lớp viên băng bằng những ngón tay run rẩy. Nó dán chặt vào da thịt nên mãi mới rút ra được, mà rất đau. Travis nói đúng. Không thể khẳng định được rằng liệu đó có phải là vết cắn hay không?

Nhưng khi đã tỉnh táo hoàn toàn thì tôi biết. Tôi biết rằng những mạch đập như thế này sẽ không thể đẩy con lầy nhiễm vào sâu trong cơ thể và giết chết tôi từng giờ từng phút. Tôi biết rằng những vết thương này bị gây ra bởi những móng tay và xương gãy cào xước chứ không phải vết răng.

Tôi biết rằng mình ổn, rằng tôi vẫn sống sót sau khi bị quăng vào giữa đám sinh vật Vùng vô định.

Travis ngồi xuống và lục tìm trong đồng quần áo rải cạnh chiếc hòm, kiểm tra từng món một rồi sau đó vắt vài chiếc lên vai. Những chiếc còn lại thì quăng vào trong góc. Argos có vẻ thích thú với việc đuổi bắt những chiếc quần áo vứt đi. Nó rượt theo rồi gầm gừ cắn xé mớ vải bằng hàm răng chắc khỏe.

Tôi có thể cảm nhận những cơn chấn động hành lang bên dưới do lũ sinh vật đang dồn đông lại. Những âm thanh ấy nên thành thích y như tiếng tim đập. Chúng sẽ tiếp tục trèo lên cho đến khi có thể với được trần nhà, với được cánh cửa sập bằng cách đứng chồng chất lên người nhau. Tôi vuốt nhẹ cẳng chân trong lúc suy nghĩ, rồi bỗng nhiên nghe thấy cuốn sách đựng ảnh bị quăng vèo xuống nền nhà. Travis đang lục hết các hòm xiềng và quăng đi bất cứ thứ gì mà anh cảm thấy vô dụng.

- Chuyện gì thế, Travis? Anh đang làm cái gì vậy? - Tôi hỏi. Tôi bò lại chỗ mấy cuốn sổ. Những tấm hình văng tung tóe khắp nơi. Quá trình trưởng thành của cô gái nhỏ giờ thành một đồng lộn xộn.

Anh lại quăng ra tiếp một cuốn sổ khác. Đây là cuốn sổ mà tôi chưa nhìn thấy bao giờ. Một tờ giấy rơi ra ngoài khi nó bị quăng xuống sàn. Những trang giấy màu vàng bay ra lả tả. Tôi nhặt một tờ có dòng chữ "*Nước Mỹ ngày nay*" được viết bằng chữ in hoa cỡ lớn ngay trên đầu. Travis ngăn lại trước khi tôi có cơ hội đọc kỹ.

- Chúng ta phải tìm cách thoát ra khỏi đây, Mary. Chúng ta không có nhiều thời gian đâu!

Tôi nhìn cánh cửa dẫn ra ban công. Nó vẫn được đóng kín.

- Anh đã nói chuyện được với Harry rồi à? - Tôi hỏi.

- Chỉ để thông báo rằng chúng ta vẫn còn sống thôi. - Anh nói. - Anh có thể chắc rằng anh ấy lo sợ đến nỗi mất hết cả kiên nhẫn rồi.

Tôi đứng lên đi ra cửa. Khi mở cửa ra, tôi nhìn thấy cánh cửa cấm đầy mũi tên. Một cơn gió nhẹ lùa vào tầng áp mái khiến những tờ giấy bay phấp phới. Tôi nhìn qua rìa ban công thấy Harry và Jed đang vẫy cuống cuồng.

Họ đã chứng kiến ngôi nhà của chúng tôi bị tấn công. Họ chứng kiến và sốt ruột không biết số phận tôi và Travis sẽ ra sao.

Tôi quay vào trong với Travis và bất thần một mũi tên xẹt qua đầu bay vào gian áp mái. Tôi nghe thấy tiếng hét thất thanh và Travis vọt ra từ góc nhà đang ôm chặt cánh tay, máu rịn ra qua những kẽ ngón tay.

Anh giận dữ nhìn Harry tay vẫn đang cầm cung tên. Harry nhún vai vẻ lúng túng.

- Tệ một nỗi là con Argos lại đứng ở đây. - Anh rít qua kẽ răng. - Nó mà dùng cung tên thì anh thấy còn an toàn hơn.

Tôi kéo tay anh ra xem xét vết thương.

- Chỉ là vết cào thôi mà. - Anh trấn an tôi rồi tiếp tục quay lại với công việc soạn quần áo.

Song tôi không nhịn được cười khi anh xé một chiếc váy hồng xếp nếp ra để băng vào cánh tay chặn máu. Tôi nhổ mũi tên lên khỏi sàn nhà và bóc mẫu giấy nhắn tin. “Làm thế nào bây giờ?” Dòng chữ run rẩy. Tôi

không biết trả lời thế nào nên đành để mũi tên sang một bên và giúp Travis lục lọi những chiếc hòm. Tôi quỳ xuống bên cạnh, tay đặt lên vai anh.

Anh ngồi xồm trở lại và cứ xoa bóp bắp tay như thể đang đau lắm. Khi anh ngẩng đầu lên, tôi có thể đọc thấy nỗi buồn trĩu nặng trong đó.

- Chúng ta sẽ làm được. - Tôi an ủi anh. Nhưng cả hai đều biết rằng không thể, rằng cái gian áp mái này sẽ chính là nấm mồ dành cho chúng tôi.

Argos lại oảng lên khi một mũi tên nữa bay vào phòng và gắn chặt lên mặt sàn.

- Lẽ ra anh phải đóng cửa lại khi Harry cứ chăm chăm gửi thư sang thế này. - Anh nói.

- Họ lo lắng quá thôi mà! - Tôi nói. - Họ cũng muốn giúp mình!

Travis rút mũi tên ra khỏi sàn rồi quẳng nó vào góc nhà mà không buồn đọc thư.

- Chúng ta không có thời gian để trò chuyện với mọi người được. Chúng ta phải tự tìm cách thoát ra khỏi đây.

Rồi anh lại cúi vào đồng hồ, trong một thoáng nhìn nghiêng, tôi thấy rõ vẻ căng thẳng hiện trên nét mặt mà anh đang cố giấu tôi.

- Mary. - Anh nhìn xuống bàn tay đang nắm chặt, những đốt ngón tay trắng bệch ra. - Em có thể nói được gì không? Ý anh là...

Tôi thấy cổ họng anh nhô lên khi cố gắng nuốt khan.

- Em có cảm thấy nó không?

Anh sợ câu hỏi này và nó cứ lơ lửng trong không khí giống như một thứ mùi khó chịu.

- Em không bị nhiễm. - Tôi đáp. Giọng tôi dứt khoát và mạnh mẽ. Nhưng trông anh có vẻ hoài nghi. - Anh không nghĩ là em biết được mình có bị lây nhiễm hay không à? Anh không nghĩ rằng những kẻ bị lây nhiễm có thể cảm thấy cái chết đang ăn dần ăn mòn tĩnh mạch của họ hay sao?

Anh suy nghĩ về những điều tôi vừa nói rồi sau đó có vẻ an tâm.

- Em phải nói cho anh biết nếu như có chuyện xảy ra nhé? - Anh quay sang tôi.

Tôi định nói rằng dĩ nhiên là thế nhưng rút cục chỉ bảo.

- Lúc nào sắp kết thúc em sẽ bảo. - Tôi nói thế bởi vì tôi không thể chịu đựng được ý nghĩ rằng mình sẽ làm tan nát trái tim anh trước khi tôi phải làm như thế.

Anh mở miệng định phản đối nhưng rồi lại nhìn đám quần áo đang rải rác khắp nhà. Những tiếng thùm thụp của lũ sinh vật Vùng vô định vẫn đang nện trên mặt sàn ở tầng dưới và khuôn mặt anh sắt lại vì kinh hoàng, vì tập trung cao độ.

- Đừng để tâm đến bọn chúng. - Anh bảo thế và tôi không biết ý anh là lũ sinh vật dưới kia hay những người bên nhà trú ẩn trên cây. - Giúp anh xé những cái khăn trải giường này ra rồi thắt lại với nhau. Nếu thấy nó chưa chắc thì bện thêm lại. Chúng ta sẽ dùng làm dây dây.

Tôi gặt đầu và ngồi bên đống quần áo. Tôi xé vải rồi thắt nút lại thật chặt. Cái váy đầu tiên là cái màu xanh lá cây mà cách đây vài tuần tôi đã mặc thử và tôi phải gạt bỏ ý nghĩ về người đàn bà đã từng mặc chiếc váy này khi xé vụn nó ra.

Travis đi ra ban công và bắt đầu kéo những sợi dây thừng to đang thông xuống đất. Chúng đã từng là một phần của chiếc cầu. Anh đá những tấm ván gỗ sang bên bằng cái chân lạnh trong khi cuộn những sợi dây thừng lại thành cuộn to.

- Có cho nó sang được bên ấy không? - Tôi gọi to.

- Chúng ta sẽ làm cho nó sang được, không bằng cách này thì cách khác. - Anh trả lời, tay vẫn làm và mắt không nhìn lên. Những ngón tay anh loang loáng khi thắt nút những đoạn dây lại thành một.

Tôi cảm thấy mặt sàn đang rung rung dưới chân và tôi biết con Argos cũng cảm thấy thế vì nó đang gầm gừ khế trong cổ họng, đuôi cụp vào giữa hai chân. Nó chạy đến nghiêng đầu vào tôi, thân mình ấm áp của nó ở giữa tôi và cánh cửa sập. Lũ sinh vật kia vẫn liên tiếp trèo lên dòn tụ ở hành lang như nước túa vào trong thùng. Không biết bao lâu nữa thì chúng sẽ ủi đổ được cánh cửa này và những ý nghĩ ấy khiến tôi càng vội vàng làm nốt việc của mình.

Khi đã xé xong tất cả chỗ váy áo và kết chúng lại thành một sợi dây dài. Tôi đứng dậy và duỗi chân ra, rúm lại vì vết đau trên ống đồng. Sau đó tôi cũng ra ban công cùng Travis. Tôi hỏi anh xem tôi cần phải làm thêm gì nữa nhưng anh chỉ lăm bằm trong miệng.

Tôi cứ đứng đó nhìn anh, vặn vẹo đôi bàn tay một cách vô dụng. Một cơn gió trời qua, thổi vào tầng áp mái làm cuốn tung đám giấy trên mặt sàn ra tận ngoài khoảng không trên đầu lũ sinh vật bên dưới.

Tôi cố tóm lại nhưng tờ giấy trượt khỏi tay và rơi xuống đất. Chỉ còn một trang kẹt lại dưới chân và tôi cẩn thận nhặt nó lên. Viên giấy tua rua như bị xé ra từ một tờ giấy lớn hơn. Ngay trên cùng là dòng chữ “*The New York Times*” được viết bằng nét lớn. Bên dưới là dòng chữ “Sự lây nhiễm đã tràn qua các tiểu bang trung tâm: Dân cư đã dồn về phía Bắc”. Dưới nữa là một bức hình đặc tả đám đông những sinh vật Vùng vô định, nó được thu hình từ trên cao như thể một con chim đã làm điều đó vậy.

Tôi đưa bức hình lên sát mắt, cố gắng nhìn rõ các chi tiết li ti này. Tôi chưa bao giờ nhìn thấy nhiều sinh vật Vùng vô định như thế trong đời.

Tôi nhào vào nhà trong tâm trạng sửng sốt, thu nhặt những trang giấy trên mặt sàn để tìm thêm các bức hình khác. Những dòng chữ đen to tướng trên các trang giấy đập vào mắt tôi: *Chính phủ đã phải dời đến một khu bí mật; CDC^[1] không thể xác định được nguyên nhân lây nhiễm; Điểm chặn cuối cùng trên dãy núi miền Tây Bắc Mỹ đã bị phá vỡ; Dịch bùng nổ đã được thông báo đến toàn cầu; Các khu vực an toàn trước kia đã nằm trong tình trạng đe dọa do sự lây lan bùng phát quá nhanh.*

Những ngón tay tôi run lên. Tôi nhặt trang giấy có dòng chữ “Thành phố New York đang bị bao vây” và một bức hình những tòa nhà cao quá sức tưởng tượng của tôi. Chúng không lồ, cái nọ nổi tiếp cái kia xa ngút tầm mắt. Chỉ nhìn bức hình này thôi tôi cũng đủ thấy chóng mặt rồi. Giờ tôi nhớ lại những câu chuyện mà mẹ đã kể về những tòa nhà chạm tới tận trời xanh.

Nhưng tôi chưa bao giờ lại nghĩ đến một thứ gì giống như thế này, có mà trong mơ tôi cũng chẳng thấy chúng.

Tôi nuốt khan, hơi thở nghẹn lại nơi cổ họng khi nhận ra bức ảnh muốn nói gì. Nó chứng minh rằng mẹ tôi đã đúng, rằng những câu chuyện bà kể lại là sự thật.

Rằng đại dương là có thật. Và rằng nó phải rất bao la rộng lớn.

Tôi chạy ra ngoài ban công.

- Anh phải xem cái này đã. - Tôi níu tay áo Travis.

Anh nhìn tôi bằng ánh mắt xa ngàn dặm, một nếp nhăn hằn sâu trên trán khi anh đang tập trung cao độ.

- Em đã sẵn sàng chưa? - Anh bước qua tôi để đi vào gian áp mái. Tôi đi theo anh, chìa tờ giấy ra.

- Travis, nhìn cái hình này xem. Thử xem nó có nghĩa gì?

Anh vẫn nhìn tôi như từ một nơi nào đó xa lắc, những lời lẽ của tôi dường như chẳng có ý nghĩa gì đối với anh cả. Một tiếng thùm thụp kinh hoàng và tiếng ván gãy chọt xuất hiện ngay dưới chân chúng tôi. Sàn nhà trơn trượt khiến tôi chới với và phải giơ tay lên để giữ thăng bằng.

Tờ giấy nát nhàu trong tay. Travis phải đỡ để giữ cho tôi khỏi ngã.

- Chúng ta phải nhanh lên, Mary! - Anh hét to, chớp lấy sợi dây nhện tạo mà tôi vừa bện rồi nhào ra ngoài ban công.

Tim tôi đập dồn hòa cùng với tiếng thùm thụp của lũ sinh vật đang quần quai bên dưới. Cái hình trong tay tôi đã bị hỏng. Tôi sụp gối xem qua những trang giấy còn lại để tìm thêm bằng chứng, tìm một hình ảnh khác của những tòa nhà. Nhưng tất cả dường như biến mất và tan vào thinh không ngay khi tôi chớp lấy chúng.

Mắt tôi nhòa đi vì những giọt nước mắt thất vọng. Thậm chí tôi còn không nhìn thấy cả chữ lẫn hình nữa. Chỉ là một khoảng không trống rỗng chờ đợi thứ gì đó chen vào. Chờ đợi hồi ức. Đúng lúc đó tay tôi chạm vào vật gì cứng và trơn nhẵn. Đó là bức ảnh một tòa nhà cao không thể tin được, giống như bức hình mà tôi đã làm hỏng vài phút trước đó. Những tòa nhà nhiều hơn tôi từng nghĩ vẫn đang tồn tại trên thế giới này. Xung quanh tấm hình có một bo viền màu vàng nhạt và dòng chữ *New York City* viết bằng chữ in nghiêng.

Tôi đứng đó mỉm cười, chân tôi đá phải một cuốn sách nhỏ đang trượt ngang sàn nhà. Tôi nhặt nó lên. So với Kinh thánh thì cuốn sách này nhỏ xíu, chỉ to hơn tấm hình New York City chút đỉnh và dày bằng ngón tay cái của tôi. Tôi kẹp tấm hình vào bên trong rồi nhét quyển sách vào bên trong áo cho an toàn. Travis vẫn đang ở ngoài ban công thắt một đầu dây bện của tôi với sợi dây thừng kia và một đầu thì buộc vào mũi tên. Anh nhắm mục tiêu, nín thở rồi buông dây cung.

Mũi tên rẹt qua không khí, cái đuôi dài với vải bện đủ sắc màu kéo lê đằng sau trước khi cắm phập vào rìa ngôi nhà trú ẩn ngay dưới chân Harry.

- Tuyệt đẹp. - Tôi bảo anh.

Miệng anh hơi cong lên kèm theo một cái nháy mắt như muốn bảo “Đó là một trong rất nhiều điều anh trội hơn anh trai của anh”. Tôi nắm lấy bàn tay anh. Hơi ấm lan tỏa lên tận cổ tận má tôi.

Chúng tôi thấy Harry tháo sợi dây ra khỏi mũi tên và bắt đầu kéo. Travis giữ một đầu bằng bàn tay còn lại để sợi dây không thể rơi xuống và rồi tung trong đám lúc nhúc bên dưới.

Cuối cùng, đoạn dây do tôi bện cũng đã được kéo hết và giờ là đến đoạn dây thừng. Người tôi run lên vì sợ khi nhìn chiều dài của khoảng không. Và tức thì tôi đo lường dây còn lại trên ban công để ước chừng khoảng cách.

Tôi gần như phát khóc vì mừng rỡ khi Harry cầm sợi dây thừng cuộn quanh chạc cây. Travis kéo căng đầu dây bên này và buộc nó vào xà rầm tầng áp mái. Sàn nhà vẫn rung lên dưới chân khiến tôi trông chừng đến nỗi phải chộp lấy Travis cho khỏi ngã.

Nhìn vào bên trong, có thể thấy cánh cửa sập như căng ra. Argos quần quanh đó, vừa sủa vừa gầm gừ. Thời gian của chúng tôi đang cạn dần.

Không phí thời gian thêm nữa, Travis chạy ào vào trong nhà. Tôi nghe thấy tiếng loảng xoảng khi anh đổ hết thùng bột mì ra ngoài. Một đám mây bột bao kín xung quanh khiến tôi không thể nhìn thấy gì. Anh kéo mạnh cái thùng ra rìa ban công, toàn thân lấm đầy bột trắng. Tôi những muốn cười phá lên vì cái hình dạng như con ma của anh, da trắng bệch như xác chết.

Trắng bệch như lũ sinh vật Vùng vô định.

Tôi phủi bụi cho anh, còn anh cũng gắng cười đáp lại.

Tôi cố gắng thuyết phục con Argos chui vào ngồi trong cái thùng mà Travis đã dùng đoạn dây còn thừa để làm cái móc treo xung quanh rồi buộc nó vào sợi dây đang căng ra. Như vậy cái thùng có thể trôi từ ban công tới chỗ họ. Argos rên rĩ, cào móng vào cạnh thùng và tất cả những gì tôi có thể làm là giữ cho nó khỏi nhảy vọt ra ngoài.

- Em phải đi với nó! - Travis bảo tôi.

- Nhưng còn anh thì sao?

- Anh xin em, Mary, đừng có cãi lại nữa. Hãy làm điều này vì anh.

Mồ hôi kết dính với bột mì trên mặt anh và tôi có thể thấy anh đang vô cùng căng thẳng. Anh đang sợ. Vì thế nên tôi gập đầu và chui vào trong thùng, giữ chặt con Argos đang oằn ẻo.

- Cúi xuống! - Travis hét lên và tôi thụt đầu xuống ngay trước khi một tiếng xẹt to rít lên.

Tôi ghé mắt qua miệng thùng và thấy một mũi tên cắm phập vào gỗ ngay vị trí đầu tôi thò lên trước đó một giây. Argos sửa một tràng như thể bị xúc phạm vì cái đích ngắm kinh khủng của Harry. Sợi dây mà tôi đã bện buộc quanh đầu mũi tên. Travis nhét nó vào tay tôi, đầu kia kéo dài ra chỗ xà rầm.

- Cầm cho chắc vào! - Anh nói, đoạn đẩy mạnh chiếc thùng ra khỏi ban công và chúng tôi lơ lửng trong không khí trước khi tôi có cơ hội để hét lên, để phản ứng hay để gửi lại một nụ hôn tạm biệt.

Tôi phải vật lộn với con Argos trong khi nó cứ vẫy vùng và rên ư ử. Tôi suýt tuột mất sợi dây vì Harry kéo mạnh đầu dây bện để kéo chúng tôi sang bên kia.

Khi đã sang đến nơi, Harry đỡ tôi ra khỏi thùng còn con Argos thì nhảy nhót xung quanh, bột mì cứ thế tung ra sau mỗi cử động của nó. Tôi bị ho, người rung lên, đúng lúc đó thì thấy Cass há hốc miệng nhìn sang phía nhà bên kia.

Tôi quay đầu lại. Travis đang kéo sợi dây một cách lóng ngóng vụng về.

Anh cố gắng buộc sợi dây vào cái chân đầu nên bị trượt ngã. Hai chân văng ra và anh chỉ còn giữ được nó bằng tay.

Rồi những ngón tay của anh cũng trượt ra nốt và anh ngã nhào lại ban công. Anh chúi tay lên ống quần, đám mây bụi lại tủa ra.

- Chúng ta cần chuyển lại cái thùng sang đây! - Tôi bảo.

- Không còn thời gian đâu! - Jed nói.

Thậm chí đứng từ chỗ này, tôi cũng có thể nghe thấy lũ sinh vật Vùng vô định đang cố húc đổ bức tường. Tôi thấy Travis ngoái lại sau, mặt tái đi và toàn thân run rẩy.

Cổ họng tôi ắng lại khi anh với sợi dây và cuốn chặt nó vào lòng bàn tay. Harry nắm chặt vai tôi như đường an ủi tôi, bảo vệ tôi hoặc giữ cho tôi đứng vững. Tôi muốn giăng ra vì điều đó làm tôi xao lãng một cách vô ích, khiến tôi nhãng đi cái nhiệm vụ trước mắt là phải tập trung toàn bộ tâm trí vào Travis như thể điều đó có thể kéo anh sang được bên này vậy.

Anh buông chân và tức thì lơ lửng giữa không trung. Hai cẳng chân quay mòng mòng trong không khí. Đằng sau, lũ sinh vật đã xuất hiện ở cửa gian áp mái, chúng đùn nhau ra ban công. Travis bậm chặt môi và tôi có cảm giác như chúng tôi đang cùng chung một hơi thở vậy.

Một sinh vật Vùng vô định, một người đàn bà trẻ có mái tóc màu đỏ cam, nhào lên tóm lấy Travis khi anh đang lơ lửng như một con mồi. Mụ ta bay ra khỏi ban công, quyết tâm tóm được anh, và tay mụ đã tóm được chân anh. Travis chỉ còn giữ được sợi dây bằng một tay.

Mụ kia đu người lên, mặt mụ nhích dần nhích dần lên chân Travis. Tôi có thể nhìn thấy máu tứa ra từ phần thịt đã bị mụ cắn móng tay vào. Cái miệng đã gần ghé sát. Những ngón tay anh bị trượt đi.

Tôi cảm thấy người mình giật nảy lên và bỏ nhào về phía sợi dây. Tôi muốn hét lên nhưng âm thanh tắc lại trong cổ họng khiến tôi thấy mình như bị bóp cổ. Máu bắt đầu tứa qua tay mụ đàn bà khiến cho tay mụ bị trơn trượt, giờ thì mụ ta phải nỗ lực gấp đôi thế.

Một tên khác bất thành linh tấn công Travis và hắn cũng ngã khỏi ban công, khiến mụ đàn bà đang đeo lấy chân Travis bị đánh bật ra. Thoát được gánh nặng, Travis bắt đầu đu về phía trước, hai chân vẫn quấn quanh sợi dây. Anh hơi ngửa đầu ra sau một chút và tôi biết rằng anh đang đối mặt với đám sinh vật kia chỉ trong khoảng cách hơn một sải tay.

“Nhanh lên!” Tôi muốn hét lên thế nhưng rồi lại cứng miệng lại. Tôi thấy Jed và Harry cũng lắp bắp không thành tiếng.

Travis chuyển từ tay nọ sang tay kia về phía chúng tôi. Tiếng rên rỉ của Vùng vô định lại bao trùm, vọng sang tận bên này trong khi sợi dây chùng xuống dưới sức nặng của anh, khiến anh hạ thấp gần đám sinh vật lúc nhúc bên dưới.

Tôi nhận ra rằng cái thùng chở tôi và con Argos quá nặng nên hẳn là chúng tôi đã làm cho những nút dây lỏng ra hoặc những thớ vải bị kéo giãn căng.

Lúc này bầu trời sáng rực lên, thứ ánh sáng cuối cùng của một ngày tàn. Ánh mặt trời khiến tôi lóa mắt trong khi đang quan sát Travis di chuyển sang bên này.

Sợi dây tiếp tục chùng xuống. Những thớ vải căng ra dưới sức nặng đang treo lơ lửng và đột nhiên một âm thanh lạ xuất hiện. Đó là tiếng vải cũ bị rách toạc.

Tôi tiến về phía trước nhưng Harry đã lôi tôi lại.

- Chúng ta không thể làm được gì cả! - Anh nói thế nhưng tôi giằng tay ra.

Tôi đã ra sát rìa ngôi nhà và men ngoằn ngoèo tới chỗ xa nhất có thể.

- Travis! - Tôi gọi to. - Travis, anh phải nhanh lên!

Anh lắc đầu. Đôi bàn tay như đông cứng lại. Một tên nữa vừa chui ra khỏi gian áp mái và nhào lên với lấy anh. Khi bị ngã ra ngoài, hắn chạm vào sợi dây khiến nó đu đưa và càng bị rách thêm.

Sợi dây chùng xuống thấp hơn, dường như không thể thấp hơn được nữa. Đám sinh vật dưới mặt đất giờ như cuồng cả lên. Chúng vươn hết tay lên trời như muốn với gần đến anh từng giây từng phút.

- Travis, anh phải nghe em!

Anh lại lắc đầu. Tôi thấy giọng mình đã trộn lẫn nước mắt, khiến cổ họng nghẹn ắng lại.

- Sợi dây đang sắp đứt. - Jed nói với tôi. Anh hạ thấp giọng để Travis không thể nghe thấy được. - Cậu ấy không làm được đâu.

- Mary, em không nên nhìn cảnh này. - Đó là Harry, giọng anh chỉ còn là tiếng thì thầm nhỏ xíu khi anh đứng chắn ngay trước mặt tôi.

- Không, em sẽ không bỏ lại anh ấy đâu. - Tôi cầm sợi dây trong tay như thể sẽ kéo anh lại gần được ngay tức khắc, như thể sẽ nâng anh lên khỏi đám sinh vật lâu nhâu bên dưới.

Sợi dây run rẩy trong lòng bàn tay tôi, những chuyển động của Travis truyền qua từng sợi vải. Tôi muốn nhắm mắt lại và đu mình đến chỗ Travis, để được ở sát bên anh và tự mình kéo anh sang bên này.

Nhưng tôi biết rằng sẽ là vô ích nếu tôi ra đó với anh. Sợi dây sẽ đứt dưới sức nặng của cả hai và chúng tôi sẽ cùng chết.

Tôi nhìn anh run rẩy như một con mồi đang đu đưa trên mặt nước.

- Travis. - Giọng tôi vẫn buột ra như một tiếng lầm bầm. - Travis, nghe em. Quên Vùng vô định đi, quên sợi dây đi. Quên tất cả mọi thứ đi ngoại trừ giọng nói của em. Anh nhắm mắt lại và nghe em nói đây này.

Anh không làm những gì tôi bảo và tôi lại chộp lấy sợi dây.

- Làm thế đi! - Tôi hét to hơn bất kỳ tiếng thét nào trong đời.

Lập tức đôi mắt anh khép lại.

- Giờ thì em muốn anh tiến về phía em và bắt lấy sợi dây này!

Tôi nhìn đôi bàn tay anh bắt đầu lại di chuyển chậm chạp. Đầu tiên chỉ nhích lên được tí chút rồi sau đó anh có vẻ tự tin hơn.

- Rồi, tốt rồi đây, cứ tiến lên nữa đi! - Tôi trấn an khi anh đã tiến lại gần chúng tôi hơn một chút.

Sợi dây lại bắt đầu rách theo những chuyển động và tôi có thể cảm thấy những thớ vải rạn ra dưới tay mình.

- Nhanh lên Travis. Làm nhanh hơn chút nữa!

Giờ thì người anh đầm mồ hôi nhưng anh gạt đầu. Chẳng mấy chốc anh đã đu mình được sang nửa đoạn dây bên này.

Lũ sinh vật Vùng vô định vẫn cuồn lên khi máu từ mắt cá chân anh đang nhỏ từng giọt xuống dưới. Những tiếng rên rỉ dồn ép tất cả chúng tôi nhưng Travis đã tiến lại gần hơn.

Tôi có thể cảm thấy sự căng thẳng của Harry và Jed khi họ quan sát cảnh này từ sau lưng tôi, khi họ động viên Travis tiến lên phía trước bằng những tiếng thì thầm. Họ sợ sự biểu lộ niềm hy vọng của mình sẽ làm anh mất tập trung.

- Giúp anh ấy đi! - Tôi kêu lên và cả hai tiến đến đầu sợi dây đang buộc ở chạc cây.

Và họ ở đó để kéo Travis lên.

Cuối cùng, Travis cũng đã sang bên này an toàn và tôi sụm xuống như vừa trút được gánh nặng ngàn cân.

Khi tôi thức dậy thì trời vẫn còn tối. Tôi nằm một mình trên giường, đông chần gần như khiến tôi ngạt thở. Tôi định cố gạt chúng ra thì đột nhiên thấy những ngón tay mỏng trên má mình. Tôi nhắm mắt lại trước những cảm xúc quen thuộc.

- Anh đã làm được. - Tôi thì thầm, đưa tay lên ôm choàng lấy anh. Tôi cảm thấy cơ thể mình ngút vào giường trong một cảm giác nhẹ nhõm, an lành.

Rồi sau đó đột nhiên tôi chợt nhớ ra.

- Chân anh! - Tôi cố ngồi dậy.

Anh ấn tôi nằm xuống, nhẹ nhàng nhưng dứt khoát. Tôi lại chìm ngấm vào đông chần ấm áp. Nhưng tôi vẫn kiên quyết ngồi dậy.

- Ổn rồi mà. - Anh nói để an lòng tôi. - Chỉ vài vết cào thôi. Mụn ta móng sắc quá.

Trong ánh sáng mờ nhạt, tôi thấy anh lắc đầu như muốn gạt bỏ hết mọi hình ảnh cũ. Khuôn mặt anh bơ phờ và đôi mắt nhắm nghiền lại với vẻ đau đớn đến tuyệt vọng.

- Nhưng anh đã làm được rồi mà. - Tôi bảo anh.

- Ừ, anh làm được rồi.

Chúng tôi im lặng trong giây lát, cùng lắng nghe vạn vật đang vươn mình thức giấc, cả những tiếng rên rỉ của Vùng vô định đang lẫn khuất bên

dưới.

- Chúng ta đã ở đây bao lâu rồi? - Cuối cùng tôi cũng lên tiếng.

Anh nhún vai. Bàn tay thông trong lòng.

- Họ đang bàn đến chuyện sẽ thiết kế một hệ thống dây như chúng ta đã làm để thoát ra ngoài đường mòn. Sẽ rời khỏi ngôi làng và khu nhà trú ẩn này. - Anh đứng dậy và nhìn ra ngoài cửa sổ. - Nhưng phải có người nào ở phía bên kia để cùng làm việc đó.

Anh quay sang tôi.

- Một trong số bọn anh sẽ phải thoát vào rừng trước để ở đó thắt đầu dây kia.

- Nhưng làm thế nào cơ chứ? Làm sao thoát ra khỏi đây được? Từ đây đến hàng rào xa quá, mà có quá nhiều...

Câu cuối cùng bị treo lơ lửng giữa không khí. Travis không gật đầu, mà lẳng lặng kéo một chiếc ghế để sát tường ra bên giường. Chân ghế lê lê sệt trên mặt sàn gỗ. Anh ngồi đó, gác một chân lên chiếc ghế kia. Tôi thấy băng vải cuốn quanh mắt cá chân trái và anh cứ vô thức gãi vào đó.

- Khi nào đây? - Tôi hỏi. - Khi nào chúng ta sẽ làm điều đó?

Anh vẫn không nhìn tôi, ánh mắt chỉ đảo khắp phòng, nhìn lần lượt từng thứ một, trừ tôi.

- Có ý kiến là chúng ta phải chờ cho tới mùa đông. Hy vọng vào thời điểm đó lũ kia sẽ bị đóng băng hoặc chậm chân. Jed và Harry đã tích trữ đồ mang theo. Chừng nào trời mưa thì chúng ta sẽ tích đủ vào các thùng chứa nước. Chúng ta phải làm thế cho tới lúc đó.

- Vài tháng à? - Tôi thì thầm.

- Ừ, chắc sẽ phải chờ lâu đấy.

Anh lại kéo cái băng quanh mắt cá chân như chúng thắt chặt quá vậy. Tôi nhô người lên để ôm lấy anh. Cảm giác như cánh tay anh giật nảy lên sau cú va chạm ấy.

- Em tự hỏi điều đó thì có nghĩa gì đối với hai chúng ta? - Tôi nói.

Anh không trả lời. Da thịt anh lạnh băng dưới cánh tay tôi, và trống rỗng, vô cảm. Anh vẫn không nhìn sang bên, và tôi đành lùi lại, kéo chăn trùm kín lên vai.

Có điều gì đó không ổn giữa tôi và Travis. Một điều gì đó đã thay đổi nhưng tôi không biết đó là điều gì.

- Nói với em đi nào! - Tôi thì thầm, sợ hãi khi nghĩ đến những điều xấu nhất.

Anh nháp nhôm trên ghế và rúm lại vì đau khi đặt cái chân đang băng bó xuống sàn. Anh đứng lên, đi ra cửa sổ rồi lại ngồi xuống ghế.

- Ngày hôm qua, tất cả những gì anh nghĩ ra được chỉ là để em được sống, để hai chúng ta được sống. - Anh dừng lại như muốn tính xem nên phải nói gì, và sắp xếp các ý nghĩ thành lời thế nào cho phải.

- Chỉ là hôm qua thôi ư? - Tôi hỏi.

Anh mỉm cười, phá vỡ sự căng thẳng trong giây lát.

- Mary, lúc nhìn thấy em ở hành lang, lũ kia thì cứ lẫn xả vào... - Anh lắc đầu như muốn xua đi mọi hồi ức. - Lòng anh đã chết lặng. Anh muốn thay thế vị trí của em để em được sống, để em thực hiện được điều đó.

Anh nắm chặt lưng tựa chiếc ghế khiến những khớp tay trắng bệch ra.

- Rồi anh đã nhận ra một điều gì đó, Mary ạ. - Anh buông tay ra, giờ thì những ngón tay gõ gõ vào mặt gối.

Anh lại đi ra phía cửa sổ như cố trì hoãn những gì sắp nói. Tôi co gồng lên ngực, chuẩn bị tinh thần cho bất kỳ điều gì mà anh sẽ nói.

- Anh đã không trung thực với em. - Cuối cùng anh cũng thốt lên.

Da tôi nổi gai, mọi giác quan căng lên. Tôi có thể nghe rõ hơi thở của anh, nghe tiếng không khí lọt vào phổi và nhịp tim đập trong lồng ngực. Thậm chí tôi có thể đánh hơi thấy cả nỗi sợ của anh nữa.

- Lẽ ra anh nên kể với em những gì mà Gabrielle đã nói cho anh nghe, về đại dương ấy. - Giờ anh mới dám nhìn tôi. Đôi mắt đau đớn và cầu khẩn.

Cứ như thể mọi thứ xung quanh đã tan biến hết để chỉ còn lại Travis và tôi trong căn phòng nhỏ xíu chót vót trên ngọn cây này.

- Ý anh muốn nói gì? - Tôi nói nhỏ đến nỗi dường như chỉ có tôi mới nghe thấy câu hỏi này. Tim tôi đập một cách không thương tiếc. - Anh đã nói với em rằng cô ấy không hề nói gì với anh cả, rằng bọn anh đã không giao tiếp.

Anh gõ một ngón tay vào khung cửa sổ làm bằng gỗ. Một cơn gió nhẹ buổi sáng thổi tung mái tóc anh rồi luồn vào phòng và lại chột tan biến. Anh nhắm mắt như muốn tận hưởng cảm giác không khí trong lành chờn vờn trên da thịt đã bị tù túng lâu ngày.

- Gabrielle đã tới đại dương rồi. - Cuối cùng anh cũng nói.

Tôi suýt ngạt thở. Mọi thứ xung quanh dường như chao đi trong giây lát.

- Khi nào chứ? - Tôi thở hắt ra. - Mà làm thế nào?

Trong khoảnh khắc tôi chợt ngộ ra rằng nếu cô ta đã đến được đó thì đại dương hẳn phải ở rất gần đây. Điều đó có nghĩa là nó vẫn đang tồn tại và tôi cũng có thể đi đến đấy.

Tôi tung chân ra và chân vướng lóp vải băng khiến tôi rúm người lại vì vết thương từ vụ tấn công của ngày hôm qua. Tôi ngã nhào về phía trước nhưng Travis không buồn ra đỡ tôi dậy. Tôi tự đứng lên và bỏ nhào về phía anh. Tôi kéo tay anh.

- Anh không biết điều đó có ý nghĩa thế nào hay sao? - Tôi bảo anh. Cơ thể tôi trở nên nhẹ hẫng. Đột nhiên, tôi cảm thấy đây là lần hạnh phúc nhất kể từ khi mẹ mất. - Chúng ta phải đến đó. Nếu cô ấy đã đến đấy thì chúng ta cũng có thể đến được thôi.

Tôi bắt đầu đi đi lại lại, năng lượng sôi lên trong huyết quản.

- Cô ấy có nói rằng bao nhiêu xa không? Cô ấy có nói với anh làm thế nào để đi đến đó không? - Tôi dừng lại rồi lại bước qua mặt Travis, ngực tôi khẽ chạm vào người anh. - Cô ấy có nói trông nó như thế nào không? Những con sóng ấy? Và mùi vị của nó?

Travis níu tay tôi lại, giữ tôi đứng im một chỗ và anh gần như nhắc bồng tôi lên khỏi mặt sàn gỗ gõ ghè.

- Cô ấy bảo anh rằng nguy hiểm lắm, Mary! - Tôi có thể nhìn thấy lồng ngực anh nhấp nhô, hơi thở gấp gáp, mặt anh đỏ lên và hàm răng nghiến chặt lại. Anh lắc người tôi. - Cô ấy bảo nguy hiểm lắm.

Anh nhắc lại bằng một giọng nhỏ hơn, cứ như chỉ có cách nhắc đi nhắc lại điều đó thì tôi mới hiểu được vậy. Tôi nhăn mặt bối rối.

- Nguy hiểm thế nào? - Tôi giăng tay ra rồi khoanh lại trước ngực.

- Cô ấy nói rằng lũ sinh vật Vùng vô định chui lên từ dưới nước rồi mới bước vào bờ. Và chẳng có cách nào để rào chỗ đó lại, không có cách nào để tự bảo vệ mình được cả. Cô ấy còn nói rằng những tên cướp biển đã tàn phá, cướp bóc các bờ biển nên không ai thực sự an toàn ở đó.

Tôi muốn phản đối, muốn nói rằng anh đã sai rồi. Nhưng thay vì làm thế tôi lại nhìn ra những cái cây bên ngoài cửa sổ với các tán lá rập rờn ngoài cánh rừng. Chúng chính là đại dương duy nhất mà tôi đã từng biết.

- Không thể nào như thế được! - Tôi thì thầm.

- Đúng vậy đấy. - Anh nói. - Em biết điều đó là sự thật mà. Đại dương mà mẹ em vẫn kể là từ trước Thời tái sinh kia. Từ đó đến giờ mọi thứ đã thay đổi rồi. Tất cả mọi thứ.

- Nhưng đại dương quá rộng lớn! - Tôi phản đối. - Quá bao la, quá sâu. Em không hiểu làm thế nào mà sự Tái sinh có thể chạm tới đó được.

Anh ngừng lại vài giây trước khi đáp lời.

- Chẳng có gì trên thế giới này có thể chống cự lại Vùng vô định được cả. - Anh nhìn vào mắt tôi, và lần những ngón tay lên má tôi. - Không có gì cả, thậm chí cả chúng ta nữa.

Suýt nữa thì tôi đã tin lời anh nhưng sau đó tôi lắc đầu, cơn giận buột ra ngoài.

- Anh sai rồi, Travis. Anh sai rồi! - Tôi nắm chặt hai tay lại và đâm vào ngực anh. - Em không hiểu tại sao anh lại kể cho em nghe những điều ấy nhưng anh sai rồi.

Anh cầm lấy tay tôi, những ngón tay anh bọc ra ngoài nắm đấm của tôi.

- Cô ấy nói với anh rằng nếu anh để em đi tìm đại dương, anh sẽ không bao giờ còn được nhìn thấy em nữa.

- Thế thì cô ta cũng sai nốt. - Tôi hét lên, vùng ra khỏi anh. Tôi lùi ra tít cửa để chúng tôi không thể chạm vào nhau được. - Nếu anh đang kể cho em nghe sự thật, thì tại sao trước đây anh lại không nói cho em biết? Tại sao anh lại gieo rắc niềm hy vọng cho em rồi xé nát nó đi vậy?

- Bởi vì anh đã nghĩ rằng anh có thể bảo vệ được em. Bởi vì anh hy vọng rằng anh sẽ là đủ đối với em.

- Không! - Tôi lắc đầu dứt khoát. - Em đã từng nghĩ rằng anh cũng muốn nhìn thấy đại dương. Em đã nghĩ rằng đó cũng là giấc mơ của anh. Em đã nghĩ... - Tôi nuốt khan rồi hít một hơi dài. - Em đã nghĩ rằng anh sẽ đến vì em.

Anh khẽ lắc đầu nhưng mắt không nhìn tôi. Dường như cả thế gian này đang rời bỏ tôi vậy. Tôi nhận ra những gì anh đang nói, nhận ra những gì anh không nói, nhận ra những đường hầm khúc khuỷu trong lòng. Đầu tôi lặp đi lặp lại một câu duy nhất: *Anh ấy đã không đến với mình. Anh ấy đã không đến với mình.*

Mọi thứ quay cuồng. Mọi thứ trở nên sáng chói đến không chịu nổi rồi mờ ảo dần. Tôi thấy người trông tránh đến nỗi phải bước lùi lại cho tới khi đầu gối đập vào thành giường thì mới ngồi xuống. Tôi thấy mình đau đớn đến nỗi muốn ói.

- Anh đã không bao giờ đến vì em, đúng không? - Tôi hỏi.

- Anh xin lỗi, Mary. - Anh nói vậy và điều đó cũng giống như một từ “Không”.

Mọi thứ trong tôi đổ vỡ, tiêu tan.

- Em không hiểu, tại sao giờ anh mới kể cho em nghe tất cả những điều này? Tại sao anh lại làm điều đó với em? - Tôi ngồi co gối, hai tay ôm lấy đầu.

- Bởi vì anh... - Anh dừng lại giữa chừng rồi im lặng. Quai hàm hơi gợn lên. - Mary, anh muốn em vô cùng. Và cái hôm ở trên đồi đó đã là tất cả. Nó khiến anh nhận ra rằng cuộc sống phải là như thế, niềm hy vọng là như thế. Anh đã muốn tin rằng rồi chúng ta sẽ được ở bên nhau. Anh đã

muốn tin rằng chúng ta có thể hủy bỏ lễ hôn ước kia và dù thế nào thì mọi chuyện rồi cũng sẽ ổn.

Ánh mắt anh trở nên xa xôi và anh lắc đầu.

- Anh đã định đến với em, Mary. Cho dù anh biết rằng mình sẽ không bao giờ có thể là tuýp người chồng giống như Harry cả. Cho dù là một người tàn phế thì anh cũng phải đến với em. Anh sẽ để niềm si mê lấn át hết mọi cảm giác khác. Nhưng rồi sau đó, cuộc gặp gỡ với Gabrielle đã khiến mọi thứ thay đổi. Anh đã nhìn thấy chuyện gì xảy ra đối với những người không nghe theo lời chỉ thị của các xơ. Anh đã nhìn thấy trước chuyện gì sẽ xảy ra đối với cả hai chúng ta, với em. Và anh không thể chịu đựng được điều đó. Tất cả những gì anh nhìn thấy là em đang mặc chiếc áo khoác đỏ đó và cào xé hàng rào. Anh không thể để điều đó xảy ra. - Anh gục đầu xuống ngực.

Nỗi hối tiếc về những điều lẽ ra đã phải xảy ra khiến tôi run giọng.

- Lẽ ra chúng ta đã làm được điều đó. Lẽ ra chúng ta đã có thể trốn thoát.

Khi quay sang nhìn tôi, đôi mắt anh đã đầm nước mắt.

- Không, chúng ta không thể. - Anh nói khẽ. - Chúng ta sẽ không bao giờ có thể trốn thoát được.

Anh đặt tay lên chân mình.

- Chân anh thì gãy. Rồi họ sẽ tìm thấy chúng ta. Chúng ta sẽ không bao giờ đi khỏi đó được đâu. - Anh quỳ gối và cầm lấy bàn tay tôi. - Em không thấy gì sao, Mary? Kể từ lúc gặp Gabrielle, anh đã không làm gì khác ngoài việc giữ cho em được an toàn bởi vì anh rất sợ sẽ mất em.

Tôi lắc đầu, những ý nghĩ cứ luẩn quẩn điên cuồng.

- Tại sao lúc trước anh không nói với em tất cả những chuyện này?
Tại sao đến bây giờ anh mới nói ra điều đó?

- Bởi vì suốt thời gian qua anh muốn bảo vệ em. Gabrielle nói rằng đại dương rất nguy hiểm và anh đã nghĩ rằng anh sẽ ngăn không cho em đến đó. Nhưng rồi ngày hôm qua, khi nhìn thấy em chìm nghỉm giữa đám sinh vật Vùng vô định, anh nhận ra rằng mình không thể làm điều này thêm được nữa. Anh không thể là người ra quyết định thay cho em được. Ngày hôm qua anh nhận ra rằng vấn đề không phải là về đại dương. Bởi vì thậm chí cho dù chúng ta không bao giờ tìm thấy nó thì em vẫn không cần đến anh. Anh đã từng nghĩ rằng mình sẽ bảo vệ được em, sẽ chăm lo được cho em, nhưng chính bản thân em đã đủ mạnh mẽ rồi. Anh chưa bao giờ nhìn thấy những gì giống như em đã làm ngày hôm qua. Anh chưa bao giờ nhìn thấy người nào còn sống sót theo cách ấy. Đã chiến đấu chống lại Vùng vô định và sống sót. - Anh lắc đầu, đôi mắt sáng mở to. - Còn anh thì đã sợ hãi.

Giống như anh vừa rút một cái van ra khỏi người tôi khiến những đau đớn, giận dữ trôi hết ra ngoài, chỉ còn để lại một khoảng trống rỗng bên trong.

- Em vẫn luôn cần anh. - Tôi thì thầm. - Lúc nào em cũng chờ đợi anh. Và anh thì không bao giờ dám đến với em. Tại sao anh lại để em chờ anh như thế?

Travis thở dài, những ngón tay khum khum trên bậc cửa sổ.

- Anh nghĩ rằng thậm chí rồi sau đó anh cũng sẽ biết anh không đủ cho em, Mary. Không phải về đại dương đâu, mà là về em và những gì em muốn, em cần. Có lẽ em sẽ hạnh phúc với anh trong một vài năm...

Anh ngừng lại và tôi có thể thấy mắt anh lại ứa lệ.

- Anh không thể là giấc mơ thứ hai, là sự lựa chọn thứ hai của em được.

Tôi muốn quát vào những gì anh vừa nói, muốn đẩy mạnh vào người anh để anh phải rút lại những lời vừa rồi. Nhưng thay vì làm điều đó, tôi bước qua người anh để đi ra chỗ cửa sổ. Tôi nghiêng người ra ngoài, hông va vào thành cửa. Trong khoảnh khắc, tôi tự hỏi không biết có thể ngửi thấy mùi muối biển từ vị trí này không. Nếu tôi nhắm mắt lại và tập trung cao độ thì tôi có thể nhận ra tiếng sóng xô bờ được không, có thể cảm nhận được mùi vị và không khí của đại dương hay không.

Kể từ cái ngày ở trên đồi, kể từ lúc anh hứa rằng anh sẽ đến với tôi, thì điều này đã được coi là giấc mơ chung của cả hai chúng tôi, chứ không bao giờ tôi nghĩ rằng sẽ chọn một là cái này, hai là cái kia.

- Mary! - Travis bước lại sau tôi.

Anh đặt tay lên vai nhưng tôi nguẩy ra. Tôi không muốn những lời nói của anh là sự thực. Tôi không muốn tin những gì anh đang nói, rằng tôi quá độc ác và ích kỷ. Hơi ấm của anh phả sang tôi, cố gắng khóa lấp sự trống rỗng trong lòng tôi, nhưng tôi khoanh tay trước ngực thật chặt như một cái lá chắn.

Tôi quay đi và bước ra cửa. Lúc tôi bước qua bậc cửa, anh hỏi.

- Em sẽ từ bỏ đại dương vì anh chứ?

Tôi lưỡng lự, tay vẫn đặt trên tay nắm cửa. Tôi cũng đã từng hy vọng, rằng cũng như mẹ, tình yêu sẽ gạt tất cả những giấc mơ khác của tôi sang một bên. Nhưng cuối cùng tôi nhận ra rằng ngay cả điều đó cũng sẽ không thể tẩy hết mọi thứ trong đầu óc tôi được, và tôi bước qua cửa, để anh lại một mình mà không một câu trả lời.

Khó mà tìm được chỗ nào yên tĩnh một mình ở những căn nhà trú ẩn trên cây này nên tôi đành đi dọc theo các cầu dây để tránh Travis và những người khác càng xa càng tốt. Tôi ngồi thả lỏng chân ra ngoài, vết thương bữa trước ngứa ran lên khi những cái vảy đã bong ra. Tôi muốn khóc nhưng không ép ra nổi giọt nước mắt nào. Tôi muốn hét lên nhưng lại không muốn gây ra sự chú ý. Vì thế tôi đành ngồi nhìn cánh rừng và nghĩ đến lời thú nhận của Travis rằng anh sẽ không bao giờ đến vì tôi, rằng anh sẽ để cho tôi cưới Harry.

Tôi rút cuốn sách mỏng kẹp tấm hình New York city. Trong ánh sáng chan hòa của ban ngày, màu sắc tấm hình có phần còn ảm đạm hơn lúc tôi nhìn thấy trong gian áp mái, nhưng tôi không quan tâm đến điều đó lúc miết những ngón tay lên tòa nhà và vô cùng băn khoăn về chúng. Tôi không biết phải bao nhiêu người mới có thể xây nổi những thứ này và liệu số phận những người đó ra sao rồi, cả những câu chuyện bị thất lạc nữa.

Tôi để tấm hình sang bên và tập trung vào cuốn sách. Tôi chưa bao giờ nhìn thấy cuốn sách nào nhỏ như thế. Những cuốn sách duy nhất trong làng tôi là Kinh thánh và tập gia phả. Tôi lật trang bìa bọc da đỏ một cách cẩn thận và nhìn thấy những con chữ vô cùng trang nhã ở trang đầu tiên. Tôi không hiểu nghĩa của chúng là gì: *Tập thơ trữ tình Shakespeare*. Giấy dày đã ngả màu vàng và tôi cảm thấy viền sách như vụn ra dưới những ngón tay.

Không thể cưỡng lại được, tôi lật hết quyển sách, hết trang này đến trang kia một cách cẩn thận, và thấy ở đầu mỗi trang đều có một chữ cái. Tay tôi đông cứng lại, gió thì cứ thổi tấp vào mặt giấy. Tôi nuốt nước bọt và

giở lại đầu sách. Ở trang đầu tiên, phía trên những đoạn văn bản có chữ cái I, trang tiếp theo chữ II.

Người tôi run lên khi lần theo những ký tự này, tất cả đột nhiên trở nên rõ ràng. Những chữ cái này là các con số. Óc tôi lóe lên những dòng chữ mà Gabrielle để lại trên cửa sổ. Tôi đối chiếu nó với văn bản trong cuốn sách bằng cách đọc lướt rất nhanh. Những dòng chữ nói về sự trừng phạt, những tai họa, điều thiện và điều ác, cả chân lý và số phận.

Tôi nhớ lại những con chữ tìm thấy trên chiếc hòm ở gần làng và lật các trang để tìm số XVIII. Một dòng chữ đập vào mắt khiến tôi nín thở *“Thần chết không hề đánh lừa người, những kẻ lạc đường trong bóng của chính mình...”*. Tôi buông rơi cuốn sách. Những từ ngữ và chữ số cứ lớn vờn quay cuồng trong óc.

Giờ thì rõ một điều rằng tôi không hiểu tại sao mình lại không nhận ra điều đó sớm hơn. Những lời mòn đã được đánh số. Và hẳn phải có một công thức nào đó, một trật tự nào đó mà chúng tôi chưa thể đoán định ra được.

Tôi tập trung suy nghĩ đến nỗi không hề nhận ra một người nữa đã đứng bên cạnh từ lúc nào. Tôi cúi tấm hình vào trong cuốn sách và lại giấu nó vào dưới váy để cậu bé không nhìn thấy.

- Cô Mary, rồi cô sẽ chết giống như những người khác đúng không? - Jacob hỏi bằng giọng ngây thơ. - Cô sẽ Tái sinh và ăn thịt cháu đúng không?

Nó cứ đá ngón chân vào các tấm ván xù xì lởm chởm những cành cây to. Tôi không nhin được cười.

- Không cưng ạ. Cô có bị nhiễm đầu. Tại sao cháu lại nghĩ thế?

Nó cau mày và tôi nhận ra rằng lẽ ra mình không nên cười như thế.

- Đây là tại cô Cass nói vậy. - Nó trả lời. - Chú Travis kể cho cô ấy nghe hết những chuyện xảy ra lúc trước, lúc mà cô chú trốn đi ấy. Cô ấy nói cô ấy không hiểu tại sao cô lại không chết trong khi bị tất cả Vùng vô định bao vây. Cô ấy nghĩ rằng chắc cô phải bị nhiễm rồi. - Nó hơi nói ngọng từ *Cass* thành *Cath* và *Vùng vô định* thành *Vùng vô tịnh*. - Nhưng chú Travis bảo cô đã đánh bại lũ sinh vật kia và cô là một người rất dũng cảm.

Nó hơi dừng lại một chút và giờ thậm chí còn hạ thấp giọng hơn nữa.

- Cô có thể dạy cho cháu cách đánh nhau với bọn chúng được không? Bởi vì chúng cứ dọa cháu.

Tôi kéo nó vào lòng. Môi nó run run và tôi phải quàng tay ôm thật chặt để trấn an.

- Không ai muốn giống như chúng cả. - Tôi nói. - Và cô hứa với cháu rằng chúng ta sẽ làm tất cả những gì có thể để giữ cho cháu được an toàn.

- Cháu không có ý sợ chúng đâu, nhưng thỉnh thoảng cháu không biết làm thế nào được.

- Cô biết cưng ạ. Tất cả chúng ta đều sợ cả. - Tôi bảo thằng bé thế và một phần nào đó, khi ôm nó trong lòng tôi cũng bớt sợ hơn. - Cháu biết không, chính con Argos đã cứu cô đấy. Nó đã cứu cô lúc cô bị ngã xuống.

Nó cười khúc khích.

- Cháu thích Argos.

- Thế thì giờ nó là của cháu.

Nó ngược nhìn tôi bằng đôi mắt mở to.

- Thật thế ạ?

Niềm hy vọng trong giọng nói của thằng bé khiến tôi thấy vui lây.

- Ủ, chắc rồi. Cháu cứ lấy nó đi. Có nó bên cạnh, cháu sẽ bớt sợ hơn.

Nó ôm chầm lấy tôi, những ngón tay nhỏ bé bấu chặt quanh cổ. Rồi đột nhiên tôi nghe thấy tiếng bước chân của ai đó đến gần.

- Jacob. - Cass nói. - Chú Jed của cháu đang tìm để nhờ cháu giúp chú ấy chuẩn bị bữa tối. Cháu có muốn đi giúp chú ấy không?

- Cô Cass, đoán thử xem nào. - Nó hét lên và nhảy tót ra khỏi lòng tôi. - Cô Mary nói rằng cháu có thể nhờ con Argos bảo vệ mình chống lại Vùng vô định.

Cass mỉm cười và vuốt tóc nó.

- Cô mong là cháu đã cảm ơn cô ấy rồi.

Tôi cất lời khi thấy má thằng bé đỏ ửng lên.

- Dĩ nhiên là nó cảm ơn mình rồi. - Tôi nháy mắt với nó và thằng bé nhảy chân sáo qua cây cầu để về gọi Argos, tự nhiên như thể không có một vùng chết chóc dưới chân chúng tôi vậy.

- Cảm ơn cậu. - Cass nói khi thằng bé đi khuất và tôi gật đầu.

Cô ra đứng cạnh chỗ tôi đang ngồi và tựa vào lan can trong khi đôi mắt dõi tận chân trời. Chúng tôi gần như chưa hề nói chuyện kể từ lúc thảm họa xảy ra, kể từ khi cô bảo rằng tôi phải cưới Harry.

- Cậu biết không, - cô nói, - sẽ dễ dàng hơn nếu như cả hai người không yêu cậu nhiều đến như vậy. Nếu như mọi thứ không phải lúc nào cũng là về cậu. Thậm chí khi chúng ta lớn lên, lúc nào cũng là như thế.

- Không phải thế đâu. - Tôi nói. Nhưng lời lẽ chẳng mấy thuyết phục khi mà lòng tôi đã quá trống rỗng để có thể bào chữa.

-Ồ, đúng đấy chứ. - Giọng cô nhỏ nhẹ, trầm ngâm, chứ không giận dữ. - Từ lúc lớn lên, lúc nào Travis cũng muốn nghe những câu chuyện của

cậu. Anh ấy muốn biết mẹ cậu đã kể cho cậu những gì và cậu đã kể lại cho mình những gì. Còn Harry thì muốn biết cậu thích gì và không thích gì. Lúc nào cũng là về cậu. Cậu muốn điều gì. Cậu biết điều gì.

- Mình xin lỗi. - Tôi chỉ nói được có thế vì không biết phải nói gì khác vào lúc này.

Cô nhún vai.

- Mình nói ra điều đó không phải để gây chiến đâu. Mình chỉ muốn cậu hiểu mình thôi, hiểu rằng tại sao mình lại thay đổi. Tại sao tất cả chúng ta lại thay đổi. Mình cho rằng mình chỉ muốn cậu lại là người bạn thân nhất của mình, nhưng điều đó không thể xảy ra nếu như mình giận cậu và cậu giả đồ như mình không hề tồn tại.

- Mình chưa bao giờ làm như cậu không tồn tại cả. - Tôi trả lời.

Cô cười khẽ, như một hơi thở hắt ra.

- Mình có trách cậu đâu, nhưng đã từng có lúc mình là người đầu tiên đến với cậu, khi mà mình còn quan trọng với cậu hơn bất kỳ thứ gì khác, bất kỳ ai khác. Và khi không còn điều đó nữa thì mình cảm thấy bức bối. Chứ mọi sự không chỉ đơn thuần là vì mình mất Travis hay Harry, vì cả hai người đều yêu cậu. Mình cũng đã mất cả cậu nữa. Mất trước cả khi thảm họa xảy ra. Và không phải mãi đến khi có Jacob thì mình mới hiểu ra điều đó. Bởi vì nó đã đến với mình trước.

Tôi vẫn không biết phải nói gì với cô.

- Mình nghĩ rằng mình đang cố gắng tha thứ cho cậu, và mình đang đứng đây để nói với cậu rằng mình không còn quan tâm đến Harry, Travis hay tất cả những điều đó nữa. Mình chỉ quan tâm đến Jacob và đảm bảo cho nó một cuộc sống đầy đủ, rằng nó có thể lớn lên và tìm được con đường đúng đắn trên thế gian này. Giờ Jacob đã như con trai của mình rồi và chắc cậu hiểu tất cả những gì mình từng muốn là một mái ấm gia đình. - Cô nhún

vai. - Giờ khi mình đã có nó thì tất cả những gì liên quan đến Harry và Travis chẳng còn nghĩa lý gì nữa. Chỉ là sự vô cảm mà thôi.

Tôi nằm ngửa trên sàn, cảm thấy mặt gỗ ấm nắng mặt trời hấp hơi qua lớp quần áo của tôi. Những đám mây trắng xốp bay qua bầu trời xanh, chúng vẫn tiếp tục đường đi của mình như không hề hay biết có điều gì thay đổi ở bên dưới kia. Giống như trái đất này không hề có cái chết, nỗi đau và sự rã nát.

- Chỉ thỉnh thoảng khi mà mình không còn quá nhiều hy vọng vào thế gian này thì mình thấy dường như định mệnh đã sắp xếp mọi thứ theo trật tự của nó. - Cô nói.

- Vẫn còn hy vọng mà. - Tôi nói. - Họ đã vạch ra kế hoạch rồi.

Tôi cố gắng tưởng tượng ra hình thù của những đám mây mà thất bại. Cô lại cười.

- Ý cậu là kế hoạch chờ đợi cho tới mùa đông và cố gắng lén ra ngoài hàng rào kia ư? Mình không muốn đặt nhiều niềm tin vào đó đâu. Mình nghĩ rằng nơi cuối cùng của chúng ta là ở đây, trên khu nhà trú ẩn này.

Cái con người mà tôi đã biết từ khi lớn lên không quá thực dụng như thế này. Có lẽ thế giới này đã khiến tất cả chúng tôi thay đổi rồi, đã ép chúng tôi phải đưa ra những quyết định vô cùng tệ hại ngay cả khi chúng tôi vẫn chưa sẵn sàng.

- Mình vẫn chưa sẵn sàng từ bỏ niềm hy vọng. - Cuối cùng tôi cũng nói. - Và mình sẽ không từ bỏ đại dương.

- Mình cũng nghĩ mọi sự sẽ như thế, nhưng mình chỉ muốn nói cho cậu biết rằng nếu để lựa chọn giữa cậu cùng giấc mơ đại dương của cậu và việc giữ cho Jacob an toàn thì mình sẽ chọn Jacob.

- Mình biết. - Tôi bảo cô, rồi một lúc sau nói thêm. - Cậu là một bà mẹ tuyệt vời, Cass ạ.

Tôi những muốn nói thêm rằng hy vọng của tôi là tìm cách thoát ra khỏi đây, tìm một nơi an toàn để cô ấy có thể kết hôn và gây dựng một gia đình hạnh phúc. Nhưng thay vì nói ra điều đó, tôi lại hỏi cô có muốn cùng tôi tìm hình những đám mây kia không và cuối cùng, cả buổi trưa, chúng tôi cùng nhau ngồi ngắm bầu trời giống như thế gian xung quanh chưa từng bao giờ có chuyện gì xảy ra.

- Cháy!

Tôi giật mình choàng tỉnh giấc và quờ sang bên, tay tôi chạm phải cái chần của Harry hay Travis hay của một ai đó. Nhưng tôi chỉ có một mình và hơi thở trong phổi bỗng rất khiến tôi phải cố nhớ lại xem điều gì đã đánh quỵ mình trong giấc mơ.

- Cháy!

Tôi lại nghe thấy từ này và liền sau đó anh trai tôi xuất hiện trên bậc cửa, Jacob lại lủng lẳng trên vai. Tôi thấy hình ảnh họ mờ mờ ảo ảo, tất cả mọi thứ đều mờ ảo và đúng lúc đó tôi bắt đầu ho sặc sụa.

- Mary, đi thôi, nhanh lên! - Anh nói và biến mất khỏi ô cửa. Những chùm khói cuốn theo người anh.

Một tay kéo vạt áo lên bịt mũi, tôi chui ra khỏi giường và quờ quạng chân trần trên nền đất. Lúc ra đến gần cửa thì có người chớp lấy tôi và kéo ra chỗ có không khí. Trước khi kịp nhận ra điều gì, tôi đã bị lôi tuột ra ngoài, ở đó mọi người đang chạy đi chạy lại.

Tôi có thể cảm thấy lửa đang cháy từ sau lưng. Những ngọn lửa tham lam đã nuốt dần nuốt dần nơi ở của chúng tôi. Chúng lan dần sang cả các ngôi nhà khác trên cây. Lửa sáng rực lên khi đốt trụi hết những kho chứa và các cành cây.

Tất cả chúng tôi đành đứng ra rìa khu vực trú ẩn, đứng chỗ mà buổi trưa tôi và Cass đã ngồi ngắm mây trời. Giờ thì cô đang giữ chặt lấy Jacob,

thằng bé thôn thức, run lên bần bật và luôn miệng nói lời xin lỗi. Jed, Harry và Travis đứng nhìn ngọn lửa, tay áo vén lên cao và trán đầm mồ hôi.

Không khí khô nỏ. Tiếng lửa cháy lan vào gỗ kêu lách tách hòa lẫn âm thanh rên rỉ của Vùng vô định.

Chúng tôi đã bị kẹt lại đây. Lại là thảm họa lần nữa. Phía trên trống rỗng và bên dưới là lũ sinh vật Vùng vô định. Sau lưng là lửa đang ăn dần từng phần hệ thống nhà trú ẩn.

Thình thoảng, những ngọn lửa lại rút xuống đám sinh vật bên dưới khiến chúng trở thành cây đuốc sống di động. Lửa lan sang từng tên một và bén cả vào những ngôi nhà trong làng.

- Mong sao lửa giết hết chúng đi thì chúng ta có thể thoát được. - Cass tựa cằm lên Jacob đang run rẩy.

Những người khác không nói câu gì. Họ đứng chết lặng, giống như thể bất cứ hành động nào lúc này đều là mạo hiểm. Tôi nhìn thấy một vết bóng loang rộng trên cánh tay phải của Jed.

Xung quanh bóng giãy và sáng chói lên. Cuối cùng Travis cũng cất lời, giọng chìm lấp gần như không nghe thấy gì.

- Một trong số chúng ta phải lọt qua được bọn chúng. Chúng ta phải ra được con đường mòn để thắt đầu dây bên kia. Chúng ta phải xuống khỏi đây và thoát được ra lối mòn.

Cass siết chặt Jacob, hai tay cô bịt chặt tai thằng bé trong khi Jed và Harry khẽ gật đầu.

- Người đó không thể là em được. - Harry bảo Travis. - Chân em thì như thế.

Tôi lặn những lời nói của anh vào trong óc, cố tìm ra vẻ trách cứ trong đó nhưng không thấy gì.

- Em có thể đi được. - Tôi thì thâm. Tôi chờ đợi sự phản đối của họ, để rồi sẽ cầu xin họ. Và sau vài giây họ cũng cất lời. Đơn giản và thành thật.

- Không, không phải là em. - Họ nói. - Phải là một trong số bọn anh!

Jed và Harry không nhìn nhau trong khi suy nghĩ xem người nào trong hai người sẽ hy sinh vì tất cả.

- Chỉ ít thì em cũng có thể đi lấy dây được. - Travis lăm bắm trong khi cà nhắc đi ngược lại khu nhà, về phía ngọn lửa đang lan đến gần.

Jed choàng tay lên vai Harry còn Harry cũng vòng tay lên Jed. Họ bước ra một quãng xa rồi chụm đầu vào nhau. Trông họ như đang cầu nguyện vậy và tôi tự hỏi liệu đây có phải tội lỗi của tôi không khi suốt nhiều tháng qua tôi không còn tin vào Chúa Trời nữa. Tôi tự hỏi lòng rằng nếu tôi từ bỏ niềm tin vào đại dương, từ bỏ Travis, từ bỏ mọi thứ chắn ngang con đường giữa tôi và Chúa thì tôi có thể cứu tất cả được không?

Liệu tôi có thể cứu sống họ?

Travis đi lại gần chỗ Jed và Harry đang chụm vào nhau một cách kỳ quặc. Anh quỳ gối ở rìa sàn, khu vực sát rừng Răng-Tay và con đường mòn sẽ là cứu tinh của chúng tôi.

Tôi cũng đi ra chỗ anh để giúp một tay thắt sợi dây.

- Em không hiểu rồi sau đó sẽ thế nào? - Tôi bảo anh, những ngón tay lóng ngóng run rẩy.

- Chúng ta sẽ làm giống như hôm rồi đi từ bên ấy sang đây. Nhưng phải có người chạy ra đầu kia để buộc sợi dây. - Anh đặt tay lên tôi, cảm giác ấm áp quen thuộc lại xuất hiện. - Những ngày ở trong ngôi nhà đó, đây chính là thế giới của anh, là cuộc sống thực của anh, là đại dương của anh.

Nhìn vào mắt anh, tôi có thể thấy những lời lẽ lộn xộn đang cuộn lên từ đáy lòng, nhưng rồi anh chỉ nói thêm mỗi một câu.

- Anh ước gì mình có thể giữ cho em được an toàn.

Anh lần ngón tay lên môi tôi rồi đứng dậy đưa sợi dây cho Harry và Travis, chuẩn bị để họ thoát sang bên kia.

Tôi từ từ đứng dậy và trước khi kịp hiểu chuyện gì đang diễn ra thì một bóng người đã vọt qua, những bước chân không đều nhau, rồi phóng vọt từ trên rìa sàn xuống đất, bay qua đầu đám sinh vật bên dưới. Người anh nện đánh huých rồi lặn một vòng tròn. Một tay anh cầm con dao, lửa cháy phản chiếu ánh kim loại lấp lánh.

Anh đứng bật dậy rồi chạy vọt về phía bìa rừng, hướng cánh cổng và con đường mòn, sợi dây bện đủ màu của tôi được quấn quanh ngực và kéo lê phía sau trên nền đất.

Thoạt đầu, lũ sinh vật không để ý đến sự có mặt của anh nhưng sau chúng quay cả về hướng đó. Chúng đã nhận ra anh. Chúng đang thèm khát.

- Khôngggg! - Tôi vừa chạy ra rìa sàn vừa hét lên. Tôi túm chặt lấy mặt sàn như thể đang cầm sợi dây trong tay và có thể kéo ngược anh lại chỗ an toàn.

Tiếng thốn thốc buột lên khía vào da thịt nhưng tôi không thể nào ngưng lại được. Trái lại, những tiếng cầu xin cứ dồn dập thoát ra khỏi miệng tôi.

- Ôi, xin... xin...

Anh chạy, vấp ngã, đứng dậy nhưng không thể chạy hết tốc lực được. Chân anh quá yếu. Dáng đi của anh lệch hẳn sang một bên. Cơ thể lại đã suy nhược.

- Xin... ôi... xin...

Lũ sinh vật đã đuổi kịp anh, những ngón tay của chúng vươn dài ra, chân chúng giẫm đạp lên sợi dây bện. Anh bị kéo giật lại đằng sau và ngã quỵ gối vì sợi dây giăng lại.

Tôi nghe thấy tiếng anh hét lên khi tên đầu tiên túm được anh. Anh đánh ngã vài tên. Lưỡi dao cắm ngập vào một tên, anh rút ra rồi lại chạy tiếp. Tôi nhìn thấy máu thấm ra ngoài áo sơ mi. Anh trai tôi bắt đầu kéo vai, cố tránh cho tôi khỏi nhìn những cảnh đó nhưng tôi không thể nào rời mắt khỏi anh chừng nào anh còn chưa đến được hàng rào an toàn.

Anh chạy tiếp nhưng lũ sinh vật đã dồn đông chặn đầu anh.

- Ôi xin Người... - Tôi quên hết mọi từ ngữ trên đời, chỉ còn mỗi ý nghĩ duy nhất là sẵn sàng đánh đổi mạng sống cho anh.

Một mũi tên xẹt qua đầu tôi và sau đó liên tục những mũi tên khác nữa được bắn ra. Mỗi mũi tên đón hạ một tên. Chúng ngã xuống lần lượt và cuối cùng Travis cũng hiện ra giữa cái đông ngổn ngang ấy. Anh chạy tiếp về phía cánh cổng.

Harry đứng ngay sau lưng tôi, cung nỏ loang loáng, mặt anh tái đi và đầm mồ hôi, nhưng những mục tiêu đều rất chính xác và dứt khoát. Jed cũng ra đứng bên cạnh anh, giương cao cây cung thứ hai và họ bắt đầu hạ đám sinh vật.

Sự vui sướng trào dâng trong lòng tôi. Từng tế bào trên da thịt tôi trở nên nhẹ nhõm. Trong khoảnh khắc, một khoảnh khắc nhạy cảm và mù quáng, tôi đột ngột linh cảm rằng Travis sẽ đến được hàng rào mà không việc gì, rằng chúng tôi sẽ sống và tôi sẽ được nhìn thấy những gì phía bên kia khu rừng, rằng tôi sẽ nhìn thấy đại dương. Tôi nhắm nghiền mắt lại, hy vọng rằng sẽ cảm nhận trọn vẹn những cảm xúc đó.

Nhưng rồi Travis lại vấp ngã lần nữa. Khi tiếng hét của anh vọng đến, cả người tôi sụm xuống. Ngay cả cánh tay tôi cũng không đủ vững để đỡ cơ

thẻ đã mất hết phần hồn.

- Ôi xin... - Tôi thì thâm lần cuối cùng.

Travis đứng dậy, lão đảo, với tay lên hàng rào và lách qua cánh cổng. Một vài tên theo sát anh trước khi anh có thể đóng chặt cửa nhưng Harry và Jed đã giải quyết nhanh bọn chúng. Những mũi tên liên tiếp khiến chúng bất động.

Cuối cùng Travis cũng được an toàn. Máu ra ướt đầm áo và thậm chí đứng tít trên này tôi cũng có thể thấy lồng ngực anh đang phập phồng. Sau đó anh giơ tay lên vẫy và tôi cảm thấy sàn gỗ rung lên khi cả Harry và Jed cùng ngồi xuống đằng sau tôi.

- Không! - Tôi thì thâm, chưa sẵn sàng để chấp nhận bất cứ điều gì.

Mất đến mười lần anh mới có thể quăng được đầu dây bện lên một cành cây vững chắc của thân cổ thụ ngay cạnh lối mòn.

Chúng tôi cảm thấy ngọn lửa ngày càng ngùn ngụt sau lưng. Anh bắt đầu kéo sợi dây qua bãi đất trống.

Chúng tôi nín thở. Hơi nóng đang thiêu đốt chúng tôi. Argos rên rỉ còn Jacob thì run lên. Cuối cùng phần dây thừng cũng được kéo hết sang và Travis buộc chặt đầu mối lại. Nó đu đưa tới lui. Cái sợi dây cứu tinh của chúng tôi. Đúng lúc ấy, Travis đổ sập xuống gốc cây. Và trước khi mọi người kịp ngăn lại thì tôi đã lồng chân vào sợi dây, quấn chặt lấy mắt cá chân rồi bắt đầu đu chuyền tay nọ qua tay kia để sang lối mòn. Tôi nghe thấy Harry gọi tên mình, tôi thấy anh chụp lấy bàn chân tôi, nhưng tôi đã anh để không bị kéo trở lại.

- Vẫn chưa an toàn đâu! - Harry kêu to. - Em nên để một người trong số bọn anh đi thử trước, phòng khi...

Tôi lắc đầu, cố gắng tập trung vào đôi tay mình, và lờ đi vết bỏng ngay dưới đầu gối.

- Thậm chí em còn không thắt dây an toàn nữa. - Anh hét lên.

Tôi túm sợi dây chặt hơn và hơi ngửa đầu ra sau một chút để có thể nhìn thấy Travis. Mọi thứ xung quanh thành ra lộn ngược. Anh đang dựa vào gốc cây và đầu từ từ gục xuống.

- Không! - Tôi hét lên.

- Em còn không thèm mang vũ khí nữa. Nhỡ đâu cậu ấy Tái sinh thì sao? - Harry lại hét lên.

Nhưng tôi không bị anh làm phân tán, tôi chỉ tập trung vào đôi tay mình. Những thớ cơ trên người tôi căng ra. Sợi dây như cửa vào da thịt tôi. Tôi chăm chú nhìn Travis và cảm thấy vô cùng cần chạm vào anh để chữa lành vết thương cho anh.

Khi đã sang tới bên kia, tôi để chân mình thông xuống, máu đã vón cục dưới bàn chân tôi. Tôi quay sang phía khu trú ẩn, thấy Jed, Harry, Cass và Jacob nổi bật trên nền lửa.

Tôi nhìn xuống, cổ căng ra đau nhói. Bên trái tôi là rừng Răng-Tay, lũ sinh vật Vùng vô định bắt đầu tụ lại và lê lét về phía chúng tôi. Bên phải là con đường mòn dẫn vào bóng tối.

Travis ở ngay dưới chân tôi, người đầy máu, cánh tay giơ lên cao. Tôi gần như tê liệt vì sợ hãi. Tôi sợ cái cách anh ngồi như thế, sợ kiểu anh đưa tay ra cho tôi như thế, sợ vũng máu bao phủ lấy cơ thể anh và cả cái cách anh chờ đợi bên dưới, cứ như thể đang sẵn sàng cắn xé tôi vậy.

Tôi muốn hét lên mà chẳng có âm thanh nào buột ra. Tôi vẫn đu bằng hai tay, cơ thể nặng nề và rất khó thở. Những ngón tay tôi trơn ướt. Máu ứa ra từ vết dây cứa khiến da thịt tôi nhầy nhóp. Tôi cố gắng túm chắc sợi dây, dùng cả chân để hỗ trợ, nhưng tay tôi đã mỏi quá đi rồi. Cơ bắp run lên vì bị treo người quá lâu. Tôi lại thấy giận cái tính nóng vội của mình khi không để cho Harry thắt dây an toàn.

Mắt tôi mờ lẹ lúc chăm chú nhìn Travis ở bên dưới. Bàn tay anh duỗi ra nắm vào. Cuối cùng anh hạ tay xuống, cánh tay thông ra hai bên. Anh đã mất hết sức lực.

Tôi nhảy xuống đất và bò lại chỗ anh. Anh đang dựa mình vào thân cây ngay sau cánh cổng. Người anh run lên, thở dốc. Nhưng anh vẫn còn sống.

- Travis! - Tôi hét lên khi kéo anh vào lòng. Tôi lay anh như một đứa trẻ nhỏ. - Anh sẽ ổn thôi. Anh ổn mà.

Anh gục đầu vào ngực tôi. Tôi có thể cảm thấy máu anh đang ứa lên da thịt tôi.

- Tại sao anh lại làm thế, Travis? Tại sao? - Tôi nghẹn giọng.

Môi anh mấp máy nhưng tôi chẳng nghe được từ nào. Mắt anh trợn ngược lên. Tôi cuống cuống lay anh, gần như lắc người anh.

- Anh không thể... - Tôi hét lên. - Em sẽ không để anh đi đâu!

Một nụ cười kéo nhẹch khóe môi khiến một giọt máu ứa xuống cằm.

- Chúng ta sẽ giải quyết được chuyện này. - Tôi bảo anh. - Có thể gần đây còn một ngôi làng khác. Sẽ có người chữa được. Có phải anh đã bị cắn không? Có phải đây không phải là những vết cào giống như em không?

Tiếng cười nho nhỏ của anh khiến thời gian như ngưng đọng, kéo chúng tôi về thời khắc khi ngôi làng cũ chưa gặp thảm họa, trước khi anh bị gãy chân. Khi chúng tôi còn là những đứa trẻ. Trước khi tất cả những chuyện này xảy ra.

- Là vết cào hay không thì có sao đâu. - Giọng anh nhẹ như nước chảy. - Anh đã bị cắn từ lúc thoát ra khỏi ngôi nhà bên kia cơ mà.

Chân tay tôi mềm nhũn. Mọi thứ quay cuồng sụp đổ.

- Anh đã chết rồi đấy chứ! - Anh mở mắt ra.

Tôi chỉ có thể khuôn miệng thành chữ “Tại sao” mà không thể phát ra âm thanh nào, không thể khiến âm thanh buột ra từ thân hình tôi đang run rẩy. Tôi nuốt khan, tay vuốt lên trán anh. Da anh ẩm mồ hôi và máu. Tôi cúi đầu xuống để có thể chạm vào anh. Môi tôi ở trên môi anh và giờ tất cả những gì còn lại trong óc là những ngày chúng tôi bên nhau trong nhà thờ, khi ấy tôi đã kể cho anh câu chuyện về đại dương.

- Để em cầu nguyện cho anh. - Tôi thì thầm, sụt sịt, mắt sưng lên vì khóc.

- Em chưa bao giờ giỏi cầu nguyện cả đâu. - Anh cười khe khẽ. - Đó không phải là điều em thích. Chỉ có những câu chuyện thôi.

Tôi lắc đầu, nhắm nghiền mắt lại.

- Không, chỉ có anh thôi.

Anh lại khẽ cười, lần này giống như thở hắt ra hơn là giống một tiếng cười.

- Anh ước gì là như vậy.

Tôi ôm anh vào lòng chặt hơn, muốn ép hết sự lây nhiễm ra khỏi người anh, muốn rửa sạch máu anh bằng tình yêu của mình.

- Em xin lỗi. - Tôi thì thâm. - Em rất, rất xin lỗi.

Tôi thẫn thức đến nỗi hầu như không nghe thấy anh nói gì. Tất cả những gì còn lại bây giờ là sự hối tiếc những ngày cuối cùng ở bên Travis, tôi đã liên tục giận anh. Lẽ ra trong những ngày ấy tôi phải dành thời gian để nhớ trọn vẹn khuôn mặt anh, để đếm những vết tàn nhang trên vai anh.

Tôi nhận ra rằng mình sẽ không bao giờ còn được nhìn thấy nụ cười tỏa nắng trên khuôn mặt anh nữa, với đôi mắt hơi nheo lại và một vài nếp nhăn nhỏ ở đuôi mắt. Tôi sẽ không bao giờ còn được nhìn thấy anh bước đi, cái dáng đi cà nhắc quen thuộc ấy.

Tôi cũng sẽ không bao giờ còn gặp lại cảm giác khi bàn tay anh đặt lên cổ tôi.

Đột nhiên, tôi nhận ra rằng mình chẳng biết gì về anh cả. Tôi chưa bao giờ dành thời gian để tìm hiểu những điều ấy. Tôi không biết anh có máu buồn ở gan bàn chân hay không và những ngón chân anh dài bao nhiêu. Tôi không biết hồi còn nhỏ, anh mơ thấy những con ác mộng gì. Tôi không biết anh thích những chòm sao nào trên bầu trời, anh hay tưởng tượng những đám mây ra thành hình gì. Tôi cũng không biết anh thực sự hãi sợ điều gì và hồi ức nào gần gũi với anh nhất.

Và giờ thì tôi không còn đủ thời gian nữa rồi, không bao giờ có đủ thời gian được nữa. Tôi muốn khoảnh khắc này mình ở bên anh, cảm thấy cơ thể anh ở trong lòng và không nghĩ về bất kỳ điều gì khác, chỉ còn là nỗi hối tiếc về những gì mà tôi đang đánh mất. Những gì mà tôi sẽ mất. Những gì mà tôi đã bỏ qua. Chúng tôi sẽ không còn được chia sẻ cuộc sống này, và

tôi không còn đủ thời gian để hồi tưởng lại hình ảnh của anh và thậm chí ngay cả bây giờ đây tôi cũng đang dần quên anh mất rồi.

Tôi vẫn chưa chuẩn bị tinh thần cho điều này, chưa sẵn sàng để mất anh.

- Kể cho anh nghe về đại dương đi, Mary! - Anh nói. - Hãy nói với anh rằng đó là nơi cuối cùng chưa bị tất cả những thứ này chạm tới.

Tôi lắc đầu.

- Đại dương chẳng là gì cả. Nó cũng giống như tất cả những nơi khác trên thế giới mà thôi.

Anh chạm vào cằm tôi, bàn tay anh đột nhiên trở nên mạnh mẽ.

- Hãy hứa với anh rằng em sẽ tìm thấy đại dương!

Tôi lắc đầu.

- Nhưng anh đã nói rằng...

- Quên những gì anh nói đi. Hãy hứa rằng em sẽ thay anh ném vị muối của biển.

Tôi muốn kéo lùi thời gian lại, để ngăn không cho nó vận hành đến những điều đang diễn ra. Tôi muốn khoảnh khắc này không bị trượt dần đi. Nhưng không thể. Bàn tay Travis đang rời khỏi khuôn mặt tôi.

- Không! - Tôi níu lấy anh, cố gắng giữ cho anh ở lại bên mình. - Em chọn anh. Em chọn anh chứ không phải đại dương!

- Hãy hứa với anh đi, Mary! - Anh nhắc lại. Lần này giọng anh đã yếu dần, hơi thở càng trở nên nặng nhọc.

- Em yêu anh.

Nhưng anh không trả lời. Bởi vì anh đã không còn nữa.

Cùng lúc đó, tôi thấy mình bị kéo ra khỏi người anh.

- Không! - Tôi chống lại nhưng những cánh tay giằng tôi ra quá mạnh. Đó là Harry. Anh đang đẩy tôi sang phía bên kia lối mòn. Tôi bỏ nhào trở lại.

- Em phải bỏ cậu ấy lại. - Harry đẩy tôi lùi lại sau.

- Đừng có cản đường tôi! - Tôi quát lên, những ngón tay bầu trên nền đất trong lúc cố gắng bò lại chỗ Travis.

Harry chớp lấy vai tôi.

- Em không hiểu gì ư? Travis đã bị nhiễm rồi. Cậu ấy đang chuẩn bị Tái sinh.

Jed đứng đằng sau tôi, tay cầm lưỡi hái. Anh đang chờ đợi, sẵn sàng hành động khi Travis tái sinh. Sẵn sàng kết thúc mọi thứ. Tôi vớ tay lên lưỡi kim loại sáng lấp lánh. Chắc anh nghĩ rằng tôi đang muốn ngăn anh lại để bảo vệ cho Travis nên anh vùng chống lại tôi.

- Mary! - Harry cố kéo tôi lại nhưng tôi lấy hết sức bình sinh xô anh ngã lăn ra đất, khiến anh văng cả vào người Cass.

- Đưa nó đây cho em. - Tôi bảo Jed.

- Cậu ấy phải...

- Đưa đây cho em.

- Mary, em không nên là người làm...

Bất thành linh tôi chớp lấy lấy lưỡi hái. Miệng hét lên. Lần này thì tôi đã giằng được cái cán. Tôi là người đã yêu anh, là người chịu trách nhiệm về cái chết của anh, là người mà anh đã cố gắng cứu sống và hy sinh cả bản thân mình.

- Mary, để anh...

- Bỏ tay ra! - Giọng tôi buột lên thành tiếng gầm.

Anh buông tay ra khỏi lưỡi hái và chỉ bằng một động tác, tôi ngoắt lưỡi hái ra khỏi anh và hướng về phía Travis.

Lúc này tôi không muốn gì hơn là được nhắm mắt lại, để coi như tất cả những chuyện này không phải là thực, chỉ là một cơn ác mộng mà thôi. Nhưng ngay khi vùng lưỡi hái về phía Travis, tôi thấy đôi mắt anh mở to.

Đôi mắt không thể xanh đến thế.

Anh đã từng thêm khát tôi bằng đôi mắt ấy, nhưng không bao giờ thêm khát theo cách này.

Tôi cảm ngập lưỡi hái vào cổ anh, người run lẩy bẩy khi cảm thấy cạnh sắc đã vào xương sống. Đôi mắt anh trở nên thất thần như thể đã không còn nhìn thấy tôi. Thân thể anh mềm nhũn và những múi cơ dần ra.

Anh đã ra đi. Vĩnh viễn.

Máu chảy xuống ngực anh và tôi thôn thức trên nền đất.

Jed rút lưỡi hái và nâng tôi dậy. Tôi bất hoại đến không nhúc nhích được. Tôi muốn nắm lấy tay Travis, để có thể cảm thấy anh một lần cuối, để những ngón tay chúng tôi được lồng vào nhau. Nhưng anh đã đi quá xa rồi.

Khói lan nồng nặc đã quét sạch cả mùi trên cơ thể anh khiến tôi không còn cảm thấy nó được nữa.

Jed định dìu tôi ra xa.

- Không! - Tôi hét lên. Tôi đánh lại Jed. Thậm chí tôi còn ngạt thở đến không khóc được nữa. Những hồi ức về Travis trở lên lộn xộn, xoắn quện vào nhau rồi tan ra rã rời.

- Em đã làm những gì cần phải làm rồi. - Jed nói như thể lời lẽ có cơ an ủi được tôi vậy.

- Em yêu anh ấy. - Tôi thút thít. - Anh ấy là tất cả đối với em. Tại sao em lại không nhận ra điều đó sớm hơn chứ?

Nỗi day dứt đang gặm nhấm, bào mòn tôi. Nó luôn qua huyết quản như muốn lấp đầy máu huyết của tôi vậy.

- Anh biết! - Jed nói.

Tôi ngả đầu vào vai anh và cảm thấy cơ thể anh cũng đang run lên. Tôi biết rằng anh đang khóc. Khóc cho tôi, khóc cho Beth. Và tôi tự hỏi rằng không biết còn thế giới nào độc ác hơn thế giới này, khi mà chúng tôi phải tự tay giết chết những người thân yêu nhất.

Vài ngày trôi qua và chúng tôi chỉ biết bước đi mãi miết, cố gắng không để ngọn lửa bắt kịp. Mỗi bước chân chúng tôi đều phải đối mặt với nỗi đau mất Travis.

Cass chỉ ở lì bên Jacob và tình cảm của cô với thằng bé trở nên dữ dội. Giống như thể nó chính là con đẻ của cô vậy, cứ như thể thằng bé chưa bao giờ thuộc về một người đàn bà nào khác và cô chính là người mẹ đầu tiên của nó. Cô cứ rịt lấy nó và thằng bé là người duy nhất có thể phá tan sự im lặng nơi cô.

Harry chăm sóc cho Cass. Anh luôn giám sát để cô ăn hết khẩu phần đạm bạc và an toàn trước đám lửa chực bén sát gót. Khi Cass mỏi tay và khuỷu ngã thì anh bế thằng Jacob thay cô.

Tôi dật dờ một mình trên lối mòn. Như một kẻ lang thang. Chẳng thiết nhìn ngó thứ gì. Khi vấp ngã vì những rễ cây li ti, khi lướt qua dãy hàng rào và những sinh vật Vùng vô định, tôi cũng chẳng trông thấy gì. Chỉ liên tục tự vấn mình rằng tại sao tôi đã mất đi tất cả mọi thứ trên đời trừ chuyến đi này. Ngay cả niềm hy vọng thì cũng phải có điểm dừng chứ.

Con đường này phải dẫn chúng tôi đến đó.

Chính Jed đã phải kéo tôi vào giữa. Anh nắm lấy tay tôi khi tôi cứ mấp mé phía bên phía hàng rào. Bàn tay anh dịu dàng dẫn tôi đi tiếp. Có lẽ anh đã nhận ra nỗi buồn lắng đọng trên khuôn mặt tôi. Anh hiểu những giọt lệ vẫn đang lặng lẽ chảy xuống nghĩa là gì. Đã ba ngày kể từ khi Travis ra đi vĩnh viễn.

Cả hai chúng tôi đều mất những người thân yêu nhất. Cả hai chúng tôi đều phải tự tay giết chết họ.

Ngọn lửa vẫn đang cháy rừng rực sau lưng, đẩy chúng tôi tiến về phía trước. Tro bụi tung mù mịt, biến mọi thứ xung quanh thành một màu ghi xám hoang lạnh. Không khí ngày càng trở nên đặc quánh đến khó thở. Những bước chân của chúng tôi vì thế cứ chậm dần chậm dần.

Không ai nhắc tới Travis, tới đám lửa đang ngùn ngụt sau lưng hay chỗ thực phẩm mang theo từ nơi trú ẩn đang ngày càng cạn kiệt. Không ai nói ra lời về chuyện ngọn lửa đang đốt nóng hàng rào, điều đó sẽ làm cho sắt tan chảy và mềm đi. Nếu những sinh vật kia vẫn cứ đi theo chúng tôi thì thế nào chúng cũng xâm nhập được vào lõi mòn khi hàng rào đã bị đổ sập.

Cứ bước qua mỗi cánh cổng rồi đóng sập nó lại sau lưng chúng tôi lại thở hắt ra nhẹ nhõm, nhưng rồi lửa vẫn bén đến gần trong khi chúng tôi đang ngủ, vì thế tất cả buộc phải đi tiếp. Nóng, mệt, kiệt sức và đói khát.

Từng bước từng bước một, chúng tôi cố gắng theo sát nhau cho khỏi lạc dấu trong đám khói mù mịt, cố gắng quên đi mùi thịt cháy khét lân quất trong không khí. Chỉ có sống sót. Và tồn tại. Không ai muốn là người đầu tiên trong nhóm phải bỏ mạng cả.

Đôi lúc, chân tôi chùn lại và đầu gối run lên vì mỏi. Tôi lấy một ngón tay quẹt mồ hôi đang ròng ròng trên cổ rồi viết tên Travis trên lớp tro phủ đầy cánh tay. Tôi biết nếu mình dừng lại nghĩa là đã để anh chết thêm lần nữa. Anh đã chết vì tôi và tôi không thể coi thường sự hy sinh của anh nếu dừng bước.

Một đêm, sau khi những giấc mơ về Travis nhấn chìm tôi vào những giọt nước mắt và cơn cuồng nộ, tôi tách ra khỏi nhóm để gặm nhấm nỗi cô đơn một mình. Bầu trời đêm sáng rực màu cam phía đường chân trời và người tôi run lên khi biết rằng ngọn lửa đang liếm dần đằng sau và ngày mai sẽ lại là một cuộc đuổi bắt dài dặc.

Trong bóng tối, tôi chợt nghe có tiếng sịt mũi. Tôi nhìn quanh cho tới khi nhận ra một hình người bé nhỏ đang ngồi thu lu dưới đất nhìn ngọn lửa đăng xa. Là Jacob. Tôi đến chỗ thằng bé, ngồi xuống bên cạnh và kéo nó vào lòng. Argos vẫn không rời Jacob từ ngày có hỏa hoạn. Giờ nó cứ dũi cái mũi lạnh toát vào tay tôi.

- Cháu không định làm thế! - Nó nói.

Kể từ lúc chúng tôi thoát ra khỏi đó, nó chẳng làm gì ngoài việc liên tục xin lỗi vì đã gây ra đám cháy. Tôi suyt khẽ rồi hôn lên tóc thằng bé.

- Cháu xin lỗi. - Nó vừa nói vừa thôn thức và tôi phải ôm nó chặt hơn. Nỗi tiếc nuối ân hận bao trùm cả hai và tôi không muốn để những ý nghĩ tội lỗi này song hành suốt cuộc đời đứa trẻ.

- Cô có thể kể cháu nghe một bí mật được không? - Tôi thì thầm.

Tiếng thôn thức trở thành tiếng sịt sịt và tôi thấy nó gật đầu.

- Mẹ cô vẫn kể cho cô nghe về đại dương và những ngôi nhà cao hơn cả ngọn cây, cao đến tận trời. Cả những người đã đặt chân lên mặt trăng nữa.

Nó cười khúc khích.

- Cô lại bịa chuyện rồi, cô Mary!

Nó nói thế nhưng tôi biết chắc rằng nó rất muốn tin tôi. Tôi nghiêng người và thì thầm.

- Đó là sự thật, và cô có bằng chứng.

Tôi rút cuốn sách có tám ảnh New York city vẫn để trong áo và đưa cho nó xem bức hình. Nó gí sát mặt và nheo mắt. Ánh sáng từ đám lửa đăng xa chỉ đủ tỏ đường viền mờ mờ của những tòa nhà. Tôi thấy nó nín thở rồi lại thở hắt ra.

- Đây là cái gì? - Nó hỏi, ngón tay chạm vào dòng chữ.

- Đó là hình ảnh cái nơi đã tồn tại trước Thời tái sinh. Có thể giờ nó vẫn còn ở đây.

- Làm sao cô biết nó vẫn còn?

Tôi nhún vai.

- Tin tưởng và hy vọng. Đó là lý do tại sao cô lại đưa nó cho cháu xem. Những câu chuyện sẽ giữ cho bước chân của cháu tiến về phía trước. Sẽ có nhiều thứ để hy vọng hơn là con đường mòn này.

Tôi vuốt ngược tóc nó từ trán như mẹ tôi vẫn thường làm. Một lát sau, tôi đứng dậy, kéo nó đứng lên và dẫn về chỗ những người khác còn đang say giấc. Lần đầu tiên tôi trôi vào giấc mơ một cách dễ dàng mà không bị chúng hành hạ.

Sáng hôm sau, chúng tôi tiếp tục lần theo lối mòn và tôi để ý thấy Jacob đã ngẩng cao đầu hơn một chút, vai nó cũng không còn rũ xuống nữa. Điều đó khiến tôi mỉm cười.

Những ngày tiếp theo lê thê như không có điểm dừng. Những khẩu phần ăn hạn hẹp mà Harry và Jed vớt vát được từ nơi trú ẩn đang cạn kiệt dần. Và cuối cùng, đúng vào lúc tôi nghĩ rằng mình sẽ không thể nhích thêm được một bước nào nữa thì những giọt mưa đầu tiên bắt đầu lớp lớp đổ xuống trên trán tôi. Cùng lúc sấm vang rền và chớp lóe sáng. Con mưa nặng hạt đổ xuống như vãi đá khiến chúng tôi đau điếng người.

Trong lúc tiếp tục lê bước theo lối mòn, tôi chắc rằng tất cả đang cùng chung một ý nghĩ: Liệu cơn mưa này có dập tắt nỗi đam cháy không? Hay nó lại làm cho chúng tôi chậm bước? Chúng tôi có được phép nghỉ ngơi không?

Tôi ngửa mặt lên trời khi cơn mưa vẫn ngày càng nặng hạt. Tôi để nước mưa chảy dài trên má, trộn lẫn nước mắt để quét đi hết nỗi điên giận, quét hết tro tàn trên cơ thể, xóa sạch cái tên Travis trên cánh tay tôi. Tôi dang rộng hai tay cho nước ủa vào da thịt.

Cass và Harry vội vã chạy trên lối mòn. Jacob lồm chồm chạy ở giữa, mắt tìm kiếm một chỗ trú, một tán cây hay một bụi rậm, bất cứ thứ gì để tránh những giọt mưa đang châm vào da thịt như một thứ cực hình.

Tôi để mình sụm xuống đất trong khi nước chảy trôi khắp người. Jed quỳ gối bên cạnh. Anh đặt tay lên má tôi, hỏi tôi đang làm gì vậy. Tôi cười toét miệng và bảo rằng anh hãy cứ để tôi như thế. Anh nhìn tôi một lúc lâu, nước nhỏ xuống từ tóc, mũi và cằm anh. Rồi anh để tôi lại một mình. Anh hiểu nỗi mát mát đang hành hạ ấy.

Nước ngập thành vũng quanh người. Tôi bắt đầu trở thành một phần của dòng chảy. Tôi tưởng tượng ra mình đang ngập chìm vào đại dương, đang hít thở không khí đầy hơi nước. Phôi tôi nghẹt lại như bị chết chìm.

Đất dưới lưng mềm nhũn như bùn và tôi lăn người cho đất bao phủ khắp cơ thể. Tôi ngập chìm trong nước, bùn đất và những giọt lệ. Tôi hét gào vào tiếng sấm, hét gào vào ánh chớp giạt, hét gào Vùng vô định, gào lên rằng có sao chúng lại lấy đi mọi thứ của tôi như thế.

Nhưng khắp Vùng vô định chỉ còn duy nhất tiếng rên rỉ và va đập vào hàng rào.

Tôi đứng dậy, chạy dọc lối mòn, dứ nắm đấm trên chọc bọn chúng. Nhưng chúng buông tay ra khỏi hàng rào và quay đi chỗ khác, lê lét về hướng Harry, Jacob và Jed với nỗi đói khát thèm thuồng bất tận.

Giận điên người, tôi lao ra mép rào, thò ngón tay qua những mắt rào và lấy hết sức mình mà lay mà lắc. Tôi cứ thế đập vào sắt thép. Nhưng chúng vẫn bỏ tôi lại đấy. Lũ sinh vật đi lướt qua tôi cứ như thể tôi không

tồn tại vậy. Chính nước và bùn đã là tấm áo giáp khiến chúng không thể đánh hơi ra tôi.

Cuối cùng, Harry cũng quay trở lại và tìm thấy tôi đang xô kéo hàng rào. Anh kéo tôi lại đúng lúc những ngón tay của lũ sinh vật sụt qua tóc tôi. Anh nhẹ nhàng gạt bùn trên mặt tôi rồi kéo tôi vào ngực trong khi con báo vẫn gầm rú trên đầu và lũ sinh vật đang đập xình xình vào hàng rào. Anh thì thâm vào tai tôi.

- Anh cũng nhớ cậu ấy!

Trong khoảnh khắc chúng tôi đang chia sẻ nỗi buồn thương thì bất thần nghe thấy tiếng gọi to. Tôi nhìn thấy Jed đang lao như tên bắn trên con đường mòn, lưỡi hái vung vẩy trên đầu. Khi mắt chúng tôi gặp nhau, anh dừng lại và đẩy cả hai về phía trước. Mặc dù không nghe thấy anh hét cái gì, nhưng tôi và Harry cũng đứng lên đi theo anh.

Chúng tôi đi qua Cass và Jacob đang run lẩy bẩy dưới một bụi cây to. Argos lại bắt đầu quẩn quanh chân tôi. Tôi ngần ngừ và đẩy nó về phía Jacob. Cậu bé chop lấy gáy con chó và vùi đầu vào lớp lông cổ. Argos ngược nhìn tôi khẽ rên rĩ. Tôi búng nhẹ tai nó và gãi gãi núm tai. Nó nằm sát cạnh Jacob, mắt lim dim hài lòng. Thằng bé vô thức đặt tay lên bụng con chó, những ngón tay đập đập khiến căng trái con chó giật giật. Cass liếc nhìn lên và miệng khuôn thành từ “cảm ơn”. Cô vẫn choàng tay ôm chặt Jacob, miệng ghé sát tai nó như đang thì thầm một bí mật nào đó.

Tôi chạy lên đuổi kịp Harry và Jed. Họ vẫn đang chờ tôi trong im lặng. Khúc đường mòn này rộng rãi nên chúng tôi có thể đứng thành hàng ngang. Jed đứng ở giữa.

Anh gơ lưỡi hái lên chỉ xuôi về phía đường mòn rồi sau đó để mặc nó rơi xuống đất như thể đã mất hoàn toàn sức lực. Tôi bước một bước lại gần anh, không chắc những gì mình nhìn thấy có thật hay không, không biết

liệu thị giác có đánh lừa mình. Tôi có thể nghe thấy Harry thở hổn hển vì quãng chạy vừa rồi.

Tôi khuyu gối xuống, những cạnh sắc của một hòn đá cửa vào da thịt khiến tôi bị chảy máu, máu quện với nước mưa chảy xuống tận ống chân.

Đây là điểm tận cùng của hàng rào. Điểm kết thúc của con đường mòn. Chẳng có gì phía bên kia ngoại trừ rừng rậm. Thêm một điểm chết khác nữa.

Vai tôi rũ xuống, những ngón tay sục vào bùn đất.

- Anh rất tiếc, Mary! - Jed nói vậy vì biết đây chính là niềm hy vọng của tôi.

- Anh nghĩ rằng chúng ta phải chờ cho cơn mưa này ngớt đã. - Harry bảo. - Hy vọng rằng mưa sẽ dập tắt được lửa. Rồi sau đó chúng ta sẽ quay ngược lại, trở về đoạn ngã ba và thử đi đường kia xem sao.

Tôi lắc đầu, nước nhỏ xuống tong tong từ tóc từ tai tôi.

- Đây cũng là đường rồi. - Tôi nói, giọng chỉ to hơn tiếng thì thầm một xíu.

- Chúng ta sẽ tìm đường khác. - Harry bảo, cố gắng làm yên lòng tôi, cố làm cho tôi cảm thấy dễ chịu hơn nhưng chẳng ích gì.

Tôi tuyệt đối tin rằng mình đang đi đúng đường, và con đường này sẽ dẫn chúng tôi thoát khỏi rừng rậm để ra đến đại dương.

- Biết đâu... - Tôi đứng lên và rúm lại vì vết đau trên đầu gối. Tôi tiến một bước về phía trước.

- Đừng làm điều gì ngu ngốc, Mary! - Harry nói. - Đây chỉ là một ngõ cụt thôi. Lúc trước thỉnh thoảng chúng ta cũng vẫn gặp ngõ cụt đấy thôi. Lần này đi nhầm thì có gì lạ đâu. Cái ngõ cụt này không có gì đặc biệt cả.

Tôi lại lắc đầu. Cái ngõ cụt này có điều gì đó khác thường, một điều gì đó khác tất cả những lối mòn còn lại.

Tôi lèn ngón tay lên những gờ sắt hàng rào cho tới khi chạm phải một tấm sắt.

- Đây là cánh cổng. - Tôi nói, cùng lúc có tiếng sấm nổ trên bầu trời.

Tôi quay sang Harry và Jed. Họ mờ mờ nhòe nhòe trong cơn mưa dày đặc.

- Đây chính là cánh cổng! - Tôi hét lên.

Tôi cứ miết vào tấm sắt để tìm những ký tự và rồi tôi đã nhìn thấy điều đó: Số I. Đây chính là cánh cổng đầu tiên.

Hai người liếc nhìn nhau rồi ra đứng bên cạnh tôi.

- Nhưng phía bên kia cổng làm gì còn hàng rào? - Harry lên tiếng. - Nó chỉ thông vào rừng thôi. Nếu đây là ngõ cụt thì sao phải có cổng nhỉ?

Tim tôi đập thình thịch như trống làng. Nó đập điên cuồng đến nỗi hơi thở của tôi cũng phù phù cùng một nhịp như thế. Nếu đây là cánh cổng đầu tiên thì nó cũng chính là điểm khởi đầu và kết thúc.

- Bởi vì giờ là lúc chúng ta phải đi vào rừng! - Tôi nói. Và bằng trực giác của trái tim, tôi biết điều này là sự thật.

Nhưng Harry chỉ cười phá lên.

- Hài hước làm sao! - Anh nói, rồi quay sang nhìn tôi, nhìn dáng vẻ trù tính của tôi về khu rừng trước mặt. Anh chớp lấy vai tôi. - Không phải em thực sự tin vào điều đó đấy chứ?

Giờ thì tôi thở gấp hào hển và gật đầu. Jed cũng bước lên cùng lúc.

- Mary, em phải nghĩ cho nghiêm túc. - Anh kéo tôi ra khỏi Harry. - Tại sao lại có người muốn ai đó đi vào rừng mới được chứ? - Anh khoát tay vào rừng rậm tối đen.

- Em không biết. Nhưng điều đó thì quan trọng gì đâu. Cánh cổng này sẽ dẫn chúng ta đến với đại dương, đến điểm kết thúc của khu rừng. - Tôi chỉ vào tấm sắt. - Nó được đánh dấu bởi số I. Những chữ cái này tương ứng với các con số và đây chính là cánh cổng đầu tiên. Vì thế bên ngoài kia phải là đường đi.

Nghe tôi nói thế, Harry phẩy tay và quay lưng lại. Anh xoa bóp hai thái dương như thể điều đó sẽ giúp anh tìm chế được cơn giận dữ.

- Mary.

Anh lại quay sang và đặt tay lên má tôi, những ngón tay miết trên nước mưa trơn ướt. Rồi anh nắm lấy tay tôi. Tôi nhìn những ngón tay đan vào nhau và nhớ lại cái ngày chúng tôi ở bên suối, khi mà tất cả những chuyện này chỉ mới bắt đầu. Trong khoảnh khắc chúng tôi nắm tay nhau ở dưới nước, anh đã cầu hôn tôi. Đột nhiên tôi nhận ra nỗi đau mà mình đã gây ra cho anh kể từ giờ phút ấy. Sự phản bội. Cả sự lưỡng lự nữa.

- Em xin lỗi. - Tôi bảo anh. Nước mưa chảy vào khóe miệng khi tôi thốt lên. - Em vô cùng xin lỗi vì tất cả mọi chuyện.

Anh nghiêng đầu.

- Tại sao em lại phải xin lỗi nào?

- Vì lẽ ra anh đã là người chồng tốt của em. - Tôi đáp lời.

Có vẻ như anh đang lờ mờ nhận ra cái điều rằng tôi sắp sửa đi qua cánh cổng này và bỏ anh lại, vì thế anh càng siết chặt tay tôi.

- Anh luôn luôn ở bên cạnh để chăm sóc cho em, Mary.

Tôi hơi mỉm cười. Trong khoảnh khắc tôi tự hỏi lòng rằng cuộc sống của tôi sẽ ra sao nếu ngày ấy tôi không chạm vào bàn tay Harry ở dưới lòng suối. Nếu như lúc ấy tôi giặt xong rồi và lên đồi tìm mẹ khi bà đang đứng ngóng cha. Tôi đã có thể giữ cho bà tránh khỏi hàng rào và bà sẽ không bị lây nhiễm. Như vậy tôi sẽ không phải vào nhà thờ, sẽ không yêu Travis hay gặp Gabrielle. Tôi cũng sẽ không bao giờ biết được bí mật ấy và khao khát một cuộc sống bên kia hàng rào nữa. Tôi sẽ cưới Harry. Những đứa con của chúng tôi sẽ trưởng thành và chơi đùa với con của Cass và Travis, của Jed và Beth.

Có thể tôi sẽ bằng lòng với điều đó. Thậm chí còn thấy hạnh phúc nữa.

Nhưng liệu như thế có đủ không?

Harry chợt buông tay tôi ra.

- Nhưng cả hai chúng ta đều biết rõ rằng em không muốn ở bên cạnh anh mà.

Tôi mở miệng định phản đối nhưng anh đã lắc đầu.

- Em không bao giờ muốn đâu. - Anh nói thêm.

Tôi cũng lắc đầu nhưng để nói sang một điều khác.

- Cái thế giới ấy đã không còn tồn tại nữa rồi. - Tôi bảo anh. - Giờ chúng ta phải tự tìm ra con đường cho chính mình. Và đối với em, điều đó đồng nghĩa với việc đi qua cánh cổng này.

Tôi liếc mắt về phía Jed trước khi tiếp tục.

- Em xin anh. Hãy về với Cass đi. Hãy ở lại với cô ấy và Jacob. Anh biết rằng cô ấy sợ sấm mà.

- Nhưng chuyện gì sẽ xảy ra nếu chúng ta là những người cuối cùng còn sót lại trên Trái đất này. Nếu em bỏ lại bọn anh ở đây thì không những em hủy hoại chúng ta mà còn hủy hoại luôn cả loài người nữa.

- Nếu chỉ còn lại chúng ta, có lẽ chúng ta cũng không cần phải nỗ lực sống sót mà làm gì. Chúng ta sẽ không thể thay đổi được điều gì nữa và vì thế cứ việc mắc kẹt ở trong làng đi cho xong.

- Cass nói đúng. Em chỉ đuổi bắt theo những câu chuyện kể lúc đi ngủ ngốc nghếch ấy và như thế là ích kỷ. - Anh quăng cây rìu hai lưỡi xuống đất rồi quay gót trở lại lối mòn đang chìm sâu vào bóng tối.

Tôi nhặt cây rìu lên, thử trọng lượng của nó. Cán rìu trơn nhẵn mưa và bùn đất.

- Vẫn còn đường khác mà. - Jed nói ngay khi Harry vừa đi khuất. - Vẫn còn những con đường khác nữa. Có thể sẽ dẫn đến một ngôi làng khác. Đây không thể là con đường duy nhất dẫn đến đại dương, cho dù đại dương có tồn tại chăng nữa.

Tôi nhìn nước mưa chảy dài trên má anh rồi giọt ra khỏi hàm.

- Không, chính là con đường ấy đây!

Tôi lại thấy vẻ phần nộ thoáng qua trên khuôn mặt anh.

- Nhưng làm sao em biết được điều đó, Mary? - Anh hét to, quai hàm nghiến lại vì giận.

Tôi thông hai tay, cũng giận không kém.

- Bởi vì em đã luận ra được mật mã. Bởi vì theo những mật mã ấy thì đây chính là cánh cổng đầu tiên. - Tôi quát lại anh. - Bởi vì Họ sẽ không bao giờ lắp cổng ở đây mà lại không có lý do...

- Chúng ta thậm chí còn không biết Họ là ai, Mary. Làm sao chúng ta có thể chắc chắn rằng Họ đã đặt một cánh cổng ở đây chỉ vì lý do nào đó? Họ đã xây dựng nên dãy hàng rào này, và những cánh cổng thì có mặt ở khắp mọi nơi. Em không nghĩ rằng nếu có điều gì đó quan trọng ở ngoài kia thì điều đó có nghĩa là Họ chỉ muốn chúng ta biết rằng họ sẽ xây dựng thêm một lối mòn nữa ở đó à?

- Jed, tất cả những gì em biết là...

- Em chẳng biết cái gì hết! Em đã thuyết phục mọi người tin rằng chúng ta đã đi đúng đường và rồi cuối cùng con đường ấy đã dẫn đến ngôi làng...

- Nhưng chúng ta đã đi đúng đấy thôi. Có phải là niềm tin không thôi đâu. Em đã biết là chúng ta đang đi đâu mà. Em biết cách đọc những dấu hiệu trên đường. Và nó đã dẫn chúng ta đến ngôi làng của Gabrielle.

- Nó đã dẫn chúng ta đến một cái bẫy chết người, Mary ạ.

- Lúc ấy chúng ta không còn lựa chọn nào khác, Jed. - Giờ thì tôi thở hổn hển, ngực tôi đập phồng và đôi bàn tay vo vào thành hai nắm đấm. - Mà sao anh cứ quan tâm đến việc em đi qua cánh cổng này làm gì? Anh đã tổng cổ em đi ngay sau khi mẹ mất cơ mà.

Tôi có thể thấy rõ là anh bị bất ngờ bởi câu hỏi ấy. Anh bước lùi lại. Vai hơi rũ xuống. Mắt anh xa xăm hướng vào rừng rậm và trong khoảnh khắc chúng tôi có thể nghe thấy tiếng mưa rơi ào ạt.

- Bởi vì em là tất cả những gì còn lại mà anh có! - Anh nói.

- Mary, chúng ta vẫn có thể quay trở lại. - Jed nói. Nước mưa văng ra khi anh khoát mạnh tay. - Chúng ta sẽ chờ mưa dập tắt đám cháy, rồi quay trở lại và tìm đường khác. Đám cháy kia chắc đã thiêu gần hết đám sinh vật Vùng vô định rồi. Chúng ta vẫn còn một ít vũ khí, sẽ đương đầu với chúng được.

Ánh mắt anh sáng rực lên cùng một sự khẳng định trong đó.

- Biết đâu chúng ta sẽ tìm được một ngôi làng khác, một ngôi làng toàn những con người thực sự. Chúng ta sẽ có một cuộc sống... - Anh bỏ lửng câu nói. - Đó là những gì anh muốn.

Anh nói khẽ đến nỗi tôi hầu như không nghe thấy gì khi giọng anh lẫn cả vào tiếng sấm.

- Mary, tại sao lại cứ phải chạy theo những giấc mơ cũ kỹ đó chứ? Đại dương có thể mang lại cho em những điều gì mà chúng ta không thể làm nào?

Tôi phân vân không biết anh nói có đúng không. Liệu có phải những giấc mơ về đại dương chỉ đơn thuần là những giấc mơ thời thơ ấu, là chuyện cổ tích. Từ lúc nào tôi lại cứ tin chắc rằng có một nơi không bị Thời tái sinh chạm đến. Một thế giới vẫn tồn tại phía bên kia khu rừng này.

Tôi đã nghĩ đến chuyện quay lại, rồi sẽ đi theo một ngã rẽ khác, một ngã rẽ nào đó mà chúng tôi sẽ không bao giờ tiên liệu được rằng nó có đúng đường hay không.

- Chỉ ít thì cũng phải chờ đến sáng mai mới quyết định được đúng không? - Jed nói giọng nhẹ nhàng, như đã nhận ra sự lưỡng lự của tôi.

Anh nắm lấy cổ tay tôi kéo ngược lại lồi mòn, và một phần nào đó trong lòng tôi đã muốn nhượng bộ.

Đúng lúc đó tôi lại nghe thấy những tiếng rên rỉ. Tôi nghe thấy tiếng xương gãy quen thuộc khi lũ sinh vật lách những ngón tay qua kẽ rào.

- Nhưng chờ đến mai thì muộn quá! - Tôi giăng tay ra. - Ngày mai chúng sẽ bao vây chúng ta, sẽ bao vây cánh cổng này.

Jed khoát tay lên hàng rào, nước văng ra từ những ngón tay anh.

- Giờ chúng cũng đã đang châu chực ngoài kia rồi và em vẫn cứ muốn đi ra ngoài ư?

- Nhưng trời đang mưa, anh Jed. Nước mưa sẽ xóa hết mùi của em. Đây là cơ hội duy nhất để em có thể thoát ra khỏi đây.

Tôi cảm thấy chân tay mình run lên vì sợ, vì thế tôi phải chống một tay lên hông, hy vọng anh không nhận ra bàn tay cầm rìu đang run rẩy. Tôi không biết liệu anh có nghĩ rằng tôi không đủ can đảm để đi qua cánh cổng không. Tôi sẽ đi hay còn đang lưỡng lự đến mất hết khí phách để rồi phải quay trở lại.

- Mary, không được đâu. Anh và Beth đã cố làm thế lúc trời đang mưa nhưng cô ấy vẫn bị tấn công đấy thôi.

- Đấy là chị ấy bị Gabrielle tấn công. - Tôi chữa lại. - Mà Gabrielle thì chết rồi.

Tôi lại nhớ đến cái thân hình khô xác của cô khi lần cuối cùng gặp lại. Tôi tự hỏi trong những giây phút cuối cùng cô ấy có tìm thấy sự thanh thản không hay vẫn cứ tiếp tục sống như thế, không thể di chuyển được và mắt dán nhìn bầu trời.

Jed vẫn lắc đầu nhưng tôi đã đứng thẳng người, hoàn toàn cưỡng được sự thôi thúc muốn nhắm chặt mắt lại khi đặt tay lên cái chốt của cánh cổng đang khóa.

- Em đã hứa với Travis rằng sẽ không từ bỏ niềm hy vọng. - Tôi bảo anh. - Em đã hứa với anh ấy rằng em sẽ không chấp nhận sự an toàn và yên lành, sẽ không sống nhờ vào những giấc mơ nữa.

- Những giấc mơ của em sẽ có giá trị gì nếu như em không còn nữa? - Giọng anh chùng xuống.

Như để đáp lại, tôi nhấc cái chốt cửa và lách ra ngoài. Đi được vài bước, tôi nghe thấy Jed gọi to nhưng tôi vẫn không dừng lại.

Giờ thì tôi đã ở trong rừng Răng-Tay. Không còn hàng rào bảo vệ nữa. Không có sinh vật nào đứng ngoài cổng và tôi không nhìn không nghe thấy bất cứ thứ gì trong bóng tối đen đặc.

Lần đầu tiên trong đời tôi đứng ở phía bên kia hàng rào. Tôi bắt đầu chạy, tay nắm chặt cây rìu. Con bão vật lộn xung quanh và tôi nghe thấy tiếng cây đổ, tiếng cành cây xoắn vặn trong gió. Tôi không chắc những tiếng ồn xung quanh có liên quan đến lũ sinh vật kia hay không, nhưng vẫn dán mắt xuống chân, cố lường trước những chướng ngại vật trong bóng tối để khỏi ngã. Cố tìm ra một mục tiêu nào đó.

Đi được chừng năm chục bước thì tôi mới cho phép mình hít thở, hy vọng cơn sợ hãi sẽ được gạt bỏ ra ngoài. Nhưng tôi không làm được điều đó. Những tiếng sột soạt xung quanh thậm chí còn làm tôi căng thẳng hơn, và tôi nhận ra rằng cho dù khắp người tôi được bao phủ bởi bùn đất thì lũ sinh vật Vùng vô định vẫn đánh hơi ra tôi. Cuối cùng tôi nhớ ra cái đầu gối đang rỉ máu. Lúc trước tôi đã ngã, bị chảy máu.

Và giờ thì chúng đang lần theo tôi, qua mùi máu thoang thoảng trong bóng đêm dày đặc nước mưa. Tôi lại nghe thấy những tiếng rên rỉ, tiếng tru

của bọn chúng. Trí óc bắt đầu thét gọi tôi quay trở lại khi còn chưa quá muộn, vẫn còn kịp để quay về cánh cổng, chọn một cuộc sống có Harry bên cạnh và quay trở về làng.

Nhưng cuối cùng tôi vẫn dần bước. Không khí ướt át tuôn vào cuống họng và vào tận trong phổi. Hai cẳng chân tôi rất bồng và tôi thấy mình bắt đầu yếu sức. Nổi đói khát và cuộc chạy đua với thần lửa trong những ngày vừa qua đã đánh gục tôi.

Động tác của tôi bắt đầu thiếu chính xác, cán rìu cứ trơn trượt trong tay. Tôi cảm thấy những ngón tay gầy đang chộp lấy cổ tay mình. Tôi giật thột lại sau và run như cây sậy. Tôi bắt đầu nhìn thấy chúng túa ra từ mọi chỗ trong những hốc tôi.

Tôi đã bị Vùng vô định bao vây.

Phải cố ép mình không được sợ, tôi nắm chặt cán rìu bằng cả hai tay và bắt đầu khua lên trước để mở đường, tay khua chân chạy. Da thịt rã nát lả tả xung quanh. Tiếng kim loại va chạm vào thịt thối rữa hòa lẫn tiếng mưa rơi trên nền đất và những bước chân lép nhép của tôi sục trên bùn đất.

Nhưng chưa hết.

Tôi bị trượt ngã. Những bàn tay chụp lấy cổ chân tôi. Tôi rướn người cố đứng dậy. Tôi loạng choạng. Cánh tay căng lên vì gắng sức. Tôi ghim chặt chân xuống đất, cố giữ cho mình đứng vững trên nền đất ẩm. Tất cả mọi nơi, chúng có mặt ở tất cả mọi nơi.

Tôi bị kẹt trên lớp đất mục rãi đầy cành lá, người tôi lún xuống, không thể thoát ra được. Tôi mất phương hướng rồi. Cuối cùng, khu rừng này đã chiến thắng. Đó là điều hiển nhiên sẽ xảy ra.

Tôi lại nghe thấy những tiếng gào thét, lần này là tiếng gào thét giận dữ chứ không phải sợ hãi, tiếng gào thét thúc giục tôi chạy đi. Đột nhiên lũ

sinh vật Vùng vô định biến mất. Rồi một bàn tay với lấy tôi, đẩy tôi tiến về phía trước.

Là Jed. Anh đang vung lưới hái sát bên tôi.

Rồi xuất hiện một âm thanh khác xuyên qua rừng già: Tiếng nước chảy xiết.

- Đi lối này! - Tôi kéo lại Jed. Chúng tôi chạy vội theo hướng có âm thanh.

Đột nhiên đất dưới chân tôi dốc ngược. Chúng tôi phải níu chặt lấy nhau để khỏi bị trượt ngã xuống dốc. Tôi buông rơi chiếc rìu để dùng cả hai tay bám vào nền đất hỗn độn. Cả gối, cả khuỷu, cả ngón chân tôi cắm sâu vào đất. Cành cây chà xát làn da mềm mại của tôi, đá cuội cào xước cẳng chân tôi và một bụi gai kéo toạc má tôi. Cuối cùng tôi cũng chạm chân được vào chỗ đất bằng.

Tôi hít thở thật sâu, gần như ngạt thở vì nước mưa. Người tôi nhiều vết thương đến không đếm được. Giờ tất cả những gì tôi ao ước chỉ là được nghỉ ngơi, để kiểm tra xem sau những cú ngã tôi đã bị chấn thương đến mức nào. Nhưng rồi tôi lại nghe thấy những tiếng tru, tiếng nước chảy ở rất gần, vì thế tôi buộc mình phải đứng dậy.

Tôi ngược nhìn lên và thấy một đám sinh vật Vùng vô định đang ở trên đỉnh đồi. Rồi chúng cũng bị lăn xuống dốc giống như tôi. Giờ thì chúng đang xúm xung quanh, cánh tay chìa ra và miệng há to.

Tôi không nhìn thấy Jed giữa đám lúc nhúc đó. Tôi bắt đầu hét gọi tên anh, toàn thân sợ hãi.

Rồi cuối cùng tôi cũng nhìn thấy anh. Anh đang đứng ở chỗ chân dốc bị trượt xuống, mắt cũng nhìn tôi. Trong khoảnh khắc, một gã to lớn bị trôi từ đỉnh dốc trơn trượt và va toàn bộ cơ thể vào người anh.

Tôi nhìn thấy Jed bị nẩy lên cao rồi nện lưng đánh huych xuống nền đất. Tôi bắt đầu chạy hết tốc lực. Đúng vào lúc gã kia lấy lại thăng bằng và đứng lên được thì tôi bị trượt chân, kẹt cứng trong bùn lầy. Vì không tìm lại được cán rìu nên tôi đành chộp lấy một cành cây để chặn lũ sinh vật đang lê lét xung quanh.

- Jed! - Tôi hét lên. - Em đến đây, Jed, anh cố gắng lên!

Những giọt nước mắt bất lực, vô vọng làm mờ mắt tôi. Tôi lấy cánh tay chùi mắt nhưng chỉ làm cho tình thế tồi tệ hơn vì giờ mắt tôi bị bao phủ bởi một lớp bùn.

Jed nằm im không nhúc nhích. Gã kia đang bò lại gần anh. Tôi vọt đến đúng lúc hắn cúi xuống Jed. Tôi hét lên, hy vọng làm phân tán sự chú ý của hắn, để hắn không cần anh trai tôi nữa.

Nhưng hắn vẫn cúi đầu xuống. Tôi quăng mạnh cành cây to lên người hắn. Cành cây sượt qua đầu và hắn liếc nhìn thấy tôi. Trong khoảnh khắc tôi nghĩ rằng mình đã chiến thắng. Tôi nghĩ rằng mình đã nhử được hắn.

Nhưng rồi với sự độc ác của loài động vật hoang dã, hắn lại quay sang Jed và cúi thấp đầu.

Tôi lại vấp ngã, cái đầu gối có vết thương đập xuống đất khiến cơn đau chói lên lộng óc. Tôi thấy một bàn tay chộp lấy lưng mình. Tôi quay đầu lại và thu hết sức mình đâm mạnh vào mụ đàn bà phía sau. Mụ ta bật ngửa ra sau. Đúng lúc ấy tôi kịp nhận ra rằng mình ngã đúng vào chỗ Jed đánh rơi lưỡi hái.

Tôi quặp chặt những ngón tay vào cán gậy trơn láng, nhớ lại cảm giác lúc nâng nó lên để giết Travis. Tôi vung hái, kết liễu mụ kia rồi lại nhào về phía Jed. Lưỡi sắc vung về phía gã đàn ông.

Mọi thứ hoàn toàn hỗn độn và tôi không biết anh có bị cần không. Máu ở khắp mọi nơi. Máu tứa ra từ cánh tay, mặt, chân tôi từ lúc chúng tôi

lăn xuống đồi. Anh vẫn trong tình trạng vô thức nhưng khuôn ngực phập phồng.

Tôi kéo mạnh anh, lắc vai anh. Nhưng trước mặt tôi có hai đứa trẻ con. Tôi để Jed lại đây và tiến về phía chúng. Những ngón tay tôi hơi lỏng khỏi cây hái. Những sinh vật này không có tính tham lam quá độ, không có kỹ năng săn tìm. Sức mạnh duy nhất của chúng là số lượng mà thôi. Vì thế, khi hai đứa trẻ lê lét về phía tôi, việc vung lưới hái lên là rất dễ dàng. Tôi vung lưới hái và chúng ngã xuống thành một đồng quần áo lùm lùm phủ trên những thân hình khô xác.

- Nhanh lên, Jed! - Tôi quay lại bên anh và lại kéo tay anh. - Chúng ta phải đi thôi!

Anh mở mắt nhưng không thể nào đứng lên được. Động tác của anh chậm chạp, mất điều khiển. Tôi vẫn kéo tay anh, trụ vững chân trong bùn đất. Ở đây chỗ nào cũng có bùn lầy giữ chân chúng tôi.

Ngày càng nhiều sinh vật xuất hiện. Tôi lại phải để anh nằm đây để chiến đấu. Dường như chúng tiến lên không ngớt. Tôi nhìn lên đỉnh đồi và thấy còn xuất hiện thêm vô số tên khác đang trượt xuống dốc.

Tôi chắc rằng mình sẽ chết ở đây. Tôi đã lựa chọn sai lầm. Đây không phải con đường mà tôi nên chọn. Cánh cổng ấy chẳng có nghĩa gì khác hơn là một cánh cổng. Đó không phải câu trả lời.

Có quá nhiều sinh vật Vùng vô định cản đường chúng tôi. Quá đông để tôi có thể đương đầu lại được.

Bất thần một bàn tay chụp lấy ngực tôi và khi đã định vung lưỡi hái lên, tôi kịp nhận ra đấy là Jed. Lưỡi sắc tức thì dừng lại trước khi cắm sâu vào cổ anh. Người anh gập lại, mặt co rúm vì đau đớn.

- Lối này! - Anh nói.

Tôi ngoái lại sau, thấy đám sinh vật vẫn đang túa lại gần. Tôi quá nên tôi không nhìn rõ chúng đông đến thế nào nhưng tôi biết ngần ấy đủ để chôn vùi cả hai chúng tôi.

- Gần đây có một con sông! - Anh nói. - Đến đó chúng ta sẽ an toàn hơn.

Tôi gật đầu và anh cả nhắc dẫn đường. Tôi cố gắng đỡ anh nhưng chính chân tôi cũng bị mất phương hướng và cứ chuội đi.

Tiếng nước vỗ ì oạp lòng bùng bên tai. Đột nhiên tôi thấy Jed đi chậm lại, chân dò dẫm phía trước như muốn kiểm tra thứ gì đó.

- Chúng ta phải đi nhanh lên. - Tôi bảo anh. - Chúng sắp đuổi kịp rồi!

Anh giở tay lên ngăn lại khiến tôi im bật.

- Đây này! - Anh bảo thế và tôi định tiến lên trước để nhìn xem anh đang chỉ cái gì. Nhưng anh kịp kéo tôi lại, đúng lúc tôi cảm thấy chân phải trượt vào một khoảng không.

Anh quỳ gối xuống và tôi làm theo. Hai chúng tôi dò dẫm bò lên trước và rồi tôi cảm thấy lòng bàn tay mình trống rỗng. Dãy núi đá này bị

cắt ngang bởi một dòng sông. Ngay phía trên là một dòng thác khổng lồ. Nó cuộn xoáy và đánh tung những mảnh vụn vào bóng tối. Giờ tiếng nước gầm rú đến đỉnh tai nhức óc. Nó lồng lộn cùng cơn bão. Những đợt sóng lấp lánh bên dưới. Dòng sông sủi bọt và đói khát.

Tôi sợ đến nỗi không dám nhìn xuống, những ngón tay bám chặt vào bùn đất. Jed trèo một chân sang tảng đá gần dòng thác.

Tôi vội níu tay anh.

- Anh định làm gì đây? - Giọng tôi nghẹn lại vì căng thẳng.

- Cao quá không nhảy được. - Anh bảo tôi. - Chắc dưới kia còn có những tảng đá mà chúng ta không nhìn thấy. Đành trèo xuống thôi vậy.

Tôi lắc đầu.

- Đất trơn lắm. Chúng ta không làm được đâu.

Anh kéo tôi sang tảng đá bên kia. Những ngón tay anh bao bọc một cách chắc chắn dù trơn ướt vì nước mưa.

- Những cái rễ cây em ạ. Chúng ta sẽ coi chúng là dây vịn. Cẩn thận với mấy tảng đá đấy. - Anh nói thêm. Trời mưa dễ làm chúng lỏng ra lắm!

Tôi vẫn chưa bị thuyết phục. Tôi không thể leo trèo với cái lưỡi hái này, nhưng cũng không muốn bỏ nó lại. Nhưng rồi đám sinh vật đã tiến lại sát chúng tôi và Jed kéo tôi sang rìa đá bên kia trước khi tên đầu tiên kịp tóm được tôi. Tôi đành buông rơi vũ khí vào khoảng không đen thẫm bên dưới để có thể di chuyển được trên lớp đất trơn mềm.

Lũ sinh vật bắt đầu ngã rào rào. Chúng bỏ nhào lấy chúng tôi, chộp lấy chúng tôi khi rơi qua rìa tảng đá.

- Giữ chắc vào! - Jed hét lên.

Những thân hình ùn ùn xuất hiện không ngớt. Những cánh tay chúng ngoào ra khi ngã ượt qua người khiến chúng tôi phải trèo xuống thấp hơn nữa. Chúng tôi tụt xuống cho đến khi tìm thấy một mồm đá nhô ra bảo vệ cả hai tránh khỏi những thân hình vẫn đang liên tục rớt xuống.

Không còn nghe thấy âm thanh gì nữa khi chúng lao sầm xuống mặt nước nhưng tôi vẫn không dám nhìn xuống.

Jed bước sang rìa đá nhỏ ngồi cạnh và cả hai nép mình vào vách đá, những ngón tay sục sâu vào bùn đất để bám chặt lấy những rễ cây.

Mưa vẫn xả trên lưng và tiếng sấm hòa lẫn với âm thanh của dòng thác ào ào bên tai. Trong ánh chớp giật, tôi nhìn thấy những sinh vật bị cuốn trôi theo dòng nước bên dưới. Jed đang nói gì đó và phải cố căng tai ra mới nghe được.

- ... xin lỗi, Mary.

- Gì cơ? - Tôi hét lên.

- Anh nói rằng anh xin lỗi. - Lần này tôi mới nghe thấy tiếng anh.

- Tại sao anh lại đi qua cổng? - Tôi hỏi.

- Bởi vì anh là anh cả của em. - Anh mỉm cười, rồi cười phá lên. - Và anh cũng muốn có một niềm hy vọng.

Tôi cũng không nén được một nụ cười mỉm. Từ chỗ nấp này, chúng tôi chẳng nhìn thấy gì ngoài đám sinh vật liên tục rơi xuống trong cơn mưa.

Trong khoảnh khắc chỉ có hai chúng tôi, hồi ức lại trôi về quãng thời gian vẫn còn Beth, Harry và Travis, trước khi cha mẹ tôi Tái sinh và trước khi chúng tôi xung đột với nhau.

- Cảm ơn anh.

Anh đang định đáp lời thì một sinh vật đã nhảy xuống được tảng đá, hất lao vào người anh khiến anh văng xa ra khỏi tôi, văng vào khoảng không.

- Jed! - Tôi gào lên.

Tôi vừa hét gào gọi anh vừa lặn vào những rễ cành để leo xuống dưới. Thình thoảng tôi bị hụt tay và ngã lăn lông lốc.

Cuối cùng tôi cũng xuống được sát mép nước. Dập dềnh đầy những cành cây và xác lũ kia. Những ngọn sóng bạc trắng cuộn vào nhau thành một đám hỗn độn. Thình thoảng một cái đầu nhô lên khỏi mặt nước nhưng lại biến mất ngay lập tức khiến tôi không thể nhìn kỹ mặt được. Các cánh tay khua lên song không thể biết được cánh tay nào là của Jed, cánh tay nào là của những sinh vật Vùng vô định. Những thân hình tiếp tục rớt xuống khiến nước bắn tóe lên.

Tôi nhận ra rằng dòng nước ở đây không chảy xiết, vì thế tôi bắt đầu tuột xuống khỏi tảng đá để đi xuôi dòng, hy vọng Jed đã bám được vào vật gì đó và tôi sẽ kéo được anh lên.

Trong bóng đêm, cuộc kiếm tìm của tôi ngày càng trở nên điên cuồng và tuyệt vọng. Tôi nhìn thấy một thân cây gãy gục chìa ra mặt nước và tôi nhích từng tí một để trèo lên, bắt đuôi cọ vào lớp gỗ nhám. Nước mưa tiếp tục ào ạt trên lưng, những cơn gió quật xuống dãy núi đá khiến tôi phải ôm chặt thân cây cho khỏi ngã.

Khi trườn ra được sát mép nước, tôi nhìn khắp mặt nước bên dưới. Dòng sông đã bị chặn lại vì một thân cây khổng lồ kẹt lại trong khe đá hẹp khiến nước bị dồn ép trở lại. Vì thế sóng đánh lên tận chỗ tôi ngồi.

Tôi trèo lại lên thân cây, tập trung hết cỡ để quan sát song vẫn không nhìn thấy gì. Rồi đột ngột một cánh tay chồm lên khỏi mặt nước. Nó chộp lấy tôi, giằng tôi xuống. Dìm tôi xuống nước.

Tôi đắm đá điên cuồng, nhưng lại có thứ gì đó lôi tôi. Đầu tôi lại nhô được lên khỏi mặt nước và trong khoảnh khắc, tôi tin chắc rằng người đang cứu mình là Jed. Anh là người đã kéo tôi lên khỏi mặt nước.

Nhưng rồi tôi lại nhìn thấy những khuôn mặt, những nỗi đói khát, những hàm răng. Tôi vùng vẫy bằng tất cả sức tàn còn lại. Dòng nước cuộn lấy tôi trong khi tôi cố chống lại sức nước. Chớp lóe trên bầu trời và tôi có thể nhìn rõ mọi vật xung quanh, nhìn rõ những thân hình lẫn trong những đám rác trôi nổi đang tạo thành một đồng hồ quay cuồng giữa dòng nước.

Và sau đó, mọi thứ chìm vào hư vô.

Trong giấc mộng, tôi thấy mình quay lại khoảnh khắc trống giữa rừng già. Xor Tabitha đã đưa tôi đến đó qua những hầm ngầm dưới nhà thờ. Cánh rừng tĩnh lặng. Không cả tiếng muỗi vo ve, không tiếng chim hót và tôi hoàn toàn cô độc. Đột nhiên, mọi thứ xung quanh tôi sụp xuống. Những tiếng la hét dội lại, đây chính là tiếng hét của mẹ tôi lúc Tái sinh. Những sinh vật Vùng vô định tủa vào tôi từ trong rừng rậm. Tất cả bọn chúng đều mặc áo khoác đỏ và phóng đến với tốc độ kinh hồn. Trong số đó có mẹ tôi, cả Jed, Cass, Harry và Jacob. Những khuôn mặt từ từ tiến lại gần tôi với ánh mắt đói khát.

Nỗi kinh hoàng tràn ngập cho tới khi tôi nhớ ra những dãy hàng rào. Tôi được hàng rào bảo vệ kia mà. Tôi bò trên đất để tìm lối vào đường hầm nhưng nó đã biến mất. Mặt đất trống trơn. Thậm chí còn không có một cành cây để làm vũ khí. Những sinh vật vẫn đang lao sầm vào hàng rào sắt. Chúng vừa đẩy vừa kéo. Đầu tôi ong ong những tiếng rên rỉ của bọn chúng.

Chúng đang réo gọi tôi.

- Mary... Mary... Mary...

Giống như một bản thánh ca, như một lời cầu nguyện. Máu tứa ra từ miệng chúng. Tất cả những sinh vật này chỉ mang khuôn mặt của mẹ, Harry, Jed, Cass và Jacob.

Họ vươn tay về phía tôi, những ngón tay như móng vuốt chĩa vào tôi. Tiếng họ ào ã như những cơn gió hung dữ đang nhấn chìm tôi. Rồi sau đó dây hàng rào tan biến. Chẳng còn gì ngăn cách giữa tôi và họ. Họ bò về phía tôi. Bò giống Gabrielle như khi tôi gặp cô lần cuối cùng. Hy vọng duy nhất của tôi là họ sẽ kiệt quệ sinh lực trước khi kịp tóm được tôi. Nhưng rồi tôi lại cảm thấy căng chân mình bị tóm lấy rồi bị kéo xuống. Tôi bị bao vây, bị ngạt thở. Tôi không thở được.

Những bàn tay bầu vào tôi, giống như chúng muốn luôn sâu vào tận bên trong cơ thể tôi.

Tôi bắt lực. Trong khi những bàn tay vẫn tiến tới, tiến tới cho tới khi tôi bị ngập chìm vào giữa Vùng vô định.

Tôi thức dậy vì tiếng gió xào xạc qua những ngọn cây. Tôi nằm ngửa, nước chồn vòn trên những ngón chân. Đất dưới lưng tôi rất khác thường. Nó ẩm ướt, mềm mại và trơn nhẵn.

Tôi cố mở to mắt nhưng ánh mặt trời khiến tôi chói lòa. Đầu tôi đau như búa bổ. Toàn thân nhức nhối và đau đớn khiến tôi phải buột ra một tiếng rên khẽ.

Một lúc lâu tôi cứ nằm như thế. Chỉ hít thở, nhớ lại giấc mơ vừa qua và gặm nhấm nỗi day dứt vì để mất Jed. Tôi muốn co mình lại, muốn giật mạnh tóc nhưng người tôi đau quá. Tôi đành để yên cho nước cù vào gan bàn chân, để cho ánh mặt trời làm ấm áp đôi má và cơ thể thì không ngớt run lên. Tiếng gió thổi qua ngọn cây êm đềm như dỗ dành, như xoa dịu. Suýt nữa tôi lại trôi vào giấc ngủ lịm, khoan khoái khi quên được cảm giác về khu rừng, về Jed, về niềm hy vọng, Vùng vô định và giấc mơ kinh khủng vừa rồi.

Nhưng rồi có tiếng ai đó sụt qua đầu tôi. Đó là tiếng đào bới, tiếng một cái thuổng đang va vào vào những rễ cây và ngấp lưỡi vào đất mềm. Lưỡi thuổng được rút ra khỏi đất rồi lại cắm ngấp xuống.

Thứ âm thanh quen thuộc ấy làm tôi thoáng mỉm cười. Mùa gặt. Đây là lúc chào đón mặt trời và mùa xuân. Âm thanh rõ dần rồi lặp đi lặp lại, hòa cùng tiếng gió xào qua những tán cây như một bản nhạc du dương.

Một cái bóng đổ xuống mặt và tôi mở choàng mắt đúng vào lúc nhìn thấy một người đàn ông cầm cái thuổng đứng phía trên. Anh ta đang nâng lưỡi thuổng lên quá đầu.

Theo bản năng, tôi lăn người sang phải. Lưỡi thuổng sượt qua cổ họng và cắm phập vào cát, đúng chỗ đầu cổ tôi vừa nằm đó.

Người đàn ông hơi bị mất thăng bằng vì cái lưỡi thuổng ngập rất sâu xuống cát.

Tôi cố nhô người dậy và khi người đàn ông giật mạnh cán thuổng lại thì tôi vội giơ tay lên.

- Chờ đã, chờ đã.

Tôi hét lên và anh ta dừng ngay lại rồi nhìn tôi với một vẻ tò mò, bối rối.

- Cô... - Anh ta ngừng lại. - Cô chưa chết à?

- Suýt nữa thì tôi đã chết vì bị anh giết rồi. - Tôi vẫn giơ tay lên và lùi ra xa.

Một cái gì đó đằng sau anh ta sượt qua mắt tôi: Một sinh vật Vùng vô định có mái tóc bết dính đang loạng choạng đi lại phía sau.

- Cẩn thận đấy! - Tôi hét lên.

Người đàn ông quay lại chém ngang cổ họng ta bằng một đường quay lành nghề. Máu ta từ từ khuỵu xuống đất.

Anh ta lại quay sang tôi và bắt đầu nói gì đó nhưng lời lẽ hình như không khiến tôi bớt hoang mang. Đột nhiên tôi trở nên choáng váng khi nhận ra khung cảnh xung quanh. Nước trước mặt tôi trải dài dường như vô tận.

- Đại dương! - Tôi thì thầm. Và mọi hình ảnh đêm hôm qua hiện lên rõ ràng trên vỏ não tôi. - Jed!

Tôi đứng lên, lão đảo suýt ngã rồi bắt đầu chạy dọc bờ biển. Tôi kiểm tra từng cái xác bị đánh dạt vào bờ. Hầu hết những cái xác này đều bị toác đầu. Không nghi ngờ gì nữa, đó là vết tích của cái thuồng mà người đàn ông đang réo gọi sau lưng tôi đã sử dụng.

- Cô đang tìm gì thế? - Anh ta hét lên.

- Anh trai tôi. - Tôi cũng hét lại. - Anh ấy đi cùng tôi và bây giờ...

Có đến hàng vài trăm cái xác của các sinh vật Vùng vô định rải rác trên bãi biển và tôi đang định lật một cái xác lên để xem mặt thì người đàn ông đã đuổi kịp và ngăn tôi lại.

- Thôi nào. Xem cô đang làm gì kìa. Một số Mudo trong đám này vẫn chưa hết nguy hiểm đâu.

Anh ta đẩy tôi sang bên và lấy cây thuồng lật cái xác lại. Tôi đưa tay lên ôm mặt nhưng vẫn nhìn hé qua những kẽ ngón tay. Nhưng đó không phải là Jed. Chúng tôi làm thế với tất cả những cái xác dạt vào bãi biển. Lòng dạ tôi nhộn nhạo và tôi cầu trời rằng mình không phải là người đã gây ra cái chết của anh trai. Người đàn ông kiên nhẫn dẫn tôi đi qua hết cái xác nọ đến cái xác kia, lật chúng lên cho tôi xem mặt rồi sau đó nhanh chóng cắt đầu chúng, thản nhiên như khi đào đất.

Chúng tôi đã xem xét toàn bộ những cái xác nhưng không tìm thấy Jed.

- Ở đây có nhiều bờ biển lắm. - Cuối cùng người đàn ông cũng lên tiếng. - Biết đâu anh ta đã bị dạt vào một khúc khác. Rời khỏi vịnh này rất nguy hiểm nhưng tôi có thể đưa cô đi nếu cô muốn. Hoặc có thể anh ta vẫn đang ở đâu đó quanh đây. Làm sao mà biết được. Thường thì sau những cơn bão như đêm qua, sẽ còn rất nhiều thứ bị đánh dạt vào bờ rải rác trong vài ngày nữa.

Tôi bước ra sát mép nước khiến người đàn ông phải đi theo.

- Tại sao anh lại gọi chúng là Mudo?

Người đàn ông có vẻ bất ngờ vì câu hỏi của tôi. Thậm chí còn hơi đỏ mặt nữa.

- Tôi nghĩ là tôi thích gọi thế. - Anh ta nhún vai. - Tụi cướp biển hoành hành dọc eo biển này vẫn gọi chúng như thế. Nó chẳng có nghĩa gì cả. Thấy vui thì gọi thôi.

- Tôi đang ở đâu đây? - Mắt tôi dán vào đường chân trời, ở chỗ trời và nước gặp nhau.

- Bãi biển này thực ra cũng không có tên. Ít ra là từ Thời tái sinh.

Tôi vùi chặt ngón chân vào trong cát mịn. Một con sóng nữa đánh vào mắt cá, khiến bàn chân tôi lại lún xuống sâu hơn một chút. Những con sóng vỗ ngang bắp chân làm cho muối mặn ngấm vào vết thương.

- Tôi chưa nhìn thấy đại dương bao giờ! - Tôi nói.

Tôi tự hỏi rằng Jed sẽ nghĩ gì khi nhìn thấy những dòng nước bất tận này. Liệu Travis có tự hào vì cuối cùng tôi cũng làm được điều đó hay không, tự hào vì tôi vẫn còn sống sót. Tôi khụy gối xuống khiến người đàn ông giật bắn mình.

Anh ta cũng quay sang ngồi cạnh tôi và chúng tôi cùng nhìn ánh mặt trời lấp lánh trên mặt nước.

- Thường thì không nhiều rác rưởi thế này đâu. - Anh ta nói. - Những cơn bão như đêm qua đã làm cành cây rớt xuống dòng sông, đánh lộn nhào mọi thứ lên và khiến cho nước đục ngầu. Nhưng tôi chưa nhìn thấy Mudo nhiều đến thế bao giờ.

Tôi thích giọng nói của anh ta. Thích chiều sâu và âm sắc của nó. Giọng nói ấy khiến tôi nhớ đến Travis và cách nói của anh.

- Tôi sống ở ngọn hải đăng trên kia. - Anh chỉ tay lên quả đồi quá bờ cát, ở trên đỉnh có một cái tháp cao sơn sọc đen chéo. - Công việc của tôi sau những cơn bão là phải xuống chém hết những kẻ bị dạt vào bờ để chúng không thể vào thị trấn được.

Tôi nhìn ra xung quanh, những cái xác đang ngổn ngang trên bờ cát.

- Xác chết nhiều quá. - Tôi nói.

Anh nhún vai.

- Thủy triều sẽ lên và cuốn chúng trôi mà. - Anh nói. - Trong vòng sáu tiếng nữa, cô sẽ chẳng còn nhìn thấy gì ngoài cát và sóng. Bãi biển sẽ còn lại những gì như trước đây từng thế. Vẫn là một bãi biển.

- Nhưng rồi sẽ lại có thêm những cái xác nữa. Bọn chúng luôn xuất hiện nhiều hơn.

- Cuộc sống là như thế. Rồi một ngày nào đó khi cô thức giấc, bãi biển này lại sạch sẽ và cô sẽ quên hết những gì đang xảy ra xung quanh đây. Rồi lại có ngày cô thức giấc và nhìn thấy cảnh hệt thế này. Điều đó cũng tự nhiên như những cơn sóng thủy triều vậy. - Anh hơi đổi chân. - Điều đó không có nghĩa là nơi này không còn giá trị nữa.

Tôi đưa người ra sát mặt nước và nhúng những ngón tay xuống nước biển.

- Có an toàn không? - Tôi hỏi. - Ngoài kia ấy?

Anh lại nhún vai.

- Đủ độ an toàn. Một cơn sóng sắp quay vào, nhưng nó không mang theo Mudo nào từ đại dương nữa đâu.

Tôi nhúng người vào nước. Những cơn sóng xô đẩy và tôi phải chống lại chúng để có thể đi xa hơn, cho tới khi chân tôi không còn chạm đất.

Người đàn ông vẫn đứng trên bờ nhìn theo, mũi thuyền chôn sâu vào đám cát trước mặt, còn đôi bàn tay anh vịn lấy cán thuyền. Chờ đợi tôi quay trở lại.

Tôi đá chân, nằm ngửa trên mặt nước và để cho sóng dập dềnh trên cơ thể. Tôi đưa ngón tay lên miệng ném thử vị muối.

Tôi cứ để nước xô đẩy như thế một hồi lâu. Nước nâng tôi lên rồi đỡ tôi lại. Tôi ngắm bầu trời, ngắm những đám mây, mặt trời và những con chim đang bay lượn phía trên. Tôi chờ đợi cảm giác an lành và hạnh phúc ủa đến nhưng cuối cùng chỉ nhìn thấy Travis, Harry, Cass và Jacob. Tôi đã mất tất cả mọi thứ trừ cái đại dương này. Tôi nghĩ về Jed, cảm thấy day dứt khi nhớ lại anh đã đi theo tôi, đã liều chết để cứu tôi. Nhưng một phần nào đó, tôi cũng cho rằng anh sẽ cảm thấy tự hào khi biết tôi đã làm được điều đó, và tôi vẫn sống sót. Anh tự hào vì biết rõ việc anh đang làm khi lao vào rừng theo tôi.

Tôi cảm thấy niềm hy vọng của anh cũng song hành cùng tôi từ khi ấy.

Tôi ngẩng đầu lên khỏi mặt nước và nhận ra rằng mình đã bị cuốn ra xa khỏi bờ rồi. Tôi nương theo dòng chảy để những con sóng đẩy lại vào bãi cát. Tôi bước lại phía người đàn ông. Chân tôi nặng như chì khi lên khỏi mặt nước. Anh mỉm cười khi thấy tôi tiến lại gần và tôi cũng mỉm cười đáp lại.

- Cô có phiền không nếu tôi muốn hỏi cô từ đâu đến? - Anh nói khi chúng tôi cùng nhìn ngắm những ngọn sóng xô vào bờ cát.

- Từ trong rừng rậm. Rừng Răng-Tay.

Anh liếc nhìn tôi.

- Tôi luôn tự hỏi rằng không biết trong đó có người ở không? - Anh nói. - Mặc dù tôi chưa bao giờ nghe thấy người ta gọi khu rừng này bằng cái tên ấy. Nhưng dù sao thì cũng thích hợp đấy, tôi nghĩ thế.

- Ý anh là gì? - Tôi hỏi.

- Ý tôi là tôi lớn lên ở đây. Ở ngay bìa rừng này. Và tất cả mọi người đều nói rằng qua khỏi cái dòng sông ấy, qua khỏi dãy hàng rào ấy sẽ chẳng có gì ngoài lũ Mudo cả. Đó là lý do tại sao từ hồi ông nội tôi còn nhỏ, người ta đã phá sạch những con đường mòn được rào kín dẫn từ rừng rậm vào thị trấn. Tất cả trẻ con đều nghĩ rằng những con đường mòn ấy sẽ dẫn đến một nơi nào đó rất đặc biệt và rừng rợn. Cây cầu thì vẫn còn đấy. Phía trên dòng thác kia. Cuối cây cầu có một cánh cổng và chỉ có thể thôi, không có gì ở phía bên kia cả.

Tôi nghĩ về cánh cổng mà hôm qua chúng tôi đã đứng đó tranh cãi. Con mưa đã làm cho chúng tôi không nghe thấy tiếng thác chảy mãi cho đến khi đứng ngay trên đó. Đêm hôm qua trời quá tối và không thể nhìn thấy bất kỳ thứ gì quá vài bước chân. Chúng tôi chỉ chú ý đến lũ sinh vật để tìm cách trốn thoát. Tôi rùng mình khi nghĩ rằng thực ra chúng tôi đã ở rất gần nhau. Rằng ở đó cũng từng có một con đường mòn nữa nhưng rồi cuối cùng chúng tôi cũng bị rơi vào bóng đêm mịt mù mưa gió.

- Người dân ở đây không thích nhắc đến những điều đó. - Anh khum tay che nắng để nhìn ra ngoài biển, bao quát và kiểm tra hết mọi thứ xung quanh.

- Có lẽ họ làm thế là đúng. - Tôi bảo anh.

Tôi nghĩ đến Cass, Harry, Jacob và tính xem làm thế nào để cứu họ thoát khỏi rừng Răng-Tay. Tôi nghĩ đến con Argos và những giấc mơ của nó về một quãng thời gian hạnh phúc hơn. Chân nó co giật và tai đập đập trong một giấc mơ buổi sáng, một tai vênh ngược lên. Tôi nghĩ tới Jed và nụ

cười của anh đêm hôm trước. Ánh sáng lấp lánh trong đôi mắt khi anh nói về cuộc sống sắp tới và một tương lai ở phía trước.

Và rồi tôi nhớ lại khoảnh khắc Travis kéo tôi vào lòng và nói về niềm hy vọng. Trong hồi ức của tôi, giọng anh rất nhẹ, chỉ đi quá một tầm với là âm thanh đã kịp nhòe đi. Tôi không biết liệu những hồi ức này có phải là một thứ tài sản để cất giữ hay không. Là tài sản hay là gánh nặng. Và rồi tôi sẽ sử dụng chúng như thế nào đây.

Đại dương vẫn phủ sóng lên những xác sinh vật nằm rải rác, kéo chúng lại vào nước, đòi chúng quay trở lại. Tôi đứng đó một hồi lâu, mãi cho tới khi bãi biển trống rỗng chẳng còn cái xác nào và rồi người đàn ông cầm tay tôi dìu lên ngọn hải đăng phía trên cao đỉnh đồi.

LỜI CẢM ƠN

Nhiều người nói rằng viết là một công việc cô đơn. Tôi thì thấy mình may mắn một cách kỳ lạ khi tìm thấy sự ủng hộ tuyệt vời và cả những người bạn trong suốt quá trình sáng tác. Tôi dành sự biết ơn cho tất cả những người đã khuyến khích tôi, cho tôi những lời khuyên và lắng nghe tất cả những điều phức tạp.

Tôi cũng gửi lời cảm ơn đặc biệt tới người đã giới thiệu tôi, Jim McCarthy. Anh là người cẩn thận và vui nhộn. Chính anh đã mang lại cho tôi cơ hội để *Rừng Răng-Tay* có thể thoát ra khỏi đồng giấy vô dụng. Tôi cũng đầy lòng biết ơn với người biên tập thiên tài, Krista Marino. Sự nhiệt tình hết lòng của chị thật đáng kinh ngạc. Tôi rất cảm ơn đội ngũ của nhà xuất bản Delacorte Press, họ đã làm việc không biết mệt mỏi để chắc chắn rằng bản thảo sẽ chính xác đến từng chi tiết, cảm ơn Vikki Sheatsley và Jonathan Barkat vì trí tưởng tượng của họ, cảm ơn Beverly Horowitz, Orly Henry và Colleen Fellingham vì họ đã dành hết thời gian cho Mary.

Diana Peterfreund và Erica Ridley đã đưa ra những lời phê bình tuyệt vời và sự nhiệt tình của họ đã khuyến khích tôi sáng tác. Gia đình Davis đã hiểu khi nào thì đầu óc tôi rối bời và Jason Davis đã giúp tôi một lượng kiến thức chuyên môn chính xác về sinh học và ký sinh trùng để giúp tôi kiểm soát được không gian nghệ thuật trong cuốn sách.

Tôi cũng vô cùng tự hào và vinh dự khi nhận được sự ủng hộ của gia đình. Hơn cả lòng biết ơn, tôi xin gửi lời này đến mẹ Bobby Kidd của tôi, người luôn tin rằng một ngày nào đó sẽ có thể mua được một cuốn sách của tôi trong hiệu sách. Và cha tôi, ông Tony Ryan, ông đã luôn dành cho tôi những cuộc nói chuyện rất lâu về cách hình thành thế giới, các em gái của

tôi, Jenny Sell và Chris Warnick. Họ chính là những fan hâm mộ lớn nhất cho dù tôi đã chọn con đường mòn nào đi chăng nữa. Cảm ơn mọi người. Tôi yêu tất cả mọi người.

Cuối cùng, tôi dành lời cảm ơn này đến John Parke Davis. Anh đã mời tôi đi xem bộ phim *Zombie* (thây ma sống) đầu tiên, đã nắm chặt tay tôi và báo trước những cảnh kinh hãi để tôi có thể xem cho hết bộ phim và rồi chúng tôi đã tranh luận nhiều giờ không dứt về việc làm thế nào duy trì được sự khải huyền trong một thế giới toàn những thây ma sống. Và trên hết, anh đã khuyến khích tôi viết những gì mà tôi yêu thích, cho dù là viết về những thây ma sống đi chăng nữa. Không có anh, cuốn sách này sẽ không tồn tại.

NHÀ VĂN CARRIE RYAN

SỰ LÃNG MẠN CÓ THỂ TỒN TẠI Ở BẤT CỨ ĐÂU

Carrie Ryan là một nữ tác giả đặc biệt khi sáng tạo ra một thế giới vô cùng khác thường trong “Rừng Răng-Tay”. Cách mà chị kết hợp giữa chất lãng mạn và kinh dị trong câu chuyện của mình cũng vô cùng thú vị. Là tác phẩm được bình chọn vào danh sách của “New York Times Bestseller”, được chuyển ngữ ra nhiều thứ tiếng khác nhau ở 10 nước trên thế giới như Australia, New Zealand, Anh quốc, Đức, Tây Ban Nha và châu Mỹ La tinh, Pháp, Hy Lạp, Cộng hòa Séc, Bồ Đào Nha, Thổ Nhĩ Kỳ, tiểu thuyết “Rừng Răng-Tay” đã thu hút được những thành công kinh ngạc cho dù tác giả của nó là một tên tuổi hoàn toàn mới. Liên tiếp theo đó, Carrie Ryan đã viết ngay phần hai của cuốn sách (phát hành vào tháng ba năm 2010 vừa rồi) và dự tính phần ba của serie kinh dị này sẽ ra mắt vào mùa xuân năm 2011. Nhà văn Di Li, người đã chuyển ngữ cuốn tiểu thuyết sang tiếng Việt, có cuộc trò chuyện cùng nhà văn Carrie Ryan.

Di Li: Tại sao có một ngày chị lại cầm bút viết, Carrie?

Carrie Ryan: Lúc nào tôi cũng thích đọc sách. Tôi thích lặn vào những thế giới khác và sống cuộc đời của những người khác. Ngay từ khi còn nhỏ, tôi đã mơ ước được trở thành nhà văn nhưng điều đó chỉ trở thành hiện thực khi tôi đã tốt nghiệp trường luật và nhận ra rằng tôi cần phải sống vì lý tưởng của mình. Giờ thì tôi cực kỳ ngạc nhiên và phấn khích vì đã biến giấc mơ của mình trở thành hiện thực.

Di Li: Nghe có vẻ rất giống nhân vật Mary ở trong truyện. Và câu chuyện này được chị hoàn thành trong bao lâu?

Carrie Ryan: Tôi mất sáu tháng để viết cuốn “Rừng Răng-Tay” và bốn tháng để đọc sửa trước khi gửi nó cho người đại diện. Sau khi người đại diện của tôi đã bán thành công cuốn sách cho nhà xuất bản, tôi lại mất thêm vài tháng nữa để biên tập lại. Đại khái là tôi bắt đầu từ tháng 11/2006 với “Rừng Răng-Tay” và nó được in lần đầu tiên tại Mỹ vào tháng 3/2009.

Di Li: Ai là độc giả đầu tiên của cuốn sách vậy?

Carrie Ryan: Chồng tôi luôn là người đọc đầu tiên. Thực ra tôi viết cuốn này cũng là vì anh. Tôi luôn luôn tránh xem những bộ phim kinh dị và khi chúng tôi hẹn hò nhau lần đầu tiên thì chồng tôi có đề nghị tôi xem bộ phim “Bình minh của người chết”. Đó là bộ phim về zombie (thây ma sống) đầu tiên mà tôi xem và lúc đó tôi cực kỳ sợ hãi nhưng cũng không kém phần thích thú. Tôi muốn biết chúng đã tồn tại như thế nào và đó là chủ đề mà sau đó chúng tôi luôn thích đề cập đến. Trong lúc tôi đang tìm kiếm ý tưởng cho một cuốn sách mới thì anh khuyên tôi nên viết những gì mà mình yêu thích nhất. Lúc đó tôi đã nói đùa rằng đó là sẽ là thời khai huyền của zombie. Một tối nọ, trên đường từ sở làm về nhà, dòng đầu tiên của cuốn sách đã lóe lên trong đầu và tôi nghe theo lời khuyên của anh để viết về zombie. Tối nào tôi cũng đọc to lên cho anh ấy nghe những gì tôi đã viết được trong ngày. Đó là cuốn sách mà tôi luôn muốn chia sẻ với anh và anh cũng hồ hởi động viên tôi.

Di Li: Và cuốn sách dành tặng người bạn đời của chị lại là một câu chuyện kinh dị chứ không phải lãng mạn thuần túy?

Carrie Ryan: Tôi chưa bao giờ nghĩ rằng mình sẽ viết truyện kinh dị, nhưng tôi cho rằng nó mang đến rất nhiều cảm xúc. Tôi cũng thích đọc sách của các tác giả như Christopher Pike và RL Stine. Họ đã sáng tạo nên những câu chuyện kinh dị đáng kinh ngạc.

Di Li: Như vậy thần tượng văn chương của chị sẽ là...?

Carrie Ryan: Tôi chẳng thể chọn được cho mình một thần tượng đâu. Tôi yêu quý quá nhiều tác giả và không bao giờ có thể quyết định được ai là người mà tôi yêu thích nhất. Tôi thích cách hành văn của Nabokov và không gian nghệ thuật mà Scott Westerfeld và Holly Black đã sáng tạo nên.

Di Li: Cá nhân tôi thực sự kinh ngạc về thể giới của Mary, nhưng chị nghĩ sao nếu có độc giả nói rằng câu chuyện của chị có chút gì đó tương đồng với bộ phim kinh dị “Ngôi làng” của M. Night Shyamalan?

Carrie Ryan: Tôi đã thực hiện một sự so sánh kỹ lưỡng giữa tác phẩm của tôi và bộ phim “Ngôi làng”, nhưng tôi cho rằng đây là hai câu chuyện khác nhau. Những con quái vật trong câu chuyện của tôi và nỗi sợ hãi mà chúng gây ra là có thật. Trong khi ngôi làng ở bộ phim kia là do những người có ý thức tạo dựng nên. Ngôi làng trong cuốn sách của tôi bắt nguồn từ những hồi ức của thế hệ trước truyền cho thế hệ sau.

Di Li: Thể giới của Mary lãng mạn nhưng cũng bí ẩn và đầy chất kinh dị. Chị có chút gì đó giống cô gái đặc biệt ấy không, Carrie?

Carrie Ryan: Tôi nghĩ là chúng ta luôn phải đối mặt với những sự lựa chọn như Mary và tất cả chúng ta đều phải quyết định xem chúng ta sẽ sẵn sàng hy sinh những gì để theo đuổi giấc mơ của mình, hay liệu những

hy sinh ấy có xứng đáng không. Mary không bao giờ cảm thấy hạnh phúc khi chọn một cuộc sống an toàn trong ngôi làng của mình, nhưng đồng thời cũng có vô số những người khác thấy thỏa mãn với cách sống ấy. Mỗi người có một cách lựa chọn khác nhau và tôi cho rằng phải lựa chọn luôn là điều khó khăn nhất.

Di Li: Mọi chân lý đều phải trả giá. Tôi thích ý tưởng này khi mà Mary đã mất tất cả trừ đại dương mà cô ấy tìm kiếm. Nếu chị là Mary, chị có sẵn sàng hy sinh tất cả vì sự lựa chọn của mình như cô ấy?

Carrie Ryan: Một câu hỏi vô cùng khó. Tôi cũng không biết nữa. Tôi nghĩ rằng người ta không thể biết được điều gì cho đến chừng nào chúng ta phải đối mặt với nó.

Di Li: Khi quyết định để cho Travis phải “tái sinh”, chị có chút gì đó nuối tiếc cho tình yêu tuyệt đẹp của họ?

Carrie Ryan: Tôi vô cùng tiếc nuối. Tôi cũng rất buồn khi nhận ra rằng trường đoạn đó quan trọng biết bao đối với câu chuyện, nhưng tôi biết sớm muộn gì điều đó cũng phải xảy ra.

Di Li: Bất kỳ cô gái nào trên thế giới này đều có thể là Mary. Thế giới của những thầy ma sống chỉ là một biểu tượng về một cuộc sống đầy những giới hạn, quy tắc, định kiến, khao khát và ám ảnh. Chị có ý muốn nhắc đến một thế giới biểu tượng có thật nào đó như vậy đang tồn tại trên nước Mỹ hay không?

Carrie Ryan: Tôi cho rằng ngay trong thời đại bây giờ cũng có quá nhiều điều tương tự như vậy. Trong quá khứ, những kẻ có quyền lực đã thao

túng những người không chút quyền hạn nào trong tay chỉ bằng cách bùng bít thông tin và tri thức. Vấn đề chính là nếu không có đầy đủ thông tin, người ta sẽ không thể quyết định được bất kỳ điều gì cho cuộc sống của mình cũng như thế giới xung quanh mình. Đó chính là điều mà Mary đã phải vật lộn và đấu tranh trong khi những kẻ có quyền lực là các bà xơ thì không đơn thuần giấu diếm sự thật vì ác tâm mà còn vì tình thương và nỗ lực bảo vệ sự sinh tồn của dân làng.

Di Li: Khi bắt đầu dịch cuốn sách, tôi cảm thấy vô cùng khó khăn khi phải chuyển ngữ từ “Unconsecrated” (những kẻ không được thờ cúng) mà tôi tạm dịch là “Những sinh vật của Vùng vô định”. Chị có thể giải thích rõ hơn ý tưởng của mình khi sáng tạo nên khái niệm này?

Carrie Ryan: Thực ra, “Những kẻ không được thờ cúng” chính là những zombie, nhưng tôi muốn tạo ra một từ mà dân làng hay sử dụng để phản ánh thế giới quan của họ. Ngôi làng và cách sống của họ được định vị bởi tôn giáo và điều đó đã ảnh hưởng mọi mặt lên đời sống của họ, bao gồm cả những từ ngữ mà họ sử dụng để miêu tả thế giới xung quanh. Tôi đã quyết định chọn từ “Unconsecrated” (chính chồng tôi là người đã gợi ý từ này) bởi vì tôi biết rằng những người làng sẽ coi zombie là một thứ ghê sợ, một thứ không đáng được tôn trọng và thờ cúng như những người đã chết khác. Tôi muốn rằng từ “Unconsecrated” được dùng để miêu tả cái nơi mà ở đó những người chết không còn được sự quan tâm của nhà thờ nữa.

Di Li: Cuốn tiểu thuyết không được viết theo cách thông thường của thể loại kinh dị. Nó vô cùng lãng mạn và đầy chất thơ. Có khó lắm không khi chị kết hợp hai điều tưởng chừng như rất trái ngược này?

Carrie Ryan: Mới đầu tôi thực sự không định biến cuốn sách của tôi thành một tiểu thuyết kinh dị. Tôi chỉ nghĩ về nó như một sự tồn tại trong

một thế giới đầy rẫy những khó khăn thôi. Tôi thích cái ý tưởng rằng sự lãng mạn có thể tồn tại ở bất cứ đâu, thậm chí trong cả những tình cảnh khó khăn nhất.

Di Li: “Rừng Răng-Tay” là một trong số không nhiều tác phẩm mà tôi khó có thể bỏ xuống đỡ chừng. Khi bắt tay vào viết, chị có hình dung đến sự thành công sau này của cuốn sách?

Carrie Ryan: Khi viết “Rừng Răng-Tay”, tôi thực sự nghĩ rằng nó sẽ không bao giờ được ai xuất bản hết. Tôi còn nghĩ rằng người ta sẽ cười nhạo những thân ma sống của tôi. Nhưng giờ thì tôi vô cùng phấn khởi khi mọi người ủng hộ nhiệt tình cho cuốn sách. Như vậy là giấc mơ của tôi đã trở thành hiện thực. Tôi cũng vẫn chưa hết ngạc nhiên rằng nó được xuất bản ở nhiều nước đến thế và tôi rất thích được ngắm nhìn những bìa sách khác nhau ở mỗi quốc gia.

Di Li: Còn về cuốn sách thứ hai “Xác chết trôi dạt”, nó có thành công như cuốn đầu tiên không?

Carrie Ryan: Tôi thực sự vui mừng về phản hồi tích cực của độc giả đối với cuốn “Xác chết trôi dạt”. Tôi rất thích đọc những lời bình luận của độc giả khi họ nói rằng thậm chí họ thích cuốn này hơn cuốn trước. Và tôi biết một điều là doanh thu của một cuốn sách sẽ nói lên độ hấp dẫn của nó.

Di Li: Và dự định về cuốn sách thứ ba? Cả ba cuốn này có liên quan gì đến nhau không?

Carrie Ryan: Tôi luôn nhắc đến cuốn sách thứ hai như là phần tiếp theo của cuốn trước bởi vì cuốn này xuất hiện thêm một nhân vật mới, là

một câu chuyện độc lập nhưng vẫn tiếp nối theo “Rừng Răng-Tay” và giải đáp nhiều câu hỏi được nảy sinh. Cuốn thứ ba, “Vùng hôm tối”, có quan hệ mật thiết nhiều hơn đến cuốn thứ hai và gần như là phát triển trực tiếp từ phần kết của “Xác chết trôi dạt”.

Di Li: Chị có thể chia sẻ chút gì đó về cuộc sống của mình?

Carrie Ryan: Tôi từng là một luật sư nhưng luôn mơ ước sẽ trở thành một nhà văn chuyên nghiệp. Ngay trước khi cuốn “Rừng Răng-Tay” được xuất bản, tôi đã quyết định từ bỏ công việc luật sư và giờ thì tôi dành trọn vẹn thời gian ở nhà viết lách. Một ngày thường nhật của tôi là ngồi viết giữa hai con mèo đang ngủ và một con chó đang ngáy. Tôi yêu thích điều đó.

Di Li: Chị có biết gì về Việt Nam không?

Carrie Ryan: Tôi luôn nghe nói rằng Việt Nam rất tuyệt. Tôi và chồng đang nghiên cứu để chọn Việt Nam làm điểm đến cho tuần trăng mật của chúng tôi.

Di Li: Giờ thì chị hãy nói một điều gì đó với những độc giả Việt Nam đang cầm trên tay cuốn sách này?

Carrie Ryan: Tôi cảm thấy vô cùng may mắn khi mình lại có quá nhiều độc giả thú vị đến thế, đặc biệt là những độc giả đến từ khắp nơi trên thế giới. Cảm ơn các bạn rất nhiều.

[1] CDC: Centers for Disease Control and Prevention: Các trung tâm kiểm soát và phòng ngừa dịch bệnh - N.D.

Mời các bạn ghé thăm: [Đào Tiểu Vũ's eBook](#) để tải thêm nhiều ebook hơn nữa.